**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**DỰ THẢO LẦN 2**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH TRONG**

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ CƠ CHẾ,**

**CHÍNH SÁCH THÍ ĐIỂM TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**(THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2017/QH14)**

**Hà Nội - 2023**

MỤC LỤC

[PHẦN THỨ NHẤT: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN 6](#_Toc127441387)

[I. Bối cảnh xây dựng cơ chế, chính sách: 6](#_Toc127441388)

[II. Mục tiêu xây dựng cơ chế, chính sách: 11](#_Toc127441389)

[PHẦN THỨ HAI: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÍ ĐIỂM TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 13](#_Toc127441390)

[I. Cơ chế, chính sách 1: Về quản lý đầu tư 13](#_Toc127441391)

[1. Đề xuất về bố trí ngân sách địa phương nguồn chi đầu tư phát triển: 13](#_Toc127441392)

[2. Đề xuất về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch: 19](#_Toc127441393)

[3. Đề xuất về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân về tạm dừng, hủy bỏ các quyết định chủ trương đầu tư các dự án: 22](#_Toc127441394)

[4. Đề xuất bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội: 25](#_Toc127441395)

[5. Đề xuất về tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công: 30](#_Toc127441396)

[6. Đề xuất về thực hiện đầu tư dự án đầu tư công độc lập để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dọc theo các tuyến giao thông: 36](#_Toc127441397)

[7. Đề xuất về cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm: 44](#_Toc127441398)

[8. Đối với dự án có sử dụng đất theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt: 51](#_Toc127441399)

[9. Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP): 58](#_Toc127441400)

[II. Cơ chế, chính sách 2: Về tài chính ngân sách 73](#_Toc127441401)

[1. Đề xuất liên quan thuế tài sản: 73](#_Toc127441402)

[2. Đề xuất liên quan phí, lệ phí: 79](#_Toc127441403)

[3. Đề xuất liên quan việc quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố: 83](#_Toc127441404)

[4. Đề xuất liên quan cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo khả năng cân đối và nhu cầu sử dụng: 86](#_Toc127441405)

[5. Đề xuất liên quan quy định về nợ chính quyền địa phương: 98](#_Toc127441406)

[6. Đề xuất về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách Thành phố: 103](#_Toc127441407)

[7. Đề xuất liên quan các khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất: 107](#_Toc127441408)

[8. Đề xuất liên quan cơ chế tài chính đặc thù khi thực hiện Chính quyền đô thị tại Ủy ban nhân dân quận: 113](#_Toc127441409)

[9. Về mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC): 116](#_Toc127441410)

[10. Về xây dựng cơ chế huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài: 122](#_Toc127441411)

[11. Về thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon: 130](#_Toc127441412)

[12. Về thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập: 135](#_Toc127441413)

[13. Về sử dụng nguồn chi thường xuyên cho các nội dung chuẩn bị đầu tư của dự án trên địa bàn: 139](#_Toc127441414)

[14. Về ban hành Quy chế thu và sử dụng nguồn duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu chế xuất, khu công nghiệp 144](#_Toc127441415)

[15. Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án liên vùng, các dự án có tính lan tỏa, kết nối liên hoàn: 144](#_Toc127441416)

[III. Cơ chế, chính sách 3: Về quản lý đô thị và tài nguyên môi trường 144](#_Toc127441417)

[1. Đề xuất về quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên: 144](#_Toc127441418)

[2. Đề xuất về quy hoạch: 145](#_Toc127441419)

[3. Đề xuất về xây dựng và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất: 154](#_Toc127441420)

[4. Đề xuất về nguyên tắc bồi thường về đất: 157](#_Toc127441421)

[5. Đề xuất về thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng "quyền thuê đất" đóng tiền hàng năm: 160](#_Toc127441422)

[6. Đề xuất đối với các quỹ đất được chấp thuận chủ trương thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) trước ngày 01 tháng 01 năm 2021: 164](#_Toc127441423)

[7. Đề xuất phân cấp việc xác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện: 167](#_Toc127441424)

[8. Đề xuất đối với các dự án về cảng biển (kể cả dự án lấn biển): 170](#_Toc127441425)

[9. Đề xuất đối với các trường hợp gia hạn sử dụng đất: 172](#_Toc127441426)

[10. Đề xuất thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội: 177](#_Toc127441427)

[11. Đề xuất về đầu tư các công trình có thời hạn khai thác và sử dụng (tối đa 10 năm) tại các khu đất hiện hữu chưa có kế hoạch triển khai đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt: 182](#_Toc127441428)

[12. Đề xuất về giao đất, cho thuê đất đối với các dự án khu công nghiệp, dự án khu dân cư phục vụ công nghiệp: 184](#_Toc127441429)

[13. Đề xuất về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp Giấy phép môi trường: 184](#_Toc127441430)

[14. Về chất thải rắn sinh hoạt 190](#_Toc127441431)

[15. Về công tác thu hồi đất: 194](#_Toc127441432)

[16. Đề xuất về các khu đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa: 197](#_Toc127441433)

[17. Đề xuất thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm trước khi ban hành Thông báo thu hồi đất 204](#_Toc127441434)

[18. Về đề xuất đối với các dự án được quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này và các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công vì mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố 204](#_Toc127441435)

[IV. Cơ chế, chính sách 4: Về ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh: 205](#_Toc127441436)

[V. Cơ chế, chính sách 5: Về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo 208](#_Toc127441437)

[1. Về hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp: 209](#_Toc127441438)

[2. Về chính sách sách thu hút và giữ chân nguồn nhân lực cho khoa học và công nghệ: 220](#_Toc127441439)

[3. Về quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh 223](#_Toc127441440)

[VI. Cơ chế, chính sách 6: Về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, ủy quyền và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động 228](#_Toc127441441)

[1. Đề xuất về về phân cấp, ủy quyền chính quyền địa phương; tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ~~và hoạt động nghiên cứu khoa học~~: 228](#_Toc127441442)

[2. Đề xuất về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân: 244](#_Toc127441443)

[3. Về một số quyền hạn trách nhiệm của Thành phố: 256](#_Toc127441444)

[VII. Cơ chế, chính sách 7: Về cơ chế phân cấp, ủy quyền và tổ chức bộ máy thành phố Thủ Đức 275](#_Toc127441445)

[1. Đề xuất về quyết định giao một số chức năng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức: 276](#_Toc127441446)

[2. Đề xuất về phân công một số nhiệm vụ theo quy định pháp luật thuộc chức năng của các sở, ngành chuyên môn cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức 279](#_Toc127441447)

[3. Đề xuất về quyết định sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng biên chế của thành phố Thủ Đức: 284](#_Toc127441448)

[4. Đề xuất về cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng biên chế của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức: 287](#_Toc127441449)

[5. Đề xuất về cơ cấu, tổ chức tại Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức 290](#_Toc127441450)

PHẦN THỨ NHẤT: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

**I. Bối cảnh xây dựng cơ chế, chính sách:**

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế; là một trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ lớn nhất của cả nước; là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng và cả nước nói chung. Để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn với khu vực và cả nước, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020. Với sự chủ động của Thành phố trong sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 và Quốc hội ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, cho phép Thành phố thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù về quản lý đất đai, quản lý đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước và cơ chế ủy quyền, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý.

Tuy nhiên, nhiều nội dung triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội còn chậm so với kế hoạch, một số cơ chế tuy đã được thực hiện nhưng hiệu quả còn thấp, một số cơ chế chính sách chưa được quy định cụ thể hoặc đang phải chờ văn bản hướng dẫn nên triển khai chậm… Cụ thể, Thành phố đã tổng kết các nội dung mang tính cấp bách nhằm giúp Thành phố chuẩn bị tâm thế tốt nhất và sẵn sàng vượt qua những thách thức đối với sự phát triển của Thành phố trong thời gian tới như sau:

**1.** *Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động nghiên cứu, đề xuất với Trung ương các cơ chế, chính sách tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển của Thành phố.* Đó là các cơ chế, chính sách liên quan đến mô hình chính quyền đô thị và phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương; tài chính, tỷ lệ điều tiết ngân sách; tổ chức bộ máy ..., cùng với các kiến nghị liên quan đến sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật.

Trong nhiều năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh kiên trì với những ý tưởng, kiến nghị về mô hình chính quyền đô thị. Ngày 16 tháng 11 năm 2020, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và, ngày 19 tháng 12 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong gần 5 năm Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14, bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước có thuận lợi, khó khăn và cơ hội, thách thức đan xen. Thành phố tiếp tục phát huy và giữ vững thành quả ở các giai đoạn trước và có số thu ngân sách chuyển về Trung ương cao nhất cả nước. Với lợi thế là đô thị đặc biệt, lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế, là đầu tàu, động lực kinh tế, có sức lan tỏa trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, Thành phố đóng góp hằng năm 27% thu ngân sách cả nước**[[1]](#footnote-1)** và có số thu ngân sách chuyển về Trung ương cao nhất cả nước**[[2]](#footnote-2)**. Đồng thời giữ vững vai trò một trung tâm văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, là địa phương có vai trò quan trọng về chính trị và đối ngoại trong sự phát triển của cả nước.

Như vậy, việc tiếp tục đề xuất các cơ chế, chính sách đột phá là tiền đề quan trọng để Thành phố tiếp tục thể hiện rõ vai trò là một cực tăng trưởng, cửa ngõ kết nối giao thương của cả miền Nam, thành phố thông minh, năng động, sáng tạo và đóng góp chung vào sự phát triển của cả nước.

**2.** Thành phố tiếp tục rà soát các cơ chế chính sách mới bảo đảm phù hợp với các nội dung của Văn kiện Đại hội đảng XIII và phù hợp với quan điểm, mục tiêu, tầm nhìn và các chỉ tiêu của Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (thay thế Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29 tháng 8 năm 2005 của Bộ Chính trị). Cụ thể:

Theo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 – 2030, Thành phố được định hướng tập trung phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là các dự án cao tốc, quốc lộ, liên kết vùng, giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng giao thông, đô thị như kẹt xe, ngập úng; Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế.

Theo dự thảo quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050: Thành phố Hồ Chí Minh đóng vai trò đầu tàu, tiếp tục là một động lực tăng trưởng của vùng Đông Nam Bộ và cả nước thời gian tới, dẫn đầu trong các lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, công nghiệp chế tạo, tài chính ngân hàng...

**3.** *Thời gian để thực hiện các cơ chế chính sách do Nghị quyết 54/2017/QH14 là chưa đủ để đánh giá toàn diện về hiệu quả do các chính sách đem lại.* Trong 05 năm thực hiện thí điểm, Thành phố Hồ Chí Minh đối diện với nhiều thách thức mới ngày càng gia tăng. Bối cảnh quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường, đặc biệt là kinh tế thế giới, cục diện chính trị và đại dịch COVID-19.

Đà tăng trưởng của Thành phố Hồ Chí Minh đã chậm lại, nhiều động lực giảm sút. Cụ thể tốc độ tăng trưởng giảm mạnh, giai đoạn 1996 – 2010 kinh tế Thành phố tăng trưởng bình quân 10,2%/năm, cao hơn 1,6 lần mức bình quân cả nước; đến giai đoạn 2011 – 2025 giảm xuống còn 7,22%/năm; giai đoạn gần nhất 2016 – 2020 chỉ còn 6,41%/năm. Chất lượng tăng trưởng kinh tế không đạt mục tiêu đề ra, hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và khó khăn trong việc thăng tiến lên nấc cao hơn của chuỗi giá trị và xác lập cơ cấu kinh tế hiện đại; trong đó có yếu tố hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao chưa có sự đột phá, chưa thu hút được nhiều tập đoàn lớn. Thành phố chưa phát huy được thế mạnh của một trung tâm khoa học – công nghệ trong việc nâng cao năng suất và chất lượng phát triển, chưa thể hiện được vai trò dẫn dắt phát triển vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam.

Sự vượt trội của Thành phố so với cả nước ở một số mặt đã chậm lại, hệ thống giao thông, hạ tầng chưa có bước đột phá, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố và phục vụ đời sống nhân dân. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội đã tạo ra cho Thành phố nhiều áp lực lớn đối với môi trường sinh thái. Thành phố Hồ Chí Minh đang chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu, ô nhiễm không khí, tiếng ồn ngày càng gia tăng. Nguyên nhân một phần bởi diễn biến của dịch Covid-19 nhưng phần quan trọng khác do còn nhiều điểm nghẽn trong thể chế, hạ tầng, đặc biệt là tình trạng ngập nước, kẹt xe, quá tải bệnh viện và trường học, thiếu nguồn lực... Qua quan sát thực tế có thể thấy rõ điểm nghẽn tồn tại ở cả sân bay Tân Sơn Nhất, các tuyến giao thông đường bộ, cảng Cát Lái... Chưa kể, chi phí thuê đất, chi phí logistics lớn cũng gây nhiều bất lợi cho nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Dưới tác động của đại dịch COVID-19, đặc biệt là trong hai năm 2020, 2021, Thành phố đối diện với nhiều khó khăn, thách thức; dịch bệnh bùng phát mạnh nhất cả nước, diễn biến nhanh, phức tạp, gây ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất, kinh doanh và mọi mặt đời sống xã hội, làm chậm lại việc thực thi các cơ chế chính sách mà Nghị quyết 54/2017/QH14 đã thể chế hóa. Bước vào năm 2022, tình hình dịch bệnh COVID-19 tại Thành phố và cả nước cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để các hoạt động kinh tế - xã hội dần trở lại bình thường; tuy nhiên, dưới tác động của tình hình thế giới cùng với những vấn đề nội tại, thị trường trong nước có những yếu tố bất ổn, có những thời điểm biến động và giá cả một số hàng hóa tăng, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Tất cả những tác động bất lợi đến sự phát triển của Thành phố nói chung cũng ảnh hưởng tiến độ tổ chức thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 nói riêng. Cơ chế tài chính chưa được phát huy như mong đợi, Thành phố thiếu nguồn lực tài chính trẩm trọng để phát triển hạ tầng kinh tế kỹ thuật và xã hội. Bên cạnh những nguyên nhân khách quan còn có nguyên nhân chủ quan như vướng mắc liên quan cơ chế, chính sách, thiếu quy định hướng dẫn. Hơn nữa, một số vấn đề mới, phức tạp, có tác động lớn, lâu dài, cần nhiều thời gian nghiên cứu, xem xét, đánh giá trước khi triển khai cụ thể. Do đó, cần thiết phải kéo dài thực hiện các cơ chế chính sách đặc thù đã được ban hành để có thể đánh giá toàn diện nhất hiệu quả mà các cơ chế chính sách này đem lại.

**4.** *Nhiều vấn đề đặt ra trong thực tiễn sau 5 năm triển khai Nghị quyết 54/2017/QH14 cần phải được thể chế hóa thành các cơ chế, chính sách mới.*

Sau khi Nghị quyết 54/2017/QH14, Thành phố cũng được được Trung ương quan tâm ban hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó tại điểm d Khoản 4 Điều 10 có quy định Chính phủ “*Quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố thuộc Thành phố*”. Sau hơn 1 năm thực hiện chính quyền đô thị, Thành phố cũng đã xác định được các cơ chế, chính sách cần được thể chế hóa để tạo nền tảng cho sự phát triển của Thành phố Thủ Đức, cũng như nhìn nhận thấy một số bất cập phát sinh trong quá trình triển khai Nghị quyết số 131/2020/QH14 cần được điều chỉnh bởi Quốc hội[[3]](#footnote-3).

Thành phố cũng đang xây dựng Đề án phát triển Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, qua quá trình nghiên cứu cho thấy với khung thể chế như hiện tại thì việc xây dựng Trung tâm tài chính của Khu vực và Thế giới tại Thành phố là chưa thực sự khả thi. Cần thiết phải có sự điều chỉnh, cởi mở hơn về chính sách tài chính, công nghệ, ngân hàng, ngoại hối và các chính sách có liên quan để tạo nền tảng pháp lý cho đề xuất này.

Thành phố cũng có nhu cầu rất lớn trong việc có hành lang cơ chế để thu hút nguồn lực tư nhân vào phát triển kinh tế thành phố, đặc biệt là trong các lĩnh vực phát triển hạ tầng, chỉnh trang đô thị, văn hóa, thể thao và các cơ chế để lựa chọn nhà đầu tư trong bối cảnh nguồn ngân sách Thành phố để chi đầu tư phát triển còn hạn hẹp.

Ngoài ra, trong quá trình thực thi công tác quản lý nhà nước, Thành phố nhận thấy có một số chức năng nhiệm vụ của các Bộ, ngành trung ương, chủ yếu là thủ tục hành chính, Thành phố có khả năng, nguồn lực để thực hiện. Việc này có lợi cho tất cả các bên liên quan: các Bộ, ngành trung ương giảm tải gánh nặng giải quyết thủ tục hành chính cho các đối tượng tại Thành phố; Thành phố được chủ động các giải pháp để phục vụ doanh nghiệp Thành phố tốt hơn; doanh nghiệp Thành phố đỡ mất thời gian, công sức, chi phí để đi lại thực hiện các thủ tục hành chính.

Nói cách khác, những nhiệm vụ trung hạn vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh, đó là thực hiện cải cách cả chính sách và hệ thống công vụ rộng hơn để tạo những thay đổi rõ nét về môi trường kinh doanh; cải thiện cơ chế chính sách và hạ tầng liên quan đến nền tảng số và đổi mới sáng tạo; tiếp tục đầu tư mạnh cho nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng các hệ thống an sinh và bảo trợ xã hội hiệu quả, linh hoạt; phát triển hạ tầng an sinh xã hội bao trùm, bền vững hơn; thúc đẩy hợp tác, liên kết vùng, kể cả trong việc phân bố lại cơ sở sản xuất theo hướng phân công, hợp tác vùng; đồng thời thúc đẩy phát triển trung tâm tài chính quốc tế, phát triển kinh tế số - chuyển đổi số, thúc đẩy kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Nghị quyết số 54/2017/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 01 năm 2018. Khoản 1 điều 8 quy định *“Chính phủ sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2020, tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2022 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.”*

Thực tiễn nêu trên đòi hỏi cần thiết phải có một nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14, tạo điều kiện cho Thành phố Hồ Chí Minh khơi thông nguồn lực và tạo đà phát triển trở lại. Việc ban hành cơ chế đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh không phải là ưu ái cho Thành phố mà thực tế đang phát huy vai trò, tiềm năng và gắn trách nhiệm của Thành phố Hồ Chí Minh đối với cả nước.

Về lâu dài, cần nghiên cứu xây dựng luật đô thị đặc biệt cho Thành phố Hồ Chí Minh. Việt Nam chỉ có 2 đô thị đặc biệt là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện Hà Nội đã có Luật Thủ đô, còn Thành phố Hồ Chí Minh chưa có luật đặc thù, trong khi Thành phố có những đặc điểm về địa bàn, vị trí, dân số, kinh tế... khác hẳn các tỉnh, thành khác. Do đó, việc xây dựng cơ chế mang tính đột phá, áp dụng trong dài hạn để đầu tàu kinh tế như Thành phố Hồ Chí Minh phát triển là điều cần thiết, đảm bảo quá trình vận hành thông suốt trong lúc chờ Trung ương xây dựng Luật đô thị đặc biệt như Luật Thủ Đô của Thành phố Hà Nội.

***5.*** *Thành phố đã chủ động xây dựng và trình Trung ương xem xét dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14.* Ngày 15 tháng 3 năm 2022, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch số 98-KH/TU về tổng kết Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 gắn với Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch số 1621/KH-UBND kiến nghị Quốc hội ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 để tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 và kiến nghị bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố, trong đó có cơ chế đặc thù cho Thành phố Thủ Đức, tạo cơ chế, hành lang pháp lý cho Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Đức phát triển nhanh, bền vững.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Báo cáo số 159/BC-UBND báo cáo Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14.

Tại điều 7 Nghị quyết số 76/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV giao Chính phủ *“nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh,****trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 trong thời gian sớm nhất.****”*

6. Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tựu rất quan trọng trên các lĩnh vực. Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo đó, Nghị quyết số 31-NQ/TW xác định *“tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế, chính sách, điều kiện thuận lợi tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, thúc đẩy Thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững”* đồng thời đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“tập trung phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh quốc tế, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực.”*

Như vậy, trước bối cảnh phát triển của Thành phố với những thách thức, cơ hội đan xen, trên cơ sở phân tích kết quả, vướng mắc, nguyên nhân, tồn tại trong việc triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14, đòi hỏi cần thiết phải có một Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội, tập trung giải quyết các điểm nghẽn, tháo gỡ vướng mắc về thể chế, chính sách, đồng thời quy định về cơ chế, chính sách thí điểm tạo động lực phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố) nhằm giữ vững và phát huy vai trò là đô thị đặc biệt, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, là hạt nhân của vùng Thành phố Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam Bộ, là cực tăng trưởng và có vị trí chính trị quan trọng của cả nước, nơi thu hút các định chế tài chính và tập đoàn kinh tế quốc tế.

Nghị quyết mới sẽ tạo điều kiện cho Thành phố khơi thông nguồn lực phát triển Thành phố trong giai đoạn tới. Đồng thời, kế thừa và tích hợp tất cả các cơ chế chính sách mà Thành phố Hồ Chí Minh cần Trung ương quan tâm hỗ trợ để phát triển tương xứng với vị trí đầu tàu về kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng; đảm bảo cơ sở pháp lý, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, bao quát toàn bộ nội dung cơ chế theo văn bản quy phạm pháp luật, không làm phát sinh bộ máy tổ chức và biên chế thực hiện các cơ chế, chính sách mới. Trong một số trường hợp, quy định trách nhiệm của Thành phố chủ động xây dựng quy trình thủ tục để triển khai quy định, liên hệ với các văn bản hướng dẫn các bộ ngành, thay vì chờ hướng dẫn của các cơ quan, ảnh hưởng hiệu quả trong công tác giải quyết, xử lý các bất cập.

**II. Mục tiêu xây dựng** **cơ chế, chính sách:**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

Về mục tiêu phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố lần thứ XI xác định: *“Tăng cường xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của Nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình, huy động hiệu quả mọi nguồn lực và tận dụng thời cơ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; không ngừng đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; xây dựng thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước; đẩy mạnh phát triển văn hóa, tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, xây dựng gia đình hạnh phúc; vì cả nước, cùng cả nước, vì hạnh phúc của Nhân dân, thành phố là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.”*

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Từ mục tiêu tổng quát, Thành phố đề ra 03 mục tiêu cụ thể:

- Đến năm 2025: Là đô thị thông minh, thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. GRDP bình quân đầu người đạt 8.500 USD.

- Đến năm 2030: Là thành phố dịch vụ, công nghiệp hiện đại, thành phố văn hóa, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, GRDP bình quân đầu người khoảng 13.000 USD, là trung tâm về kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ và văn hóa của khu vực Đông Nam Á.

- Tầm nhìn đến năm 2045: Trở thành trung tâm về kinh tế, tài chính của Châu Á, phát triển bền vững, có chất lượng cuộc sống cao, GRDP bình quân đầu người khoảng 37.000 USD, là điểm đến hấp dẫn toàn cầu.

PHẦN THỨ HAI: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH THÍ ĐIỂM TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nghị quyết về cơ chế, chính sách cơ chế, chính sách thí điểm tạo động lực phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 *(sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết)* đề xuất cơ chế, chính sách tập trung giải quyết các điểm nghẽn, tháo gỡ vướng mắc về thể chế, chính sách, tạo thuận lợi trong thu hút đầu tư nhằm giúp Thành phố có thể hoàn thành nhiệm vụ “đầu tàu” kinh tế, đóng góp mạnh mẽ vào sự phát triển chung của đất nước.

Cụ thể, từ đánh giá tác động của cơ chế, chính sách bao gồm các nội dung (1) xác định vấn đề bất cập, (2) mục tiêu giải quyết vấn đề, (3) các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề, (4) đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan, làm cơ sở (5) kiến nghị giải pháp lựa chọn.

Theo đó, Dự thảo Nghị quyết gồm 12 điều đối với 06 lĩnh vực và 01 nội dung về Cơ chế phân cấp, phân quyền, ủy quyền và tổ chức bộ máy hành chính thành phố Thủ Đức. Trong đó, 06 lĩnh vực là (1) Quản lý đầu tư; (2) Tài chính ngân sách; (3) Quản lý đô thị và tài nguyên môi trường; (4) Ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo; (6) Tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, ủy quyền và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động[[4]](#footnote-4).

Dự thảo Nghị quyết có đề xuất lại một số cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14. Trong đó, có 9 nội dung trong lĩnh vực Tài chính ngân sách đã được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9 và Khoản 10 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14. Trong lĩnh vực Quản lý đô thị và môi trường, dự thảo Nghị quyết tiếp tục đề xuất một số nội dung đã được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 54/2017/QH14. Trong lĩnh vực Tổ chức, bộ máy, phân cấp ủy quyền và cán bộ, công chức, viên chức, dự thảo Nghị quyết tiếp tục đề xuất một số nội dung đã được quy định tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 6 Nghị quyết số 54/2017/QH14. Cụ thể đề xuất các cơ chế, chính sách như sau:

**I. Cơ chế, chính sách 1: Về quản lý đầu tư**

Trong lĩnh vực Quản lý đầu tư đề xuất 10 nội dung. Các nội dung đề xuất cụ thể như sau:

**1. Đề xuất về bố trí ngân sách địa phương nguồn chi đầu tư phát triển:**

***Khoản 1 Điều 4:***

*Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, sau khi dự kiến bố trí đủ vốn ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong tổng số vốn đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương đã được Quốc hội quyết định, trường hợp dự kiến tăng chi đầu tư phát triển từ tăng thu ngân sách địa phương, cho phép Hội đồng nhân dân thành phố được phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ mới và chịu trách nhiệm bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vào năm cuối kỳ kế hoạch.*

*Hằng năm căn cứ khả năng thu ngân sách thực tế, mức tăng thu ngân sách so với chỉ tiêu được giao và nguồn thưởng vượt thu, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc bố trí vốn cho các dự án trong Kế hoạch đầu tư công theo nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn cho các dự án nằm trong tổng mức vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương đã được Quốc hội thông qua, sau đó tiếp tục bố trí cho các dự án khác theo thứ tự ưu tiên được quy định tại Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội về đầu tư công.*

*Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án phải tuân thủ quy định Điều 52 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, không làm tăng mức bội chi ngân sách hằng năm và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.*

***1.1. Xác định vấn đề bất cập:***

*\* Về quy định pháp luật:*

- Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 60 Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 quy định:

*2. Trên cơ sở ý kiến của Quốc hội khóa trước, Chính phủ trình Quốc hội khóa mới tại kỳ họp thứ nhất các nội dung theo quy định tại Điều 49 của Luật này. Quốc hội xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn bao gồm các nội dung sau đây:*

*....*

*b) Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách từng địa phương;*

*3. Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, bao gồm tổng số vốn và cơ cấu vốn ngân sách nhà nước cho các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương; danh mục, mức vốn của các chương trình, dự án đầu tư công, mức vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư và đối tượng đầu tư công khác nguồn vốn ngân sách trung ương.*

- Khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã cho phép “*Đối với vốn cân đối ngân sách địa phương, các địa phương được giao Kế hoạch đầu tư công hàng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương trên cơ sở khả năng thu thực tế, bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương hằng năm.*

- Khoản 2 Điều 47 Luật Đầu tư công 13 tháng 6 năm 2019 quy định:

*“2. Căn cứ lập kế hoạch đầu tư công hằng năm bao gồm:*

*a) Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, ngành, lĩnh vực, địa phương; kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước;*

*b) Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm;*

*c) Kế hoạch đầu tư công trung hạn;*

*d) Nhu cầu và khả năng cân đối các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong năm kế hoạch.”*

*-* Điều 53 Luật Đầu tư công 13 tháng 6 năm 2019 quy định:

*“Điều 53. Điều kiện để chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm*

*1. Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án đầu tư công khẩn cấp.*

*2. Chương trình, dự án, nhiệm vụ, đối tượng đầu tư công khác đã được cấp có thẩm quyền quyết định.”*

*\* Về thực tiễn:*

Việc thực hiện theo quy định hiện hành dẫn đến các khó khăn, vướng mắc sau:

- Số vốn Thủ tướng Chính phủ giao (142.557 tỷ đồng) đã được Thành phố tập trung bố trí cho các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016 – 2020 qua giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, các dự án được bố trí chủ yếu là các dự án chuyển tiếp (với tổng vốn bố trí là 104.936,144 tỷ đồng, chiếm 73,6% tổng vốn ngân sách địa phương trong trung hạn). Trong tổng 3.607 dự án chuyển tiếp có 753 dự án đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố kéo dài thời gian bố trí vốn. Như vậy, rất nhiều các dự án chuyển tiếp đều là các dự án gặp vướng mắc trong quá trình triển khai, đặc biệt là công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, dẫn đến khả năng hấp thụ vốn kém, nhu cầu vốn bố trí hằng năm thấp.

- Thành phố có nhu cầu rất lớn đối với việc bố trí vốn cho các dự án khởi công mới. Nếu đưa được các dự án mới vào thì có thể bố trí vốn hằng năm và giải ngân nhanh. Hiện nay qua rà soát, Thành phố dự kiến có thể huy động từ các nguồn thu của Thành phố khoảng 119 ngàn tỷ, ngoài mức vốn thông báo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg (142.557 tỷ đồng) để đáp ứng cho các dự án này.

- Khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Quốc hội đã cho phép thực hiện cơ chế “*các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm nguồn vốn trong cân đối ngân sách địa phương* ***trên cơ sở khả năng thu thực tế***”. Tuy nhiên, nội dung trên **không đề cập đến kế hoạch đầu tư công trung hạn**, dẫn đến không rõ các địa phương có được phép giao kế hoạch đầu tư công hằng năm vượt mức vốn trung hạn đã được Quốc hội giao và ngoài danh mục các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua hay không. Do đó, dù các địa phương được giao kế hoạch đầu tư công hằng năm linh hoạt theo cơ sở khả năng thu thực tế nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 và Điều 53 Luật Đầu tư công, tức là vẫn phải nằm trong mức vốn và danh mục các dự án kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được giao.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách thành phố đã được Quốc hội thông qua và Thủ tướng Chính phủ giao là 142.557 tỷ đồng đã cố định với danh mục dự án cụ thể được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Do đó, không thể bố trí vốn cho các dự án khởi công mới. Nếu bố trí sẽ làm vượt tổng kế hoạch vốn trung hạn đã được Quốc hội thông qua, làm ảnh hưởng đến tính chủ động bố trí ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh trong khi Thành phố vẫn có khả năng cân đối thêm ngoài mức vốn 142.557 tỷ đồng được giao.

Mặt khác, các nguồn thu hợp pháp của Thành phố để cân đối cho đầu tư công là rất lớn, cụ thể từ nguồn thu sử dụng đất, đấu giá tài sản công, nguồn thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn, nguồn thu cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước... Theo các số liệu Thành phố đã rà soát sơ bộ đã báo cáo bộ ngành trung ương thì ngoài mức vốn được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg là 142.557 tỷ đồng, Thành phố có khả năng có thể cân đối nguồn vốn chi đầu tư phát triển cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 là 261.967,923 tỷ đồng, cao hơn 119.410,922 tỷ đồng so với mức vốn thông báo của Thủ tướng Chính phủ (142.557 tỷ đồng). Như vậy, trong giai đoạn 2021 – 2025, thay vì 142.557 tỷ đồng, Thành phố có thể cân đối cho Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 -2025 và bố trí cho cac dự án với tổng số vốn là 261.967,923 tỷ đồng.

Tại buổi làm việc với Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Thành phố Hồ Chí Minh đã kiến nghị Quốc hội cho phép Thành phố được thực hiện cơ chế: Đối với các nguồn vốn mà Thành phố có thể huy động từ các nguồn thu của Thành phố ngoài mức vốn thông báo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg (142.557 tỷ đồng), Thành phố được phép chủ động quyết định việc bổ sung tổng mức vốn và danh mục các dự án đầu tư công trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của Thành phố theo nguyên tắc bảo đảm không tăng mức bội chi của ngân sách địa phương của Thành phố, không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Tại Thông báo số 852/TB-TTKQH ngày 31 tháng 3 năm 2022, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cũng đã có ý kiến như sau: *“Về chủ trương, cơ bản nhất trí với đề xuất của Thành phố về nội dung này theo khả năng ngân sách của Thành phố và quy định pháp luật về đầu tư công; đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát, xem xét, có văn bản hướng dẫn trả lời đối với kiến nghị nêu trên, hoàn thành trước ngày 15/4/2022”.*

Trên cơ sở Thành phố được linh hoạt bố trí Kế hoạch đầu tư công hằng năm theo cơ chế đã được Quốc hội chấp thuận tại Khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 29/2021/QH15 và chủ trương cho phép Thành phố nâng trần mức Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 của Chủ tịch Quốc hội nêu trên, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hướng dẫn Thành phố về nội dung này tại các Công văn số 4647/BTC-ĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Bộ Tài chính và Công văn số 3603/BKHĐT-KTĐPLT ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Theo đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cũng đã có ý kiến “*Trường hợp Thành phố có khả năng huy động từ các nguồn thu của Thành phố ngoài mức vốn đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2020, đề nghị Thành phố tính toán, xác định cụ thể từng nguồn thu, chi ngân sách địa phương, đảm bảo chắc chắn, khả thi và dành nguồn cải cách tiền lương theo quy định, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025, dự kiến cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (trong đó báo cáo lại tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2021-2025), đảm bảo các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Nghị quyết số 29/2021/QH15 của Quốc hội”.*

***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Tạo điều kiện cho Thành phố có thể chủ động linh hoạt trong việc điều hành ngân sách địa phương, tận dụng tối đa tiềm lực sẵn có về nguồn chi đầu tư phát triển để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau khi chịu tác động rất lớn từ dịch Covid-19; bố trí vốn đầu tư các dự án mới để phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, giúp cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế qua việc giúp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang và Bà Rịa - Vũng Tàu) thoát khỏi tắc nghẽn…; tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư công do có thể bố trí ngay cho các dự án khởi công mới có nhu cầu vốn cao, có thể giải ngân được ngay. Đối với các dự án đang vướng mắc về thủ tục (trong đó có công tác bồi thường giải phóng mặt bằng) có thể linh hoạt bố trí vốn hằng năm trong các năm tiếp theo sau khi đã tháo gỡ được các vướng mắc.

Đồng thời, giải quyết được các vấn đề về tắc nghẽn giao thông, cải tạo môi trường, áp lực lên hệ thống y tế, giáo dục; đẩy nhanh việc triển khai các dự án sẽ tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế các bức xúc của người dân về việc chậm triển khai các dự án, “quy hoạch treo”; việc phân bổ hiệu quả các dự án đầu tư công sẽ giúp cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng và hưởng thụ các dịch vụ y tế, văn hóa. Từ đó, giúp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ công cộng cho tất cả người dân.

***1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:***

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:***

Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn, sau khi dự kiến bố trí đủ vốn ngân sách địa phương cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong tổng số vốn đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương đã được Quốc hội quyết định, trường hợp dự kiến tăng chi đầu tư phát triển từ tăng thu ngân sách địa phương, cho phép Hội đồng nhân dân thành phố được phân bổ cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ mới và chịu trách nhiệm bổ sung vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn vào năm cuối kỳ kế hoạch.

Hằng năm căn cứ khả năng thu ngân sách thực tế, mức tăng thu ngân sách so với chỉ tiêu được giao và nguồn thưởng vượt thu, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc bố trí vốn cho các dự án trong Kế hoạch đầu tư công theo nguyên tắc ưu tiên bố trí vốn cho các dự án nằm trong tổng mức vốn đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương đã được Quốc hội thông qua, sau đó tiếp tục bố trí cho các dự án khác theo thứ tự ưu tiên được quy định tại Luật Đầu tư công và các Nghị quyết của Quốc hội về đầu tư công.

Hội đồng nhân dân Thành phố đảm bảo việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án phải tuân thủ quy định Điều 52 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, không làm tăng mức bội chi ngân sách hằng năm và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

**a) Giải pháp 1:**

***- Tác động về kinh tế:*** Chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết để Thành phố Hồ Chí Minh có thể chủ động linh hoạt trong việc điều hành ngân sách địa phương, tận dụng tối đa tiềm lực sẵn có của Thành phố Hồ Chí Minh về nguồn chi đầu tư phát triển để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:*** Áp dụng chính sách trên Thành phố Hồ Chí Minh có thể chủ động linh hoạt trong việc điều hành ngân sách địa phương, tận dụng tối đa tiềm lực sẵn có về nguồn chi đầu tư phát triển để phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội sau khi chịu tác động rất lớn từ dịch Covid-19. Nếu được áp dụng chính sách thì Thành phố dự kiến cân đối bổ sung được khoảng 119.000 tỷ đồng để bố trí vốn đầu tư các dự án mới để phát triển kinh tế xã hội của Thành phố, giúp cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế qua việc giúp vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (TP.HCM, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang và Bà Rịa - Vũng Tàu) thoát khỏi tắc nghẽn… Tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn đầu tư công do có thể bố trí ngay cho các dự án khởi công mới có nhu cầu vốn cao, có thể giải ngân được ngay. Đối với các dự án đang vướng mắc về thủ tục (trong đó có công tác bồi thường giải phóng mặt bằng) có thể linh hoạt bố trí vốn hằng năm trong các năm tiếp theo sau khi đã tháo gỡ được các vướng mắc. Đồng thời, cơ chế cũng không làm tăng mức bội chi ngân sách hằng năm và không làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản của Thành phố Hồ Chí Minh vì vậy cũng không ảnh hưởng đến trần nợ công chung của cả nước.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Giúp Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết được các vấn đề về tắc nghẽn của hoạt động đầu tư công trong các lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao… từ đó, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thành phố và cả các địa phương khu vực phía Nam, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của người dân cho toàn bộ khu vực phía Nam; đồng thời đẩy nhanh việc triển khai các dự án sẽ tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế các bức xúc của người dân về việc chậm triển khai các dự án, “quy hoạch treo”, ... và nhất là giải quyết nghịch lý “có tiền nhưng không tiêu được” trong hoạt động đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới. Việc phân bổ hiệu quả các dự án đầu tư công sẽ giúp cải thiện chất lượng cuộc sống người dân, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục bình đẳng và hưởng thụ các dịch vụ y tế, văn hóa. Từ đó, giúp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, mở ra cơ hội tiếp cận các dịch vụ công cộng cho tất cả người dân, không phân biệt giới tính

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đầu tư công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**2. Đề xuất về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch:**

***Khoản 2 Điều 4:*** *Cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch.*

***2.1. Xác định vấn đề bất cập:***

*\* Về quy định pháp luật:*

- Khoản 9 Điều 67 Luật Đầu tư công quy định về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công như sau: *“Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách nhà nước”*

- Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách nhà nước như sau: “*Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm giữa các dự án trong nội bộ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch.”*

*\* Về thực tiễn:*

Căn cứ quy định tại Khoản 9 Điều 67 Luật Đầu tư công và Khoản 3 Điều 46 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, Thành phố chỉ được phép thực hiện điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công hằng năm trước ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch.

Với mức vốn đầu tư công hằng năm Thành phố triển khai thực hiện là rất lớn (cao nhất trong 63 tỉnh thành), với độ mở kinh tế lớn, nhiều khó khăn vướng mắc khách quan có thể phát sinh và tác động đến kết quả giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố.

Với đặc thù của công tác giải ngân vốn đầu tư công là chủ yếu tập trung vào các tháng cuối năm, thường tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 10 hằng năm của Thành phố và cũng như cả nước là dưới 60% tổng số vốn giao.

Trong gian còn hơn 2 tháng của niên độ Kế hoạch đầu tư công hằng năm kể từ khi thực hiện điều chỉnh kế hoạch đầu tư công lần cuối theo quy định là ngày 15 tháng 11, khi có phát sinh các nguyên nhân khách quan, Thành phố cần có giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công cũng như nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công.

Một trong những giải pháp hữu hiệu để nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công để giải quyết các nguyên nhân khách quan là điều chuyển vốn từ các dự án không thể tiếp tục giải ngân vốn trong năm sang các dự án có tiến độ tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện thông qua việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công.

Việc có thể thực hiện điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công sau thời điểm ngày 15 tháng 11 là rất cần thiết vì thời gian giải ngân Kế hoạch đầu tư công hằng nằm từ thời điểm ngày 15 tháng 11 đến hết niên độ kế hoạch sẽ còn là hơn 2 tháng cho các địa phương có mức vốn đầu tư công là rất lớn như Thành phố Hồ Chí Minh.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh khi phát sinh các nguyên nhân tác động đến tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố sau thời điểm ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch, đặc biệt là các yếu tố khách quan, ngoài thẩm quyền xử lý, tháo gỡ của Thành phố.

***2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:*** Cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương hằng năm trước ngày 15 tháng 12 năm kế hoạch.

***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

**a) Giải pháp 1:**

***- Tác động về kinh tế:*** Khi phát sinh các nguyên nhân tác động đến tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố sau thời điểm ngày 15 tháng 11 năm kế hoạch, đặc biệt là các yếu tố khách quan, ngoài thẩm quyền xử lý, tháo gỡ của Thành phố, việc Thành phố không thể thực hiện điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công sẽ ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố. Các công trình, dự án có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện sẽ không được bổ sung vốn ngay trong khi các dự án phát sinh khó khăn vướng mắc thì được giao vốn nhưng có thể giải ngân vốn ngay trong năm.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh với mức vốn giao hằng năm là rất lớn sẽ bị hạn chế, khó đạt được như kỳ vọng của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:*** Áp dụng chính sách trên, Thành phố có thể linh hoạt điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công hằng năm để xử lý ngay các khó khăn vướng mắc phát sinh trong thời gian là hơn 2 tháng còn lại của niên độ Kế hoạch đầu tư công (tình từ mốc thời điểm ngày 15 tháng 11). Số vốn đã bố trí cho các dự án gặp khó khăn vướng mắc không thể giải ngân ngay trong năm sẽ được điều chuyển sang các dự án có tiến độ tốt, thúc đẩy các dự án này sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Chính sách thể hiện tính linh động, chủ động và quyết tâm thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thành phố trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Sử dụng vốn đầu tư công của hiệu quả là góp phần tạo sự tín nhiệm của xã hội đối với các cấp chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh cũng như của cả hệ thống chính trị.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đầu tư công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**3. Đề xuất về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân về tạm dừng, hủy bỏ các quyết định chủ trương đầu tư các dự án:**

***Khoản 3 Điều 4:*** *Hội đồng nhân dân các cấp được quyết định tạm dừng, hủy bỏ chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của cấp mình theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.*

***3.1. Xác định vấn đề bất cập:***

*\* Về quy định pháp luật:*

- Điều 89 Luật Đầu tư công quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư như sau:

*“1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đứng đầu tổ chức quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đáp ứng quy định tại Điều 18 của Luật này.*

*2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân và người đứng đầu tổ chức quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án có thời gian thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp phải bảo đảm tổng số giá trị tổng mức đầu tư của các chương trình, dự án phải thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau không vượt quá 20% tổng số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương đó.”*

- Luật Đầu tư công không quy định về trình tự, thủ tục tạm ngừng, hủy bỏ Quyết định/Nghị quyết chủ trương đầu tư.

*\* Về thực tiễn:*

Như vậy, Luật Đầu tu công chưa quy định về thẩm quyền cũng như trình tự, thủ tục tạm ngừng, hủy bỏ Quyết định/Nghị quyết chủ trương đầu tư.

Qua tham khảo ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, do Quyết định/Nghị quyết chủ trương đầu tư chương trình, Quyết định đầu tư dự án là văn bản hành chính hoặc văn bản quy phạm pháp luật, Thành phố Hồ Chí Minh có thể áp dụng các quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và pháp luật có liên quan để triển khai thực hiện.

Tuy nhiên, qua rà soát, các Quyết định và Nghị quyết chủ trương đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh đều thực hiện theo hình thức văn bản hành chính. Qua nghiên cứu, điểm d khoản 1 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương có quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp huyện”.*

Theo quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân Thành phố chỉ thực hiện bãi bỏ khi văn bản trái pháp luật. Tuy nhiên các Quyết định và Nghị quyết chủ trương đầu tư của Thành phố đều thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công. Hiện nay do Thành phố gặp khó khăn về ngân sách và việc xác định mức độ cấp bách, cần thiết, thứ tự ưu tiên các dự án có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế, dẫn đến phát sinh nhu cầu tạm ngừng hoặc hủy bỏ các chủ trương này.

Vì vậy, do không có quy định cụ thể về thẩm quyền cũng như trình tự, thủ tục tạm ngừng, hủy bỏ Quyết định/Nghị quyết chủ trương đầu tư, Thành phố chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện.

***3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Xây dựng cơ sở pháp lý cho Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục tạm dừng, hủy bỏ các quyết định chủ trương đầu tư các dự án nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

***3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:*** Hội đồng nhân dân các cấp được quyết định tạm dừng, hủy bỏ chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của cấp mình theo quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

***3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

**a) Giải pháp 1:**

***- Tác động về kinh tế:*** Thành phố chưa có cơ sở pháp lý để thực hiện việc tạm ngừng, hủy bỏ Quyết định/Nghị quyết chủ trương đầu tư. Việc chưa thể triển khai thực hiện dự án ngay nhưng không thể tạm dừng hoặc hủy chủ trương đầu tư sẽ dẫn đến việc đội vốn đầu tư, tăng tổng mức đầu tư dự án do trượt giá và đặc biệt là các chi phí liên quan đến công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Ngoài việc đội vốn đầu tư, công tác định hướng, dự báo về kế hoạch phát triển kinh tế của Thành phố của chính quyền các cấp cũng sẽ có sai lệch do tác động từ chủ trương đầu tư dự án. Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư trên các lĩnh vực có tác động từ dự án cũng sẽ bị ảnh hưởng.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Việc chưa thể thực hiện ngay dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư do Thành phố gặp khó khăn về ngân sách và việc xác định mức độ cấp bách, cần thiết, thứ tự ưu tiên các dự án có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không thể thực hiện tạm ngừng hoặc hủy bỏ các chủ trương này sẽ dẫn đến tình trạng dự án “treo” gây ảnh hưởng đến cuộc sống cũng như tâm lý của các tổ chức cũng như người dân trong phạm vi dự án. Trong thời gian sau này nếu như dự án được tái khởi động để triển khai thực hiện đặc biệt là đối với các dự án có thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng sẽ khó nhận được sự đồng thuận cao của người dân trong phạm vi dự án và trong khu vực.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:*** Áp dụng chính sách trên Thành phố có cơ sở pháp lý để thực hiện việc tạm ngừng, hủy bỏ Quyết định/Nghị quyết chủ trương đầu tư. Các dự án chưa thể triển khai được ngay sẽ được quyết định tạm ngừng hoặc hủy bỏ từ đó tạo tiền đề để các cấp chính quyền rà soát và đề ra các định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế sát với thực tiễn. Công tác dự báo về tình hình kinh tế của Thành phố cũng sẽ phản ánh chính xác hơn tình hình thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Việc Thành phố thực hiện xóa bỏ các dự án “treo” thông qua việc tạm ngừng, hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án chưa thể triển khai thực hiện ngay sẽ tạo được sự tin tưởng của người dân đối với các cấp chính quyền của Thành phố. Đối với các dự án được thực hiện trong thời gian tới sẽ tạo được sự đồng thuận cao của người dân trong phạm vi dự án và trong khu vực.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đầu tư công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**4. Đề xuất bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội:**

***Khoản 4 Điều 4:***

*Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí tổng dự toán chi đầu tư phát triển của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính quyền đô thị trong tổng dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố.*

*Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của Thành phố, quyết định giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở tổng dự toán chi đầu tư phát triển của các quận thực hiện chính quyền đô thị do Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho từng quận để thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C.*

*Tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận được tính bằng số năm còn lại trong kỳ trung hạn nhân với số vốn được Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ năm đầu tiên thực hiện quy định này. Tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn tiếp theo của các quận phải phù hợp với tổng dự toán chi đầu tư phát triển của quận đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua trong kế hoạch tài chính 05 năm và dự toán thu chi ngân sách địa phương hằng năm được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.*

*Ủy ban nhân dân quận có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm C được giao quản lý. Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối của các dự án này thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.*

***4.1. Xác định vấn đề bất cập:***

*\* Về quy định pháp luật:*

Các quy định của Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội:

- Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội quy định như sau:

*“1. Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*a) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn;* ***dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình, trong đó bao gồm dự toán ngân sách của quận****; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;*

- Điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội quy định như sau:

*“1.* ***Ủy ban nhân dân Thành phố*** *thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:*

*…*

*b) Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, trung hạn và hằng năm của Thành phố, quyết định giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho Ủy ban nhân dân quận.* ***Phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân quận****;…”.*

- Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội như sau:

*Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận*

*1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của* ***đơn vị dự toán ngân sách*** *trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; phân bổ dự toán ngân sách, điều chỉnh dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách của phường trực thuộc.*

*2. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách quận, phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp huyện; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý; phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân phường trực thuộc; quyết định giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho Ủy ban nhân dân phường trực thuộc.*

Các quy định của Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019:

- Khoản 6 Điều 55 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định như sau: *“6. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức lập, thẩm định hoặc giao cơ quan chuyên môn quản lý đầu tư công lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn sau của cấp mình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp cho ý kiến và gửi Ủy ban nhân dân cấp trên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này.”*

- Khoản 2, 3 Điều 62 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định như sau:

*“2. Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 05 năm,* *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án* ***sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh*** *và* ***mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới****, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.*

*3. Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn,* ***Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình****, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.”*

- Khoản 2, 3 Điều 63 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

*“2. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định* ***kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình****, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án.*

*3. Trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định* ***kế hoạch đầu tư công năm sau của cấp mình****, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án.”*

*\* Về thực tiễn:*

Căn cứ quy định tại Khoản 2, 3 Điều 62 Luật Đầu tư công năm 2019, Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới. Hội đồng nhân dân các Quận thực hiện quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp mình, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn ngân sách địa phương bố trí cho từng dự án và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới. Như vậy, theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 (được ban hành trước Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội), Hội đồng nhân dân Thành phố không thực hiện việc quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách các quận của Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân quận là một cấp ngân sách, có nguồn kinh phí để chủ động cân đối nguồn vốn thực hiện các công trình trên địa bàn. Cũng theo quy định tại Khoản 2 Điều 62, Kế hoạch đầu tư công trung hạn của cấp tỉnh thì chỉ bao gồm các dự án sử dụng ngân sách cấp tỉnh, *không bao gồm* các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện.

Tuy nhiên, khi Nghị quyết số 131/2020/QH14 của Quốc hội có hiệu lực, theo quy định tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 131/2020/QH14, các quận sẽ trở thành cấp dự toán ngân sách, không còn quyền quyết định trong việc sử dụng ngân sách cấp mình mà chỉ thực hiện điều hành ngân sách trong phạm vi đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao. Đồng thời, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 131/2020/QH14, Ủy ban nhân dân Thành phố là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn vốn ngân sách các quận của Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các quận sẽ không chủ động được nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư công thuộc ngân sách quận trước đây, đã được quyết định đầu tư và đang triển khai thực hiện, có thể dẫn đến nguy cơ làm các dự án bị chậm tiến độ do không được bố trí vốn kịp thời.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách thành phố đã được Quốc hội thông qua và Thủ tướng Chính phủ giao là 142.557 tỷ đồng về cơ bản đã được bố trí với danh mục dự án cụ thể được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Nếu gộp Kế hoạch đầu tư công của các quận vào Kế hoạch đầu tư công của Thành phố sẽ dẫn đến Kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố sẽ vượt số vốn đã giao là 142.557 tỷ đồng.

Với tính chất đầu tư công của các quận, số lượng các dự án rất lớn nhưng tổng mức đầu tư từng dự án thường rất nhỏ (hầu hết là các dự án sửa chữa hẻm, cống thoát nước, cơ sở vật chất, đầu tư các công trình y tế, giáo dục, chỉnh trang đô thị,....với chi phí từ vài trăm triệu đến một vài tỷ đồng). Do đó, nếu tổng hợp vào Kế hoạch đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh sẽ dẫn đến danh mục các dự án cần thông qua và bố trí vốn cực kỳ lớn, làm ảnh hưởng đến công tác điều hành của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và giảm tính linh hoạt trong quá trình điều hòa vốn.

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Tạo điều kiện cho Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện có hiệu quả mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có thể chủ động, linh hoạt được nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư công thuộc ngân sách quận trước đây, đã được quyết định đầu tư và đang triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các dự án; đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, giúp sử dụng vốn hiệu quả và sớm đưa công trình dự án vào vận hành, tạo hiệu quả kinh tế xã hội chung; chủ động được nguồn vốn sửa chữa hẻm, cống thoát nước, cơ sở vật chất, đầu tư các công trình y tế, giáo dục, chỉnh trang đô thị,... nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; chủ động được nguồn vốn đối ứng khi xã hội hóa theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm; góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về văn hóa của các phường xã thị trấn trên địa bàn quận. Tiếp tục duy trì tỷ lệ mức vốn ngân sách Thành phố phân cấp cho các quận quản lý trong giai đoạn trung hạn trước là chiếm khoảng 3,2% tổng số vốn đầu tư công ngân sách địa phương đã bố trí trong Kế hoạch đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.

***4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:*** Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí tổng dự toán chi đầu tư phát triển của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chính quyền đô thị trong tổng dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố.

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm của Thành phố, quyết định giao nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trên cơ sở tổng dự toán chi đầu tư phát triển của các quận thực hiện chính quyền đô thị do Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm cho từng quận để thực hiện các dự án đầu tư công nhóm C.

Tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của quận được tính bằng số năm còn lại trong kỳ trung hạn nhân với số vốn được Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ năm đầu tiên thực hiện quy định này. Tổng mức vốn Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm trong giai đoạn tiếp theo của các quận phải phù hợp với tổng dự toán chi đầu tư phát triển của quận đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua trong kế hoạch tài chính 05 năm và dự toán thu chi ngân sách địa phương hằng năm được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

Ủy ban nhân dân quận có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm C được giao quản lý. Việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối của các dự án này thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố.

***4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

**a) Giải pháp 1:**

***- Tác động về kinh tế:*** Các quận không còn là cấp ngân sách mà chỉ là đơn vị dự toán vì vậy chưa tạo được tính chủ động về tài chính để thực hiện các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án vừa và nhỏ để giải quyết ngay các vấn đề cấp thiết của người dân tại các phường xã thị trấn trên địa bàn quận, nơi có khó khăn về vị trí địa lý, khó tiếp cận các hệ thống an sinh xã hội của địa phương.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Mục tiêu xây dựng và phát triển chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ bị hạn chế, khó đạt được như kỳ vọng của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:*** Áp dụng chính sách trên các quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có thể chủ động, linh hoạt được nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư công thuộc ngân sách quận trước đây, đã được quyết định đầu tư và đang triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ các dự án, đồng thời đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, giúp sử dụng vốn hiệu quả và sớm đưa công trình dự án vào vận hành, tạo hiệu quả kinh tế xã hội chung.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Giúp các quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh chủ động được nguồn vốn để thực hiện các dự án vừa và nhỏ như sửa chữa hẻm, cống thoát nước, cơ sở vật chất, đầu tư các công trình y tế, giáo dục, chỉnh trang đô thị,.... nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, đồng thời chủ động được nguồn vốn đối ứng khi xã hội hóa theo hướng nhà nước và nhân dân cùng làm góp phần thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục, y tế cơ sở, văn hóa, xã hội của các phường xã thị trấn trên địa bàn quận.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đầu tư công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**5. Đề xuất về tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công:**

 ***Khoản 5 Điều 4:*** *Cho phép Thành phố Hồ Chí Minh tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công:*

*a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục, cấp thoát nước, xử lý rác thải và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như công trình hào và tuy nen kỹ thuật, công trình cấp điện, công trình cấp xăng dầu, khí đốt, công trình chiếu sáng, công trình viễn thông, nhà vệ sinh công cộng, công trình nghĩa trang theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể.*

*b) Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.*

*Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.*

*c) Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.*

*d) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại Điều này.*

***5.1. Xác định vấn đề bất cập:***

Theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án nhóm B, nhóm C không được tác công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tại bước quyết định chủ trương đầu tư như dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A. Việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án, sau khi đã hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư).

Đối với dự án nhóm B, nhóm C thời gian thực hiện dự án là khá hạn hẹp khi phải triển khai công tác giải phóng mặt bằng đi kèm với các công việc khác như lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán dự án và các hạng mục của dự án, triển khai đấu thầu…trước khi tổ chức thi công dự án. Trên thực tế, bản thân một số công việc này cũng mất rất nhiều thời gian (riêng công tác đấu thầu thường kéo dài từ 6-12 tháng đối với một dự án, tùy thuộc vào mức độ phức tạp của các gói thầu). Điều này dẫn đến 02 vấn đề: (1) Nhiều công việc phải triển khai trong thời gian tương đối ngắn, áp lực về thời gian làm cho chất lượng không bảo đảm; (2) Quá trình thực hiện dự án quy định trong Luật không phản ánh được bản chất của việc thực hiện dự án trên thực tế khi mà một số công việc có tính chất chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án được đưa vào thực hiện dự án.

Các vấn đề nêu trên càng nghiêm trọng hơn đối với các dự án nhóm B quy mô lớn (Luật Đầu tư công 2019 quy định dự án nhóm B có quy mô tổng mức đầu tư từ 45 đến dưới 2.300 tỷ đồng), thường là các dự án có yêu cầu về giải phóng mặt bằng trên diện tích lớn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất (thuộc lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục, cấp thoát nước, xử lý rác thải và công trình hạ tầng kỹ thuật khác) … và hầu hết khó có thể đáp ứng yêu cầu về thời hạn bố trí vốn nêu trên. Trong trường hợp đó, việc tiếp tục bối trí vốn để triển khai cần phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, có thể tiếp tục gây kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Việc không cho phép tách riêng công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tạo ra một số vướng mắc, hạn chế trong triển khai, cụ thể như sau:

- Chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng sớm, làm tăng chi phí bồi thường do cơ quan được giao thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương chưa có cơ sở tính toán, áp dụng khung giá bồi thường, hỗ trợ.

- Theo quy định hiện hành, việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với dự án đầu tư công chỉ thực hiện sau khi dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư. Tuy nhiên, khoảng thời gian giữa lúc dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư cho đến khi được phê duyệt quyết định đầu tư thường mất nhiều thời gian do phải trải qua nhiều bước khó khăn.

Trong khoảng thời gian này có thể phát sinh những yếu tố làm tăng chi phí bồi thường (địa phương phê duyệt khung giá bồi thường mới, người dân yêu cầu mức bồi thường cao hơn khi biết được có dự án sắp triển khai, trục lợi chính sách…) làm tăng chi phí bồi thường đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư dự án, dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Đồng thời, đối với các dự án có yêu cầu xây dựng khu tái định cư cho người dân, việc xây dựng khu tái định cư cần triển khai thực hiện như một dự án thông thường (phải thực hiện đầy đủ các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn tư vấn, đấu thầu…), đồng thời việc di dời người dân chỉ có thể được thực hiện khi đã hoàn thiện khu tái định cư cũng là yếu tố gây kéo dài thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Vấn đề này tạo ra “vòng lặp” trong quá trình thực hiện khi dự án vừa được phê duyệt đã phải điều chỉnh, thậm chí điều chỉnh nhiều lần do các nội dung phê duyệt không còn phù hợp với tình hình thực tế. Dự án được phê duyệt nhưng việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng chậm dẫn tới kéo dài thời gian thực hiện, tăng chi phí, phải thực hiện điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư và lại gây ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng. Như vậy, công tác giải phóng mặt bằng chậm – dự án tăng chi phí, đội vốn – phải điều chỉnh dự án – lại gây chậm trễ trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, việc nhận nguồn vốn vay về khi chưa bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án gây phát sinh các chi phí liên quan đến việc không giải ngân được nguồn vốn vay, gây ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam. Trong một số trường hợp còn ảnh hưởng đến tính khả thi của việc thực hiện dự án khi một số nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu dự án phải có mặt bằng sạch trước khi ký kết Hiệp định.

***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư không thể giải quyết toàn bộ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư nếu không xử lý được các bất cập của chính công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, việc tách tiêng công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công đối với các dự án nhóm B thuộc các lĩnh vực cấp bách đang cần được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn Thành phố như giao thông, y tế, giáo dục, cấp thoát nước, xử lý rác thải và công trình hạ tầng kỹ thuật khác sẽ đạt được một số lợi ích trong thực tế như:

- Tạo điều kiện triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có phạm vi sử dụng đất rõ ràng, thực hiện đồng thời với các bước khác, đẩy nhanh thời gian hoàn thiện dự án, giảm chi phí giải phóng mặt bằng và hạn chế việc phải điều chỉnh dự án.

- Tạo điều kiện đẩy nhanh việc xây dựng khu tái định cư, vốn về bản chất là một dự án với đầy đủ các quy trình, thủ tục cần thực hiện như dự án đầu tư xây dựng thông thường nhưng cần được đẩy nhanh để thực hiện trước một bước nhằm tạo điều kiện để triển khai tiếp các bước khác của công tác giải phóng mặt bằng như di dời người dân, thu hồi đất, hỗ trợ,…

- Chủ đầu tư xác định rõ về khả năng thực hiện và giải ngân của dự án trong khoảng thời gian nhất định (trung hạn 5 năm hoặc hàng năm), có cơ sở đề xuất nhu cầu vốn chuẩn xác hơn, công tác chuẩn bị thực hiện dự án được chuẩn bị tốt hơn, tránh việc chiếm dụng vốn.

- Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện tách khỏi dự án đầu tư, không tính vào thời gian thực hiện dự án, giảm bớt áp lực về mặt thời gian và tiến độ thực hiện do cho chủ đầu tư, tạo thêm thời gian cho các khâu đấu thầu, xây lắp…qua đó gián tiếp cải thiện, nâng cao chất lượng công trình.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính khả thi của các dự án, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế đối với các dự án ODA có yêu cầu mặt bằng sạch và các cam kết của địa phương trong đóng góp vốn ngân sách nhà nước do mình quản lý trong thực hiện dự án.

- Phân định, làm rõ trách nhiệm của từng cấp liên quan trong việc giải phóng mặt bằng của dự án, xác định đúng chủ thể liên quan trong việc áp dụng các chế tài xử lý, nâng cao tinh thẩn trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các ngành, các cấp

***5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Cho phép Thành phố Hồ Chí Minh tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể có quy mô dự án nhóm B thuộc lĩnh vực giao thông, y tế, giáo dục, cấp thoát nước, xử lý rác thải và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác như công trình hào và tuy nen kỹ thuật, công trình cấp điện, công trình cấp xăng dầu, khí đốt, công trình chiếu sáng, công trình viễn thông, nhà vệ sinh công cộng, công trình nghĩa trang theo quy định của pháp luật về đầu tư công, có quyền quyết định cho phép tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể; quyết định mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm đầu tư của dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng tại quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể.

b) Căn cứ chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định đầu tư, điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng trong phạm vi mục tiêu, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm thực hiện dự án tổng thể.

Trường hợp điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng phát sinh yếu tố phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể, Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tổng thể và điều chỉnh dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Quyết định đầu tư dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng là căn cứ để cấp có thẩm quyền quyết định bố trí vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm để thực hiện, đồng thời là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất.

d) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án đầu tư công thực hiện tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công quy định tại Điều này.

***5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: Vướng mắc về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hướng đến tính khả thi, tiến độ thực hiện dự án.

\* Tác động về mặt xã hội: Phát sinh các vướng mắc, rủi ro, tranh chấp về mặt pháp lý, có thể tác động đến tâm lý, đời sống người dân bị ảnh hưởng, gây ra khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng đến niềm tin xã hội và tính chấp hành, kỷ cương của pháp luật.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

\* Tác động về kinh tế:

(i) Đối với nhà nước:

- Lợi ích:

+ Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện sớm, tạo thêm quỹ thời gian cho công tác xây lắp, giảm áp lực về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án cho Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, gián tiếp cải thiện chất lượng công trình, dự án.

+ Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn vay đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tránh phát sinh các chi phí không cần thiết.

+ Tách riêng chi phí giải phóng mặt bằng ra khỏi chi phí phần thi công xây dựng sẽ cho phép so sánh chi phí, đơn giá xây dựng từng hạng mục công trình giữa các dự án, giúp quản lý chặt chẽ chi phí đầu tư.

+ Khi phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tổng thể mới quyết định tách phần giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư sẽ góp phần đánh giá tổng thể hiệu quả phương án đầu tư và không thay đổi tổng mức vốn đầu tư khi phân loại dự án.

\* Tác động về mặt xã hội:

(i) Đối với nhà nước:

Tích cực:

- Khi triển khai chính sách, thời gian thực hiện dự án được rút ngắn, dự án sớm đi vào hoạt động, sẽ tạo động lực phát triển kinh tế xã hội trong khu vực, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội.

- Vừa huy động được nguồn lực, sức mạnh của địa phương, vừa tăng cường, xác định rõ trách nhiệm cho địa phương và chủ đầu tư trong việc thực hiện dự án.

(ii) Đối với doanh nghiệp, người dân:

- Khi triển khai chính sách thời gian thực hiện dự án được rút ngắn, dự án sớm đi vào hoạt động.

- Việc giải phóng mặt bằng trước khi triển khai dự án đầu tư sẽ không bị ảnh hưởng do giá đất tăng lên khi dự án triển khai; không làm tăng chi phí bồi thường, không gây mất bình đẳng giữa người dân nhân bồi thường trước và sau khi triển khai dự án.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: Thủ tục hành chính được thực hiện tương tực đối với trường hợp tách dự án giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công. Hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại Điều 18, 19, 20, 21 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

- Về tính động bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đầu tư công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết đề quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

của Quốc hội).

**6. Đề xuất về thực hiện đầu tư dự án đầu tư công độc lập để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dọc theo các tuyến giao thông:**

***Khoản 6 Điều 4:*** *Cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thực hiện đầu tư dự án đầu tư công độc lập để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dọc theo tuyến Đường sắt đô thị số 1, Đường sắt đô thị số 2, tuyến đường Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, rạch Xuyên Tâm và tại Khu vực bán đảo Bình Quới – Thanh Đa để tổ chức lại đô thị, thực hiện dự án tái định cư tại chỗ hoặc tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án phát triển đô thị gắn kết với giao thông công cộng (TOD). Việc phân loại nhóm dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo Luật Đầu tư công được thực hiện căn cứ tổng mức đầu tư dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và lĩnh vực đầu tư dự kiến của dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoặc của dự án có sử dụng đất.*

***6.1. Xác định vấn đề bất cập:***

Về tổng thể, Luật Đất đai đã có các quy định áp dụng cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng *(sau đây gọi là công tác giải phóng mặt bằng)* để thực hiện dự án đầu tư.

Đồng thời tùy theo loại dự án, nguồn vốn sử dụng, việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng được quy định tại các Luật liên quan đến dự án đầu tư như: Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) và các quy định của pháp luật khác như: Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Bảo vệ môi trường…

Tuy nhiên, công tác giải phóng mặt bằng đã từ lâu được xem là một trong số những *“điểm nghẽn”* trong việc thực hiện các dự án đầu tư, bất kể nguồn vốn đầu tư được sử dụng. Các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đã tạo ra những tác động, hậu quả như sau:

- Đối với dự án có yêu cầu sử dụng đất, các vướng mắc này ảnh hưởng đến tính khả thi, tiến độ thực hiện dự án; làm giảm cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư, hiệu quả thu hút đầu tư, vị thế đàm phán của các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương, nhất là các dự án đầu tư kinh doanh có nhu cầu xây dựng nhanh, tranh thủ cơ hội của thị trường, liên kết chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng...

- Tác động trực tiếp làm chậm tiến độ triển khai, hoàn thành, đưa dự án vào khai thác sử dụng, giảm hiệu quả đầu tư và tăng chi phí xây dựng, lắp đặt, vận hành dự án, tác động đến chi phí cơ hội của nhà đầu tư.

- Công tác giải phóng mặt bằng kéo dài, trong khi cơ chế, chính sách áp dụng thay đổi theo quy định tương ứng với thời gian (giá đất, đơn giá bồi thường,…), dẫn đến việc phải áp dụng khung giá bồi thường cao hơn so với khung giá đã được phê duyệt từ đầu, làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng dẫn đến tăng tổng mức đầu tư dự án, dẫn đến phải thực hiện điều chỉnh nhiều lần, làm giảm hiệu quả sử dụng nguồn vốn.

 - Phát sinh các vướng mắc, rủi ro, tranh chấp mặt pháp lý, có thể tác động đến tâm lý, đời sống người dân bị ảnh hưởng, gây ra khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng đến niềm tin xã hội và tính chấp hành, kỷ cương của pháp luật.

- Đối với dự án đầu tư công, ảnh hưởng đến khả năng, tiến độ giải ngân kế hoạch vốn bố trí cho dự án, ảnh hưởng tới khả năng bố trí vốn cho các dự án khác, gây ứ đọng vốn khi các dự án không thể thực hiện được khi chưa có mặt bằng “*sạch*”.

Tóm lại, các vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng đã gây ảnh hưởng không tốt tới hiệu quả sử dụng nguồn vốn đã có sẵn và khả năng thu hút các nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư trong tương lai.

Việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đang được xem là một giải pháp để tạo điều kiện đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, giảm bớt các hệ lụy tiêu cực có thể xảy ra. Pháp luật hiện hành đã quy định việc cho phép tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập, dự án thành phần hoặc tiểu dự án để thực hiện đối với một số loại dự án cụ thể. Tuy nhiên, vẫn còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

*a) Đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A*

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 quy định cơ sở pháp lý cho việc tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập để thực hiện tại bước quyết định chủ trương đầu tư dự án đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A nhưng cần phải chứng minh được các trường hợp thực sự cần thiết phải tách dự án giải phóng mặt bằng ngay trong giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư.

*b) Đối với dự án nhóm B, nhóm C*

Đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C không được tách công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập tại bước quyết định chủ trương đầu tư như dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A. Việc giải phóng mặt bằng được triển khai tại bước thực hiện dự án[[5]](#footnote-5), sau khi đã hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư (lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư; lập, thẩm định, quyết định đầu tư). Đối với dự án do Bộ, cơ quan trung ương thực hiện đầu tư, Điều 29 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thực hiện thu hồi đất đã cho phép tách nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thành tiểu dự án riêng và tổ chức thực hiện độc lập. Tuy nhiên, việc này chỉ được thực hiện sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư.

Việc không cho phép tách riêng công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với dự án nhóm B, nhóm C tại bước phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tạo ra một số vướng mắc, hạn chế trong triển khai, cụ thể như sau:

(i) Chậm triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án có thể thực hiện giải phóng mặt bằng sớm, làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng do tổ chức được giao thực hiện công tác giải phóng mặt bằng tại địa phương chưa có cơ sở tính toán, áp dụng khung giá bồi thường.

Theo quy định hiện hành[[6]](#footnote-6), việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với dự án đầu tư công chỉ được thực hiện sau khi dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư. Tuy nhiên, khoảng thời gian giữa lúc dự án được phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho đến khi được phê duyệt quyết định đầu tư thường mất không ít thời gian do phải trải qua nhiều bước thủ tục khác nhau.

Trong khoảng thời gian này có thể phát sinh những yếu tố làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng (địa phương phê duyệt khung giá bồi thường mới, người dân yêu cầu mức bồi thường cao hơn khi biết được có dự án sắp triển khai, trục lợi chính sách…) làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư dự án, dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Đồng thời, đối với các dự án có yêu cầu xây dựng khu tái định cư cho người dân, việc xây dựng khu tái định cư cần triển khai thực hiện như một dự án thông thường (phải thực hiện đầy đủ các bước hoàn thiện thủ tục đầu tư, lựa chọn nhà thầu tư vấn, thi công,…), đồng thời việc di dời người dân chỉ có thể được thực hiện khi đã hoàn thiện khu tái định cư cũng là yếu tố gây kéo dài thời gian thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Vấn đề này tạo ra “*vòng lặp*” trong quá trình thực hiện khi dự án vừa được phê duyệt đã phải điều chỉnh, thậm chí điều chỉnh nhiều lần do các nội dung phê duyệt không còn phù hợp với tình hình thực tế. Dự án được phê duyệt nhưng việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng chậm dẫn tới kéo dài thời gian thực hiện, tăng tổng mức đầu tư, phải thực hiện điều chỉnh dự án, điều chỉnh chủ trương đầu tư và lại gây ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng. Như vậy, công tác giải phóng mặt bằng chậm – dự án tăng tổng mức đầu tư – phải điều chỉnh dự án – lại gây chậm trong công tác giải phóng mặt bằng.

(ii) Khó bảo đảm thời hạn bố trí vốn theo quy định do thời gian giải phóng mặt bằng kéo dài, đặc biệt đối với dự án nhóm B quy mô lớn, tiệm cận quy mô dự án nhóm A. Theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm[[7]](#footnote-7).

Do đó, đối với dự án nhóm B, nhóm C thời gian thực hiện dự án là khá hạn hẹp khi phải triển khai công tác giải phóng mặt bằng (theo đúng quy trình thủ tục và thời gian quy định của từng bước, không phân biệt nhóm dự án) đi kèm với các công việc khác như lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán dự án và các hạng mục của dự án, triển khai lựa chọn nhà thầu… trước khi tổ chức thi công dự án. Trên thực tế, bản thân một số công việc phục vụ việc triển khai thi công công trình cũng mất rất nhiều thời gian tùy thuộc vào mức độ phức tạp của các hạng mục công trình trong dự án.

Điều này dẫn đến 02 vấn đề: (1) Nhiều công việc phải triển khai trong thời gian tương đối ngắn, áp lực về thời hạn làm cho chất lượng không bảo đảm; (2) Quá trình thực hiện dự án quy định trong Luật không phản ánh được bản chất của việc thực hiện dự án trên thực tế khi mà một số công việc có tính chất chuẩn bị thực hiện dự án được đưa vào thực hiện dự án.

Các vấn đề nêu trên càng có tác động mạnh hơn đối với các dự án nhóm B quy mô lớn (Luật Đầu tư công quy định dự án nhóm B có quy mô tổng mức đầu tư từ 45 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng tùy theo lĩnh vực đầu tư), thường là các dự án có yêu cầu về giải phóng mặt bằng trên diện tích lớn, chuyển đổi mục đích sử dụng đất… và hầu hết khó có thể đáp ứng yêu cầu về thời hạn bố trí vốn nêu trên. Trong trường hợp đó, việc tiếp tục bố trí vốn để triển khai cần phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, có thể tiếp tục gây kéo dài thời gian thực hiện dự án.

Đối với dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, việc nhận nguồn vốn vay về khi chưa bảo đảm các điều kiện để thực hiện dự án gây phát sinh các chi phí liên quan đến việc không giải ngân được nguồn vốn vay, gây ảnh hưởng đến uy tín của Việt Nam. Trong một số trường hợp còn ảnh hưởng đến tính khả thi của việc thực hiện dự án khi một số nhà tài trợ nước ngoài yêu cầu dự án phải có mặt bằng “*sạch*” trước khi ký kết Hiệp định.

*c) Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (dự án PPP)*

Đối với dự án PPP, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Luật PPP) quy định:

(1) Cơ chế sử dụng vốn nhà nước để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về đất đai[[8]](#footnote-8).

(2) Giới hạn tỷ lệ vốn nhà nước tham gia thực hiện hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng và giải phóng mặt bằng dự án PPP không quá 50% tổng mức đầu tư dự án[[9]](#footnote-9).

Các quy định này dẫn đến các khó khăn, vướng mắc sau trong việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án PPP:

(1) Dự án PPP gặp phải các vướng mắc tương tự trong việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư như đối với dự án sử dụng 100% vốn đầu tư công.

(2) Việc giới hạn tỷ lệ vốn nhà nước tham gia thực hiện giải phóng mặt bằng trong tổng mức đầu tư dự án là không khả thi trong trường hợp chi phí cần thiết để giải phóng mặt bằng cao, vượt quá 50% tổng mức đầu tư dự án. Đồng thời, quy định này cũng không phản ánh được bản chất về phần vốn hỗ trợ của Nhà nước thực hiện dự án PPP, dẫn đến không hài hòa giữa quyền lợi của Nhà nước và nhà đầu tư, khó thu hút nhà đầu tư tham gia thực hiện dự án.

Bên cạnh quy định của Luật PPP thì quy định của Luật Ngân sách nhà nước cũng tác động đến khả năng huy động các nguồn lực từ ngân sách địa phương, các nguồn lực khác cho công tác giải phóng mặt bằng các công trình do trung ương quản lý khi quy định nhiệm vụ chi cấp nào do cấp đó bảo đảm[[10]](#footnote-10).

*d) Đối với dự án đầu tư kinh doanh*

Đối với dự án đầu tư kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, do đặc thù của các dự án loại này là đã có sẵn mặt bằng sạch (theo hình thức đấu giá) hoặc việc giải phóng mặt bằng chỉ được thực hiện sau khi đã xác định được nhà đầu tư (thông qua hình thức đấu thầu hoặc chấp thuận nhà đầu tư), việc tách công tác giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư không thể thực hiện được như đối với dự án đầu tư công hoặc dự án PPP.

Vướng mắc đối với dự án đầu tư kinh doanh nằm ở 02 vấn đề cụ thể: (i) trong việc tạo mặt bằng sạch thông qua Quỹ phát triển đất đai và (ii) trong việc dự án của nhà đầu tư không thuộc diện Nhà nước thực hiện thu hồi đất, nhà đầu tư tạo mặt bằng sạch thông qua thỏa thuận với người dân. Đây là hoạt động tiềm ẩn nhiều nguy cơ, có thể xảy ra vướng mắc, kiện tụng…

Do đó, cần thiết cho phép địa phương tách riêng công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập nhằm thúc đẩy thời gian hoàn thiện dự án đầu tư và hạn chế khả năng làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng, dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Tạo điều kiện triển khai nhanh việc xây dựng khu tái định cư, tạo thêm thời gian cho các khâu lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công công trình. Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính khả thi của các dự án, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế.

***6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Việc không thể tách riêng công tác giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập không thể giải quyết toàn diện các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư nếu không xử lý được các bất cập hiện nay của công tác giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, việc này sẽ là giải pháp sẽ quyết được một số điểm nghẽn trong thực tế như sau:

- Tạo điều kiện triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay sau khi phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án có phạm vi sử dụng đất rõ ràng, thực hiện đồng thời với các bước thủ tục đầu tư khác, đẩy nhanh thời gian hoàn thiện dự án, hạn chế khả năng làm tăng chi phí giải phóng mặt bằng, dẫn đến phải điều chỉnh dự án.

- Tạo điều kiện đẩy nhanh việc xây dựng khu tái định cư (về bản chất là một dự án với đầy đủ các quy trình, thủ tục cần phải thực hiện như dự án đầu tư xây dựng thông thường nhưng cần được đẩy nhanh thực hiện trước một bước) nhằm tạo điều kiện để triển khai tiếp các bước khác của công tác giải phóng mặt bằng (như: di dời người dân, thu hồi đất,…).

- Chủ đầu tư dự án xác định rõ được khả năng thực hiện và giải ngân của dự án, có cơ sở đề xuất nhu cầu vốn chuẩn xác hơn, công tác chuẩn bị dự án được thực hiện tốt hơn, hạn chế tình trạng chiếm dụng vốn.

- Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện khi tách khỏi dự án đầu tư, không tính vào thời gian thực hiện dự án, giảm bớt áp lực về thời gian và tiến độ thực hiện cho chủ đầu tư dự án, tạo thêm thời gian cho các khâu tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công công trình,… qua đó gián tiếp cải thiện, nâng cao chất lượng công trình.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, tính khả thi của các dự án đầu tư, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế đối với các dự án có sử dụng vốn ODA có yêu cầu mặt bằng “*sạch*” và các cam kết của địa phương đối với việc đóng góp vốn ngân sách nhà nước do mình quản lý trong thực hiện dự án.

- Phân định và làm rõ trách nhiệm của từng cấp liên quan trong việc thực hiện giải phóng mặt bằng của dự án, xác định đúng chủ thể liên quan trong việc áp dụng các chế tài xử lý, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, linh hoạt của các ngành, các cấp.

***6.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1:

Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định việc thực hiện đầu tư dự án đầu tư công độc lập để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng dọc theo tuyến Đường sắt đô thị số 1, Đường sắt đô thị số 2, tuyến đường Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mộc Bài, rạch Xuyên Tâm và tại Khu vực bán đảo Bình Quới – Thanh Đa để tổ chức lại đô thị, thực hiện dự án tái định cư tại chỗ hoặc tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá lựa chọn nhà đầu tư các dự án phát triển đô thị gắn kết với giao thông công cộng (TOD). Việc phân loại nhóm dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng theo Luật Đầu tư công được thực hiện căn cứ tổng mức đầu tư dự án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng và lĩnh vực đầu tư dự kiến của dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng hoặc của dự án có sử dụng đất.

***6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:*** vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến tính khả thi, tiến độ thực hiện dự án.

***- Tác động về mặt xã hội:*** phát sinh các vướng mắc, rủi ro, tranh chấp mặt pháp lý, có thể tác động tâm lý, đời sống người dân bị ảnh hưởng, gây ra khiếu kiện kéo dài, ảnh hưởng đến niềm tin xã hội và tính chấp hành, kỷ cương của pháp luật.

***- Tác động về vấn đề giới:*** giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:***

Đối với nhà nước:

+ Công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện sớm, tạo thêm quỹ thời gian cho công tác xây lắp, giảm áp lực về thời gian bố trí vốn thực hiện dự án, gián tiếp cải thiện chất lượng công trình và dự án đầu tư.

+ Tăng hiệu quả sử dụng vốn vay đối với các dự án có sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ, tránh phát sinh các chi phí không cần thiết.

+ Tách riêng chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng ra khỏi tổng mức đầu tư dự án sẽ cho phép việc so sánh các chi phí, đơn giá xây dựng từng hạng mục công trình giữa các dự án, giúp giám sát chặt chẽ chi phí đầu tư xây dựng.

+ Khi quyết định chủ trương đầu tư dự án tổng thể mới quyết định tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư sẽ góp phần đánh giá tổng thể hiệu quả phương án đầu tư và không thay đổi mức vốn đầu tư khi phân loại dự án.

+ Cho phép tạo dựng mặt bằng “*sạch*”, tạo quỹ đất để huy động nguồn lực ngoài xã hội tham gia đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, góp phần chỉnh trang đô thị, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; đồng thời giảm áp lực cho ngân sách của địa phương trong việc phải cân đối, bố trí phần vốn đầu tư xây dựng công trình trên đất.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Đối với nhà nước:

+ Khi triển khai chính sách, thời gian thực hiện dự án đầu tư được rút ngắn, dự án sớm đi vào hoạt động, sẽ tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội.

+ Vừa huy động được nguồn lực, sức mạnh của địa phương, vừa tăng cường, xác định rõ trách nhiệm cho địa phương và chủ đầu tư dự án trong việc thực hiện dự án.

Đối với doanh nghiệp, người dân:

+ Khi triển khai chính sách, thời gian thực hiện dự án được rút ngắn, dự án đầu tư sớm đi vào hoạt động.

+ Việc giải phóng mặt bằng trước khi triển khai dự án đầu tư sẽ không bị ảnh hưởng do biến động giá đất khi dự án đầu tư triển khai, không làm tăng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, không gây mất bình đẳng giữ người dân nhận bồi thường trước và sau khi triển khai dự án.

***- Tác động về vấn đề giới:*** giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** thủ tục hành chính được thực hiện tương tự đối với trường hợp tách riêng việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án đầu tư công độc lập đối với dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019. Hồ sơ, nội dung, thời gian thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án Giải phóng mặt bằng thực hiện theo quy định tại Điều 18, 19, 20, 21 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế liên quan.

+ Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đầu tư công năm 2019 nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉn hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

 - Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**7. Đề xuất về cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm:**

***Khoản 7 Điều 4:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố được sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm thông qua việc ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam theo chính sách do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành.*

***7.1. Xác định vấn đề bất cập:***

- Điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định về các khoản chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương như sau:

*“Điều 38. Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.*

*1. Chi đầu tư phát triển:*

*a) Đầu tư cho các dự án do địa phương quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này;*

*b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;*

*c)* ***Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật****.”*

Như vậy, theo quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước thì các khoản chi đầu tư phát triển khác trong nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương phải được cụ thể hóa bởi quy định pháp luật.

- Tại Công văn số 9625/BTC-ĐT ngày 23 tháng 8 năm 2021, Bộ Tài chính có ý kiến hướng dẫn:

*“****Các khoản chi đầu tư phát triển khác*** *theo quy định của pháp luật được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước đã được Luật Đầu tư công quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 5 như sau:*

*“5. Đầu tư phục vụ công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.*

*6. Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”*

- Tại Công văn số 4372/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07 tháng 7 năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển khác được xem là đối tượng của Luật Đầu tư công năm 2019 như sau:

*“…Trường hợp các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 không thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư công.”.*

- Tại Công văn số 3076/BTC-NSNN ngày 05 tháng 4 năm 2022, Bộ Tài chính có hướng dẫn về việc bố trí vốn ngân sách thành phố cho Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo của Thành phố để ủy thác qua Ngân hành chính sách xã hội cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm như sau:

*“a) Ngày 10/6/2021, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Kết luận số 06-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội, theo đó Ban Bí thành thư yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có nhiệm vụ, giải pháp "Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp uỷ. chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động tín dụng chính sách xã hội,..... Cân đối, ưu tiên bố trí ngân sách địa phương uỷ thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội".*

*Thực hiện kết luận của Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định pid số 1630/QĐ-TTg ngày 28/9/2021 ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40- CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06-KL/TW ngày 10/6/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW, theo đó Thủ tướng Chính phủ có chỉ đạo các bộ, ngành trung ương, chính quyền địa phương các cấp triển khai các giải pháp tăng cưởng năng lực tài chính, đảm bảo vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện chương trình tín dụng chính sách xã hội, trong đó có giải pháp: "Các địa phương tiếp tục cân đối, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội; hỗ trợ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn các địa phương. Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này".*

*b) Luật Ngân sách nhà nước (khoản 1 Điều 38) về nhiệm vụ chi đầu từ phát triển của ngân sách địa phương ngoài các quy định các nhiệm vụ chi cụ thể có quy định nhiệm vụ chi: "Chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật".*

*Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước có quy định: “****Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh*** *quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: ...* ***Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương*** *ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp”.*

*c) Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư và căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 1630/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và xin ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí từ ngân sách thành phố cho Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo của Thành phố để ủy thác qua Ngân hành chính sách xã hội cho vay hỗ trợ giảm nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội.”*

*-* Tại Công văn số 2736/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26 tháng 4 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

*“1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 1025/BKHĐT-TCTT ngày 26/2/2021 và văn bản số 4372/BKHĐT-KTĐPLT ngày 7/7/2021 có ý kiến về việc bố trí vốn ngân sách Thành phố cho Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo của Thành phố để ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm và việc thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố giai đoạn 2021-2025 không thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công (văn bản đính kèm theo).*

*2. Khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương gồm:*

*“a) Đầu tư cho các dự án do địa phương quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại khoản 2 Điều này;*

*b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật;*

*c) Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật”.*

*Đề nghị Quý Ủy ban căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 nêu trên và các quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành để báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định các nhiệm vụ chi của Thành phố theo thẩm quyền, trong đó gồm việc bố trí vốn ngân sách Thành phố đối với Chương trình kích cầu đầu tư và bố trí nguồn vốn ngân sách thành phố cho Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố để ủy thác qua Ngân hành chính sách xã hội cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm”.*

Căn cứ các quy định pháp luật và ý kiến hướng dẫn của Bộ ngành nêu trên, để có cơ sở bố trí nguồn vốn đầu tư công (chi đầu tư phát triển khác) để thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm (Chương trình Giảm nghèo bèn vững Thành phố) thì nhiệm vụ chi đầu tư phát triển ngân sách địa phương này phải thuộc đối tượng quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.

Đồng thời, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền **quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương** (ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành) để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.

Hiện nay, Thành phố đang gặp khó khăn trong việc vận dụng các quy định nêu trên để triển khai công tác bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện chính sách cho vay hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm của Thành phố, gây kéo dài thời gian bố trí nguồn vốn, không kịp đáp ứng nhu cầu vay vốn tín dụng ưu đãi của người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Cho vay tín dụng ưu đãi là một trong những giải pháp chính sách hỗ trợ giảm nghèo, tạo vốn, tạo nguồn lực để người nghèo có điều kiện tham gia sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập để ổn định cuộc sống, góp phần thực hiện mục tiêu giải quyết việc làm tại Thành phố. Trong bối cảnh kinh tế xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều biến động, thiên tai, dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp dẫn đến tỷ lệ thất nghiệp tăng, hộ nghèo dễ có nguy cơ tái nghèo thì việc duy trì và phát triển mở rộng nguồn vốn cho vay ưu đãi cho người nghèo, các đối tượng chính sách và người lao động nghèo của Thành phố có nguồn vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, có thu nhập ổn định, cũng là một giải pháp căn cơ, nâng cao sức chống chịu trước biến cố để vươn lên thoát nghèo bền vững.

Do đó, để đảm bảo các mục tiêu nêu trên, Thành phố kiến nghị cho phép Hội đồng nhân dân thành phố được phép quyết định sử dụng vốn đầu tư công để cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm thông qua bố trí nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội, phù hợp với chính sách do Hội đồng nhân dân thành phố ban hành.

***7.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

- Mục tiêu cần đạt được:

Tại thành phố Hồ Chí Minh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố đang tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó, đến cuối năm 2025, cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước, còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố. Đồng thời, Thành phố đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025.

- Mục tiêu thực hiện trên cơ sở chính trị và cơ sở pháp luật:

+ Thực hiện Quyết định số 1630/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội và Kết luận số 06- KL/TW ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW; tại điểm a, mục 3 phần II của Kế hoạch quy định *“Các địa phương tiếp tục cân đổi, ưu tiên bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chinh sách xã hội nhằm bổ sung nguồn vốn cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn tín dụng chính sách xã hội...Các tỉnh, thành phố ban hành chuẩn nghèo riêng cao hơn chuẩn nghèo quốc gia cần bố trí đủ nguồn lực để cho vay các đối tượng này”.*

+ Nhằm thực hiện tốt hơn nữa các giải pháp, chính sách phục vụ cho mục tiêu giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn theo Chỉ thị số 40- CT/TW ngày 22 tháng 11 năm 2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Nghị Quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2025, góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương theo Nghị quyết, Kế hoạch của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố.

+ Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về “vai trò, hiệu quả tín dụng chính sách trong thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững” tại Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Văn phòng Chính phủ, điểm đ khoản 3 mục III: *“Đối với các tỉnh tự cân đối được ngân sách thì phấn đấu bố trí ít nhất 500 tỷ đồng, thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh phấn đấu bố trí ít nhất 5.000 tỷ đồng ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay”*. Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành công văn số 5419/UBND-VX ngày 27 tháng 12 năm 2019 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tín dụng chính sách xã hội trong năm 2020 và giai đoạn 2021-2025.

+ Văn bản số 3076/BTC-NSNN ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc bố trí ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh cho chương trình kích cầu đầu tư và cho Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm;

+ Văn bản số 2736/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc bố trí nguồn vốn ngân sách Thành phố cho chương trình kích cầu đầu tư và cho vay hỗ trợ giảm nghèo, giải quyết việc làm;

+ Nghị Quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

+ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

+ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

+ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

***7.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

Hội đồng nhân dân Thành phố được sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm thông qua việc ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam theo chính sách do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành.

***7.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

- Triển khai kịp thời nguồn vốn tín dụng chính sách đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, các đối tượng chính sách và người lao động nghèo trên địa bàn Thành phố để sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, tạo nguồn thu nhập ổn định, qua đó giảm nghèo bền vững, giảm tỷ lệ thất nghiệp; tập trung phát triển nguồn nhân lực, nâng cao trình độ kỹ năng nghề, có sức khỏe, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực có tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa thông qua triển khai các mô hình giảm nghèo hiệu quả; góp phần quan trọng thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra về giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn của Chương trình Giảm nghèo bền vững của Thành phố giai đoạn 2021 – 2025, phấn đấu đến cuối năm 2025 cơ bản không còn hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo cả nước, còn dưới 0,5% hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố, góp phần giảm các chiều nghèo xã hội tương ứng.

- Đảm bảo người nghèo, đối tượng chính sách, người lao động nghèo có nhu cầu vay vốn để sản xuất kinh doanh, dịch vụ đều được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi, hạn chế vay tín dụng đen trên địa bàn Thành phố

***7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

Để thực hiện mục tiêu xây dựng cơ chế, chính sách về vốn tín dụng chính sách, nhằm hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện lao động, có nhu cầu về vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững, Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị lựa chọn giải pháp: ***Hội đồng nhân dân Thành phố được sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm thông qua việc ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam theo chính sách do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành.***

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố dự kiến sẽ triển khai các công việc nhằm đảm bảo hiệu quả như sau:

- Hội đồng nhân dân thành phố thông qua chính sách cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm để thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội.

- Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện bố trí vốn đầu tư công để cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm thông qua bố trí nguồn vốn ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội, phù hợp với chính sách nêu trên.

- Thực hiện giải ngân vốn chi đầu tư phát triển ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội để phục vụ nhu cầu vay vốn tín dụng hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm phù hợp theo quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay Hỗ trợ giảm nghèo và giải quyết việc làm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND và Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Phân công thực hiện:

+ Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt Chính sách cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm để thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh sử dụng nguồn vốn đầu tư công thực hiện ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội (thời gian thực hiện 20 ngày làm việc).

+ Trên cơ sở Chính sách cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm để thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố Hồ Chí Minh được phê duyệt, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định bố trí nguồn vốn ngân sách thành phố (vốn đầu tư công) cho Ban Chỉ đạo chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố để ủy thác qua Ngân hành chính sách xã hội cho vay hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm (thời gian thực hiện 15 ngày làm việc).

 + Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt số vốn bổ sung hàng năm, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt ban hành quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố.

+ Sau khi có quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) phối hợp cùng Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn từ ngân sách Thành phố dựa trên cơ sở báo cáo cân đối nhu cầu vay vốn của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

+ Sau khi có quyết định bổ sung nguồn vốn từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) có văn bản gửi Sở Tài chính thực hiện cấp nguồn vốn bổ sung từ ngân sách cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố) để ký Hợp đồng ủy thác nguồn vốn qua Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố theo quy định hiện hành.

+ Sau khi có quyết định phân bổ chỉ tiêu nguồn vốn bổ sung từ ngân sách Thành phố của Ủy ban nhân dân Thành phố cho từng đơn vị; Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố thực hiện cho vay đối với những hộ vay có nhu cầu theo chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân Thành phố giao.

+ Khi nhu cầu vay vốn thực tế phát sinh ở một số đơn vị vượt quá chỉ tiêu đã được Thành phố giao trong khi chỉ tiêu của một số đơn vị còn thừa, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố báo cáo kịp thời Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố), trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh chỉ tiêu nguồn vốn đã phân bổ giữa thành phố Thủ Đức và các quận, huyện hoặc bổ sung thêm nguồn vốn, tạo điều kiện giải ngân đối với những đơn vị có nhu cầu vay vốn vượt quá chỉ tiêu.

**8. Đối với dự án có sử dụng đất theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt:**

***Khoản 8 Điều 4***: *Ủy ban nhân dân Thành phố được chủ động thực hiện việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp có diện tích đất công trong khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án) đối với các dự án thuộc một trong các tiêu chí:*

*a) Cho thuê đất sử dụng vào mục đích công cộng có kèm mục đích kinh doanh;*

*b) Giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng;*

*c) Cho thuê đất để xây dựng công trình ngầm có mục đích kinh doanh mà có từ 02 nhà đầu tư quan tâm trở lên;*

*d) Dự án khu đô thị, nhà ở thương mại; công trình thương mại, dịch vụ;*

*đ) Dự án chỉnh trang và phát triển đô thị; dự án nhà ở xã hội; dự án xây dựng cải tạo chung cư cũ;*

*e) Các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất mà có từ 02 nhà đầu tư quan tâm trở lên trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề.*

***Khoản 9 Điều 4:*** *Phần diện tích đất công (nếu có) trong các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nêu tại Khoản 8 Điều này không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.*

***8.1. Lựa chọn phương thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư:***

***8.1.1. Xác định vấn đề bất cập***

Đối với các khu đất do Nhà nước quản lý trong trường hợp đầu tư các công trình ngầm có mục tiêu công cộng thì hiện tại có 3 hình thức lựa chọn chủ đầu tư thực hiện dự án là Đấu giá quyền sử dụng đất; Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư và đầu tư theo hình thức hợp tác công tư.

Đối với mỗi hình thức lựa chọn nhà đầu tư đều có những ưu điểm và hạn chế, cụ thể như phân tích tại bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đấu giá** | **Đấu thầu** | **PPP** |
| Ưu điểm | - Phù hợp với hiện trạng khu đất (đất công, không có yêu cầu GPMB) | - Có thể đặt ra yêu cầu cụ thể (đầu bài đối với việc thực hiện dự án).- Luật Đấu thầu có quy định lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (Điều 26) | - Phù hợp thực tiễn (đất của Nhà nước, vốn của Nhà đầu tư) |
| Hạn chế | - Khó khăn trong việc đặt ra yêu cầu đối với mục tiêu thực hiện của dự án vì về nguyên tắc đất bán đấu giá cho nhà đầu tư, nhà đầu tư có quyền thực hiện dự án theo nhu cầu của mình, nhà nước có thể quản lý bằng các chỉ tiêu quy hoạch.- Luật Đất đai có quy định về đấu giá quyền sử dụng đất, có quy định về việc sử dụng phần đất ngầm **nhưng không có quy định về việc đấu giá quyền sử dụng đất để xây dựng công trình ngầm.** | - Luật Đấu thầu **không có quy định về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án ngầm**. - Luật Đất thầu quy định về đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thương mại, dịch vụ nhưng **không quy định về việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án hỗn hợp** trong đó có các mục đích thương mại (trung tâm thương mại) và mục đích công cộng (bãi đỗ xe bus). - Theo quy định của pháp luật về đấu thầu (Khoản 3 Điều 11 Nghị định 25/2020/NĐ-CP) quy định việc đấu thầu chỉ được thực hiện trong trường hợp không đủ điều kiện đấu giá (đất chưa được giải phóng mặt bằng). Trong trường hợp này, **không có cơ sở rõ ràng để xác định dự án không đủ điều kiện để tổ chức đấu giá** (lý do: phần đất phía trên đang là công viên do nhà nước quản lý, phần đất phía dưới là phần đất ngầm. Việc triển khai thực hiện dự án sẽ không phải thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng)+ Thành phố đã tổ chức lấy ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và nhận được ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1026/BKHĐT-QLĐT ngày 26/02/2021; trong đó Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có ý kiến:“Trường hợp dự án xây dựng một tổ hợp nhiều hạng mục công trình với các công năng sử dụng khác nhau như Dự án này, nhưng chỉ có một hạng mục đầu tư (khu thương mại, dịch vụ) được xác định là công trình thương mại, dịch vụ theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP, thì việc xác định cả Dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP là chưa đủ cơ sở.” | - Không phù hợp với các lĩnh vực đầu tư theo hình thức PPP do có cấu phần: thương mại – dịch vụ trong tổ hợp công trình (K1Đ4 Luật PPP) |

Như vậy, đối với các dự án thuộc diện này, hiện nay cả tổ chức đấu gía, đấu thầu hoặc thực hiện theo phương thức đối tác công tư đều có những vấn đề bất cập nhất định. Trong khi đó, nhu cầu của Thành phố trong việc thực hiện các dự án này là rất bức thiết, cần sớm có hướng để tháo gỡ.

***8.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt. Với số lượng dân số ngày càng tăng đã dẫn tới sự quá tải cả về hạ tầng đô thị như: nhà ở, giao thông đô thị và không gian công cộng đô thị…. Quỹ đất xây dựng đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh đang ngày càng ít lại. Đứng trước vấn đề này, theo xu hướng mới ở Việt Nam và không mới đối với thế giới là phải tận dụng, khai thác và quản lý phát triển không gian ngầm có hiệu quả thì mới góp phần quản lý và phát triển đô thị hiện đại và bền vững. Cùng với việc đang hoàn thiện về quy hoạch không gian ngầm của Thành phố thì Thành phố cũng đang tập trung vào việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án đầu tư các công trình ngầm; dự án sử dụng đất với nhiều mục tiêu, trong đó có mục tiêu kinh doanh và mục tiêu công cộng. Tuy nhiên, do xu hướng này chưa được phổ biến tại Việt Nam nên về cơ sở pháp lý để triển khai vẫn đang chờ bổ sung, sửa đổi, cập nhật để dần hoàn thiện. Do đó, Thành phố Hồ Chí Minh mong muốn có một cơ chế đặc thù để thí điểm thực hiện, từ đó làm tiền đề, tạo động lực cũng như hành lang pháp lý cho việc thực hiện các dự án công trình ngầm khác của cả nước.

***8.1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

***- Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

***- Giải pháp 2:*** Ủy ban nhân dân Thành phố được chủ động thực hiện việc tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án có sử dụng đất theo quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 đã được phê duyệt (bao gồm cả trường hợp có diện tích đất công trong khu đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án) đối với các dự án thuộc một trong các tiêu chí:

a) Cho thuê đất sử dụng vào mục đích công cộng có kèm mục đích kinh doanh;

b) Giao đất có thu tiền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng;

c) Cho thuê đất để xây dựng công trình ngầm có mục đích kinh doanh mà có từ 02 nhà đầu tư quan tâm trở lên;

d) Dự án khu đô thị, nhà ở thương mại; công trình thương mại, dịch vụ;

đ) Dự án chỉnh trang và phát triển đô thị; dự án nhà ở xã hội; dự án xây dựng cải tạo chung cư cũ;

e) Các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất mà có từ 02 nhà đầu tư quan tâm trở lên trong lĩnh vực y tế, giáo dục, dạy nghề.

***8.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

***a) Giải pháp 1:***

- Việc giữ như hiện hiện trạng khiến cho các dự án thuộc diện này không thể triển khai thực hiện do các vướng mắc về pháp lý. Do đó, có tác động tiêu cực tới cả kinh tế, xã hội, và khiến hệ thống pháp luật cũng không đảm bảo được sự đồng bộ của hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

- Tác động về mặt xã hội: Giúp Thành phố giải được bài toán về cạn kiệt quỹ đất xây dựng các công trình hạ tầng đô thị, trong đó đặc biệt là bãi đỗ xe tại khu vực trung tâm.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

(ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Đấu thầu nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

Bên cạnh đó, theo Điểm b Khoản 4 Điều 128 Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi (Dự thảo ngày 30/12/2022):

*“Điều 128. Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về quyền sử dụng đất*

*4. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc thỏa thuận về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:*

*b) Trường hợp trong khu vực đất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này có diện tích đất do Nhà nước quản lý thì diện tích đất do Nhà nước quản lý được đưa vào tổng diện tích đất để lập dự án và được Nhà nước thu hồi để giao, cho thuê cho nhà đầu tư thực hiện dự án không phải thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không phải đấu thầu dự án có sử dụng đất; ”*

Như vậy, trường hợp chấp thuận theo Phương án 2 thì sẽ đảm bảo phù hợp với nội dung dự kiến sửa đổi của Luật Đất đai trong thời gian tới.

***8.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

***8.2. Về sắp xếp lại, xử lý nhà đất:***

***8.2.1. Xác định vấn đề bất cập***

- Thực tiễn hiện nay, đối với phần đất công nằm xen cài trong ranh khu đất chuẩn bị lựa chọn nhà đầu tư, theo quy định, sẽ thực hiện việc xử lý theo quy định tại Điều 40, 62, 69, 99 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tuy nhiên, trong số các hình thức xử lý tài sản công quy định tại Điều 40 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công không có hình thức xử lý để đưa ra đấu thầu.

- Do đó, việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với các khu đất công thuộc khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng sẽ không khả thi, gây lãng phí thời gian khi phương án sắp xếp lại, xử lý tài sản công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng cũng không thể thực hiện được việc đấu thầu theo quy định pháp luật. Chưa có cơ sở đảm bảo việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo phương án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt sẽ đảm bảo sử dụng đất hiệu quả hơn so với phương án đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

***8.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Sớm tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án cũng như giải quyết được việc sắp xếp, xử lý các khu đất công có trong ranh dự án theo quy định về Luật quản lý, sử dụng tài sản công đối với các khu đất công, tránh để khu đất thực hiện dự án bị hoang hóa, lãng phí hoặc quy hoạch treo ảnh hưởng tới cuộc sống của người dân tại các khu vực này.

***8.2.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

***- Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

***- Giải pháp 2:***

Phần diện tích đất công (nếu có) trong các khu đất thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án nêu tại Khoản 8 Điều này không thuộc trường hợp phải thực hiện thủ tục sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công

***8.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

***a) Giải pháp 1:***

- Việc giữ như hiện hiện trạng khiến cho các dự án thuộc diện này không thể triển khai thực hiện do các vướng mắc về pháp lý. Do đó, có tác động tiêu cực tới cả kinh tế, xã hội, và khiến hệ thống pháp luật cũng không đảm bảo được sự đồng bộ của hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

Từ các nội dung nêu trên, Thành phố nhận thấy cơ chế trên sẽ có các tác động như sau:

- Tác động về mặt xã hội: sớm giúp Thành phố tổ chức đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư trên Thành phố (kéo dài qua rất nhiều năm). Đa phần đây là các dự án lớn (khu đô thị, trung tâm thương mại có diện tích lớn, ở vị trí đắc địa, trong nhiều trường hợp là cả một khu vực hoặc một ô phố…), một khi đi vào hoạt động góp phần nâng cao đời sống của người dân, giải quyết các nhu cầu an sinh xã hội. Đẩy nhanh quá trình đưa đất vào sử dụng, triển khai đầu tư dự án, hạn chế tối đa tình trạng hoang hóa, lãnh phí đất trong quá trình sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công đối

- Tác động về vấn đề giới: không có

- Tác động về thủ tục hành chính: không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính mà còn cắt giảm thời gian phải sắp xếp, xử lý khu đất công rồi lại phải tiếp tục đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư

- Tác động về kinh tế:

+ Trong trong trường hợp nhà nước mong muốn thực hiện dự án thì nếu có đưa các khu đất công ra sắp xếp lại, xử lý thì cũng phải lựa chọn hình thức bán đấu giá để thu tiền về cho ngân sách. Tuy nhiên, khả năng đấu giá thành công sẽ rất thấp vì các tổ chức, cá nhân khi tham gia đấu giá sẽ biết được ngay sau khi trúng đấu giá, khu đất có thể sẽ bị thu hồi để thực hiện dự án lớn theo quy hoạch ban đầu (dự án gồm phần đất công và phần đất của tổ chức, cá nhân khác).

+ Trong khi đó, nếu thực hiện theo cơ chế đặc thù này, giá trị phần đất của nhà nước cũng vẫn được xác định theo thị trường thông qua việc nhà đầu tư đề xuất giá trị M2 trong quá trình tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Việc xác định giá trị phần đất của nhà nước vẫn đảm bảo công khai, minh bạch, cạnh tranh tương tự như việc tổ chức đấu giá.

+ Bên cạnh đó, nếu xét về người sử dụng đất, trong trường hợp này nhà nước cũng chỉ là một người sử dụng đất tương tự như tổ chức, cá nhân khác trong ranh dự án. Việc chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án là xuất phát từ ý chí của nhà nước nên việc nhà nước chấp nhận đất của mình bị thu hồi để thực hiện dự án với mức giá và cơ chế tương tự như đất của người dân, doanh nghiệp trong dự án là hợp lý. Mục tiêu cuối cùng là dự án được thực hiện thành công và giúp nhà nước, xã hội đạt được những lợi ích kinh tế, xã hội lớn hơn khi dự án được thực hiện thành công.

Nhà đầu tư được lựa chọn vẫn phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định, tạo ra nguồn thu ngân sách, không làm thất thoát ngân sách nhà nước

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Việc cho phép thực hiện cơ chế này góp phần bổ sung một phần khuyết thiếu của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (vốn đang không có quy định về hình thức xử lý hợp lý đối với tài sản công trong các dự án cần đưa ra tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án).

+ Đảm bảo tính đồng bộ giữa quy định của Luật Đấu thầu, Luật Quản lý sử dụng tài sản công và Luật Đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

+ Bên cạnh đó, theo Điểm b Khoản 4 Điều 128 Dự thảo Luật Đất đai sửa đổi (Dự thảo ngày 30/12/2022):

*“Điều 128. Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thông qua việc thỏa thuận về quyền sử dụng đất*

*4. Nhà nước có chính sách khuyến khích việc thỏa thuận về quyền sử dụng đất quy định tại khoản 1 Điều này, cụ thể như sau:*

*b) Trường hợp trong khu vực đất thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này có diện tích đất do Nhà nước quản lý thì diện tích đất do Nhà nước quản lý được đưa vào tổng diện tích đất để lập dự án và được Nhà nước thu hồi để giao, cho thuê cho nhà đầu tư thực hiện dự án không phải thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không phải đấu thầu dự án có sử dụng đất; ”*

***8.2.5. Kiến nghị***

+ Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

***+*** Trường hợp chấp thuận theo Phương án 2 thì sẽ đảm bảo phù hợp với nội dung dự kiến sửa đổi của Luật Đất đai trong thời gian tới. Cụ thể, cho phép Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Đấu thầu lựa chọn Nhà đầu tư để triển khai thực hiện có bao gồm cả phần đất công xen kẹt trong ranh dự án mà không phải thực hiện việc sắp xếp, xử lý đối với phần đất công này trước khi tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án. Sau khi lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án và triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, ngoài khoản nhà đầu tư đề xuất nộp ngân sách nhà nước bằng tiền (giá trị M3) thì nhà nước nhận về phần bồi thường, hỗ trợ tương ứng với diện tích đất của mình trong ranh dự án theo đơn giá áp dụng cho đất của người dân, doanh nghiệp (giá trị M2) trong ranh dự án.

**9. Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP):**

***Khoản 10 Điều 4:*** *Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP):*

*a) Thành phố được áp dụng Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và thể thao;*

*b) Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực văn hóa, thể thao không thấp hơn 100 tỷ, trừ loại hợp đồng O&M;*

*c) Thành phố được áp dụng loại hợp đồng BOT đối với các dự án đầu tư Công trình nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa đường bộ (gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ) hiện hữu;*

*d) Thành phố được thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông theo phương thức xây dựng – chuyển giao (hợp đồng BT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là hình thức hợp đồng được ký kết giữa Thành phố và nhà đầu tư để xây dựng công trình; sau khi xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho Thành phố và sẽ được Thành phố thanh toán bằng vốn ngân sách thành phố cho nhà đầu tư (theo thỏa thuận trong hợp đồng BT).*

*đ) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố và phương án thanh, quyết toán (bao gồm các chi phí hợp pháp đã thực hiện của nhà đầu tư) các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm các dự án đang thi công dở dang, đã hoàn thành một số hạng mục có thể đưa vào khai thác, vận hành độc lập và hoàn thành toàn bộ dự án) thuộc trường hợp phải chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.*

***9.1. Đề xuất liên quan các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và thể thao:***

 ***Điểm a Khoản 10 Điều 4:*** *Thành phố được áp dụng Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và thể thao.*

***9.1.1. Xác định vấn đề bất cập***

\* Về quy định pháp luật:

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Luật PPP, lĩnh vực công nghiệp văn hóa và thể thao không thuộc lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP.

“Điều 4. Lĩnh vực đầu tư, quy mô và phân loại dự án PPP

1. Lĩnh vực đầu tư theo phương thức PPP bao gồm:

a) Giao thông vận tải;

b) Lưới điện, nhà máy điện, trừ nhà máy thủy điện và các trường hợp Nhà nước độc quyền theo quy định của Luật Điện lực;

c) Thủy lợi; cung cấp nước sạch; thoát nước và xử lý nước thải; xử lý chất thải;

d) Y tế; giáo dục - đào tạo;

đ) Hạ tầng công nghệ thông tin”.

\* Về thực tiễn:

- Việc đầu tư cho bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đòi hỏi nguồn lực rất lớn. Tuy nhiên, về tổng thể, mức đầu tư cho văn hóa trong tổng chi ngân sách tương đối thấp so với các lĩnh vực khác, chưa tương xứng với thực tiễn, chưa đồng đều. Nguồn vốn đầu tư phát triển đầu tư cho các cơ sở vật chất kỹ thuật, các công trình, thiết kế văn hóa để đảm bảo cho hoạt động văn hóa.

- TP.Hồ Chí Minh đang có danh mục 53 dự án lớn, quan trọng về văn hoá, với vốn đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng. Nhưng hiện nay đầu tư công mới chỉ bố trí được 9 dự án, với khoảng 3.800 tỷ đồng, còn lại phải dựa vào hợp tác công tư.

***9.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Để tăng cường huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển văn hóa.

***9.1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Thành phố được áp dụng Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp văn hóa và thể thao.

***b) Giải pháp 2:*** Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn chi tiết về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa, trong đó bao gồm lĩnh vực công nghiệp văn hóa và thể thao làm cơ sở triển khai thực hiện.

***9.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

***a) Giải pháp 1:***

- Tác động về kinh tế: tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư PPP. Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong giai đoạn 2015 - 2017, Thành phố đã kêu gọi nhiều dự án đầu tư và hoàn tất đàm phán ký kết 04 Hợp đồng BT với tổng mức đầu tư là 14.736 tỷ đồng thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, hạ tầng kỹ thuật.

- Tác động về mặt xã hội: Xây dựng được nhiều công trình có kiến trúc đẹp, phục vụ nâng cao mỹ quan chung của Thành phố. Góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, bổ sung các địa điểm tổ chức các hoạt động giao lưu, sáng tạo văn hóa và thụ hưởng về văn hóa từ các công trình văn hóa thể thao. Từ đó cộng đồng, người dân có thể thẩm thụ được hệ giá trị quốc gia và các giá trị văn hóa

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính. Có thể rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư PPP thông qua bằng hình thức đấu giá kết hợp đánh giá năng lực.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương.

Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật PPP nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***b) Giải pháp 2:***

- Tác động về kinh tế: tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư PPP. Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong giai đoạn 2015 - 2017, Thành phố đã kêu gọi nhiều dự án đầu tư và hoàn tất đàm phán ký kết 04 Hợp đồng BT với tổng mức đầu tư là 14.736 tỷ đồng thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, hạ tầng kỹ thuật.

- Tác động về mặt xã hội: Xây dựng được nhiều công trình có kiến trúc đẹp, phục vụ nâng cao mỹ quan chung của Thành phố. Góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, bổ sung các địa điểm tổ chức các hoạt động giao lưu, sáng tạo văn hóa và thụ hưởng về văn hóa từ các công trình văn hóa thể thao. Từ đó cộng đồng, người dân có thể thẩm thụ được hệ giá trị quốc gia và các giá trị văn hóa.

- Tác động về vấn đề giới: Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: phát sinh thêm quy định pháp luật, tuy nhiên có thể đơn giản trình tự, thủ tục so với quy định của Luật PPP hiện hành trong việc thúc đầy xã hội hóa.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật PPP nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***9.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 1 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

***9.2. Đề xuất liên quan quy mô dự án đầu tư trong lĩnh vực y tế, giáo dục – đào tạo, văn hóa, thể thao***

 ***Điểm b Khoản 10 Điều 4:*** *Quy mô tổng mức đầu tư tối thiểu của dự án PPP trong lĩnh vực văn hóa, thể thao không thấp hơn 100 tỷ, trừ loại hợp đồng O&M.*

***9.2.1. Xác định vấn đề bất cập:***

*\* Về quy định pháp luật:*

- Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có nêu:*“b) Không thấp hơn 100 tỷ đồng đối với dự án thuộc lĩnh vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;”*

*\* Về thực tiễn:*

Việc thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật PPP dẫn đến các khó khăn vướng mắc sau:

- Theo hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở thuộc ngành văn hóa, thể thao và du lịch quản lý và ngoài công lập Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng trung tâm văn hóa – thể thao cấp quận là 42. Số lượng nhà văn hóa – khu thể thao cấp xã là 88, số lượng Nhà văn hóa Khu thể thao cấp phường xã là 1.990, số lượng thiết chế văn hóa ngoài công lập là 2.330. Trong đó, đa phần các dự án sửa chữa cải tạo, nâng cấp các công trình văn hóa, thể thao đều có quy mô tổng mức đầu tư nhỏ. Do đó, việc quy định tổng mức đầu tư tối thiểu 100 tỷ đồng có thể không tiếp cận được các dự án nhóm này. Trong khi nhu cầu đầu tư cho các thiết chế văn hóa, thể thao là rất cần thiết.

- Về lĩnh vực y tế, Thành phố Hồ Chí Minh hiện có mạng lưới y tế phát triển rộng khắp với 12 bệnh viện thuộc bộ ngành với 7.335 giường bệnh, 32 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa thuộc ngành y tế thành phố với 21.055 giường bệnh, 23 Đơn vị y tế quận, huyện với 5.297 giường bệnh, 58 bệnh viện tư nhân với 5.025 giường bệnh cùng với hơn 6000 phòng khám… góp phần đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc y tế của người dân. Tuy nhiên, việc thu hút tư nhân đầu tư vào lĩnh vực y tế còn gặp nhiều khó khăn, bất cập như còn thiếu quy định pháp lý cụ thể, nguồn nhân lực y tế còn thiếu, các quy định về tự chủ chưa hoàn thiện đặc biệt nguồn nhân lực làm công tác PPP hiện còn thiếu chuyên gia, cán bộ có kinh nghiệm làm công tác PPP. Cơ chế giá dịch vụ y tế, chi trả bảo hiểm y tế còn hạn chế…Thực tế các dự án PPP hiện nay ở thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và trong cả nước nói chung được triển khai chủ yếu thuộc một số lĩnh vực trọng điểm như giao thông vận tải, năng lượng, cung cấp nước sạch, xử lý nước thải, chất thải.

***9.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Tạo điều kiện cho Thành phố có thể chủ động linh hoạt trong việc kêu gọi, triển khai các thủ tực đầu tư PPP nhằm thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước, đẩy mạnh hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng chiến lược, theo đúng mục tiêu tổng quát của Quốc hội đặt ra tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai 2021 - 2025. Theo đó *“Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại đầu tư công và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm tỷ trọng vốn đầu tư công trong tổng số vốn đầu tư toàn xã hội, phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội; góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.”*

***9.2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** giữ nguyên tổng mức đầu tư theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

***b) Giải pháp 2:*** sửa đổi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 4 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư như sau:*“b) Không thấp hơn* ***100 tỷ đồng*** *đối với dự án thuộc lĩnh vực quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;”*

***9.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.***

***a) Giải pháp 1:***

***- Tác động về kinh tế:*** chưa thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tư nhân quan tâm, nghiên cứu đầu tư theo hình thức PPP lĩnh vực y tế văn hóa thể thao.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Khi triển khai theo hình thức PPP, Nhà nước đã tận dụng được nguồn lực từ khu vực tư nhân, nâng cao hiệu quả đầu tư, tối ưu hóa việc sử dụng đất, các nguồn lực vốn, công nghệ, năng lực quản lý của các Nhà đầu tư tư nhân trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ công. Qua đó tạo công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển các ngành nghề có liên quan.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương.

Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật PPP nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:*** có thể thu hút đầu tư, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án PPP y tế, văn hóa thể thao quy mô nhỏ.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Khi triển khai theo hình thức PPP, Nhà nước đã tận dụng được nguồn lực từ khu vực tư nhân, nâng cao hiệu quả đầu tư, tối ưu hóa việc sử dụng đất, các nguồn lực vốn, công nghệ, năng lực quản lý của các Nhà đầu tư tư nhân trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ công. Qua đó tạo công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển các ngành nghề có liên quan.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật PPP nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***9.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2(Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

***9.3. Đề xuất liên quan các dự án đầu tư Công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng đường bộ hiện hữu:***

 ***Điểm c Khoản 10 Điều 4:***  *Thành phố được áp dụng loại hợp đồng BOT đối với các dự án đầu tư Công trình nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa đường bộ (gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ) hiện hữu;*

***9.3.1 Xác định vấn đề bất cập:***

***a. Về các quy định pháp luật hiện hành:***

Hệ thống đường bộ (gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong đó nhiều tuyến đường giao thông trục chính, cửa ngõ, kết nối vùng, các tuyến Quốc lộ đi qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh rất cần mở rộng mặt cắt ngang theo quy hoạch, đầu tư đường trên cao trên các tuyến đường hiện hữu để đáp ứng nhu cầu lưu thông, kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông và giải quyết điểm nghẽn về hạ tầng giao thông góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, vướng mắc quy định Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT đã làm cho Thành phố gặp phải khó khăn trong việc huy động nguồn vốn ngoài ngân sách, thu xếp nguồn vốn triển khai đầu tư hoàn thiện các tuyến đường trục chính này trong bối cảnh ngân sách thành phố còn rất hạn hẹp. Cụ thể:

- Tại điểm b Khoản 9 Điều 3 về giải thích từ ngữ có quy định: “*Dự án PPP là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc đầu tư để cung cấp sản phẩm, dịch vụ công thông qua việc thực hiện một hoặc các hoạt động sau đây:*

*…*

*b)* ***Cải tạo, nâng cấp, mở rộng****, hiện đại hóa, vận hành, kinh doanh công trình,* ***hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có****;*

*…”*

*-* Điểm Khoản 1 Điều 45 quy định: *“1. Nhóm hợp đồng dự án áp dụng* ***cơ chế thu phí trực tiếp*** *từ người sử dụng hoặc tổ chức bao tiêu sản phẩm, dịch vụ công, bao gồm:*

*a)* ***Hợp đồng BOT*** *là hợp đồng mà nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP được nhượng quyền để xây dựng, kinh doanh, vận hành công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng trong thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP chuyển giao công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng đó cho Nhà nước;”.*

*­-* Điểm Khoản 4 Điều 45 quy định: *“4. Đối với dự án quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 của Luật này,* ***không áp dụng*** *loại hợp đồng thông qua* ***cơ chế thu phí trực tiếp*** *từ người sử dụng.”*

Phần lớn các tuyến đường trục chính hiện hữu của Thành phố Hồ Chí Minh về cơ bản đã có trong quy hoạch nhưng chưa được đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo đúng quy mô quy hoạch được phê duyệt. Với quy định tại Khoản 4 Điều 45 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư nêu trên, việc đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng (không phải duy tu, sửa chữa) hoặc đầu tư đường trên cao các tuyến đường hiện hữu (***hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có***) theo đúng quy mô quy hoạch được duyệt là không được phép thực hiện đầu tư theo hình thức Hợp đồng BOT.

***b. Thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh:***

Về hiện trạng hệ thống đường bộ của Thành phố, trong đó các tuyến đường trục chính đô thị, cửa ngõ, kết nối với các tỉnh lân cận và các tuyến Quốc lộ đi qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh đã được đầu tư và đang khai thác. Tuy nhiên quy mô hiện hữu chưa đáp ứng nhu cầu lưu thông và chưa được mở rộng theo lộ giới quy hoạch. Về Quy hoạch phát triển giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 được phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2013, trong đó các tuyến đường trên cao (gồm 05 tuyến) dự kiến sẽ được đầu tư trên cơ sở các tuyến đường hiện hữu, khi đầu tư đường trên cao, đồng thời sẽ phải thực hiện mở rộng đường hiện hữu theo lộ giới quy hoạch đáp ứng bố trí tuyến đường trên cao theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn.

Về nguồn lực đầu tư: Trong bối cảnh khả năng cân đối ngân sách thành phố không thể đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng nói chung và kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, nguồn vốn ngân sách thành phố còn hạn chế (Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thành phố thông qua bố trí cho lĩnh vực giao thông là 52.744 tỷ đồng, đạt 19,8% so với tổng nhu cầu vốn.

***9.3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Thực hiện nội dung **đột phá chiến lược** để huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: *“huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả* ***mọi nguồn lực*** *cho phát triển, nhất là đất đai****,*** *tài chính,* ***hợp tác công – tư****”*, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025 và theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2020 - 2030 tại Quyết định số 4833/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Kế hoạch triển khai thực hiện tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021, theo đó tổng km đường dự kiến đầu tư khoảng 454km (gồm các tuyến đường cao tốc, vành đai, quốc lộ, các tuyến giao thông trục chính, cầu lớn,…) với tổng kinh phí dự kiến trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 266.000 tỷ đồng (vốn ngân sách thành phố: 92.000 tỷ đồng chiếm 34,6%, vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) là 174.000 tỷ đồng chiếm 65,4%).

Như vậy, đối với nội dung cơ chế đề xuất áp dụng hình thức Hợp đồng BOT đối với hệ thống đường bộ hiện hữu, trong đó tập trung đối với các tuyến đường trục chính đô thị, kết nối vùng, quốc lộ đi qua địa phần Thành phố Hồ Chí Minh như: Quốc lộ 1, Quốc lộ 13, Quốc lộ 22, đường trục Bắc – Nam, hoàn chỉnh mặt cắt ngang Vành đai 2,…với quy mô đầu tư mở rộng theo lộ giới quy hoạch, đầu tư đường trên cao thông qua việc thu hút được vốn đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng từ khu vực tư nhân, thông qua hình thức BOT là rất cần thiết. Trước khi Luật PPP có hiệu lực, Thành phố đã huy động nguồn lực xã hội đầu tư các dự án (đã huy động được gần 10.000 tỷ đồng) theo hình thức Hợp đồng BOT hoàn thành, đưa vào khai thác đã phát huy hiệu quả, góp phần nâng cao điều kiện sống cho người dân, đảm bảo an toàn giao thông, giảm kẹt xe, tăng cường lưu thông hàng hóa qua việc rút ngăn thời gian lưu thông,..

***Các dự án có thể xem xét như:***

- Quốc lộ 1 đoạn An Lạc đến ranh Long An: chiều dài 9,6km, hiện trạng MCN đường 19m (04 làn xe ô tô, 02 làn xe gắn máy); Lộ giới theo Quy hoạch 120m; đầu tư quy mô MCN 52m (mở rộng từ 04 lên 08 làn xe); sơ bộ TMĐT 12.876 tỷ đồng.

- Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22 (đoạn từ nút giao An Sương đến đường Vành đai 3): hiện trạng MCN đường 37-39m (mặt đường 27-28m; vĩa hè mỗi bên 3-4m; dải phân cách giữa 3m), 04 làn xe ô tô, 02 làn xe gắn máy; Lộ giới theo Quy hoạch 60m; quy mô đầu tư cải tạo, nâng cấp với chiều dài 9,1 km, rộng 39,5m, Xây dựng 02 cầu vượt trên Quốc lộ 22 tại nút Nguyễn Ảnh Thủ và nút Nguyễn Văn Bứa; sơ bộ TMĐT 1.200 tỷ đồng.

- Quốc lộ 13 đoạn nội thành đến ranh Bình Dương: chiều dài 5,8km, hiện trạng MCN đường 19m (04 làn xe ô tô, 02 làn xe gắn máy); Lộ giới theo quy hoạch 40-60m; đầu tư quy mô MCN theo quy hoạch; sơ bộ TMĐT 12.192 tỷ đồng.

- Trục đường Bắc – Nam (đường Âu Cơ – KCN Hiệp Phước): chiều dài 26,8km, hiện trạng MCN đường 18-24m (mặt đường 10-16m; vĩa hè mỗi bên 3-4m), 02 làn xe ô tô, 02 làn xe gắn máy; Lộ giới theo quy hoạch 40-60m; đầu tư quy mô MCN theo quy hoạch 40-60m; sơ bộ TMĐT 54.204 tỷ đồng

- Các tuyến đường trên cao số 1, 5 (đi trên các tuyến đường hiện hữu), với tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 32.905 tỷ đồng.

- Dự án Đầu tư xây dựng cầu đường Bình Tiên (một đoạn mở rộng đường Bình Tiên hiện hữu), với tổng nhu cầu vốn đầu tư khoảng 6.500 tỷ đồng.

***9.3.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: giữa nguyên hiện trạng

b) Giải pháp 2: Thành phố được áp dụng loại hợp đồng BOT đối với các dự án đầu tư Công trình nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa đường bộ (gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ) hiện hữu.

***9.3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: hạn chế khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội trong khi ngân sách thành phố chưa đáp ứng. Hạn chế đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, tăng chi phí vận chuyển, giảm tính cạnh tranh hàng hóa.

- Tác động về mặt xã hội: hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển hạ tầng, đặc biệt hạ tầng giao thông theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại và các hao phí xã hội do nguyên nhân ùn tắc giao thông.

- Tác động về vấn đề giới: không ảnh hưởng và tác động về vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không thay đổi thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: không làm thay đổi hệ thống pháp luật.

a) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế***:*** Tăng khả năng huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh nguồn vốn ngân sách thành phố còn hạn chế. Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy rút ngắn thời gian di chuyển, tăng năng suất, khối lượng hàng hóa lưu thông, tiết kiệm chi phí vận chuyển, tăng tính cạnh tranh hàng hóa.

- Tác động về mặt xã hội: giải quyết nhu cầu lưu thông, kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông và giải quyết điểm nghẽn về hạ tầng giao thông góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các tỉnh lân cận.

- Tác động về vấn đề giới: Không tác động về vấn đề giới, các đối tượng chịu ảnh hưởng của cơ chế, chính sách này áp dụng công bằng cho các giới khi sử dụng dịch vụ.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không làm thay đổi thủ tục hành chính theo quy định do chỉ mở rộng đối tượng áp dụng hình thức Hợp đồng BOT theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Phạm vi áp dụng nội dung cơ chế, chính sách chỉ xác định trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trường hợp cơ chế thí điểm được áp dụng hiệu quả trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh sẽ là mô hình được nhân rộng và sẽ là cơ sở cập nhật, điều chỉnh đối tượng áp dụng của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư..

***9.3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Giải pháp 2: Thành phố được áp dụng loại hợp đồng BOT đối với các dự án đầu tư Công trình nâng cấp, mở rộng, hiện đại hóa đường bộ (gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ) hiện hữu.

***9.4. Đề xuất liên quan các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông theo hình thức hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao:***

 ***Điểm d Khoản 10 Điều 4:*** *Thành phố được thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông theo phương thức xây dựng – chuyển giao (hợp đồng BT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là hình thức hợp đồng được ký kết giữa Thành phố và nhà đầu tư để xây dựng công trình; sau khi xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho Thành phố và sẽ được Thành phố thanh toán bằng vốn ngân sách thành phố cho nhà đầu tư (theo thỏa thuận trong hợp đồng BT).*

**9.4.1. Xác định vấn đề bất cập:**

***a. Về quy định pháp luật hiện hành:***

Hệ thống đường bộ (gồm đường, cầu đường bộ, hầm đường bộ, bến phà đường bộ) trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong đó nhiều tuyến đường giao thông trục chính, cửa ngõ, kết nối vùng, các tuyến Quốc lộ đi qua địa phận Thành phố Hồ Chí Minh rất cần đầu tư theo quy hoạch để đáp ứng nhu cầu lưu thông, góp phần kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông và giải quyết điểm nghẽn phát triển kinh tế - xã hội Thành phố và các tỉnh lân cận. Tuy nhiên, vướng mắc quy định Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) tại điểm d Khoản 5 Điều 101, quy định: “Dừng triển khai dự án mới áp dụng loại hợp đồng BT.”

***b. Thực tiễn tại thành phố Hồ Chí Minh:***

Thực tế trước khi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực thi hành trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai nhiều dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng BT (chủ yếu là các dự án đầu tư hạ tầng giao thông) theo các quy định trước đây tại Nghị định 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định 63/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định 69/2019/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về việc sử dụng tài sản công để thanh toán cho Nhà đầu tư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

Các dự án (thanh toán quỹ đất và tiền) trước đây đã thực hiện thành công như: thanh toán bằng quỹ đất (dự án xây dựng đường dẫn kết nối cầu Phú Mỹ, dự án xây dựng đường D3 kết nối và cảng Sài Gòn – Hiệp Phước, dự án xây dựng cầu Thủ Thiêm 2,…); thanh toán bằng tiền (cầu Kênh Tẻ 2, cầu Ông Lãnh, cầu Văn Thánh 2, cầu Nguyễn Tri Phương, dự án xây dựng cầu Sài Gòn 2,…hoặc trước khi có quy định về hình thức đầu tư đối tác công tư, được xác định là ứng vốn thi công, có thanh toán lãi cho đơn vị thi công (dự án xây dựng đường Liên tỉnh lộ 25B-giai đoạn 2,…).

Về nguồn lực đầu tư: Trong bối cảnh khả năng cân đối ngân sách thành phố không thể đáp ứng đủ nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng nói chung và kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, nguồn vốn ngân sách thành phố còn hạn chế (Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Thành phố thông qua bố trí cho lĩnh vực giao thông là 52.744 tỷ đồng, đạt 19,8% so với tổng nhu cầu vốn, chưa đáp ứng để thực hiện đầu tư phát triển kết cấu hệ thống hạ tầng giao thông theo các chỉ tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra và các Đề án đã được Thành phố ban hành nêu trên. Trong khi đó, Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều lợi thế về tiềm lực khai thác quỹ đất hấp dẫn nhà đầu tư tham gia đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo hình thức hợp đồng BT với phương thức nhà nước thanh toán cho nhà đầu tư bằng quỹ đất hoặc bằng vốn ngân sách thành phố trả chậm.

Như vậy, đối với các dự án đầu tư theo hình thức Hợp đồng BT thu hút rất nhiều sự quan tâm của các Nhà đầu tư (tổng mức vốn đầu tư từ hình thức Hợp đồng BOT, BT đã được huy động trong giai đoạn từ 2005 đến 2020 với tổng số 22 dự án (khoảng 51.040 tỷ đồng). Do đó, việc Thành phố được áp dụng hình thức đầu tư dự án theo Hợp đồng BT (Xây dựng – Chuyển giao); Nhà nước thanh toán cho nhà đầu tư bằng quỹ đất hoặc kết hợp giữa bằng tiền ngân sách và quỹ đất sẽ giúp tăng khả năng huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, tăng nguồn thu ngân sách Thành phố.

***9.4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Thực hiện nội dung **đột phá chiến lược** để huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố đã được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII: *“huy động, quản lý và sử dụng có hiệu quả* ***mọi nguồn lực*** *cho phát triển,* ***nhất là đất đai,*** *tài chính, hợp tác công – tư”*, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025 và theo quy hoạch phát triển giao thông vận tải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn sau năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2020 - 2030 tại Quyết định số 4833/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Kế hoạch triển khai thực hiện tại Quyết định số 2085/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2021, theo đó tổng km đường dự kiến đầu tư khoảng 454km (gồm các tuyến đường cao tốc, vành đai, quốc lộ, các tuyến giao thông trục chính, cầu lớn,…) với tổng kinh phí dự kiến trong giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 266.000 tỷ đồng (vốn ngân sách thành phố: 92.000 tỷ đồng chiếm 34,6%, vốn đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) là 174.000 tỷ đồng chiếm 65,4%).

Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó:

+ Tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Thành phố bảo đảm tổng thể, đồng bộ và hiện đại; trong đó, chú trọng phân bổ hợp lý nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, kết hợp đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án kết cấu hạ tầng kỹ thuật, nhất là hình thức đối tác công - tư (PPP). Ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng giao thông vận tải, hạ tầng năng lượng, viễn thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ và hệ thống đường kết nối nội vùng, liên vùng theo quy hoạch; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án trọng điểm quốc gia, nhất là tuyến vành đai 3, 4, các đường cao tốc, đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, nâng cấp Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. Xúc tiến đầu tư Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, mạng lưới đường sắt kết nối vùng Thành phố Hồ Chí Minh. Tiếp tục đầu tư phát triển hệ thống giao thông công cộng có sức chở lớn, phát triển, khai thác hiệu quả mạng đường sắt đô thị, luồng tàu đường biển, đường sông, bảo đảm kết nối liên hoàn với các tỉnh Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

+ Thí điểm chính sách mang tính đột phá để Thành phố chủ động huy động nguồn lực tài chính đầu tư cho phát triển. Giữ tỉ lệ điều tiết ngân sách Thành phố theo mức hiện nay đến hết năm 2025 và tiếp tục giữ ở mức không thấp hơn trong các năm tiếp theo, tạo điều kiện để Thành phố có nguồn lực bổ sung cho các nhiệm vụ trọng tâm và đột phá chiến lược, đầu tư phát triển các dự án hạ tầng trọng điểm và nâng cao phúc lợi của người dân, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

***9.4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

Thành phố được thực hiện dự án đầu tư thuộc lĩnh vực giao thông theo phương thức xây dựng – chuyển giao (hợp đồng BT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, là hình thức hợp đồng được ký kết giữa Thành phố và nhà đầu tư để xây dựng công trình; sau khi xây dựng hoàn thành, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho Thành phố và sẽ được Thành phố thanh toán bằng vốn ngân sách thành phố cho nhà đầu tư (theo thỏa thuận trong hợp đồng BT).

***9.4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

***- Tác động về kinh tế:***

Tăng cường khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội trong khi ngân sách thành phố còn chưa đáp ứng. Phát huy tối đa nguồn lực từ sử dụng đất, tổ chức phát triển không gian đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

Tạo sự chuyển biến tích cực trong việc thu hút, kêu gọi đầu tư PPP. Tại thành phố Hồ Chí Minh, trong giai đoạn 2015 - 2017, Thành phố đã kêu gọi nhiều dự án đầu tư và hoàn tất đàm phán ký kết 04 Hợp đồng BT với tổng mức đầu tư là 14.736 tỷ đồng thuộc lĩnh vực giao thông, môi trường, hạ tầng kỹ thuật.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Khi triển khai theo hình thức PPP, Nhà nước đã tận dụng được nguồn lực từ khu vực tư nhân, nâng cao hiệu quả đầu tư, tối ưu hóa việc sử dụng đất, các nguồn lực vốn, công nghệ, năng lực quản lý của các Nhà đầu tư tư nhân trong việc phát triển cơ sở hạ tầng và cung cấp dịch vụ công.

Qua đó tạo công ăn việc làm cho người lao động, thúc đẩy phát triển các ngành nghề có liên quan. Tăng khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển hoàn thiện đô thị và hạ tầng đô thị, đặc biệt phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu nhà ở, nhu cầu đi lại và giảm các hao phí xã hội do nguyên nhân ùn tắc giao thông.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:***

Có thể rút ngắn thời gian lựa chọn nhà đầu tư PPP thông qua bằng hình thức đấu giá kết hợp đánh giá năng lực.

Bổ sung thủ tục hành chính sau khi cơ chế đề xuất này được Chính phủ quy định chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Được bổ sung Nghị định quy định của Chính phủ đối với việc tổ chức áp dụng, triển khai cơ chế, chính sách sau khi Quốc hội thông qua.

Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan, đề cao tính phân cấp, phân quyền mạnh mẽ đến các địa phương.

Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: (i) Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật PPP nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật). (ii) Việc triển khai theo hình thức BT sẽ điều chỉnh quy định pháp luật trong khuôn khổ các Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đấu giá, Luật Đất đai…, tuy nhiên vẫn trong phạm vi những nguyên tắc cơ bản về đầu tư PPP đã được Chính phủ xây dựng và ban hành trong nhiều năm qua.

**9.5.****Về các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc trường hợp phải chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư:**

 ***Điểm đ Khoản 10 Điều 4:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố và phương án thanh, quyết toán (bao gồm các chi phí hợp pháp đã thực hiện của nhà đầu tư) các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm các dự án đang thi công dở dang, đã hoàn thành một số hạng mục có thể đưa vào khai thác, vận hành độc lập và hoàn thành toàn bộ dự án) thuộc trường hợp phải chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.*

***9.5.1.******Về xác định vấn đề bất cập:***

***a) Về quy định pháp luật hiện hành***

Tại khoản 6 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư quy định: *“Trường hợp chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước thời hạn quy định tại điểm b khoản 2 Điều này hoặc do cơ quan ký kết hợp đồng vi phạm nghiêm trọng việc thực hiện nghĩa vụ hợp đồng quy định tại điểm d khoản 2 Điều này, kinh phí mua lại doanh nghiệp dự án PPP hoặc bồi thường chấm dứt hợp đồng được bố trí từ vốn nhà nước theo quy định của pháp luật; trường hợp chấm dứt do lỗi của nhà đầu tư quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này thì nhà đầu tư có trách nhiệm chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp cho nhà đầu tư thay thế.”.*

Theo quy định nêu trên, qua rà soát các quy định Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và các quy định pháp luật khác có liên quan như: Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công,…không có nội dung quy định phương án giải quyết đối với trường hợp chấm dứt hợp đồng dự án trước hạn tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Do đó, khi các dự án có phát sinh thuộc các trường hợp tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đủ cơ sở để giải quyết ngay cũng như tiếp tục triển khai hoàn thành dự án đưa vào khai thác, vận hành để giảm thiểu thiệt hại về kinh tế do phải chờ điều chỉnh, bổ sung quy định pháp luật hoặc hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

***b) Thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh:***

Hiện một số dự án giao thông được đầu tư thực hiện quy định Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đang gặp nhiều khó khăn, các dự án áp dụng Hợp đồng theo phương thức PPP đã hoàn thành hoặc đang triển khai thi công dở dang thuộc trường hợp dừng thực hiện theo quy định, cần phải chuyển đổi sang hình thức đầu tư công, cụ thể:

+ Trường hợp nhà đầu tư không có khả năng khắc phục các vi phạm Hợp đồng BOT đã ký, ngân hàng tài trợ vốn vay từ chối tiếp nhận và chỉ định nhà đầu tư khác thực hiện hoàn tất dự án, Thành phố không có đủ cơ sở pháp lý để thực hiện các bước thủ tục tiếp theo theo đúng quy định tại Khoản 4 Điều 52 Luật PPP. (Ví dụ: dự án xây dựng đoạn tuyến nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương (giai đoạn 1) theo hợp đồng BOT).

+ Đối với việc dừng thực hiện dự án theo điểm đ khoản 2, Điều 52 Luật PPP: “*Trường hợp khác do hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo quy định của pháp luật về dân sự, các bên ký kết hợp đồng thỏa thuận về chấm dứt hợp đồng*”. (Ví dụ: dừng thực hiện đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT dự án xây dựng cầu đường Bình Triệu 2 (giai đoạn 2) khi nhà đầu tư đang thực hiện công tác bảo trì công trình cầu Bình Triệu 2, hoàn tất việc mở rộng 01 đơn nguyên cầu Ông Dầu và công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chuẩn bị chuyển sang giai đoạn chi trả cho các hộ dân để tiếp nhận và bàn giao mặt bằng chuẩn bị triển khai thi công. Hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang được UBND Thành phố giao xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn chi trả và trình tự thủ tục chấm dứt trước thời hạn làm cơ sở thanh toán cho nhà đầu tư ký kết Hợp đồng BOT).

***9.5.2.******Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó: Cho thực hiện cơ chế cần thiết để xử lý những dự án đầu tư, những công trình tồn đọng nhiều năm do vướng mắc về cơ chế, thủ tục.

Giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, thúc đẩy quá trình hoàn thiện quy định pháp luật trong giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tế nhưng quy định pháp luật chưa hướng dẫn rõ để tránh tranh chấp, khiếu nại giữa Cơ quan có thẩm quyền và Nhà đầu tư, giảm thiểu phát sinh chi phí (lãi vay, lợi nhuận nhà đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư…), sớm tiếp tục triển khai hoàn thành các công trình để đưa vào khai thác, vận hành nâng cao hiệu quả đầu tư dự án.

***9.5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: giữ nguyên các quy định pháp luật hiện nay.

b) Giải pháp 2: Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố và phương án thanh, quyết toán (bao gồm các chi phí hợp pháp đã thực hiện của nhà đầu tư) các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm các dự án đang thi công dở dang, đã hoàn thành một số hạng mục có thể đưa vào khai thác, vận hành độc lập và hoàn thành toàn bộ dự án) thuộc trường hợp phải chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư*.*

***9.5.4******Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: phát sinh chi phí (lãi vay, lợi nhuận nhà đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư…), chậm triển khai hoàn thành các công trình để đưa vào khai thác, vận hành, giảm hiệu quả đầu tư dự án.

- Tác động về mặt xã hội: ảnh hưởng đến nhu cầu đi lại và các hao phí xã hội do nguyên nhân ùn tắc, tai nạn giao thông.

- Tác động về vấn đề giới: không ảnh hưởng và tác động về vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không thay đổi thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: không làm thay đổi hệ thống pháp luật

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế***:*** Tránh tranh chấp, khiếu nại giữa Cơ quan có thẩm quyền và Nhà đầu tư, giảm thiểu phát sinh chi phí (lãi vay, lợi nhuận nhà đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư…), sớm tiếp tục triển khai hoàn thành các công trình để đưa vào khai thác, vận hành nâng cao hiệu quả đầu tư dự án. Tăng khả năng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, thúc đẩy rút ngắn thời gian di chuyển, tăng năng suất, khối lượng hàng hóa lưu thông, tiết kiệm chi phí vận chuyển, tăng tính cạnh tranh hàng hóa.

- Tác động về mặt xã hội: giải quyết nhu cầu lưu thông, kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông và giải quyết điểm nghẽn về hạ tầng giao thông góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các tỉnh lân cận.

- Tác động về vấn đề giới: Không tác động về vấn đề giới, các đối tượng chịu ảnh hưởng của cơ chế, chính sách này áp dụng công bằng cho các giới khi sử dụng dịch vụ.

- Tác động về thủ tục hành chính: bổ sung thủ tục hành chính sau khi cơ chế đề xuất này được Chính phủ quy định chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: Giải quyết các điểm nghẽn, vướng mắc về quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật PPP, bổ sung và hoàn thiện cơ sở pháp lý.

***9.5.5.******Kiến nghị giải pháp lựa chọn*:** Giải pháp 2: *Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng vốn ngân sách Thành phố và phương án thanh, quyết toán (bao gồm các chi phí hợp pháp đã thực hiện của nhà đầu tư) các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (bao gồm các dự án đang thi công dở dang, đã hoàn thành một số hạng mục có thể đưa vào khai thác, vận hành độc lập và hoàn thành toàn bộ dự án) thuộc trường hợp phải chấm dứt hợp đồng trước hạn theo quyết định của cấp có thẩm quyền được quy định tại điểm a, đ Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư*.

**II. Cơ chế, chính sách 2: Về tài chính ngân sách**

Trong lĩnh vực Tài chính ngân sách đề xuất 17 nội dung. Một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 tiếp tục đề xuất thực hiện bao gồm Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 7, Khoản 8, Khoản 9 và Khoản 10 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14. Các nội dung đề xuất cụ thể như sau:

**1. Đề xuất liên quan thuế tài sản:**

***- Khoản 1 Điều 5:*** Về thuế nhà đất thứ hai trở lên: ***Xem xét, lựa chọn một phương án***. Trường hợp không thực hiện Phương án 1 thì thực hiện Phương án 2.

***Phương án 1***:

Thí điểm thu thuế đối với nhà ở và đất ở, mà người có quyền sử dụng đất hoặc sở hữu nhà ở không trực tiếp sử dụng để ở cho cá nhân và gia đình (gọi tắt là nhà, đất thứ 2 trở lên) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về căn cứ tính thuế, thuế suất, phương pháp tính thuế và thời gian áp dụng.

***Phương án 2*** (Trường hợp không thực hiện Phương án 1):

a) Chấp thuận tăng mức thu liên quan đến nhà đất thứ hai trở lên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: lệ phí trước bạ khi mua, nhận chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên;

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng mức thuế suất thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất ở (mức tăng không quá 5 lần mức thu hiện hành) và tăng mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên (mức tăng không quá từ 2 lần mức hiện hành);

c) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng tăng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ khi mua, nhận chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên từ mức 0,5% giá trị chuyển nhượng lên mức 2% và mức tối đa một hồ sơ chuyển nhượng từ mức 500 triệu đồng/hồ sơ lên 01 tỷ đồng/hồ sơ.

***1.1. Xác định vấn đề bất cập:***

- ***Về thực tiễn chính sách quản lý thuế, phí đối với nhà đất***:

Thuế nhà đất thứ hai trở lên là sắc thuế mới, được dự kiến để điều tiết đối với các bất động sản là nhà ở, đất ở riêng rẽ hoặc trong các khu đô thị mới, khu vực chỉnh trang đô thị, các chung cư, mà người chủ sở hữu hoặc có quyền sử dụng đất không dùng để ở cho cá nhân và gia đình; và bất động sản đang cho thuê hoặc bỏ hoang, các nền đất được cấp quyền sử dụng đất quá 02 năm không xây dựng nhà ở theo quy hoạch.

Trên thế giới đã có nhiều nước đã thực hiện thu thuế tài sản thành công. Việc thu thuế tài sản hay thu bổ sung các khoản thu đối với người sở hữu, sử dụng nhiều bất động sản trên địa bàn cần thiết phải có sự học hỏi thực tế, trao đổi kinh nghiệm ở các nước đã thực hiện thành công để nhận định được những mặt lợi thế, khó khăn khi áp dụng chính sách, đặc biệt là xác định phương thức thu, đối tượng thu để tạo sự công bằng giữa các chủ thể. Tránh trường hợp tạo ra sự bất công trong xã hội, để lại những hệ quả lớn. Do đây là nội dung mới, việc ban hành cần được đánh giá cụ thể và lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức có liên quan. Theo Hiến pháp năm 2013 thì thẩm quyền ban hành là của Quốc hội trên cơ sở đề xuất của Chính phủ.

Đối với nhà đất của cá nhân, theo quy định hiện hành sẽ thu một số khoản thu như Lệ phí trước bạ nhà đất khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Tiền sử dụng đất khi người sử dụng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất; Thuế thu nhập cá nhân khi thực hiện các hoạt động mua bán, chuyển nhượng bất động sản; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.

Trường hợp chưa thực hiện Phương án 1, Thành phố dự kiến thực hiện trước Phương án 2 nhằm thực hiện mục tiêu hạn chế việc đầu cơ bất động sản, sử dụng tài nguyên đất kém hiệu quả, đề xuất thực hiện thu bổ sung một số khoản thu đối với cá nhân sỡ hữu từ 2 bất động sản trở lên:

+ ***Lệ phí trước bạ***: Là khoản tiền được ấn định của tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ lệ phí trước khi tài sản thuộc đối tượng nộp lệ phí đưa vào sử dụng.

Trong 11 tháng năm 2022, lệ phí trước bạ nhà đất đã thu được 2.383 tỷ đồng, trong đó cá nhân nộp khoảng 2.315 tỷ đồng. Theo quy định hiện hành, mức thu lệ phí trước bạ nhà đất là 0,5% trên giá trị hợp đồng mua bán hoặc bảng giá đất do UBND Thành phố ban hành (cụ thể tại Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về lệ phí trước bạ).

Hiện nay, nhiều cá nhân thực hiện mua, bán bất động sản với mục đích kiếm lời, đầu cơ nhưng vẫn thực hiện thu giống với cá nhân mua bất động sản để ở, tạo sự thiếu công bằng xã hội.

Để khắc phục tình trạng trên, đề xuất thực hiện thu bổ sung đối với những cá nhân đăng ký quyền sở hữu, sử dụng bất động sản mới khi đã sở hữu bất động sản khác trước đó, Thành phố đề xuất tăng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ khi mua, nhận chuyển nhượng bất động sản thứ hai trở lên từ mức 0,5% giá trị chuyển nhượng lên mức 2% và mức tối đa một hồ sơ chuyển nhượng từ mức 500 triệu đồng lên 01 tỷ đồng. Trường hợp áp dụng, sẽ tăng thu ngân sách nhà nước trên 2 nghìn tỷ đồng/năm.

+ ***Tiền sử dụng đất***: Là số tiền mà người sử dụng đất phải trả cho Nhà nước khi được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất.

Trường hợp *thu bổ sung* tiền sử dụng đất (đánh thuế tài sản là quyền sử dụng đất) sẽ rất khó thực hiện vì khoản thu này chưa có cơ sở pháp lý, chưa có đủ cơ sở dữ liệu đối tượng sở hữu bất động sản thứ hai trở lên. Bên cạnh đó, Luật Thuế tài sản cũng đang được Bộ Tài chính trình, Luật Đất đai sửa đổi cũng đang được thảo luận. Vì vậy, Thành phố đề xuất *không đưa vào Nghị quyết* thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 mà đề xuất áp dụng thí điểm trước Luật Đất đai mới khi Quốc hội đã thông qua nhưng chưa đến thời điểm hiệu lực.

+ ***Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp***: là khoản thuế thu trong quá trình sử dụng đất phi nông nghiệp.

Số lượng hồ sơ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp rất lớn, nhưng mức thuế suất (phần diện tích đất tính thuế vượt không quá 03 lần hạn mức có thuế suất 0,07%; phần diện tích đất tính thuế vượt trên 03 lần hạn mức có thuế suất 0,15%) và giá tính thuế còn thấp nên số thu chỉ khoảng 400 tỷ đồng/năm.

Trong 11 tháng năm 2022, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt gần 406 tỷ đồng, trong đó cá nhân đóng góp hơn 309 tỷ đồng. Riêng khoản thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất ở đạt gần 320 tỷ đồng, cá nhân đóng góp hơn 295 tỷ đồng.

Vì vậy, Thành phố nhận định việc tăng thuế suất thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với các hộ có diện tích vượt hạn mức theo quy định là hợp lý (Luật Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đã ban hành từ năm 2010 – trên 10 năm, nên cần thí điểm điều chỉnh cho phù hợp; việc tăng thuế là điều tiết đối tượng có nhiều đất ở ngoài hạn mức, không thu bổ sung đối với đất sử dụng vào sản xuất kinh doanh nên không ảnh hưởng đầu tư; cơ quan thuế đã có ứng dụng theo dõi), nhưng chưa thể tính toán đến trường hợp đối tượng có đất ở trong hạn mức tại Thành phố nhưng có nhiều bất động sản (đất ở) ở các tỉnh, thành phố khác.

+ ***Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản***:

Trong 11 tháng năm 2022, số thu NSNN từ thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản đạt gần 7.997 tỷ đồng. Theo quy định hiện hành, mức thu Thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản là 2% trên giá trị hợp đồng mua bán hoặc bảng giá đất do UBND Thành phố ban hành (cụ thể tại Thông tư 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 92/2015/TT-BTC).

Thành phố nhận định việc tăng thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản thứ hai là hợp lý vì là khoản thu bổ sung từ đối tượng đang có nhiều bất động sản, đầu cơ, mua đi bán lại nhiều lần. Việc quản lý thu thuế đã có ứng dụng quản lý.

***1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

- Theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (Hội nghị lần thứ V) về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao”, tại nội dung số 2.5, điểm số 2, mục IV có quy định nhiệm vụ, giải pháp:

*“...Quy định mức thuế cao hơn đối với người sử dụng nhiều diện tích đất, nhiều nhà ở, đầu cơ đất, chậm sử dụng đất, bỏ đất hoang. Có chính sách ưu đãi thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phù hợp với lĩnh vực, địa bàn ưu đãi đầu tư; đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, gia đình người có công với cách mạng; những địa phương được quy hoạch sản xuất nhằm bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ các loại rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đặc dụng...”*.

- Theo Kế hoạch số 08-KH/TW ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, tại điểm số 2, mục IV có giao nhiệm vụ cụ thể cho *Ban Cán sự đảng Chính phủ* như sau:

*“-* ***Thể chế hóa các nội dung trong Nghị quyết 18 theo thẩm quyền****; chủ trì phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật; tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết 18 (hoàn thành trong năm 2024)”*.

Do đây là nội dung mới, việc ban hành cần được đánh giá cụ thể và lấy ý kiến rộng rãi của các cá nhân, tổ chức, cơ quan có liên quan. Theo Hiến pháp năm 2013 thì thẩm quyền ban hành là của Quốc hội trên cơ sở đề xuất của Chính phủ. Thành phố đề xuất thí điểm sắc thuế này trên địa bàn (do Chính phủ đề xuất) để chuẩn bị cho Luật Thuế tài sản sắp tới và đề xuất xem xét tăng một số sắc thuế liên quan đến một số nội dung đến việc mua, bán, chuyển nhượng bất động sản thứ hai trở lên.

***1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: giữ nguyên hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành;

b) Giải pháp 2: đề xuất lựa chọn thực hiện một trong hai phương án về cơ chế, chính sách:

***Xem xét, lựa chọn một phương án****. Trường hợp không thực hiện Phương án 1 thì thực hiện Phương án 2.*

***Phương án 1****:*

*Thí điểm thu thuế đối với nhà ở và đất ở, mà người có quyền sử dụng đất hoặc sở hữu nhà ở không trực tiếp sử dụng để ở cho cá nhân và gia đình (gọi tắt là nhà, đất thứ 2 trở lên) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

*Giao Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về căn cứ tính thuế, thuế suất, phương pháp tính thuế và thời gian áp dụng.*

***Phương án 2*** *(Trường hợp không thực hiện Phương án 1):*

*a) Chấp thuận tăng mức thu liên quan đến nhà đất thứ hai trở lên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh: lệ phí trước bạ khi mua, nhận chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên;*

*b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tăng mức thuế suất thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đối với đất ở (mức tăng không quá 5 lần mức thu hiện hành) và tăng mức thuế suất thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên (mức tăng không quá từ 2 lần mức hiện hành);*

*c) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng tăng tỷ lệ thu lệ phí trước bạ khi mua, nhận chuyển nhượng nhà đất thứ hai trở lên từ mức 0,5% giá trị chuyển nhượng lên mức 2% và mức tối đa một hồ sơ chuyển nhượng từ mức 500 triệu đồng/hồ sơ lên 01 tỷ đồng/hồ sơ.”*

***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1: Không ban hành chính sách. Khi đó, chưa đáp ứng giải quyết vấn đề thực tiễn về điều tiết tình trạng đầu cơ nhà đất trên địa bàn.

***- Tác động về kinh tế:*** Không tạo ra tác động.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Chưa bảo đảm điều tiết được tình trạng đầu cơ bất động sản trên địa bàn.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có tác động.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không có tác động.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không có tác động.

b) Giải pháp 2:

**\* Phương án 1:**

Việc thực hiện Phương án 1 là nội dung lớn, tác động sâu rộng đến người dân nên cần tính toán cụ thể. Về mặt thách thức, Thành phố nhận thấy thuế nhà đất thứ hai trở lên có ba thách thức: việc bảo đảm điều chỉnh bất cập về bất bình đẳng trong hệ thống thuế hiện hành vì chưa quy định việc đánh giá, phân biệt rõ đối với tài sản thứ hai trở lên; khả năng bảo đảm nguồn thu so với các sắc thuế hiện hành (bảo đảm điều chỉnh đúng đối tượng và góp phần tạo thêm nguồn thu cho ngân sách nhà nước); công tác quản lý và công tác thực hiện thu cũng còn phải rà soát kỹ lưỡng: cơ sở dữ liệu về nhà ở, quy định về việc định giá nhà đất, thông tin nhà đất trên phạm vi một Thành phố và sự liên kết thông tin với các địa bàn khác.

**\* Phương án 2:**

Trước mắt, có thể xem xét điều chỉnh hành vi đầu cơ nhà đất trên địa bàn để làm cơ sở, tiền đề cho việc ban hành sắc thuế mới.

***- Tác động về kinh tế:*** Điều tiết được hành vi của một bộ phận trong việc quản lý, sử dụng nhà đất trên địa bàn. Tạo thêm cơ sở thực tiễn khi tổng kết, đánh giá việc ban hành chính sách để điều tiết hành vi đầu cơ nhà đất trên các địa phương; đóng góp thêm vào khoản thu ngân sách nhà nước để phục vụ các nhiệm vụ chi trên địa bàn.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong chính sách phí, lệ phí để thực hiện tốt hơn vai trò điều tiết, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nâng cao ý thức, điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực đối với đối tượng được tác động theo chính sách phí, lệ phí.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có tác động về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Phát sinh thêm thủ tục hành chính về kê khai, thu thập thông tin dữ liệu về bất động sản trên địa bàn Thành phố.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”. (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào. Phương án 2 của Giải pháp 2.

- Để có cơ sở đánh giá hiệu quả thu ngân sách nhà nước cũng như phục vụ công tác xác định chính xác đối tượng thu, mức thu thì cần thiết phải có cơ sở dữ liệu liên quan đến bất động sản trên địa bàn Thành phố. Các thông tin tối thiểu cần có của cơ sở dữ liệu gồm:

+ Thông tin chủ sở hữu, chủ sử dụng bất động sản, bao gồm cả các đồng sở hữu, đồng sử dụng: Họ tên, giấy tờ tùy thân, mã số thuế;

+ Thông tin nhà đất: thông tin địa chính của nhà đất, thời gian công nhận nhà đất, lịch sử chuyển nhượng nhà đất.

Đây là nội dung cần có sự phối hợp từ Thành phố và các cơ quan Trung ương. Do đó, Thành phố sẽ tích cực triển khai thu thập thông tin để làm cơ sở đề xuất ban hành cụ thể chính sách.

**2. Đề xuất liên quan phí, lệ phí:**

Nội dung này đề xuất lại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 về Quản lý tài chính – ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 54/2017/QH14. Cụ thể như sau:

|  |
| --- |
| ***- Khoản 2 Điều 5:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn:**a) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;**b) Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.****- Khoản 3 Điều 5:*** *Việc thực hiện chính sách thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:**a) Bảo đảm có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất, kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành, nghề ưu đãi đầu tư;**b) Bảo đảm sự thống nhất của thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố;**c) Công khai, minh bạch, cải cách hành chính nhà nước, bao gồm cả cải cách hành chính quản lý thuế.****- Khoản 4 Điều 5:*** *Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này so với quy định hiện hành để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố cho đến hết thời gian thực hiện Nghị quyết này.* |

***2.1. Xác định vấn đề bất cập:***

2.1.1. Theo quy định tại Điều 21 Luật Phí và Lệ phí, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền: (1) Quyết định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; (2) Xem xét, cho ý kiến để Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề xuất với Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Phí và Lệ phí: Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Ngân sách nhà nước: Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính - ngân sách nhà nước; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các loại thuế.

Hiện nay, có một số loại phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 như: thu phí đậu đỗ xe ô tô, thu phí các loại phương tiện cơ giới cá nhân tham gia lưu thông vào khu vực trung tâm… nên việc đề xuất Quốc hội cho phép Thành phố Hồ Chí Minh được chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách phí, lệ phí trên địa bàn sẽ tạo điều kiện cho Thành phố:

- Phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của chính sách phí, lệ phí;

- Thực hiện tái phân phối thu nhập xã hội tốt hơn cho nền kinh tế để bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

- Động viên, khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh đối với những ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên phát triển và có thế mạnh.

- Tăng khả năng huy động nguồn thu đóng góp cho ngân sách nhà nước từ một số ngành, lĩnh vực có tăng trưởng tốt, tạo dư địa nguồn lực tài chính bổ sung cần thiết đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chi của Thành phố.

Nội dung này, Quốc hội đã đồng ý cho Thành phố Hồ Chí Minh (tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017). Tiếp theo đó, Quốc hội đã đồng ý cho một số địa phương như thành phố Hà Nội (tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội), thành phố Đà Nẵng (tại Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội), thành phố Hải Phòng (Nghị quyết số 35/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội) áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù tương tự.

Qua quá trình thực hiện, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018, Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 điều chỉnh mức thu của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018). Theo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 54/2017/QH14, song song với việc ban hành chính sách thu, Thành phố tổ chức tập huấn, tuyên truyền các quy định về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp cho toàn bộ các cơ sở sản xuất, chế biến, cơ sở xử lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố để giúp cơ sở nắm bắt và thực hiện đúng các quy định, tác động đáng kể đến nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, mức độ ảnh hưởng không lớn đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Thông qua đó, các doanh nghiệp cũng đã áp dụng các giải pháp công nghệ để cải tiến quy trình sản xuất, giảm thiểu lượng nước sử dụng, giảm thiểu lưu lượng nước xả thải ra môi trường. Tổng số thu nêu trên được nộp đầy đủ vào ngân sách địa phương (đến tháng 3 năm 2022 đã thu là 132.595.502.331 đồng).

Việc ban hành các loại phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí đã được Thành phố quan tâm, thường xuyên theo dõi để kịp thời báo cáo, đề xuất. Thành phố đã xem xét đề xuất về thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng cho tất cả các loại hình đăng ký đất đai thuộc danh mục do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành (gồm nhiều loại hình ngoài chuyển nhượng) và thu phí tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại các kho, bãi được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh nên Thành phố đã tạm dừng việc xem xét các đề xuất này. Hiện nay, Thành phố đang đề xuất được xem xét cơ chế quy định về tăng mức thu lệ phí trước bạ đối với bất động sản thứ hai trở lên, dự kiến có thể tăng thu ngân sách nhà nước trên 02 nghìn tỷ đồng/năm.

2.1.2. Liên quan đến cơ chế, chính sách này, Thành phố hiện đang áp dụng điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội, cụ thể:

- Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2018 về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (*Hiện nay là, Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND*), theo đó mức về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp **tăng 5-6 lần** so với thu theo quy định tại Nghị định 154/2016/NĐ-CP[[11]](#footnote-11). Tính từ thời điểm từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 (ngày Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành) đến tháng 3 năm 2022, tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp là 132,6 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền thu phí được nộp 100% vào Ngân sách địa phương. Việc thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã có tác động đáng kể đến nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Thông qua đó, các doanh nghiệp cũng đã áp dụng các giải pháp công nghệ để cải tiến quy trình sản xuất, giảm thiểu lượng nước sử dụng, giảm thiểu lưu lượng nước xả thải ra môi trường.

Tuy nhiên, ngày 05 tháng 5 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2020/NĐ-CP thay thế Nghị định số 154/2016/NĐ-CP, tuy nhiên, mức thu vẫn còn thấp, chưa công bằng đối với các cơ sở xả thải, nhất là với các cơ sở có lưu lượng xả thải lớn. Vì vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu điều chỉnh mức phí bằng việc ***tiếp tục sử dụng hệ số K*** trong tính mức thu phí bảo vệ môi trường theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND).

Sau 05 năm thực hiện, tuy tổng số thu tăng thêm cho ngân sách Thành phố chỉ khoảng 132,6 tỷ đồng nhưng đã góp phần đáng kể trong việc thay đổi nhận thức, tư duy và định hướng bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Kế thừa từ những kết quả đạt được, cũng như để bảo đảm tính linh hoạt, giúp Thành phố Hồ Chí Minh chủ động hơn trong việc thực hiện chính sách phí, lệ phí, vừa phát huy hiệu quả vai trò công cụ điều tiết vĩ mô, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, vừa tăng cường khả năng khuyến khích, dẫn dắt đầu tư sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố, tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố.

***2.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

Tiếp tục thực hiện như quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14.

***2.4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

***- Tác động về kinh tế:***

Tạo sự chủ động, linh hoạt trong việc theo dõi, đánh giá, đề xuất ban hành chính sách phí, lệ phí trên địa bàn Thành phố, từ đó thúc đẩy, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đóng góp nguồn thu cho ngân sách nhà nước (tăng thêm hơn 120 tỷ đồng), tạo dư địa tài chính để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố. Bên cạnh đó, tác động đến ý thức của một bộ phận chủ thể của khoản phí, lệ phí được ban hành để thay đổi hành vi theo hướng tích cực hơn.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Bảo đảm tính linh hoạt, chủ động trong chính sách phí, lệ phí để thực hiện tốt hơn vai trò điều tiết, tái phân phối thu nhập xã hội của phí, lệ phí, bảo đảm phát triển cân bằng, hài hòa, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Nâng cao ý thức, điều chỉnh hành vi theo hướng tích cực đối với đối tượng được tác động theo chính sách phí, lệ phí.

***- Tác động về vấn đề giới:***

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định *“Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”*. (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

Kiến nghị tiếp tục thực hiện quy định về phí, lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 (Thẩm quyền quyết định ban hành chính sách là của Quốc hội).

**3. Đề xuất liên quan việc quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố:**

***- Khoản 5 Điều 5:*** *Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao và căn cứ vào tình hình thực tế của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.*

***3.1. Xác định vấn đề bất cập:***

- Tại điểm b khoản 4 Điều 19 *(Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội)* Luật NSNN quy định:

*“Điều 19:*

*…*

*4. Quyết định dự toán ngân sách nhà nước:*

*…*

*b) Tổng số chi ngân sách nhà nước, bao gồm chi ngân sách trung ương và chi ngân sách địa phương, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi dự trữ quốc gia, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi viện trợ, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề; khoa học và công nghệ;”*

- Tại điểm c khoản 1 Điều 30 *(Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp)* Luật NSNN quy định:

*“1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:*

*…*

*c) Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ;”*

- Quy định này gây vướng mắc, khó khăn: Với quy định của Luật NSNN, Thành phố không thể chủ động trong việc phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương, chưa đáp ứng nhu cầu kinh phí thực tế trên địa bàn để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc là trong điều kiện bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh hoặc phát sinh các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất theo quy định.

***3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Giữ nguyên quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội, quy định: *“Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao và căn cứ vào tình hình thực tế của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.”*

***3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề*:** Giữ nguyên hiện trạng.

***3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

***- Tác động về kinh tế:***

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14, hằng năm, Thành phố đã bố trí dự toán chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, đảm bảo chi hoạt động thường xuyên theo đúng chính sách, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành; tạo sự chủ động cho Thành phố Hồ Chí Minh trong việc sử dụng nguồn lực được phân cấp để thực hiện nhiệm vụ của mình.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Thuận lợi cho việc quản lý, điều hành dự toán của Thành phố Hồ Chí Minh; chủ động bố trí dự phòng ngân sách để xử lý kịp thời các nhiệm vụ chi phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, đảm báo các chính sách an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định. Góp phần phục vụ đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

 ***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không có.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

+ Ảnh hưởng đến tính đồng bộ, thống nhất giữa chính sách với quy định của Luật NSNN; Điều 19 Luật NSNN quy định: Quốc hội quyết định Tổng số chi NSNN, bao gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên **có mức chi cụ thể** cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề; khoa học và công nghệ.

+ Tuy nhiên, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật ban hành văn bản QPPL *“2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định:*

*…*

*b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;”*

***3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

**- Đề xuất:** Giữ nguyên quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội, quy định: *“Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao và căn cứ vào tình hình thực tế của Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.”*

**- Hiệu quả đạt được khi Thành phố thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội**

Theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định, xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào: (1) tổng số dự kiến chi ngân sách địa phương - (2) tổng số dự kiến thu ngân sách địa phương hưởng 100%/ (3) tổng số dự kiến các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương;

Trong đó, tổng số dự kiến chi thường xuyên ngân sách địa phương được xác định trên cơ sở định mức phân bổ dựa vào tiêu chí dân số, tiêu chí bổ sung (một số chế độ chính sách ngoài tiêu chí dân số) và là cơ sở để Bộ Tài chính **xác định tổng dự toán chi thường xuyên** giao cho các địa phương.

Mặc dù Thành phố được tính thêm hệ số ưu tiên vùng nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu kinh phí để thực hiện phát triển kinh tế - xã hội do đặc thù là một đô thị lớn, có rất nhiều những nhiệm vụ chi đặc thù như trợ giá xe buýt, giảm tệ nạn xã hội (mại dâm, ma túy, phòng chống tội phạm)… và mức chi thường xuyên thực tế của Thành phố đối với hầu hết các lĩnh vực đều cao hơn định mức theo quy định của Trung ương.

Thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14, hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, Thành phố đã chủ động bố trí dự toán chi ngân sách chặt chẽ, đảm bảo chi hoạt động thường xuyên theo đúng chính sách, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành; chủ động bố trí dự phòng ngân sách để xử lý kịp thời các nhiệm vụ chi phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định.

**- Các công việc triển khai:**

Căn cứ quy định của Quốc hội, Sở Tài chính phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Thành phố, Cục Hải quan Thành phố, các Sở, ban ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự toán thu ngân sách nhà nước, thu chi ngân sách Thành phố trước ngày 10 tháng 12 hằng năm.

**4. Đề xuất liên quan cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo khả năng cân đối và nhu cầu sử dụng:**

***- Khoản 6 Điều 5:*** *Về cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương:*

*a) Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán không bao gồm kết dư ngân sách năm trước chuyển vào thu ngân sách năm sau). Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để chi thu nhập tăng thêm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết này và để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.*

*b) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để thực hiện nội dung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị quyết này.*

***4.1. Xác định vấn đề bất cập:***

**4.1.1. Về quy định trích tạo nguồn cải cách tiền lương**:

***a) Đối với nguồn cải cách tiền lương của Thành phố***:

Việc trích lập nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương của các tỉnh, thành phố từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán được thực hiện theo hướng dẫn hàng năm của Trung ương; theo đó, từ năm 2019 đến nay cách xác định số tăng thu không đổi, chỉ thay đổi tỷ lệ trích (từ nguồn tăng thu từ 50% lên 70%).

Theo quy định tại Điều 72 Luật Ngân sách Nhà nước (2015):

*“1. Kết dư ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh được sử dụng để chi trả nợ gốc và lãi các khoản vay của ngân sách nhà nước. Trường hợp còn kết dư ngân sách thì trích 50% vào quỹ dự trữ tài chính cùng cấp; trích 50% còn lại vào thu ngân sách năm sau; trường hợp quỹ dự trữ tài chính đã đủ mức 25% dự toán chi ngân sách hằng năm thì số kết dư còn lại hạch toán vào thu ngân sách năm sau.*

*2. Kết dư ngân sách cấp huyện, cấp xã được hạch toán vào thu ngân sách năm sau”.* Theo đó, không quy định kết dư ngân sách địa phương được sử dụng để trích lập nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương.

Tại khoản 2, Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015:

*“Số tăng thu, trừ tăng thu của ngân sách địa phương do phát sinh nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động trong thời kỳ ổn định ngân sách phải nộp về ngân sách cấp trên và số tiết kiệm chi ngân sách so với dự toán được sử dụng theo thứ tự ưu tiên như sau:*

*a) Giảm bội chi, tăng chi trả nợ, bao gồm trả nợ gốc và lãi;*

*b) Bổ sung quỹ dự trữ tài chính;*

*c) Bổ sung nguồn thực hiện chính sách tiền lương;*

*d) Thực hiện một số chính sách an sinh xã hội;*

*đ) Tăng chi đầu tư một số dự án quan trọng;*

*e) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.*

*Chính phủ lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách trung ương, báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Ủy ban nhân dân lập phương án sử dụng số tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách cấp mình, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất. Đối với số tăng thu ngân sách địa phương do có phát sinh nguồn thu mới trong thời kỳ ổn định ngân sách thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 9 của Luật này”*.

Tại khoản 6, Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định:

*“Kết thúc năm ngân sách, trường hợp có tăng thu và tiết kiệm chi ngân sách, Bộ Tài chính trình Chính phủ để báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội, cơ quan tài chính địa phương trình Ủy ban nhân dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số bổ sung dự toán số tăng thu ngân sách; phân bổ, sử dụng tăng thu, số tiết kiệm chi ngân sách theo quy định* *khoản 2 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước”*.

Từ năm 2019 đến nay, nguồn thu ngân sách địa phương để thực hiện cải cách tiền lương có tính số thu từ nguồn kết dư ngân sách năm trước chuyển sang vào tổng thu cân đối ngân sách địa phương để làm cơ sở tính số tăng thu thực hiện so với dự toán giao. Như vậy, khi xác định số tăng thu để trích nguồn cải cách tiền lương có bao gồm kết dư ngân sách năm trước chuyển vào thu ngân sách năm sau, chưa có hướng dẫn loại trừ các khoản chi đã sử dụng từ tăng thu (thực hiện các nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 59).

Tại các văn bản quy định của Trung ương, cụ thể:

***(1)*** ***Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính Quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025***. Tại Khoản 3, Điều 4 nêu:

*“3. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách theo hướng bền vững, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; bảo đảm nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, thực hiện cải cách chính sách tiền lương, đảm bảo an sinh xã hội; ưu tiên cho giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tập trung cao hơn các nguồn lực cho bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia trong tình hình mới. Tập trung nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01 tháng 7 năm 2022. Không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác, trừ trường hợp Nghị quyết của Quốc hội cho phép…..”*.

***(2) Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022***. Tại khoản 3 và 4 Điều 4 nêu:

*“3. Năm 2022, các địa phương thực hiện tạo nguồn để tích lũy thực hiện cải cách chính sách tiền lương giai đoạn 2022-2025, gồm:*

*a) ……*

*4. Trường hợp đã sử dụng hết nguồn ngân sách địa phương, nguồn lực hợp pháp khác để chi phòng, chống dịch Covid - 19 và cam kết bảo đảm đủ nguồn để thực hiện cải cách chính sách tiền lương, các địa phương được sử dụng nguồn cải cách chính sách tiền lương còn dư để chi phòng, chống dịch Covid-19 thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương trong năm 2021 và năm 2022 theo các nguyên tắc, chế độ hỗ trợ quy định tại các Nghị quyết của Chính phủ số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2021 về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, số 21/NQ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2021 về mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19 và Quyết định số 482/QĐ-TTg ngày 29 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong phòng chống dịch Covid-19”*.

***(3)*** Theo khoản 2 Điều 3, Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 quy định: *“Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2023 từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2022 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) đối với các bộ, cơ quan trung ương; tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2023 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) đối với các địa phương; 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so dự toán năm 2022”*.

***(4)*** Theo các Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017-2020; Quyết định 127/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025 thì Thành phố Hồ Chí Minh phải tự cân đối ngân sách địa phương để đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

Như vậy, nguồn cải cách tiền lương của Thành phố được sử dụng để chi thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền và chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù của Thành phố, theo đó quy định về nội dung chi sử dụng nguồn cải cách tiền lương bị giới hạn, nếu trích theo hiện nay thì nguồn thực hiện cải cách tiền lương Thành phố rất lớn. Do đó, Thành phố đề xuất cơ chế được loại trừ kết dư ngân sách năm trước chuyển vào thu ngân sách năm sau trong việc trích tạo nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán được giao.

***b) Về nguồn, trích lập nguồn CCTL, nhu cầu sử dụng nguồn tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo mức đề xuất 1,8 tại Điều 8 dự thảo Nghị quyết***:

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý, thực hiện chi thu nhập tăng thêm quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập[[12]](#footnote-12).

Theo Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ; trong đó:

- Tại khoản 2 Điều 3 quy định một trong các nguồn kinh phí thực hiện là *“Sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ năm 2019; riêng đối với số thu từ việc cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng và dịch vụ y tế khác của cơ sở y tế công lập sử dụng tối thiểu 35%. …”.*

- Tại khoản 4 Điều 3 quy định *“Các cơ quan hành chính được cấp có thẩm quyền cho phép thực hiện cơ chế tự chủ tài chính như đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên; các đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên, các cơ sở giáo dục đại học công lập …Đơn vị được quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và tự bảo đảm nguồn kinh phí điều chỉnh mức lương cơ sở từ nguồn thu của đơn vị, bao gồm cả nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2018 chưa sử dụng (nếu có)”*

Như vậy, đối với đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên được tự quyết định tỷ lệ nguồn thu phải trích lập để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương nhưng phải tự đảm bảo nguồn kinh phí khi Chính phủ điều chỉnh lương cơ sở.

Đối với thu nhập tăng thêm tại điểm b khoản 2 Điều 8 Dự thảo Nghị quyết chỉ thực hiện tại Thành phố Hồ Chí Minh; khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 việc thực hiện thu nhập tăng thêm được áp dụng cho tất cả các đơn vị sự nghiệp (không phân biệt mức độ tự chủ), trường hợp nguồn cải cách tiền lương của đơn vị thiếu, ngân sách sẽ bổ sung. Đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên theo quy định phải thực hiện trích lập 40% nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương để chi các chế độ, chính sách từ nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

Do đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc đối tượng thực hiện thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14, nên cần thiết phải được quy định mức trích lập nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu được để lại để chi thu nhập tăng thêm theo điểm b khoản 2 Điều 8 Dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo công bằng, thống nhất, phù hợp và có cơ sở để xem xét bổ sung ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị không đù nguồn đảm bảo (trường hợp Hội đồng nhân dân Thành phố không được quy định mà đơn vị tự quyết định mức trích theo quy định chung của Trung ương và ngân sách phải bổ sung theo mức đơn vị quyết định thì khó bảo đảm việc tổ chức thực hiện trên địa bàn).

**4.1.2. Về chính sách tiền lương và thu nhập Thành phố Hồ Chí Minh đang áp dụng**:

***a) Về chính sách tiền lương***:

Ngày 14 tháng 12 năm 2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó: Cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức nào (nói chung) thì xếp lương theo ngạch hoặc chức danh đó; Cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thì xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đang đảm nhiệm và được trả theo các bảng lương tương ứng.

***b) Về chính sách thu nhập***:

- Các cơ quan hành chính được chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm theo cơ chế tự chủ, cụ thể: Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Tại khoản 3, Điều 6 quy định:

*“Hội đồng nhân dân Thành phố được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với các mức không quá 1,8 lần* ***mức lương ngạch bậc, chức vụ****…”.*

- Các đơn vị sự nghiệp công lập được chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm theo cơ chế tự chủ, cụ thể: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Ngày 14 tháng 12 năm 2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Theo đó: Cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm vào ngạch công chức, viên chức nào (nói chung) thì xếp lương theo ngạch hoặc chức danh đó; Cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thì xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đang đảm nhiệm và được trả theo các bảng lương tương ứng.

***b) Về chính sách thu nhập***:

- Theo quy định của Chính phủ các cơ quan, đơn vị được chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm theo cơ chế tự chủ, cụ thể: Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập).

- Ngày 24 tháng 11 năm 2017, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Tại khoản 3, Điều 6 quy định:

*“Hội đồng nhân dân Thành phố được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với các mức không quá 1,8 lần* ***mức lương ngạch bậc, chức vụ****…”.*

- Các đơn vị sự nghiệp công lập được chi trả thu nhập tăng thêm từ nguồn kinh phí tiết kiệm theo cơ chế tự chủ, cụ thể: Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

**4.1.3. Định hướng về chính sách tiền lương và thu nhập theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương:**

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Trong đó đã định hướng:*“Chính sách tiền lương là một chính sách đặc biệt quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội.* ***Tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính*** *bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương; trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc của người lao động, góp phần quan trọng thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội; thúc đẩy, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển bền vững.*

*….*

*Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động; thực hiện chế độ đãi ngộ, khen thưởng* *xứng đáng theo năng suất lao động, tạo động lực nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị”.*

**Theo đó nội dung cải cách:**

*“****3.1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (khu vực công)***

*a) Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp).*

*b) Xây dựng, ban hành hệ thống bảng lương mới theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo thay thế hệ thống bảng lương hiện hành; chuyển xếp lương cũ sang lương mới, bảo đảm không thấp hơn tiền lương hiện hưởng, ….*

*c) Xác định các yếu tố cụ thể để thiết kế bảng lương mới*

*- Bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương hiện nay, xây dựng mức lương cơ bản bằng số tiền cụ thể trong bảng lương mới.*

*- Thực hiện thống nhất chế độ hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động (hoặc hợp đồng cung cấp dịch vụ) đối với những người làm công việc thừa hành, phục vụ (yêu cầu trình độ đào tạo dưới trung cấp), không áp dụng bảng lương công chức, viên chức đối với các đối tượng này.*

*- Xác định mức tiền lương thấp nhất của công chức, viên chức trong khu vực công là mức tiền lương của người làm công việc yêu cầu trình độ đào tạo trung cấp (bậc 1) không thấp hơn mức tiền lương thấp nhất của lao động qua đào tạo trong khu vực doanh nghiệp.*

*- Mở rộng quan hệ tiền lương làm căn cứ để xác định mức tiền lương cụ thể trong hệ thống bảng lương, từng bước tiệm cận với quan hệ tiền lương của khu vực doanh nghiệp phù hợp với nguồn lực của Nhà nước.*

*- Hoàn thiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang phù hợp với quy định của bảng lương mới.*

*d) Sắp xếp lại các chế độ phụ cấp hiện hành, bảo đảm tổng quỹ phụ cấp chiếm tối đa 30% tổng quỹ lương*

*đ) Về cơ chế quản lý tiền lương và thu nhập*

*- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao.*

*- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.*

*- Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý”*.

**4.1.4. Thực tế tình hình tiền lương và thu nhập của công chức Thành phố: *(bổ sung thêm tình hình đối với tại đơn vị sự nghiệp công)****:*

- Tiền lương theo ngạch bậc đối với công chức bậc 1 được tính như sau:

2,34 x 1.490.000 đồng x 25% = 4.358.250 đồng;

(Đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập tùy theo ngành, lĩnh vực mà khoản phụ cấp giao động từ 0% đến 70%, thay vì cơ quan hành chính có phụ cấp công vụ là 25% như trên)

Sau khi trừ các khoản do cá nhân tự đóng góp theo quy định (BHXH, BHYT), thực lĩnh sẽ là 4.027.000 đồng. Hiện nay, không phải cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công nào cũng có nguồn lực để chia sẻ thu nhập tăng thêm theo quy định.

- Thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội:

2,34 x 1,2 x 1.490.000 đồng = 4.813.920 đồng (mức trên là mức tối đa áp dụng cho công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

Tổng thu nhập là 8.840.000 đồng ( 4.027.000 đồng + 4.813.920 đồng)

Ngoài ra, ngày 02 tháng 6 năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN. Theo đó, điều chỉnh nâng mức giảm trừ cho người nộp thuế từ 9 triệu đồng/tháng lên 11 triệu đồng/tháng, cho mỗi người phụ thuộc từ 3,6 triệu đồng/tháng lên 4,4 triệu đồng/tháng và áp dụng ngay từ kỳ tính thuế năm 2020. Quy định về giảm trừ trước khi tính thuế bảo đảm nguyên tắc cá nhân cần phải có một mức thu nhập nhất định nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, ở, đi lại, học tập, khám chữa bệnh...,

Theo số liệu thống kê của Tổng Cục Thống kê thì trong 9 tháng đầu năm 2022, lao động làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh có mức thu nhập bình quân đạt 9,2 triệu đồng[[13]](#footnote-13). Theo thống kê của Numbeo[[14]](#footnote-14), chi phí ước tính cho một người tại Thành phố là khoảng 10,5 triệu đồng/tháng, chưa tính tiền thuê nhà.

Như vậy, thu nhập bình quân của cán bộ, công chức của Thành phố Hồ Chí Minh chưa đáp ứng được kỳ vọng theo nguyên tắc cá nhân cần phải có một mức thu nhập nhất định nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như ăn, ở, đi lại, học tập, khám chữa bệnh...,

Do đó, việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 là chính sách đúng đắn, đã và đang hỗ trợ một phần cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn ổn định về tài chính để tập trung cống hiến, phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định với công việc và cũng là chìa khóa để Thành phố có thể thu hút, giữ chân, đào tạo lớp cán bộ, công chức, viên chức trẻ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tiếp tục sự nghiệp phát triển địa phương, đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Đối chiếu với định hướng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 nêu trên, chính sách chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 theo mức chi trả trong năm 2022 *vẫn chưa bảo đảm* nguyên tắc tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 cho định hướng thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần ***quỹ lương cơ bản***. Về quỹ lương cơ bản theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018như sau:*“Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp)”.*

Đến nay, việc xây dựng cơ cấu tiền lương theo Nghị quyết số 27 chưa được thực hiện nên chưa có cơ sở xác định quỹ lương cơ bản theo Nghị quyết số 27 và cũng chưa có cơ sở để so sánh hệ số chi thu nhập tăng thêm (1,8) với quy định không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản.

Đồng thời, tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 có nêu: *“1. Chưa thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trong năm 2023…”*.

- Việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý đã được quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Khi thực hiện cơ chế, chính sách theo Nghị quyết này, Thành phố sẽ báo cáo Chính phủ để hướng dẫn, quy định phù hợp việc trích lập, quản lý, sử dụng nguồn cải cách tiền lương và các quỹ của đơn vị khi thực hiện cơ chế, chính sách này.

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Để bảo đảm chủ động trong điều hành ngân sách địa phương cũng như, Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất được thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định (nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán không bao gồm kết dư ngân sách năm trước chuyển vào thu ngân sách năm sau). Sau khi ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh bảo đảm đủ nguồn cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh, xã hội cho thời kỳ ổn định ngân sách, kết hợp với sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo định hướng của Đảng, Nhà nước, Thành phố được quyết định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để chi thu nhập tăng thêm với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ cho đến khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW. Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để chi thu nhập tăng thêm.

**4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

***a) Giải pháp 1***: tiếp tục thực hiện trích lập cải cách tiền lương, thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định hiện hành.

***b) Giải pháp 2***: Thành phố được thực hiện các nội dung:

Về cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương:

a) Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định (nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán không bao gồm kết dư ngân sách năm trước chuyển vào thu ngân sách năm sau). Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh để chi thu nhập tăng thêm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết này và để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương.

b) Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để thực hiện nội dung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Nghị quyết này.

**4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:***

Với mức chi trả chưa tương xứng với yêu cầu công việc, chưa bù đắp được chi phí sinh hoạt thì Thành phố khó giữ chân được lớp cán bộ, công chức, viên chức trẻ, giỏi và ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành kinh tế – xã hội của Thành phố. Với tỷ lệ trích lập cải cách tiền lương như hiện nay, Thành phố không chủ động nguồn lực để cân đối cho các nhiệm vụ an sinh xã hội cũng như các nhiệm vụ chi khác của Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Chưa giải quyết vấn đề bức xúc gì của người cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách, chưa tạo được động lực cống hiến, chưa bù đắp được nhu cầu chính đáng được hưởng thụ về đời sống vật chất, tinh thần sau giờ làm việc.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Về tổng thể, thu nhập thấp gây ảnh hưởng lớn đến quyết định gắn bó công việc, đặc biệt là những người phải gánh vác nhiệm vụ nuôi dưỡng gia đình.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** không có.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Chưa đáp ứng quy định tiền lương phải tương xứng với yêu cầu công việc, chưa thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:***

Chủ động nguồn lực của Thành phố trong việc sử dụng nguồn lực được phân cấp để thực hiện nhiệm vụ của Thành phố. Việc Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên để thực hiện nội dung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị quyết sẽ giảm áp lực cho ngân sách, để dành nguồn cho các nhiệm vụ an sinh xã hội và các nhiệm vụ chi khác của Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Đáp ứng cơ bản quy định tiền lương phải tương xứng với yêu cầu công việc, thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương.

Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên sẽ đảm bảo công bằng, thống nhất, phù hợp khi thực hiện điểm b khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị quyết.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có

***- Tác động về thủ tục hành chính:***

Thực hiện đánh giá hiệu quả công việc hằng quý để quyết định mức chi thu nhập bình quân theo hiệu quả công việc.

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tỷ lệ trích nguồn thu được để lại để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật ban hành văn bản QPPL *“2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định:*

*…*

*b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;”*

**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào: Giải pháp 2.

- Trường hợp được Quốc hội thông qua chính sách, Thành phố sẽ phối hợp chặt chẽ với Chính phủ để hướng dẫn việc trích lập nguồn cải cách tiền lương của Thành phố và của các đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn, tính toán lộ trình chi thu nhập tăng thêm phù hợp với khả năng nguồn lực; củng cố quy định đánh giá hiệu quả công việc để làm cơ sở chi trả.

**5. Đề xuất liên quan quy định về nợ chính quyền địa phương:**

***- Khoản 7 Điều 5:*** *Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài (bao gồm cả hình thức vay nước ngoài hỗ trợ ngân sách Thành phố), trong nước của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hằng năm, trong quá trình chấp hành ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố được chủ động quyết định cụ thể nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nhưng phải đảm bảo trong tổng mức vay và mức bội chi ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao.*

*Đối với hình thức vay nước ngoài hỗ trợ ngân sách, ngân sách Thành phố được vay lại theo phương thức hỗ trợ ngân sách chung, khoản hỗ trợ được chuyển trực tiếp vào ngân sách Thành phố để bố trí cho các chương trình, dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn của Thành phố.*

***5.1. Xác định vấn đề bất cập:***

**a) Về hạn mức dư nợ vay tối đa của ngân sách địa phương**:

Theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, mức dư nợ vay của ngân sách địa phương của Thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 60% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội, Thành phố Hồ Chí Minh được cho phép tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp.

Đến năm 2022, dư nợ vay của Thành phố là 28.538 tỷ đồng, khoảng 32% số thu được hưởng theo phân cấp của ngân sách Thành phố. Theo số thu ngân sách Nhà nước được phân cấp cho Thành phố năm 2022 là 89.739 tỷ đồng thì hạn mức dư nợ theo tỷ lệ 90% số thu là 80.765 tỷ đồng.

Tuy nhiên, Thành phố dự kiến triển khai thêm một số dự án đến năm 2030 như tuyến Metro số 2 (Bến Thành – Tham Lương) khoảng 47.890 tỷ đồng, tuyến Metro số 5 (ngã tư Bảy Hiền – cầu Sài Gòn, giai đoạn 1) khoảng 38.276 tỷ đồng và khoảng 14.630 tỷ đồng đối với giai đoạn 2,…Tổng nhu cầu vay là khoảng 92.020 tỷ đồng. Theo đó, dự kiến từ năm 2022 đến năm 2026, mức dư nợ hằng năm sẽ tăng từ 31.690 tỷ đồng lên 83.015 tỷ đồng. Trong khi đó, với mức dư nợ vay là 90% như hiện nay, hạn mức dư nợ vay tối đa của Thành phố năm 2026 là 93.527 tỷ đồng (90% của số ước thu ngân sách địa phương được hưởng năm 2026 là 103.919 tỷ đồng) – tức là từ sau năm 2026 thì Thành phố không còn bảo đảm hạn mức dư nợ vay để vay tiếp. Trường hợp đến năm 2030 với số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp khoảng 128.000 tỷ đồng và giải ngân toàn bộ số vốn vay nêu trên thì cần được cho phép mức dư nợ vay là 120% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp để bảo đảm việc vay vốn.

Việc thực hiện thanh toán trả nợ (nợ gốc, lãi và các khoản phí) đầy đủ, đúng hạn, không để phát sinh nợ quá hạn, đảm bảo nghĩa vụ nợ theo cam kết, đảm bảo uy tín đối với các nhà đầu tư. Trong giai đoạn 2017 – 2021, tổng số trả nợ vay của Thành phố là 14.224,544 tỷ đồng. Tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ đến hạn trong năm của Thành phố so với số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp qua các năm dao động ở mức từ 2,49% đến 3,84%. Theo tính toán, đến năm 2025, với mức dư nợ là 64.611 tỷ đồng, nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí của Thành phố ở mức 2.140 tỷ đồng và bằng 2,16% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Đến năm 2030, với mức dư nợ là 156.631 tỷ đồng, nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí của Thành phố ở mức 5.000 tỷ đồng và bằng 4,1% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Bên cạnh việc phát huy các chính sách, cơ chế thu như đề xuất tại Nghị quyết này, Thành phố sẽ sắp xếp các nội dung, nhiệm vụ chi, siết chặt kỷ luật ngân sách nhà nước, để bảo đảm nguyên tắc ưu tiên bố trí đầy đủ để thanh toán nghĩa vụ trả nợ đến hạn.

***b) Về tính chủ động điều hành nợ vay của địa phương***:

Bên cạnh đó, theo Luật quản lý nợ công thì tổng mức vay của địa phương được phân loại theo nguồn vay gồm vay trong nước và nguồn vay của Chính phủ vay về cho vay lại. Việc giải ngân vốn vay theo khoản vay nước ngoài phụ thuộc nhiều vào tiến độ dự án và các thủ tục kèm theo nên chưa bảo đảm sử dụng hết số bội chi ngân sách Thành phố được Quốc hội giao; trong khi đó, do định hướng ưu tiên giải ngân hết nguồn vốn vay nước ngoài nên có giai đoạn địa phương không có dự toán vay trong nước; điều này đã ảnh hưởng đến khả năng chủ động điều hành ngân sách của Thành phố.

Hơn nữa, trong giai đoạn 2017 – 2021, tổng số vốn vay của Thành phố là 16.202,642 tỷ đồng; trong đó, vay từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là 4.800 tỷ đồng với các kỳ hạn 15 năm, 20 năm và 30 năm và vay lại từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ là 11.402,642 tỷ đồng. Có thể thấy, việc vay nợ của Thành phố tập trung vào việc vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ (chiếm tỷ lệ 70% trong tổng số vốn vay của Thành phố). Cơ cấu nợ vay của Thành phố chưa đa dạng, còn phụ thuộc vào nguồn vốn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, tiềm ẩn khả năng rủi ro về tỷ giá, rủi ro thị trường, rủi ro lãi suất v.v…, nhất là khi điều kiện vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài ngày càng tiệm cận với điều kiện thương mại và kém ưu đãi hơn so với trước đây. Tuy nhiên, về quy trình, thủ tục vay và hình thức vay, Thành phố vẫn thực hiện theo quy định chung như các địa phương mà không có cơ chế đặc thù riêng cho Thành phố. Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, dự án phải xác định cụ thể cơ cấu nguồn vốn (nguồn vốn vay nước ngoài, nguồn vốn trong nước) ngay từ khâu đề xuất sử dụng vốn vay và đề xuất dự án, dẫn đến chưa linh hoạt điều chỉnh tùy theo điều kiện nguồn vốn ở từng thời điểm.

Để Thành phố có thêm dư địa được vay và phù hợp với chủ trương đẩy mạnh cơ chế phân cấp cho chính quyền địa phương chủ động huy động nguồn lực để đầu tư, thay vì hỗ trợ từ ngân sách trung ương thì việc đề xuất Quốc hội ban hành cơ chế đặc thù cho phép nâng mức nợ vay của ngân sách Thành phố lên 120% là cần thiết đáp ứng được nhu cầu huy động nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng của Thành phố.

Bên cạnh đó, căn cứ tiềm năng, lợi thế phát triển, dự kiến khả năng thu, chi ngân sách nhà nước, Thành phố sẽ xây dựng các giải pháp để bảo đảm được khả năng hấp thụ nguồn vốn vay cũng như đáp ứng được nghĩa vụ trả nợ vay của ngân sách Thành phố theo hạn mức dư nợ vay đề xuất là 120% và vẫn đảm bảo quy định tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Quốc hội đã cho phép áp dụng chính sách tăng mức dư nợ vay đối Thành phố Hồ Chí Minh (Nghị quyết số 54/2017/QH14), thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng, thành phố Cần Thơ, thành phố Hải Phòng và tỉnh Thanh Hóa.

***c) Về hình thức vay nước ngoài hỗ trợ ngân sách***:

Theo Luật Quản lý nợ công năm 2017, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ để phục vụ cho chương trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương. Các chương trình, dự án này được xác định nguồn vốn là vốn vay ODA, vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và thuộc phương thức hỗ trợ ngân sách trung ương cho Chương trình mục tiêu quốc gia. Xuất phát từ thực trạng sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi đối với dự án vẫn còn phát sinh vấn đề giải ngân chưa bảo đảm tiến độ dự kiến, Thành phố nhận thấy cần thiết bổ sung hình thức vay nước ngoài hỗ trợ ngân sách chung mà trong đó ngân sách địa phương được vay lại theo phương thức hỗ trợ ngân sách chung, khoản hỗ trợ được chuyển trực tiếp vào ngân sách địa phương và được sử dụng để cân đối cho nhu cầu chi đầu tư phát triển thuộc nhiệm vụ chi của địa phương

***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính an toàn, bền vững: *“hoàn thiện thể chế, đặc biệt là các chính sách, công cụ, bộ máy quản lý nợ công”*; bám sát quan điểm chủ đạo của Chiến lược nợ công quốc gia đến năm 2030 tại Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: *“quản lý nợ công chặt chẽ là nhiệm vụ của tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng vốn; nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng vốn vay, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, vai trò chủ động của ngân sách địa phương”.*

Tạo điều kiện cho Thành phố huy động trước nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, bảo đảm an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhất là phát triển nhanh kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối các địa phương trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam để Thành phố tiếp tục phát huy vai trò theo định hướng được đề ra.

***5.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài (bao gồm cả hình thức vay nước ngoài hỗ trợ ngân sách Thành phố), trong nước của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 120% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hằng năm, trong quá trình chấp hành ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố được chủ động quyết định cụ thể nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nhưng phải đảm bảo trong tổng mức vay và mức bội chi ngân sách Thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao.

Đối với hình thức vay nước ngoài hỗ trợ ngân sách, ngân sách Thành phố được vay lại theo phương thức hỗ trợ ngân sách chung, khoản hỗ trợ được chuyển trực tiếp vào ngân sách Thành phố để bố trí cho các chương trình, dự án thuộc danh mục đầu tư công trung hạn của Thành phố.

***5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:***

Chưa tạo đủ dư địa tài chính cần thiết để huy động nguồn lực xây dựng và phát triển Thành phố. Dư nợ tập trung lớn ở vay nước ngoài, ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Thành phố do rủi ro tỷ giá, lãi suất,...

***- Tác động về mặt xã hội:***

Mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** không có sự tác động, phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:***

Áp dụng chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện cho Thành phố huy động được thêm, đa dạng hơn nguồn lực đầu tư và chủ động điều hành; phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tập trung giải quyết “điểm nghẽn” về cơ sở hạ tầng đô thị, giao thông kết nối của Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:*** tăng thêm nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao… nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không có.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào: Giải pháp 2.

- Thành phố phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để lựa chọn phương thức triển khai phù hợp về vay, đẩy mạnh khả năng hấp thụ - giải ngân vốn vay của Thành phố, phối hợp với Bộ Tài chính để có cách thức giao dự toán ngân sách nhà nước về vay của Thành phố phù hợp với đề xuất được chủ động quyết định cụ thể nguồn vay trong nước và nguồn vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, nhưng phải đảm bảo trong tổng mức vay và mức bội chi ngân sách thành phố đã được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ giao. Trên cơ sở đó, Thành phố sẽ trình Chính phủ nội dung quy định tại Nghị định để triển khai thực hiện Nghị quyết trong năm 2023.

**6. Đề xuất về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách Thành phố:**

***- Khoản 4 Điều 5:*** *“Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 1[[15]](#footnote-15) và khoản 2[[16]](#footnote-16) Điều này so với quy định hiện hành để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố cho đến hết thời gian thực hiện Nghị quyết này”*

***- Khoản 8 Điều 5:*** *Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước. Việc xác định số bổ sung mục tiêu trên cơ sở tính riêng từng khoản thu.*

**6.1.** **Xác định vấn đề bất cập:**

***6.1.1. Về bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSTP:***

- Các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến cơ chế chính sách:

+ Khoản 8 Điều 5 Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh: *“Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.”*

+ Điều 6 Nghị định số 48/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh:

*“1. Hằng năm, trường hợp tổng thu ngân sách trung ương tăng so với dự toán Quốc hội quyết định và thu ngân sách trung ương trên địa bàn tăng so với dự toán giao cho Thành phố, căn cứ quy định của Luật ngân sách nhà nước, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định mức thưởng và bổ sung có mục tiêu từ số tăng thu ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.*

*2. Hằng năm, trường hợp số thực hiện thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố tăng so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, ngân sách thành phố được thưởng 30% số tăng thu này và không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương so với thực hiện thu năm trước.*

*3. Hằng năm, Thành phố được bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 2 Điều này) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại điểm b, c, d, g, h, i, q khoản 1 Điều 35 Luật Ngân sách nhà nước tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: Các khoản thu không giao Thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mà chỉ hạch toán nộp ở Thành phố Hồ Chí Minh; các khoản thu đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.*

*Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu.”*

- Quy định *“Việc xác định số bổ sung mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu”* chưa thật sự tạo động lực đầu tư phát triển trở lại trên địa bàn Thành phố. Hiện nay Thành phố cần rất nhiều nguồn lực đầu tư xây dựng các dự án, công trình hạ tầng trên địa bàn. Hàng năm, Thành phố đều phấn đấu để thu vượt dự toán. Chẳng hạn các năm 2019, 2020, Thành phố phấn đấu vượt chỉ tiêu dự toán thu ngân sách nhà nước được giao. Tuy nhiên, theo quy định thì chỉ được bổ sung có mục tiêu để đầu tư trở lại khi ngân sách trung ương không hụt thu, và phải xác định trên cơ sở tổng các khoản thu là (1): số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước) và (2): số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

***6.1.2. Về thuế nhà đất thứ 2 trở lên (hoặc tăng một số khoản thu từ nhà đất thứ 2 trở lên) và phí, lệ phí***

Chưa có quy định trong Luật Ngân sách nhà nước về việc phân chia khoản thu từ thuế nhà đất thứ 2 trở lên (hoặc tăng một số khoản thu từ nhà đất thứ 2 trở lên).

***6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Trong điều kiện tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương ngày càng tăng. Trong khi đó, nhu cầu chi đầu tư của Thành phố ngày càng tăng để cải thiện cơ sở hạ tầng, giải quyết ô nhiễm môi trường. Những vấn đề này nếu không sớm được giải quyết sẽ thành điểm nghẽn, ảnh hưởng cuộc sống người dân, sự phát triển kinh tế của Thành phố và cả nước.

***6.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

6.3.1. Về bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSTP:

*a) Giải pháp 1:* giữ nguyên thực hiện theo quy định hiện hành là Nghị quyết số 54/2017/QH14.

*b) Giải pháp 2:* Đề nghị điều chỉnh như sau:

Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước. Việc xác định số bổ sung mục tiêu trên cơ sở tính riêng từng khoản thu.

6.3.2. Về thuế nhà đất thứ 2 trở lên (hoặc tăng một số khoản thu từ nhà đất thứ 2 trở lên) và phí lệ phí:

a) Giải pháp 1: giữ nguyên thực hiện theo quy định hiện hành là Nghị quyết số 54/2017/QH14.

b) Giải pháp 2: *“Ngân sách Thành phố được hưởng 100% số thu tăng thêm từ các khoản thu do việc điều chỉnh chính sách thu quy định tại khoản 1[[17]](#footnote-17) và khoản 2[[18]](#footnote-18) Điều này so với quy định hiện hành để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố và không dùng để xác định tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố cho đến hết thời gian thực hiện Nghị quyết này”*.

***6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

6.4.1. Về bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSTP:

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:***

Với việc triển khai như vậy, Thành phố sẽ bị giảm khoản bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố do phải tính trên tổng các khoản thu, có khoản thu tăng, và khoản thu giảm, Thành phố không được hưởng trọn 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Chất lượng đời sống của người dân được cải thiện, nâng cao nhờ việc đầu tư thêm các công trình hạ tầng.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:***

Với việc triển khai như vậy, Thành phố dự kiến sẽ được bổ sung có mục tiêu trọn vẹn 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước). Thành phố được tăng thêm nguồn lực để đầu tư các cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển nền kinh tế của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Chất lượng đời sống của người dân được cải thiện, nâng cao nhờ việc Thành phố có nguồn lực để đầu tư thêm các công trình hạ tầng, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường, như: xây dựng đường vành đai 3; xây dựng đường cao tốc TP.HCM – Mộc Bài; xây dựng cầu Cần Giờ; nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Xuyên Tâm,...

6.4.2. Về thuế nhà đất thứ 2 trở lên (hoặc tăng một số khoản thu từ nhà đất thứ 2 trở lên) và phí, lệ phí:

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:***

Thành phố không được bổ sung thêm nguồn lực để đầu tư các cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển nền kinh tế của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:***

Thành phố được bổ sung thêm nguồn lực lớn để thực hiện đầu tư các cơ sở hạ tầng, thúc đẩy phát triển nền kinh tế của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Chất lượng đời sống của người dân được cải nâng cao nhờ việc đầu tư thêm các công trình hạ tầng.

***6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2

- Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, sau khi được bổ sung nguồn kinh phí, Thành phố sẽ triển khai các dự án đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng.

**7. Đề xuất liên quan các khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất:**

***- Khoản 9 Điều 5:*** *Ngân sách Thành phố được hưởng 30% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán nhà, đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố.*

***7.1. Xác định vấn đề bất cập:***

**7.1.1. Quy định pháp luật:**

\* Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ:

- Tại Khoản 2 Điều 6 về Thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất quy định:

*“2.* ***Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án*** *sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (trừ nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này) do* ***cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý****; do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý trên địa bàn địa phương khác.”*

***-*** TạiKhoản 2, 3, 4Điều 18vềQuản lý, sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của **cơ quan, tổ chức, đơn vị** quy định:

*2.* ***Thanh toán chi phí liên quan*** *đến việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:*

*a) ...*

*b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nộp tiền vào tài khoản tạm giữ,* ***cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tập hợp các chi phí có liên quan gửi cơ quan có thẩm quyền lập phương án*** *quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này để thẩm định các khoản chi phí được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định.*

*...*

*c) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ,* ***cơ quan có thẩm quyền lập phương án quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này có trách nhiệm thẩm định các khoản chi phí có liên quan được chi trả từ số tiền bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất;*** *có văn bản đề nghị chủ tài khoản tạm giữ thanh toán chi phí cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán, trong đó nêu rõ:*

*- Thông tin về tài sản bán;*

*- Số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất;*

*-* ***Chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề nghị được thanh toán, kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi;***

*- Thông tin về tài khoản tiếp nhận tiền thanh toán.*

*d)* ***Trong thời hạn 30 ngày****, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thanh toán theo quy định tại điểm c khoản này,* ***chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho cơ quan, tổ chức, đơn vị có tài sản bán để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.***

*3. Định kỳ hàng quý, chủ tài khoản tạm giữ thực hiện nộp số tiền còn lại đối với các khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã hoàn thành việc thanh toán chi phí vào ngân sách trung ương (đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý), ngân sách địa phương (đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý) theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.*

*4. Số tiền nộp ngân sách nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan để chi cho các mục đích sau:*

*a) Chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;*

*b) Chi hỗ trợ di dời các hộ gia đình, cá nhân đã bố trí làm nhà ở tại các cơ sở nhà, đất khác của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương (nếu có) theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*c)* ***Số tiền được bố trí trong dự toán chi để thực hiện các nội dung chi quy định tại điểm a, điểm b khoản này không quá 70% số tiền nộp ngân sách nhà nước****. Riêng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được bố trí không quá 100% số tiền nộp ngân sách nhà nước và chỉ được chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ”.*

\* Căn cứNghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phú, tại Điều 1:

***-*** Khoản 6 (Sửa đổi Điều 6 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP) quy định:

*“2.* ***Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt phương án*** *sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị,* ***doanh nghiệp cấp I*** *thuộc trung ương quản lý và nhà, đất do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp I thuộc địa phương quản lý trên địa bàn địa phương khác (trừ nhà, đất quy định tại khoản 1 Điều này). Đối với nhà, đất chuyển mục đích sử dụng đất của doanh nghiệp cấp I thuộc trung ương quản lý, Bộ Tài chính có ý kiến bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật về đất đai và quy định tại Điều 12 Nghị định này.*

*3.* ***Bộ, cơ quan trung ương******phê duyệt******phương án*** *sắp xếp lại, xử lý nhà, đất do* ***doanh nghiệp cấp II, doanh nghiệp cấp III*** *thuộc phạm vi quản lý theo các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 4, 6, 7 Điều 7 Nghị định này”.*

***-***Khoản 11 (Sửa đổi điểm a khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 và điểm a khoản 7, bổ sung khoản 5a, khoản 5b và khoản 12 Điều 11 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP) quy định:

*“4.* ***Trong thời hạn 30 ngày,*** *kể từ ngày cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt phương án bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương* ***ban hành Quyết định bán tài sản trên đất****, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức đấu giá đối với nhà, đất* ***do cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp*** *thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.*

*…*

*6. Việc tổ chức* ***bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp*** *theo hình thức đấu giá thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu giá và quy định áp dụng đối với trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước tại**Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Trường hợp thời điểm xác định giá khởi điểm khác với thời điểm có quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì giá khởi điểm được xác định tại thời điểm định giá.*

*...”*

***-***Khoản 16 (Sửa đổi khoản 4 và bổ sung khoản 7 Điều 18 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP) quy định:

*16. Sửa đổi**khoản 4**và bổ sung khoản 7**Điều 18**như sau:*

*“4.* ***Số tiền nộp ngân sách nhà nước được sử dụng vào mục đích đầu tư phát triển và ưu tiên bố trí trong dự toán chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan*** *để chi cho mục đích sau:*

*a) Chi đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của* ***cơ quan, tổ chức, đơn vị******thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương****, địa phương trên cơ sở ý kiến của chủ tài khoản tạm giữ quy định tại khoản 1 Điều này về nguồn tiền sử dụng cho dự án đầu tư phù hợp với phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;*

*b) Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an ngoài việc được sử dụng để chi cho các nội dung chi quy định tại điểm a khoản này còn được ưu tiên để chi cho các mục tiêu, nhiệm vụ công tác đặc biệt quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”*

- Khoản 2 Điều 2 hiệu lực thi hành quy định:

*“2. Đối với các trường hợp* ***phát sinh từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*** *được xử lý như sau:*

*a) Đối với việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất:*

*- Trường hợp đã tổ chức đấu giá thành công thì tiếp tục thực hiện các thủ tục để hoàn thành việc mua bán theo quy định của pháp luật.*

*- Trường hợp* ***chưa tổ chức đấu giá hoặc tổ chức đấu giá không thành hoặc kết quả đấu giá bị hủy theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản hoặc quyết định bán của cơ quan, người có thẩm quyền đã hết hiệu lực theo quy định của pháp luật thì dừng việc bán và thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định này****.*

*…”*

Theo quy định tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cơ quan, nhà nước và đơn vị được sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất*sau khi*đã hoàn thành việc thanh toán các khoản chi phí hợp lý sẽ được nộp vào ngân sách Trung ương và được *bố trí trong dự toán chi để thực hiện các nội dung chi quy định.*

Do đó, Thành phố tiếp tục đề xuất cho Ngân sách Thành phố được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công **(sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán nhà, đất**) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố, trước khi thực hiện nộp số tiền còn lại vào Ngân sách Trung ương.

**7.1.2. Thực tiễn bất cập của Thành phố:**

Thực tế từ khi Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội có hiệu lực thi hành từ ngày 15/01/2018, đến nay đã **hơn 4 năm** nhưng thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa được hưởng **50%** khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới) do các **cơ quan, tổ chức, đơn vị** thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của thành phố. Cụ thể Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1072/QĐ-BTC ngày 04/7/2018 về bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 địa chỉ nhà đất của Viện Cơ học và Tin học ứng dụng (thuộc Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam) bao gồm: số 547 đường Hồng Bàng, phường 14, quận 5 (diện tích đất 61,5m², diện tích sàn sử dụng 183m²) và số 185/4 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 (diện tích đất 76,8m², diện tích sàn sử dụng 386,4m²). Tuy nhiên đến nay, 02 địa chỉ nêu trên vẫn chưa thực hiện được việc bán và đã hết hiệu lực thi hành (theo Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP). Do đó, Thành phố chưa phát sinh nguồn thu theo Nghị quyết số 54/2017/QH14.

Một trong những lý do quan trọng phải nói đến là khi Chính phủ ban hành Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 nhưng chưa quy định cụ thể việc xác định thời điểm định giá khởi điểm để bán đấu giá tài sản công là nhà, đất. Đến ngày 15/7/2021, Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/6/2021) mới có hướng dẫn nội dung vướng mắc này.

***7.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Thành phố cần kêu gọi các nguồn vốn từ trong và ngoài nước, từ khu vực nhà nước đến khu vực tư nhân để chủ động nguồn lực tài chính, đáp ứng nhu cầu phát triển ngày càng gia tăng của Thành phố mà hiện tại còn chưa tương xứng với vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước và là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo của vùng Đông Nam Bộ (theo Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) và hướng đến phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới, trở thành trung tâm kinh tế, tài chính, dịch vụ của Châu Á (theo tinh thần Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045), trong đó có nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà đất, đặc biệt là nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố.

***7.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1:

Việc áp dụng quy định về sử dụng số tiền thu được từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý theo Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Điểm 4 Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ thì ngân sách Thành phố không được hưởng khoản thu nào từ các cơ sở nhà đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố.

b) Giải pháp 2: Ngân sách Thành phố được hưởng 30% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ chi phí liên quan đến việc bán nhà, đất) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố.

***7.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

***a) Giải pháp 1***:

- Tác động về kinh tế: Ngân sách Thành phố không được hưởng khoản thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố.

- Tác động về mặt xã hội: Không có

- Tác động về vấn đề giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có

***b) Giải pháp 2***:

- Tác động về kinh tế:

+ Bổ sung thêm nguồn thu lớn từ nhà, đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc trung ương để phục vụ cho nhu cầu đầu tư phát triển của Thành phố do nhà đất các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc trung ương được giao quản lý có diện tích lớn, vị trí giao thông thuận lợi và giá trị cao.

+ Tận dụng được nguồn thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố để bổ sung cho ngân sách thành phố nhằm đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công.

- Tác động về mặt xã hội: Không có

- Tác động về vấn đề giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không có

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tăng cường vai trò trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trong việc đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

 + Đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

***7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2.

- Nếu được thông qua cơ chế, chính sách trên, Thành phố sẽ chủ động phối hợp Bộ Tài chính và các các Bộ, ngành, các Tập đoàn để đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó sẽ ưu tiên sắp xếp phương án bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Thành phố chỉ tham gia phối hợp khi có nhận được đề nghị góp ý của Bộ Tài chính.

**8. Đề xuất liên quan cơ chế tài chính đặc thù khi thực hiện Chính quyền đô thị tại Ủy ban nhân dân quận:**

***Khoản 10 Điều 5:*** *Dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí khoản chưa phân bổ trong tổng chi ngân sách quận để thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách quận mà chưa được dự toán. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức bố trí đối với khoản chưa phân bổ cho Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phân bổ khoản chưa phân bổ, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.*

***8.1. Xác định vấn đề bất cập:***

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Từ ngày 30 tháng 6 năm 2021 trở về trước, Ủy ban nhân dân quận là một cấp chính quyền địa phương do có tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (quy định tại Điều 4 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương), do đó theo quy định tại Điều 6 Luật Ngân sách nhà nước: “*ngân sách địa phương gồm ngân sách của các cấp chính quyền địa phương”,* Ủy ban nhân dân Quận là một cấp ngân sách, có các nguồn lực như dự phòng, chi khác và cả nguồn kết dư để chủ động quản lý, điều hành kinh tế - xã hội của quận.

Khi thực hiện chính quyền đô thị được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 131/2020/QH14, Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của **đơn vị dự toán ngân sách** trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 (quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 131/2020/QH14). Khi đó, nguồn lực của quận phụ thuộc vào dự toán ngân sách nhà nước được Thành phố bố trí, cơ quan tài chính cùng cấp với Ủy ban nhân dân quận không còn là Phòng Tài chính – Kế hoạch quận. Khi đó, Ủy ban nhân dân quận chưa được giao hoàn toàn quyền điều hành, quản lý, phát triển kinh tế - xã hội như mục tiêu thực hiện mô hình chính quyền đô thị.

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách, Ủy ban nhân dân quận, phường chỉ được điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước đã được giao. Nhưng với đặc thù quản lý địa bàn dân cư nên thường phát sinh rất nhiều nhiệm vụ chi đột xuất không thể dự kiến đầy đủ khi xây dựng dự toán ngân sách nhà nước hàng năm. Từ đó, Ủy ban nhân dân quận chưa chủ động kịp thời trong công tác điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cũng như gặp nhiều khó khăn trong việc đảm bảo kịp thời nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, quan trọng về quốc phòng, an ninh, phòng, chống, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và nhiệm vụ phát sinh đột xuất trong năm trên địa bàn.

Để giải quyết về nhu cầu kinh phí quản lý, điều hành địa bàn của các quận, trong năm 2022 và 2023, Thành phố có bố trí cho các Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khoản dự toán kinh phí phục vụ nhiệm vụ điều hành kinh tế – xã hội trên địa bàn của quận. Tuy nhiên về mặt thẩm quyền thì việc bố trí dự toán, điều chỉnh dự toán sử dụng vẫn thuộc thẩm quyền của Thành phố, chưa thật sự tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân quận.

Những vấn đề nêu trên chưa đáp ứng mục tiêu đặt ra khi tổ chức chính quyền đô thị trên địa bàn Thành phố, chưa tạo được sự chủ động trong quản lý, điều hành của quận và gia tăng áp lực cho Thành phố về khối lượng công việc và khó đảm bảo thời gian thực hiện các nhiệm vụ tham mưu quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh.

***8.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đề ra chủ trương *“thực hiện và tổng kết việc thí điểm chính quyền đô thị nhằm xây dựng và vận hành các mô hình quản trị chính quyền đô thị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”*. Mô hình chính quyền đô thị đề cao thẩm quyền, trách nhiệm của chủ tịch ủy ban nhân dân quận với tư cách là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; bảo đảm tính chủ động, độc lập của chính quyền đô thị trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao; bảo đảm điều kiện về ngân sách và nguồn nhân lực các địa phương khi phân cấp, phân quyền trong quản lý đô thị; bảo đảm sự thông suốt, nhanh và hiệu quả, giảm bớt tổ chức trung gian, hướng tới chính quyền đô thị một cấp thống nhất. Khi đó, nếu được quy định phát huy quyền quản lý, điều hành nguồn tài chính nhất định thì sẽ chủ động, hiệu quả hơn trong hoạt động.

***8.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện nay.

b) Giải pháp 2: Dự toán ngân sách của Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí khoản chưa phân bổ trong tổng chi ngân sách quận để thực hiện các nhiệm vụ chi cần thiết thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách quận mà chưa được dự toán. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức bố trí đối với khoản chưa phân bổ cho Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định phân bổ khoản chưa phân bổ, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

***8.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:*** áp lực xử lý, giải quyết các nội dung lớn nhưng không được giao thẩm quyền quản lý tài chính – ngân sách nên chưa bảo đảm việc chủ động thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao dẫn đến ảnh hưởng tiến độ xử lý các nội dung, chế độ trên địa bàn quận và có thể ảnh hưởng đến cơ hội phát triển của đơn vị.

***- Tác động về mặt xã hội:*** việc chưa giao thẩm quyền quản lý, điều hành tài chính – ngân sách cho quận sẽ ảnh hưởng đến tâm tư của một bộ phận quản lý tài chính – ngân sách ở địa phương, ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết công việc, phục vụ nhân dân, các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, ảnh hưởng đến mục đích tổ chức chính quyền đô thị.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** khi không được giao quyền quản lý, điều hành tài chính – ngân sách, các quận phải báo cáo, đề xuất cấp Thành phố xem xét, giải quyết và có thể không kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý địa bàn của quận.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** chưa thể thực hiện mô hình chính quyền đô thị hiệu lực, hiệu quả.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:*** việc giao thẩm quyền quản lý tài chính – ngân sách góp phần tạo sự chủ động, dám nghĩ, dám làm của quận trong quản lý, điều hành kinh tế - xã hội trên địa bàn, giúp người đứng đầu ủy ban nhân dân quận có những quyết định nhanh chóng, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

***- Tác động về mặt xã hội:*** giải quyết được yêu cầu quản lý điều hành địa bàn quận. Giảm bớt áp lực cho cấp Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** giảm bớt áp lực về các quy trình, thủ tục về quản lý tài chính – ngân sách ở cấp Thành phố.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** tạo tiền đề cơ sở thực tiễn về xây dựng dự toán, điều hành dự toán khi thực hiện mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố với các quận quản lý mật độ dân cư đông đúc. Bên cạnh đó, cơ chế, chính sách nêu trên quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định *“Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”*. (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***8.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào: Giải pháp 2.

- Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố triển khai rà soát để bố trí cho Ủy ban nhân dân quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh khoản dự toán kinh phí phục vụ nhiệm vụ điều hành kinh tế – xã hội trên địa bàn của quận phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của quận.

**9. Về mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC):**

|  |
| --- |
| ***- Khoản 11 Điều 5:*** *Cho phép Công ty đầu tư tài chính nhà nước Thành phố (HFIC) là định chế tài chính thuộc chính quyền địa phương hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Hội đồng nhân dân Thành phố được bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố để tăng vốn điều lệ cho HFIC; HFIC được phép cho ngân sách Thành phố vay để đầu tư các dự án đầu tư công mà Thành phố chưa bố trí được vốn với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trong từng thời kì theo quy định; được thực hiện cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài để cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương theo ủy quyền của Bộ Tài chính; được nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập như tổ chức tín dụng; lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được giữ lại bổ sung vào Quỹ Đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ, việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ của HFIC thực hiện như các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương khác; được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi như ngân hàng thương mại theo quy định của Luật Đầu tư công nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay do Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.* |

***9.1. Xác định vấn đề bất cập:***

***9.1.1. Về mô hình tổ chức và hoạt động của Công ty đầu tư tài chính nhà nước Thành phố:***

HFIC là tổ chức tài chính đặc thù, chưa có tiền lệ. Việc thành lập HFIC theo mô hình doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trên cơ sở kế thừa toàn bộ các chức năng hoạt động của một Quỹ đầu tư phát triển địa phương (là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách) chưa được quy định trong luật.

**Giai đoạn 1997-2009: Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh – HIFU**

Những năm giữa thập kỷ 90, kinh tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) tăng trưởng với tốc độ cao, đặt ra nhu cầu bức xúc về phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, nhưng lúc này đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị đang vấp phải trở ngại chủ yếu: là thiếu một hệ thống các biện pháp, công cụ huy động các nguồn vốn để phục vụ cho nhu cầu đầu tư. Nguồn vốn đầu tư hạ tầng đô thị rất lớn và chủ yếu là trung – dài hạn, trong khi đó thị trường tài chính - tiền tệ của nước ta còn ở giai đoạn khởi đầu; chưa có các định chế về đầu tư; hệ thống ngân hàng thương mại còn non trẻ và đang củng cố, phục hồi sau các sự cố về tín dụng; các công cụ huy động vốn trên thị trường, ngoài hệ thống ngân hàng, hầu như chưa có. Nhu cầu xây dựng một định chế tài chính trung gian hướng tới mục tiêu vừa huy động được nhiều nguồn vốn để đầu tư có hiệu quả vừa phục vụ được yêu cầu phát triển hạ tầng đô thị đặt ra.

Xuất phát từ yêu cầu đầu tư và phát triển của Thành phố, theo đề nghị của Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND TP), Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo **Quyết định số 644/TTg** của Thủ Tướng Chính phủ ngày 10 tháng 9 năm 1996 dưới hình thức một tổ chức tài chính nhà nước.

Đây là một mô hình hoạt động mang tính thí điểm, nhằm xây dựng một cơ chế huy động vốn tập trung và hiệu quả để đầu tư vào các dự án phát triển kết cấu hạ tầng và một số lĩnh vực công nghiệp then chốt của Thành phố. Xuất phát từ mô hình thí điểm của Quỹ Đầu tư phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống Quỹ đầu tư phát triển địa phương (Quỹ ĐTPTĐP) được nhân rộng trên cả nước với mục tiêu tạo ra cơ chế huy động các nguồn lực tài chính của các thành phần kinh tế bên cạnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước để cho vay và đầu tư trực tiếp vào các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhằm tạo hành lang pháp lý thống nhất cho các Quỹ hoạt động, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ ĐTPTĐP (Nghị định số 138) và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP (Nghị định số 37), và hiện được thay thế bởi Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính. Theo đó, *Quỹ đầu tư phát triển địa phương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn; thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương.*

**Giai đoạn từ 2010 đến nay: Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh - HFIC**

HFIC được thành lập trên cơ sở thực hiện **Kết luận số 15-KL/TW** ngày 18 tháng 10 năm 2007 của Bộ Chính trị**,** theo đó:*“Đồng ý cho phép Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập Công ty Đầu tư tài chính nhà nước của thành phố để huy động vốn và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và các lĩnh vực kinh tế quan trọng của thành phố”*; và sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ tại **Công văn số 2103/TTg-ĐMDN** ngày 04 tháng 11 năm 2009 cho phép Ủy ban nhân dân thành phố: *"Thí điểm việc giao Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các tổng công ty và công ty nhà nước, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, các công ty cổ phần được chuyển đổi từ các công ty nhà nước độc lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh".*

Trên cơ sở đó, ngày 02 tháng 02 năm 2010, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành **Quyết định số 576/QĐ-UBND** về việc thành lập Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC), trên cơ sở kế thừa và phát huy hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (HIFU), đồng thời bổ sung thêm chức năng đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp được chuyển giao.

Như vậy HFIC là mô hình tổ chức tài chính hết sức đặc thù: thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ***Quỹ đầu tư phát triển địa phương*** là một quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập, *hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn*, thực hiện chức năng cho vay và đầu tư tại địa phương theo quy định áp dụng đối với các Quỹ đầu tư phát triển địa phương; và dưới hình thức là ***Doanh nghiệp nhà nước*** để thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu tại các doanh nghiệp chuyển giao và các chức năng nhiệm vụ khác theo quy định. Do đó, HFIC gặp một số khó khăn trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong vai trò là Quỹ đầu tư phát triển địa phương phải đảm bảo tuân thủ các quy định của doanh nghiệp nhà nước mà không phát huy được toàn diện các ưu thế của Quỹ đầu tư phát triển địa phương cũng như của doanh nghiệp nhà nước.

***9.1.2. Về đề xuất HFIC được thực hiện cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài***

***- Về cơ chế huy động vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài***

Thời gian qua, nguồn vốn huy động của HFIC chủ yếu từ việc tiếp nhận và quản lý 05 hạn mức tín dụng ODA từ các nhà tài trợ thông qua vay lại Bộ Tài chính để tài trợ cho các dự án thuộc lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thành phố, bao gồm: “Quỹ xoay vòng” - Dự án cải thiện môi trường TP.HCM do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ 2,5 triệu USD cho HIFU; Dự án “Hạn mức tín dụng 30 triệu Euro của Cơ quan phát triển Pháp dành cho HIFU”; Dự án “Hạn mức tín dụng 20 triệu Euro của Cơ quan phát triển Pháp dành cho HFIC”; Dự án “Quỹ Đầu tư phát triển đô thị TPHCM”; và Dự án "Quỹ Đầu tư phát triển địa phương" từ Ngân hàng Thế giới. Với tổng giá trị huy động vốn ODA là **2.625 tỷ đồng** (dư nợ huy động vốn các nguồn ODA đến 31/12/2020 là **1.939 tỷ đồng**).

Ngoài nguồn huy động từ vốn vay ODA, HFIC còn tiếp nhận khoản vay trực tiếp từ ngân hàng Société Générale cho dự án BOT Cầu Phú Mỹ có bảo lãnh của Chính phủ với giá trị là **2.619 tỷ đồng[[19]](#footnote-19)**.

Tuy nhiên, theo Luật Quản lý nợ công 2017 có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2018, các quỹ ĐTPTĐP không còn là đối tượng được vay để cho vay lại các nguồn vốn ODA, *vốn ưu đãi nước ngoài* của Chính phủ. Cụ thể đối tượng được vay vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài bao gồm UBND cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp (trường hợp doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án, không phải vay để thực hiện cho vay lại); trong khi các đối tượng được thực hiện cho vay lại bao gồm Bộ Tài chính, ngân hàng chính sách của Nhà nước, tổ chức tín dụng được Bộ Tài chính ủy quyền thực hiện cho vay lại.

Sự thay đổi của khung pháp lý như trên tác động lớn đến HFIC trong việc thực hiện nhiệm vụ huy động nguồn vốn để tài trợ cho các dự án đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố. Với địa vị pháp lý không phải là ngân hàng chính sách của Nhà nước hay tổ chức tín dụng mà trong vai trò là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, HFIC không được tiếp tục vay mới các khoản vay ODA hay *vay ưu đãi nước ngoài* để cho vay lại. Trong khi việc huy động nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn thương mại (bao gồm phát hành trái phiếu) trên thị trường có lãi suất cao, mà các dự án đầu ra của HFIC chủ yếu thuộc các lĩnh vực đầu tư phát triển hạ tầng xã hội có kỳ hạn dài và hiệu quả sinh lợi thấp hơn (theo Nghị định 147/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương:*“Quỹ đầu tư phát triển địa phương là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn”*), vì vậy HFIC gặp khó khăn trong việc đảm bảo hiệu quả hoạt động và duy trì tăng trưởng.

***- Về cơ chế, biện pháp bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm:***

Quỹ đầu tư phát triển địa phương là tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách (không phải là tổ chức tín dụng) có chức năng cho vay, được sử dụng các biện pháp đảm bảo tiền vay theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương do tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập.

Theo quy định của Luật Đất đai hiện hành (Điều 174, Điều 175) thì tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập được thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất tại *các tổ chức tín dụng* được phép hoạt động tại Việt Nam.

Quy định nêu trên của Luật Đất đai dẫn đến khó khăn, vướng mắc cho các Quỹ đầu tư phát triển địa phương bao gồm HFIC trong việc nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập do Quỹ đầu tư phát triển địa phương *không phải là tổ chức tín dụng*.

Vì vậy, việc HFIC “*được nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập* *như tổ chức tín dụng”* có ý nghĩa rất quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở pháp lý cho HFIC trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp, phòng ngừa rủi ro trong hoạt động cho vay; đồng thời đáp ứng quy định về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài khi HFIC thực hiện nhiệm vụ là Cơ quan Cho vay lại theo ủy quyền của Bộ Tài chính. Cụ thể: theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ thì *Bên vay lại phải sử dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản phù hợp với quy định của pháp luật.*

***- Về cơ chế tăng vốn điều lệ của HFIC***

Khác với các Quỹ đầu tư phát triển địa phương được giữ lại toàn bộ phần chênh lệch thu chi (sau khi nộp thuế, nộp ngân sách và phân phối các quỹ) để bổ sung vốn điều lệ (Điểm đ khoản 4 Điều 34 Nghị định 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ), HFIC phải thực hiện theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước (Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp) là nộp ngân sách toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi nộp thuế, nộp ngân sách và trích lập các quỹ. Do đó, HFIC gặp khó khăn trong việc bổ sung nguồn vốn hoạt động để có thêm nguồn lực nhằm tài trợ cho các dự án phát triển hạ tầng - kỹ thuật, kinh tế - xã hội của Thành phố.

Ngoài ra, theo quy định áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, mức điều chỉnh tăng vốn điều lệ phải được Thủ tướng chính phủ phê duyệt (Điều 9 Nghị định 91/2015/ND-CP), trong khi việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ đầu tư phát triển địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định (Điều 35 Nghị định 147/2020/NĐ-CP).

***9.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Tạo điều kiện phát huy vai trò huy động vốn của HFIC, củng cố tiềm lực tài chính nhằm tạo bước đột phá về huy động vốn cho phát triển hạ tầng của Thành phố đối với các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở pháp lý cho HFIC trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm tiền vay phù hợp, phòng ngừa rủi ro trong hoạt động cho vay, cụ thể là việc nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập như tổ chức tín dụng.

***9.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố, cho HFIC mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:*** Cho phép Công ty đầu tư tài chính nhà nước Thành phố (HFIC) là định chế tài chính thuộc chính quyền địa phương hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Hội đồng nhân dân Thành phố được bố trí nguồn thu từ cổ phần hóa các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Thành phố để tăng vốn điều lệ cho HFIC; HFIC được phép cho ngân sách Thành phố vay để đầu tư các dự án đầu tư công mà Thành phố chưa bố trí được vốn với lãi suất cho vay bằng lãi suất cho vay tối thiểu của HFIC được Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định trong từng thời kì theo quy định; được thực hiện cho vay lại vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài để cho vay các dự án thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đầu tư phát triển địa phương theo ủy quyền của Bộ Tài chính; được nhận thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức kinh tế, tổ chức sự nghiệp công lập như tổ chức tín dụng; lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ theo quy định được giữ lại bổ sung vào Quỹ Đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ, việc đầu tư bổ sung vốn điều lệ của HFIC thực hiện như các Quỹ Đầu tư phát triển địa phương khác;được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi như ngân hàng thương mại theo quy định của Luật Đầu tư công nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay do Hội đồng nhân dân Thành phố phê duyệt.

***9.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

**a) Giải pháp 1:**

***- Tác động về kinh tế - xã hội:*** Hạn chế cơ hội tiếp cận các nguồn vốn vay với chi phí vốn thấp của HFIC để cho vay và đầu tư các chương trình, dự án theo chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố; không phát huy được hết vai trò Quỹ đầu tư phát triển địa phương của HFIC.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:*** Tạo cơ chế thu hút thêm nguồn vốn có tính chất ưu đãi ngoài vốn ngân sách để tài trợ cho các dự án đầu tư trên địa bàn TP.HCM, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH của TP.

HFIC với vai trò tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách, có thêm nguồn lực tài chính để tạo đòn bẩy tiếp tục huy động thêm các nguồn vốn xã hội khác phục vụ tài trợ các dự án đầu tư hạ tầng KT-XH theo các chương trình mục tiêu, kế hoạch phát triển hạ tầng của Thành phố. Trong giai đoạn 2010 - 2020, HFIC cho vay **215 dự án** thuộc các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền cam kết cho vay là **15.875 tỷ đồng**. Tính trên tổng nhu cầu vốn đầu tư của **215 dự án (ước tính khoảng** **38.484 tỷ đồng**) thì phần vốn tham gia của HFIC chiếm tỷ lệ 41%, tức **1 đồng** vốn tham gia của HFIC có thể huy động được thêm **1,4 đồng** vốn của xã hội để đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng phát triển đô thị của Thành phố.

Do đó, giải pháp này sẽ tạo điều kiện góp phần hỗ trợ Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động trong cân đối các nguồn lực và tận dụng, phát huy được các công cụ hỗ trợ việc huy động vốn ngoài ngân sách để thực hiện các chương trình, dự án theo mục tiêu, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố trong từng thời kỳ thông qua định chế tài chính trung gian như HFIC - trong vai trò là quỹ tài chính ngoài ngân sách, thực hiện huy động các nguồn vốn để tài trợ các dự án, chương trình thuộc kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Thành phố có thêm nguồn lực để phát triển các công trình hạ tầng phục vụ an sinh xã hội (như bệnh viện, trường học, các dự án cấp nước, xử lý rác thải...), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Chính sách phát sinh quy định ngoài các quy định tại Điều 33 Luật Quản lý Nợ công 2017; Điều 174, 175 Luật đất đai 2013; Điều 26 Nghị định 147/2020/NĐ-CP và các quy định hướng dẫn liên quan khác nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết theo quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” ( Điểm b Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***9.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn*:**Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**10. Về xây dựng cơ chế huy động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài:**

|  |
| --- |
| ***- Khoản 12 Điều 5:*** *Đối với việc vay lại, sử dụng vốn vay trong nước, ngoài nước của Chính phủ:**a) Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm A sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.**b) Trong phạm vi hạn mức dư nợ vay và khả năng trả nợ của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố được vay lại vốn vay trong nước, ngoài nước của Chính phủ mà không thực hiện thẩm định điều kiện được vay lại.* |

***10.1. Xác định vấn đề bất cập:***

***10.1.1. Đối với nội dung đề xuất a)***:

*\* Về quy định pháp luật:*

- Tại khoản 4 Điều 17 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 067 năm 2019 về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án:

 *“4. Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sau đây:*

 *a) Dự án quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật này; dự án nhóm A khác sử dụng vốn ngân sách trung ương do Bộ, cơ quan trung ương quản lý;*

 *b) Chương trình, dự án đầu tư* ***nhóm A*** *sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, trừ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình đầu tư công quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;*

 *c) Chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau: chương trình, dự án nhóm A* ***và nhóm B****; chương trình, dự án kèm theo khung chính sách; chương trình, dự án trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tôn giáo; chương trình tiếp cận theo ngành; mua sắm các loại hàng hóa thuộc diện phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép; sự tham gia của Việt Nam vào các chương trình, dự án khu vực;*

 ***d) Dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư.”***

 - Tại điểm c khoản 1 Điều 1 Luật số: 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự

 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 17 như sau:

 c) Bổ sung khoản 5a vào sau khoản 5 như sau:

 *“5a. Người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do cơ quan, tổ chức mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.*

***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài****, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để chuẩn bị dự án đầu tư do địa phương quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này.*

 *Chính phủ quy định trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư, quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ kỹ thuật quy định tại khoản này.”.*

- Theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 Về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài (đang được điều chỉnh):

*“Điều 8. Trình tự, thủ tục quản lý và sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi*

*1. Đối với chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi:*

*a) Lập, lựa chọn, phê duyệt Đề xuất chương trình, dự án;*

*b) Thông báo chính thức cho nhà tài trợ nước ngoài về Đề xuất chương trình, dự án được phê duyệt;*

*c) Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án;*

*d) Thông báo chính thức cho nhà tài trợ nước ngoài về quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án và đề nghị xem xét tài trợ;*

*đ) Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án;*

*e) Tùy thuộc quy định của nhà tài trợ, thực hiện một trong các thủ tục sau: ký kết điều ước quốc tế; ký thỏa thuận về vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi;*

*g) Quản lý thực hiện và quản lý tài chính;*

*h) Hoàn thành, chuyển giao kết quả”*.

 Theo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

 Tuy nhiên, Chính phủ chưa ban hành quy định hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục về quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư.

***\* Các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài đang trình thông qua chủ trương đầu tư Dự án (Nhóm A):***

**(1) Dự án Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tham Lương – Bến Cát (CRUS1) do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ**

Tổng mức đầu tư: 8.168 tỷ đồng (tương đương 352 triệu USD). Trong đó:

- Nguồn vốn vay của ADB (OCR): 287,8 triệu USD (tương đương 6.678 tỷ đồng).

- Nguồn vốn tài trợ không hoàn lại của ADB: 5 triệu USD (tương đương 116 tỷ đồng). Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình khác trong Công viên Gò Vấp ngoài hạng mục hạ tầng thoát nước.

-Nguồn vốn đối ứng: 1.374 tỷ đồng từ nguồn vốn Ngân sách Thành phố.

 **(2) Dự án Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tây Sài Gòn (CRUS2) do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ**

Tổng mức đầu tư: 8.121,4 tỷ đồng (tương đương 350 triệu USD), trong đó:

- Vốn vay của ADB (OCR): 300 triệu USD (tương đương 6.961,2 tỷ đồng).

- Vốn đối ứng ngân sách thành phố: 1.160,2 tỷ đồng từ nguồn vốn ngân sách Thành phố.

***\* Các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài đang trong giai đoạn đề xuất dự án (Nhóm A):***

**(1) Dự án Cải thiện môi trường nước Thành phố giai đoạn 3 (lưu vực kênh Tàu Hủ - Bến Nghé – Đôi Tẻ)** dự kiến vay vốn của Chính phủ Nhật Bản:

 Tổng mức đầu tư dự kiến là 9.774.185.000.000 đồng, tương đương 48.627.786.070 JPY hoặc 422.887.000 USD *(Tỷ giá 1 JPY = 201 VND, 1 USD = 23.113 VND - Theo tỷ giá hạch toán tháng 3/2022 theo công bố của Bộ Tài chính)*

***10.1.2. Về nội dung đề xuất b)***:

Theo Luật quản lý nợ công:

*“Điều 29. Vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài*

*1. Các Bộ, ngành, địa phương lập đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.*

*2. Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:*

*a) Sự cần thiết, mục tiêu, phạm vi của chương trình, dự án;*

*b) Dự kiến tổng mức, cơ cấu nguồn vốn bao gồm vốn vay nước ngoài và vốn đối ứng;*

*c) Giá trị khoản vay, bên cho vay và điều kiện, điều khoản vay (nếu có);*

*d) Đề xuất cơ chế tài chính trong nước; phương án cân đối nguồn trả nợ;*

*đ) Dự kiến kết quả chính của chương trình, dự án.*

*3. Bộ Tài chính chủ trì xác định thành tố ưu đãi, đánh giá tác động của khoản vay mới đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công, xác định cơ chế tài chính trong nước, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt cùng với đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.*

*4. Căn cứ phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, cơ quan chủ quản lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật.*

*5. Căn cứ chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền quyết định,* ***cơ quan chủ quản lập báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật****.*

*6. Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo tổ chức đàm phán, ký kết thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài:*

*a) Trường hợp thỏa thuận vay là điều ước quốc tế nhân danh Nhà nước, Chính phủ trình Chủ tịch nước việc đàm phán, ký kết, phê chuẩn;*

*b) Trường hợp thỏa thuận vay nhân danh Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định và chỉ đạo việc tổ chức đàm phán, ký kết.*

*7. Việc ký kết thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài cho chương trình, dự án phải bảo đảm các điều kiện sau đây:*

*a) Hoàn thành các thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;*

*b) Thỏa thuận vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

*8. Phân bổ, sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả theo nguyên tắc sau đây:*

*a) Cấp phát đối với chương trình, dự án thuộc đối tượng chi ngân sách nhà nước;*

*b) Cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp vay lại.*

***Điều 36. Điều kiện được vay lại***

*1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:*

*a) Có chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương do cấp có thẩm quyền phê duyệt, đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật;*

*b) Chương trình, dự án đầu tư quy định tại điểm a khoản này có sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài;*

*c) Không có nợ vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài quá hạn trên 180 ngày;*

*d) Mức dư nợ vay của ngân sách địa phương tại thời điểm đề nghị vay lại không vượt quá mức dư nợ vay của ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;*

*đ) Ngân sách địa phương cam kết trả nợ đầy đủ, đúng hạn.*

*…*

***Điều 38. Thẩm định cho vay lại***

*1. Thẩm định cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được quy định như sau:*

*a)* ***Bộ Tài chính thẩm định điều kiện được vay lại của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật này****;*

*b) Căn cứ báo cáo kết quả thẩm định và hồ sơ liên quan, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định cho vay lại đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”*.

- Theo Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ:

+ Theo Điều 26 quy định quy trình thẩm định cho vay lại:

*“1.* ***Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt****, người đại diện có thẩm quyền của bên vay lại gửi cơ quan thẩm định cho vay lại, đồng gửi Bộ Tài chính công văn đề nghị thẩm định cho vay lại, kèm theo hồ sơ thẩm định theo quy định tại Điều 27 Nghị định này. Người quyết định đầu tư đối với dự án vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài khi phê duyệt dự án đầu tư cần đảm bảo phương án hoàn trả vốn vay có căn cứ và có tính khả thi cao.*

*2. Trường hợp Bộ Tài chính là cơ quan cho vay lại, trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay lại.*

*3. Trường hợp Bộ Tài chính ủy quyền cho cơ quan cho vay lại, trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định cho vay lại gửi Bộ Tài chính báo cáo thẩm định. Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, căn cứ báo cáo thẩm định của cơ quan thẩm định cho vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thẩm định cho vay lại.*

*4. Trường hợp đủ điều kiện vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc cho vay lại; trường hợp không đủ điều kiện vay lại, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ không ký kết khoản vay nước ngoài.*

*5. Căn cứ quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt cho vay lại, Bộ Tài chính thực hiện đàm phán, ký kết thỏa thuận vay theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài.*

*6. Cơ quan thẩm định cho vay lại chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định cho vay lại. Bên vay lại chịu trách nhiệm về tài liệu, số liệu báo cáo, cung cấp trong hồ sơ thẩm định”*.

+ Tại Điều 27 quy định Hồ sơ thẩm định gồm:

*“1. Hồ sơ thẩm định khả năng trả nợ của ngân sách địa phương bao gồm:*

*a) Văn bản của hội đồng nhân dân hoặc thường trực hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép huy động vốn để đầu tư hoặc góp vốn đầu tư vào dự án đối tác công - tư theo phương án vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ và nguồn trả nợ;*

*b) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định đầu tư, văn kiện dự án đầu tư (hoặc báo cáo nghiên cứu khả thi) được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó có phương án sử dụng vốn vay lại;*

*c) Báo cáo tình hình vay, trả nợ của địa phương tại thời điểm đề xuất vay lại, bao gồm chi tiết đối với tất cả các khoản vay đã phát sinh và còn dư nợ; báo cáo về mức dư nợ vay của ngân sách địa phương năm trước và ước tính mức dư nợ vay năm hiện tại, tỷ lệ trả nợ vốn vay lại trên thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp trong ba năm gần nhất;*

*d) Dự toán ngân sách năm của địa phương do hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; phương án trả nợ và thuyết minh chi tiết kế hoạch và nguồn trả nợ, bao gồm nguồn vốn thu hồi từ chính dự án đầu tư (nếu có), vốn bố trí từ ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác do cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*đ) Tài liệu khác có liên quan để chứng minh khả năng trả nợ của tỉnh (nếu có)”*.

Theo các quy định nêu trên, việc đề xuất sử dụng vốn vay ODA của một dự án cần trải qua các bước:

(i) Đề xuất dự án;

(ii) Quyết định chủ trương đầu tư;

(iii) Quyết định dự án đầu tư.

Tại bước (i), Luật Quản lý Nợ công đã quy định thủ tục đánh giá tác động của khoản vay mới đối với các chỉ tiêu an toàn nợ công, xác định cơ chế tài chính trong nước. Căn cứ chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan chủ quản lập báo cáo nghiên cứu khả thi trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật. Sau khi dự án đầu tư (báo cáo nghiên cứu khả thi) của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bước (iii)) mới có bước thẩm định cho vay lại. Yêu cầu của việc thẩm định cho vay lại bên cạnh tuân theo thủ tục đầu tư, là bảo đảm khả năng cân đối của ngân sách địa phương khi vay lại vốn vay.

Trong khi đó, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương cao, tự cân đối ngân sách địa phương và đang được mức dư nợ vay so với ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp là 90%. Như đã báo cáo tại đề xuất khoản 8 Điều 4 (mức dư nợ vay 120% thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp), tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ nợ đến hạn của Thành phố so với nguồn thu ngân sách địa phương chỉ chiếm bình quân 8% và trên cơ sở khai thác kết hợp nuôi dưỡng, đề xuất nguồn thu ngân sách nhà nước mới thì Thành phố có đủ khả năng cân đối khi tiếp nhận các khoản vay mới cho đến năm 2030. Trên cơ sở rà soát nhu cầu huy động vốn, đánh giá chi phí huy động vốn theo quy định, khả năng cân đối ngân sách, Thành phố lập đề xuất dự án sử dụng nguồn vốn: vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài, vay trong nước từ vốn vay của Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện.

Mặt khác, tại các bước nêu trên có yêu cầu văn bản của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc huy động vốn vay phục vụ các dự án của Thành phố. Quy trình, thủ tục vay lại vốn vay trong nước của Chính phủ hiện nay chưa có quy định.

Quá trình thực hiện, Thành phố nhận thấy cần thiết tiếp tục đẩy mạnh giao quyền chủ động cho Thành phố đối với việc cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm A sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để quyết định huy động nguồn vốn vay để phục vụ các dự án (kể cả nhóm A) phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội trên địa bàn và không thực hiện thủ tục thẩm định cho vay lại theo Điều 38 Luật quản lý nợ công.

***10.2.******Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính an toàn, bền vững: *“hoàn thiện thể chế, đặc biệt là các chính sách, công cụ, bộ máy quản lý nợ công”*; bám sát quan điểm chủ đạo của Chiến lược nợ công quốc gia đến năm 2030 tại Quyết định số 460/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: *“quản lý nợ công chặt chẽ là nhiệm vụ của tất cả các ngành, các cấp, các đơn vị sử dụng vốn; nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ và sử dụng vốn vay, đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, vai trò chủ động của ngân sách địa phương”.*

Tạo điều kiện khi giảm bớt các bước, phát huy tính chủ chủ động, quyết định và tự chịu trách nhiệm đối với việc huy động nguồn lực từ vốn vay ODA, vay ưu đãi để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, bảo đảm an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

***10.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề****:*

10.3.1. Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10.3.2. Giải pháp 2:

Đối với việc vay lại, sử dụng vốn vay trong nước, ngoài nước của Chính phủ:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư nhóm A sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

b) Trong phạm vi hạn mức dư nợ vay và khả năng trả nợ của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố được vay lại vốn vay trong nước, ngoài nước của Chính phủ mà không thực hiện thẩm định điều kiện được vay lại.

***10.4.******Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:***

Chưa tạo sự chủ động trong việc quyết định huy động nguồn lực vốn vay ODA xây dựng và phát triển Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** không có sự tác động, phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:***

Áp dụng chính sách nêu trên sẽ giảm bớt thủ tục theo quy định hiện nay, tạo điều kiện cho Thành phố quyết định và chịu trách nhiệm việc đề xuất huy vốn vay ODA, vay ưu đãi để phù hợp với điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của địa phương, đảm bảo an toàn, bền vững nợ công, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tập trung giải quyết “điểm nghẽn” về cơ sở hạ tầng đô thị, giao thông kết nối của Thành phố. Thực hiện kết hợp thủ tục thẩm định cho vay lại thực hiện khi phê duyệt đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài giúp tiết kiệm thêm thời gian trong quy trình quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn vay ODA, vay ưu đãi.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố theo tinh thần Nghị quyết của Bộ Chính trị để tạo đà phát triển trở lại cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Không có.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Quản lý nợ công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***10.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào: Giải pháp 2.

- Thành phố phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tham mưu Chính phủ cụ thể hóa cơ chế, chính sách nêu trên.

**11. Về thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon:**

|  |
| --- |
| ***- Khoản 13 Điều 5:*** *Về cơ chế giảm phát khí nhà kính và trao đổi tín chỉ cacbon:**a) Cho phép Thành phố thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon. Ủy ban nhân dân Thành phố sử dụng nguồn vốn vay của Thành phố để cho vay hoặc ủy thác HFIC làm đầu mối cho vay các doanh nghiệp tư nhân, đơn vị sự nghiệp công có mức độ tự chủ tài chính từ tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, doanh nghiệp có vốn nhà nước của Thành phố để lắp đặt hệ thống điện mặt trời, chuyển đổi công nghệ để giảm phát thải khí nhà kính tạo ra tín chỉ cacbon.* *b) Nguồn thu từ việc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon cho các tổ chức, đơn vị có nhu cầu được sử dụng để hoàn trả khoản nợ cho vay và xoay vòng để tiếp tục phát triển thị trường cacbon trên địa bàn Thành phố cho đến khi có quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng nguồn thu này.**c) Cho phép sử dụng các mái nhà đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của các trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, trụ sở doanh nghiệp có vốn nhà nước của Thành phố để lắp đặt hệ thống điện mặt trời.* |

***11.1. Xác định vấn đề bất cập:***

**11.1.1. Về quy định pháp luật**:

- Về pháp luật vay nợ chính quyền địa phương:

Theo pháp luật quản lý nợ công hiện nay, Ủy ban nhân dân Thành phố là chủ thể vay nợ của chính quyền địa phương thông qua vay trong nước và vay lại từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ; không có thẩm quyền bảo lãnh, không có thẩm quyền cho vay lại từ nguồn ngân sách của Thành phố. Khoản vay của chính quyền địa phương chỉ được sử dụng chi đầu tư phát triển cho các dự án, chương trình thuộc danh mục dự án đầu tư của ngân sách nhà nước.

- Về pháp luật xây dựng, quản lý và vận hành tín chỉ các-bon:

Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, trong đó quy định lộ trình thực hiện như sau: giai đoạn 2022 – 2024 là giai đoạn chuẩn bị cho thị trường cac-bon (chẳng hạn việc kiểm kê khí nhà kính của doanh nghiệp trọng điểm, xây dựng và thẩm định kế hoạch giảm phát thải tại các doanh nghiệp trọng điểm,…), đến hết năm 2027 xây dựng quy định quản lý tín chỉ các-bon, quy chế vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon,…, từ năm 2028 mới tổ chức vận hành sàn giao dịch tín chỉ các-bon chính thức.

Như vậy, vấn đề cải thiện môi trường trên địa bàn Thành phố là nội dung lớn, liên quan đến toàn bộ dân cư trên địa bàn. Để giải quyết vấn đề này cần có nguồn lực ban đầu rất lớn, chưa có hành lang pháp lý rõ ràng, chưa tạo được động lực thu hút đầu tư của đơn vị tư nhân.

Theo pháp luật hiện hành chưa có quy định điều chỉnh quan hệ phát sinh việc Thành phố vay vốn, phân bổ vốn cho tư nhân, cũng như chưa hướng dẫn việc giao dịch, thu hồi vốn từ việc bán tín chỉ cac-bon. Đối tượng chi từ nguồn vốn vay này là khu vực tư nhân, không thuộc đối tượng áp dụng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Đầu tư công; cũng như nội dung chi ngân sách Thành phố để ủy thác cho HFIC cho vay cũng chưa có trong quy định hiện nay. Đây là nội dung thuộc thẩm quyền của Quốc hội.

- Pháp luật quản lý tài sản công cũng chưa có quy định việc sử dụng trụ sở cơ quan để lắp đặt hệ thống điện mặt trời.

- Pháp luật quản lý ngân sách nhà nước cũng chưa có quy định việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ việc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon cho các tổ chức, đơn vị có nhu cầu được sử dụng.

**11.1.2. Về thực trạng**:

- Tại Việt Nam, phát triển thị trường các bon trong nước là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên đã nêu tại Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương năm 2013, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris năm 2016. Từ năm 2021, Việt Nam phải thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải KNK theo Đóng góp Quốc gia tự quyết định. Năm 2022 có ý nghĩa đặc biệt khi ứng phó biến đổi khí hậu toàn cầu bước sang giai đoạn mới với việc các bên bắt đầu thực hiện Thỏa thuận Paris.

Tại Hội nghị các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP 26), Việt Nam đã cam kết giảm 30% lượng phát thải khí mê-tan gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030, giảm phát thải ròng về 0 vào năm 2050. Theo lộ trình, sàn giao dịch tín chỉ các-bon trong nước sẽ vận hành thí điểm từ năm 2025 và vận hành chính thức trong năm 2028.

- Thành phố đang trải qua quá trình đô thị hóa nhanh chóng, vượt quá khả năng cung cấp các dịch vụ đô thị. Nguồn vốn để phát triển đô thị phần lớn từ chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa nhanh chóng của Thành phố đã góp phần làm tăng lượng phát thải khí nhà kính (KNK), đồng thời tăng khả năng dễ bị tổn thương trước nhiệt độ tăng cao và các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt.

- Năm 2018, TP.HCM phát thải 57,6 triệu tấn CO2, chiếm 1/4 tổng lượng khí thải của cả nước, trong đó 93,6% là từ ngành năng lượng. Với đà phát triển của nền kinh tế Thành phố Hồ Chí minh, mức độ sử dụng năng lượng cũng tăng tương ứng. Các lĩnh vực dân cư và phi dân cư đang phát triển nhanh chóng. Dân số thuộc tầng lớp trung lưu gia tăng dẫn đến nhu cầu rất lớn về nhà ở xã hội mới và nhà ở trong khả năng chi trả của nhóm dân số có thu nhập trung bình. Diện tích các trung tâm mua sắm, siêu thị và không gian bán lẻ hiện đại ở TPHCM tăng thêm 45.000 m2 vào năm 2017 và tăng thêm 82.000 m2 vào năm 2018. Chính vì vậy, lượng điện tiêu thụ cũng gia tăng nhanh chóng (khoảng 15%).

- Trong khi các toà nhà là một trong những nơi sử dụng năng lượng nhiều nhất trong cả nước (khoảng 20% tiêu thụ năng lượng), hoạt động xây dựng thường tập trung vào giảm giá thành thay vì chú trọng vào hiệu quả mặc dù nhu cầu TKNL đang ngày càng tăng. Nhu cầu sử dụng điện tại các toà nhà công sở và nhà ở tăng bình quân 9,3% mỗi năm trong giai đoạn 2010-2016, chiếm bình quân 9,25% tổng lượng điện tiêu thụ của quốc gia. Các toà nhà thương mại cũng tiêu thụ điện và năng lượng với tốc độ tăng trưởng cao nhất, bình quân lên đến 16,4% mỗi năm trong cùng kỳ. Chính vì vậy, nhu cầu cấp thiết hiện nay là áp dụng các giải pháp TKNK trong toà nhà.

- Các lĩnh vực “môi trường xây dựng và năng lượng” và “giao thông vận tải” có tiềm năng giảm phát thải KNK cao nhất (lần lượt là 17,5% và 5,9% trong kịch bản cải thiện so với kịch bản cơ sở). Trong đó, mức giảm lớn nhất là từ việc trang bị thêm thiết bị TKNL cho các tòa nhà và tăng cường sản xuất điện mặt trời áp mái. Phát triển giao thông công cộng và hệ thống tàu điện ngầm cũng như xe điện cũng là cơ hội tốt cho Thành phố. Trong khi việc trang bị thêm thiết bị TKNL cho các tòa nhà, tăng cường sản xuất điện mặt trời áp mái, phát triển xe máy điện có thể được thực hiện trong ngắn hạn, Thành phố cần nhiều năm để thảo luận và hoàn thiện những dự án đầu tư lớn vào tàu điện ngầm và thay đổi quan trọng trong chính sách phát triển giao thông công cộng.

- Thị trường carbon (thị trường trao đổi tín chỉ giảm phát thải KNK), hay tín chỉ carbon là một loại hình thị trường mà hàng hóa được mua và bán trong thị trường, là lượng KNK được cắt giảm của một đơn vị phát thải/hấp thụ khi hoạt động giữa bên mua và bên bán. Các bên tham gia mua/bán có thể là các doanh nghiệp, các tổ chức trong nước và quốc tế. Trong đó, một bên sẽ trả tiền cho một bên khác để đổi lại một lượng nhất định giảm phát thải KNK. Nguồn doanh thu từ tín chỉ carbon (tài chính carbon) là nguồn hỗ trợ tài chính cho các dự án giảm (hay dự kiến làm giảm) phát thải KNK dưới dạng đặt mua lượng giảm phát thải này.

Theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thị trường các-bon trong nước gồm các hoạt động trao đổi hạn ngạch phát thải khí nhà kính và tín chỉ các-bon thu được từ cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon trong nước và quốc tế phù hợp với quy định của pháp luật và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Đối tượng tham gia chính là các cơ sở thuộc danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải kiểm kê khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành; tổ chức tham gia thực hiện cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh hạn ngạch phát thải khí nhà kính, tín chỉ các-bon trên thị trường các-bon.

- Để thực hiện kịch bản phát triển các-bon thấp, cần có số vốn đầu tư ban đầu lớn. Về chi phí để tiến tới phát thải ròng bằng “0” (Net zero - NZ), theo Viện Năng lượng, Việt Nam cần đầu tư 532 tỷ USD vào nguồn phát điện và hệ thống truyền tải trong giai đoạn 2021-2045. Báo cáo Vietnam Energy Outlook Report 2021 ước tính cần mức đầu tư hằng năm là 167 tỷ USD (trong đó 106 tỷ USD cho năng lượng tái tạo, 54 tỷ USD cho lưu trữ và 7 tỷ USD cho hệ thống truyền tải liên vùng), vào năm 2050 theo kịch bản NZ, tương ứng với 11% GDP dự kiến vào năm 2020 và gấp 5-6 lần mức đầu tư theo kịch bản cơ sở.

Theo số liệu của Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), mỗi năm Việt Nam có thể bán ra thị trường thế giới 57 triệu tín chỉ các bon, cho thấy tiềm năng rất lớn từ nguồn thu này, thậm chí mở ra một ngành kinh doanh mới.

- Các ngân hàng thương mại còn do dự trong việc cho vay phát triển các-bon thấp do chưa đủ hiểu biết về lĩnh vực này.

***11.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

- Giảm phát thải khí CO2 trên địa bàn Thành phố.

- Điều chỉnh ý thức, hành vi tiết kiệm năng lương, sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với tự nhiên.

- Làm nền tảng phát triển thị trường cacbon thấp theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

***11.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: Không thực hiện đề xuất – giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2:

- Cho phép Thành phố thí điểm cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon và phát triển thị trường các-bon. Ủy ban nhân dân Thành phố sử dụng nguồn vốn vay của Thành phố để cho vay hoặc ủy thác HFIC làm đầu mối cho vay các doanh nghiệp tư nhân, đơn vị sự nghiệp công có mức độ tự chủ tài chính từ tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, doanh nghiệp có vốn nhà nước của Thành phố để lắp đặt hệ thống điện mặt trời, chuyển đổi công nghệ để giảm phát thải khí nhà kính tạo ra tín chỉ cacbon.

- Nguồn thu từ việc trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon cho các tổ chức, đơn vị có nhu cầu được sử dụng để hoàn trả khoản nợ cho vay và xoay vòng để tiếp tục phát triển thị trường cacbon trên địa bàn Thành phố cho đến khi có quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng nguồn thu này.

- Cho phép sử dụng các mái nhà đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của các trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công, trụ sở doanh nghiệp có vốn nhà nước của Thành phố để lắp đặt hệ thống điện mặt trời.

***11.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1:

***- Tác động về kinh tế:*** Nguy cơ tiếp tục ô nhiễm môi trường của Thành phố càng lớn, ảnh hưởng đến định hướng phát triển bền vững.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân, khó thu hút dân cư sinh sống khi so sánh với các đô thị khác trong khu vực.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không có tác động.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Chưa có hành lang pháp lý rõ ràng sẽ không tạo động lực cho nhà đầu tư tư nhân tham gia.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Chưa thể góp phần triển khai tích cực pháp luật bảo vệ môi trường.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:*** Nâng cao ý thức sử dụng năng lượng của người dân, tiết kiệm chi phí. Nguồn thu từ khai thác sẽ là nguồn thu mới để hỗ trợ phát triển đô thị của Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội:*** An cư, lạc nghiệp.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Môi trường lành mạnh để người dân sinh sống khỏe mạnh.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Phát sinh nghiệp vụ quản lý đối với khoản vốn cho vay, thu hồi, theo dõi sử dụng nguồn vốn – đây là khoản chi phí cần thiết để tác động đến ý thức, hành vi tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Thực hiện tích cực pháp luật về bảo vệ môi trường, tạo thêm cơ sở thực tiễn để ban hành chính sách tiếp theo. Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: chính sách phát sinh quy định chưa có so với Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và Luật quản lý nợ công nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định *“Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”*. (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***11.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào: Giải pháp 2.

- Khi được thông qua cơ chế nêu trên, Thành phố sẽ phối hợp với WorldBank, HFIC và trình Chính phủ trong năm 2023 để xây dựng nội dung, quy trình thực hiện. Trong đó, công tác xây dựng hệ thống quy định để Thành phố sử dụng nguồn vốn vay của Thành phố để cho vay các doanh nghiệp tư nhân, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên, doanh nghiệp có vốn nhà nước của Thành phố để thực hiện tiết kiệm năng lượng, lắp đặt hệ thống điện mặt trời, chuyển đổi công nghệ để tạo ra tín chỉ cacbon

- Đối với nội dung sử dụng các mái nhà đảm bảo các điều kiện kỹ thuật (về an toàn phòng cháy chữa cháy, xây dựng,… ) của các trụ sở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, trụ sở doanh nghiệp có vốn nhà nước của Thành phố để lắp đặt hệ thống điện mặt trời, Thành phố sẽ phối hợp với các Bộ ngành để trình Chính phủ hướng dẫn, triển khai tổ chức thực hiện và có sơ kết, đánh giá về hiệu quả sử dụng.

## **12. Về thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập:**

***- Khoản 14 Điều 5****: Về thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập:*

*Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc giao Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự tổ chức thực hiện hoặc thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.*

***12.1. Xác định vấn đề bất cập:***

**12.1.1. Về quy định pháp luật**:

**(1) Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017** quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 55 (Quy định chung về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết): *“1. Đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 và khoản 1 Điều 58 của Luật này”.*

- Tại điểm a khoản 2 Điều 56 (Thẩm quyền phê duyệt đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh): *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ”.*

- Tại điểm a khoản 2 Điều 57 (Thẩm quyền phê duyệt đề án cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập): “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê đối với tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp; tài sản khác có giá trị lớn theo quy định của Chính phủ”.*

**(2) Nghị định số 151/2017/NĐ-CP** ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; Theo đó, tại Điều 44 (Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết) quy định như sau:

*“1. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định này.*

*…*

*3. Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê:*

*a) Đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi lấy ý kiến thẩm định của cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại* *khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý);*

*…*

*c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện đề án, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại* *khoản 2 Điều 56, khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phê duyệt.*

*4. Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết:*

*a) Đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công quy định tại* *khoản 2 Điều 19 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (đối với đơn vị thuộc trung ương quản lý), Sở Tài chính (đối với đơn vị thuộc địa phương quản lý);*

*b) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết,… Sở Tài chính xem xét, có ý kiến về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp về đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết.*

**(3) Thông tư số 144/2017/TT-BTC** ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tại Điều 6 như sau: “*Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đồng thời đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và khoản 1, khoản 2 Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Tài sản được xác định đáp ứng yêu cầu đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị là những tài sản phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và tài sản phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị”*.

**12.1.2. Về thực trạng**:

**(1)** Theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, các đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết phải lập Đề án theo Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (là các Sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện) rà soát, có ý kiến, sau đó gửi Sở Tài chính thẩm định; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt từng Đề án cụ thể.

**(2)** Trong quá trình thực hiện, Thành phố đã phát sinh một số khó khăn vướng mắc trong việc lập, thẩm định và phê duyệt Đề án, cụ thể: (i) Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn Thành phố quá lớn (khoảng 1.888 đơn vị); (ii) Số lượng Đề án gửi về Sở Tài chính góp ý khá lớn; (iii) Chi tiết theo Mẫu 02/TSC-ĐA ban hành kèm Nghị định số 151/2017/NĐ-CP có nhiều nội dungliên quan đến nhiều ngành và nhiều lĩnh vực, đơn vị phải nghiên cứu, rà soát và Sở Tài chính phải phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để có ý kiến về sự cần thiết sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tính khả thi và tính hiệu quả của Đề án...

**(3)** Hiện Thành phố Hồ Chí Minh có 1.888 đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó, cấp thành phố có 386 đơn vị, cấp quận - huyện có khoảng 1.502 đơn vị) với rất nhiều mô hình, lĩnh vực hoạt động khác nhau; phần lớn các đơn vị sự nghiệp công lập (đặc biệt là lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa thể thao) đều có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (đặc biệt là dịch vụ căn-tin, bãi giữ xe: hoạt động phụ trợ thiết yếu, không thể thiếu trong quá trình hoạt động tại các cơ quan đơn vị, nhằm hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; góp phần cải thiện, nâng cao chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính và chỉ số cải cách hành chính...).

Việc đơn vị sự nghiệp công lập lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê và trình các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt làm mất nhiều thời gian, không chủ động để kịp thời tổ chức các hoạt động phụ trợ (đặc biệt là hoạt động căn tin, bãi giữ xe) hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; tạo áp lực rất lớn cho Thành phố.

***12.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Tạo hành lang pháp lý và tính chủ động trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

**12.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: Tiếp tục thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Giải pháp 2:

Đề xuất cơ chế chính sách: Thẩm quyền quyết định việc sử dụng tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập quyết định việc giao Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tự tổ chức thực hiện hoặc thực hiện đấu thầu, đấu giá lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản công để thực hiện các hoạt động phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

**12.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Tạo nguồn thu cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ về kinh phí hoạt động, giảm bớt gánh nặng cho Ngân sách Nhà nước.

- Tác động về mặt xã hội: Không kịp thời tổ chức các hoạt động phụ trợ (đặc biệt là hoạt động căn tin, bãi giữ xe) để phục vụ người dân khi sử dụng dịch vụ công.

- Tác động về vấn đề giới: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Nhiều thủ tục hành chính, không kịp thời tổ chức các hoạt động phụ trợ (đặc biệt là hoạt động căn tin, bãi giữ xe phục vụ người dân khi sử dụng dịch vụ công) hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về vấn đề kinh tế: Tạo nguồn thu cho các đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ về kinh phí hoạt động, giảm bớt gánh nặng cho Ngân sách Nhà nước; Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, không để lãng phí, đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tác động về vấn đề xã hội: Tăng mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công.

- Tác động về vấn đề giới tính: Không có.

- Tác động về thủ tục hành chính: Đơn vị sự nghiệp công lập kịp thời tổ chức các hoạt động phụ trợ (đặc biệt là hoạt động căn tin, bãi giữ xe) hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Tăng tính trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thành phố trong việc quản lý, sử dụng tài sản công được nhà nước giao; đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

**12.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Trên cơ sở những tác động tích cực và hạn chế của 2 giải pháp nêu trên, Thành phố đề xuất sử dụng giải pháp 2.

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách trên, Thành phố sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện theo đúng quy định; đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ; không làm mất quyền sở hữu về tài sản công, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao; phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản

**13. Về sử dụng nguồn chi thường xuyên cho các nội dung chuẩn bị đầu tư của dự án trên địa bàn:**

***- Khoản 15 Điều 5****: Cho phép Thành phố sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; các dự án đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn.*

***13.1. Xác định vấn đề bất cập:***

**13.1.1. Về quy định pháp luật**:

***- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015*** không quy định cụ thể về sử dụng kinh phí chi thường xuyên cho công tác bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, nâng cấp tài sản công.

***-*** Ngày 13 tháng 6 năm 2019, Quốc hội đã ban hành Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2020). Trong đó, tại khoản 1 Điều 6 quy định:

*1. Căn cứ vào tính chất, dự án đầu tư công được phân loại như sau:*

*a) Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án;*

Theo quy định trên, được hiểu rằng “*dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng”* được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công.

Theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì đối với các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan có thầm quyền ban hành, hướng dẫn cùng một nội dung, nhưng có quy định khác nhau thì sẽ thực hiện theo quy định của văn bản ban hành sau. Theo đó, với quy định của luật đầu tư công năm 2019, các *dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án*  được bố trí từ nguồn vốn chi đầu tư của ngân sách nhà nước.

Tuy vậy, hiện nay cũng không có quy định việc *cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng* không được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Thực tế trước khi triển khai thực hiện Luật Đầu tư công năm 2019, Thành phố nhận thấy vẫn phát sinh nhiều trường hợp thực hiện các dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng từ nguồn chi thường xuyên của ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật chuyên ngành về xây dựng.

Trước đây, theo Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước, tại Điều 18 mục D phần II quy định:*cải tạo mở rộng, nâng cấp các cơ sở vật chất hiện có (bao gồm cả việc xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có của các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp).*

***- Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung năm 2020*** cũng không có quy định tách biệt dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng gắn với nguồn vốn đầu tư phát triển như quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư công nêu trên. Theo đó, khoản 15 Điều 3 Luật Xây dựng quy định: *Dự án đầu tư xây dựng là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc sử dụng vốn để tiến hành hoạt động xây dựng để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng nhằm phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong thời hạn và chi phí xác định.*

Đồng thời, theo quy định về Phân loại dự án đầu tư xây dựng tại Điều 5. Phân loại dự án đầu tư xây dựng tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định về, trong đó khoản 3 quy định về dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (trừ trường hợp người quyết định đầu tư có yêu cầu lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng) gồm:

*“a) Dự án đầu tư xây dựng sử dụng cho mục đích tôn giáo;*

*b) Dự án đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất);*

*c) Dự án đầu tư xây dựng có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình hoặc dự án sửa chữa, cải tạo không ảnh hưởng đến an toàn chịu lực công trình có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng (trừ dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư)”.*

Như vậy, theo quy định pháp luật chuyên ngành về xây dựng thì dự án sửa chữa và dự án cải tạo đều là dự án đầu tư xây dựng. Đặc biệt đối với những dự án có quy mô nhỏ (dưới 15 tỷ đồng như phân loại tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP) thì chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Để bảo đảm căn cứ pháp lý làm cơ sở phân định rõ nhiệm vụ chi từ nguồn NSNN cho đầu tư, nhiệm vụ chi từ nguồn NSNN cho thường xuyên, cần xem xét, hoàn thiện các quy định có liên quan tại Luật ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng để bảo đảm đồng bộ giữa các quy định của các Luật này. Tuy nhiên, việc này cần có thời gian và gắn với nghiên cứu sửa đổi thêm các nội dung khác đã và đang phát sinh.

Đây là nội dung có tác động đến nhiều văn bản luật cũng như hệ thống các văn bản hướng dẫn liên quan nên cần thời gian rà soát, đánh giá kỹ lưỡng.

**13.1.2. Về thực trạng**:

Khái niệm xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng; sửa chữa, nâng cấp trang thiết bị theo quy định của pháp luật về đầu tư công chưa rõ ràng, nên Thành phố vẫn còn phát sinh khó khăn trong trường hợp chỉ xây mới, cải tạo, mở rộng một số hạng mục trong công trình chính hoặc mua sắm, sửa chữa, nâng cấp một số các trang thiết bị nhưng phát sinh thường xuyên, hoặc phát sinh đột xuất, cấp bách nhưng có giá trị không lớn thì việc thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công là khó khả thi do theo quy định tại Luật Đầu tư công, quy trình bố trí vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước cho các nhiệm vụ, dự án cần phải xây dựng qua rất nhiều bước và phải báo cáo nhiều cấp thẩm quyền, thậm chí phải xác định danh mục đầu tư trước 5 năm. Cụ thể trình tự thủ tục sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công:

- Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án

- Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án

- Lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công

- Đối với các dự án có cấu phần xây dựng thì nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A; trình tự lập, thẩm định, quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng (Điều 30, 40, 43 Luật Đầu tư công).

Về thực tế, các trụ sở, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội (giao thông, thoát nước, chiếu sáng, đê điều, thuỷ lợi, nhà văn hoá thôn xã, trạm y tế, trường học …) của Thành phố có số lượng rất lớn, được xây dựng từ lâu, đã lạc hậu về thiết kế, công năng sử dụng, đầu tư xây dựng chưa đầy đủ, đồng bộ các hạng mục; nhiều công trình sau khi đầu tư xây dựng, sau khi đưa vào khai thác, sử dụng mới bộc lộ nhiều vấn đề bất cập, chưa phù hợp, cần được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu trong quá trình phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đời sống của nhân dân. Chẳng hạn, phát sinh kinh phí cải tạo, thay đổi công năng các phòng chức năng của hệ thống trụ sở ngành Toà án Nhân dân các cấp để phù hợp với các quy định mới của pháp luật về xét xử như Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2020 quy định phải có các phòng chức năng cho các hoà giải viên, xây mới tường rào, cổng ra vào, nhà để xe, kho tài liệu, hệ thống phòng cháy chữa cháy.... Nhiều trường học tại một số quận, huyện có dân số tập trung cao phát sinh yêu cầu cải tạo, điều chỉnh công năng các phòng chức năng để đáp ứng yêu cầu quy mô học sinh tăng nhanh; nhiều vị trí nút giao thông cần được cải tạo, điều chỉnh lại hệ thống đèn tín hiệu, vỉa hè, dải phân cách, đảo giao thông để mở rộng mặt đường phạm vi nút giao, đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân, giảm thiểu ùn tắc giao thông.

Các công việc cải tạo, nâng cấp, mở rộng nêu trên thường có quy mô vốn nhỏ, phát sinh thường xuyên, hoặc phát sinh đột xuất nhưng cấp bách phải thực hiện ngay trong thời gian ngắn để kịp thời xử lý những bất cập trong quá trình khai thác, sử dụng công trình, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc dân sinh và kinh phí thực hiện không lớn. Nếu phải sử dụng nguồn vốn đầu tư công được xây dựng theo giai đoạn, phải trải qua nhiều trình tự, thủ tục phức tạp và chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra. Trong khi đó, xét về trình tự thủ tục, việc sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước sẽ đáp ứng được yêu cầu kịp thời giải quyết những vấn đề bất cập nêu trên.

Về vướng mắc nêu trên, thời gian qua cũng đã có nhiều kiến nghị, báo cáo để Trung ương xem xét, nghiên cứu, hướng dẫn. Bộ Tài chính cũng có văn bản lấy ý kiến của các Bộ, ngành và các địa phương về vấn đề nêu trên. Trong đó, Bộ Tài chính dự kiến Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết quy định về việc sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất có quy mô dưới 15 tỷ đồng (như phân loại tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

***13.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Trong khi chờ nghiên cứu, đánh giá để hoàn thiện, đồng bộ các Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn; cũng như có thêm cơ sở thực tiễn trước khi ban hành cơ chế chính sách và để tháo gỡ vướng mắc nêu trên trên địa bàn, Thành phố kiến nghị được cho phép thí điểm thực hiện trên địa bàn Thành phố sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất có quy mô dưới 15 tỷ đồng (như phân loại tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP của Chính phủ).

***13.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:***

a) Giải pháp 1: Không thực hiện đề xuất – giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Thực hiện theo đề xuất thí điểm cho phép Thành phố sử dụng kinh phí chi thường xuyên để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư; các dự án đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn.

***13.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:***

a) Giải pháp 1: Việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời khi phát sinh.

b) Giải pháp 2:

***- Tác động về kinh tế:*** Giải quyết kịp thời nhu cầu đầu tư xây dựng mới các hạng mục công trình trong các cơ sở đã có, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trên địa bàn.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Đáp ứng yêu cầu của Nhân dân trên địa bàn.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Không phát sinh nội dung quy định về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** Cần bổ sung một hành lang pháp lý (văn bản quy định, văn bản hướng dẫn về nghiệp vụ có liên quan) để tổ chức thực hiện việc thí điểm trên địa bàn Thành phố. Việc thực hiện giúp bổ sung thêm về lý luận để ban hành cơ chế mang tính thực tiễn, đồng bộ về hệ thống pháp lý, đáp ứng yêu cầu đặt ra.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: cơ chế đề xuất nêu trên chưa có quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các văn bản có liên quan nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định *“Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”*. (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

***13.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:***

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp nào: Giải pháp 2.

- Khi được thông qua cơ chế này, Thành phố sẽ tích cực phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan để tổ chức thực hiện trên địa bàn.

**14. Về ban hành Quy chế thu và sử dụng nguồn duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu chế xuất, khu công nghiệp**

***- Khoản 16 Điều 5:*** *Cho phép Thành phố ban hành Quy chế thu và sử dụng* *nguồn duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng các khu chế xuất, khu công nghiệp theo cơ chế chuyên thu, chuyên chi, không vì mục tiêu lợi nhuận nhằm phục vụ công tác duy tu, tái tạo cơ sở hạ tầng và nâng cao tiện ích cho doanh nghiệp và người lao động; ban hành Quy chế tự chủ tài chính cho cơ quan được giao quản lý nhà nước về khu công nghiệp, khu chế xuất từ nguồn này.*

**15. Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án liên vùng, các dự án có tính lan tỏa, kết nối liên hoàn:**

***- Khoản 17 Điều 5****: Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án liên vùng, các dự án có tính lan tỏa, kết nối liên hoàn với các tỉnh Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Cửu Long, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên; các dự án hỗ trợ phát triển về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, đầu tư mạo hiểm; các dự án đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng của thành phố Thủ Đức.*

**III. Cơ chế, chính sách 3: Về quản lý đô thị và tài nguyên môi trường**

Trong lĩnh vực Quản lý đô thị và môi trường, đề xuất 18 nội dung. Trong đó, tiếp tục đề xuất một số nội dung đã được quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 54/2017/QH14. Các nội dung đề xuất cụ thể như sau:

**1. Đề xuất về quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên:**

***Khoản 1 Điều 6:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền quyết định.*

*a) Việc quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa phải thực hiện công khai, lấy ý kiến người dân, đối tượng chịu sự tác động của việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;*

*b) Trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên được thực hiện như trình tự, thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha theo quy định của pháp luật về đất đai.*

**1.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Trước Nghị quyết 54/2017/QH14, Ủy ban nhân dân thành phố phải phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất hàng năm hoàn tất (*thông thường vào khoảng quý I của năm kế hoạch, sau đó tổng hợp danh mục dự án có sử dụng lúa trên 10ha gửi ra Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp Phát triển Nông thông có ý kiến thống nhất rồi mới trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận (thông thường khoảng 06 tháng*). Như vậy, sau khi kế hoạch sử dụng đất được duyệt, phải mất thêm 06 tháng mới có thể triển khai các bước ra thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quyết định chuyển mục đích.

+ Từ khi có Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội, Ủy ban nhân dân thành phố có thể chủ động trình Danh mục dự án có sử dụng lúa trên 10ha cùng thời điểm trình các Danh mục thu hồi đất, dự án sử dụng lúa dưới 10ha vào kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân thành phố (trước năm kế hoạch) trước khi duyệt Kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại Điều 9 Nghị định 43/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Ngay sau khi kế hoạch sử dụng đất được duyệt, có thể thực hiện các bước thủ tục về đất đai, tiết kiệm được thời gian và đảm bảo việc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án.

**1.2. Đánh giá:**

Như vậy, việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10 ha trở lên phù hợp với chủ trương đẩy mạnh cơ chế phân cấp cho chính quyền địa phương chủ động, xem xét chuyển mục đích của các dự án sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa giúp rút ngắn thời gian thực hiện và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt có hiệu quả, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Sau 05 năm thực hiện, Hội đồng nhân dân Thành phố đã quyết định thông qua 32 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10ha đất trồng lúa với tổng diện tích 1.843,79 ha[[20]](#footnote-20).

**1.3. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Từ kết quả đạt được nêu trên và để đảm bảo tính liên tục của các cơ chế, chính sách Thành phố đã và đang thực hiện theo Nghị quyết số 54/2017/QH14, Thành phố kiến nghị: Tiếp tục kế thừa các cơ chế, chính sách này vào trong dự thảo Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội.

**2. Đề xuất về quy hoạch:**

***Khoản 2 Điều 6:***

*a) Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;*

*b) Đối với các dự án xây dựng nhà ở xã hội, được phép đồng thời lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết và lấy ý kiến cộng đồng cùng một lúc; cho phép thực hiện trước việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo trình tự thủ tục của Luật Đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội với mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất được tăng lên tối đa 1,5 lần so với quy hoạch hiện hữu và tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 sau.*

***2.1. Về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện***

***Điểm a Khoản 2 Điều 6:*** *Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;*

**2.1.1. Xác định vấn đề bất cập:**

* **Về thời hạn và quy trình rà soát:**

Theo khoản 1 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và khoản 1 Điều 15 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 4 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về rà soát quy hoạch đô thị và rà soát quy hoạch xây dựng, thời hạn rà soát định kỳ theo quy định là 05 năm kể từ ngày quy hoạch được phê duyệt.

Theo khoản 3, khoản 4 Điều 46 Luật Quy hoạch đô thị và khoản 3 Điều 15 Luật Xây dựng, kết quả rà soát phải được báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng để quyết định việc điều chỉnh quy hoạch.

* **Về quy hoạch chung đô thị:**
1. Cơ quan thẩm định:

Theo khoản 2 Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị (được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định

*“Cơ quan quản lý quy hoạch đô thị có thẩm quyền quy định tại Điều 41 của Luật này thẩm định về các căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch”.*

Theo khoản 1 Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị về cơ quan thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị quy định:

*“Bộ Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ”.*

1. Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt:

Theo khoản 1 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị (được sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị, quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị sau đây:

*“Quy hoạch chung thành phố trực thuộc trung ương, quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh là đô thị loại I, quy hoạch chung đô thị mới có quy mô dân số dự báo tương đương với đô thị loại III trở lên và đô thị mới có phạm vi quy hoạch liên quan đến địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên”*; *“Quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật đô thị của thành phố trực thuộc trung ương là đô thị loại đặc biệt” và “Quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của khu vực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, văn hóa, lịch sử của quốc gia theo quy định của Chính phủ”.*

Theo khoản 3 Điều 51 Luật Quy hoạch đô thị (được sửa đổi bởi khoản 10 Điều 29 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về trình tự tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định:

*“Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị.”*

* **Về quy hoạch khu chức năng:**
1. Cơ quan thẩm định:

Theo khoản 2 Điều 39 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng

*“Cơ quan quản lý quy hoạch có thẩm quyền quy định tại Điều 32 của Luật này thẩm định về các căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch”.*

Theo khoản 1 Điều 32 Luật Xây dựng về Thẩm quyền thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng quy định:

*“Bộ Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ”.*

1. Cơ quan phê duyệt:

Theo khoản 3 Điều 39 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 12 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về trình tự điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng:

*“Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch xây dựng xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch xây dựng”.*

Theo khoản 1 Điều 34 Luật Xây dựng (được sửa đổi bởi khoản 9 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch) về thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng, quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng sau:

*“Quy hoạch chung xây dựng khu kinh tế, quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ cao” và “Quy hoạch chung xây dựng khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục thể thao cấp quốc gia”.*

- Quy định này gây vướng mắc, khó khăn sau:

+ Về pháp lý: nội dung báo cáo, yêu cầu lấy ý kiến của Bộ Xây dựng, các cơ quan liên quan, thời hạn phản hồi để đảm bảo đầy đủ cơ sở tổng hợp trong rà soát, thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chưa được quy định.

+ Về thực tiễn: việc quy định thời hạn định kỳ 05 năm trong công tác rà soát làm cơ sở để báo cáo xin ý kiến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và việc thông qua Bộ Xây dựng thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt không đáp ứng kịp thời trước những biến động về kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh, dân cư cũng như nắm bắt các đề xuất kiến nghị có cơ hội làm tăng tính khả thi và nguồn thu cho ngân sách Thành phố trong thực hiện quy hoạch.

+ Thực trạng Thành phố: qua quá trình quản lý chuyển tiếp giữa các đồ án quy hoạch xây dựng có nhiều yếu tố phát sinh như sai lệch giữa quy hoạch và thực tế hướng tuyến, ranh mốc quy hoạch; cải tiến công nghệ trong kỹ thuật xây dựng; biến đổi môi trường khí hậu; xu thế phát triển sau đại dịch … cần xem xét điều chỉnh một số nội dung để kịp thời khắc phục các hạn chế và theo kịp nhu cầu đầu tư phát triển trên địa bàn Thành phố. Tuy nhiên việc thực hiện theo quy trình hiện tại sẽ không đảm bảo về mặt thời gian, ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý kỳ vọng của Nhà đầu tư trước các cơ hội và thời điểm quan trọng.

**2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Đẩy mạnh phân cấp, trách nhiệm trong công tác quản lý quy hoạch; phát huy khả năng tự chủ trong việc giải quyết thủ tục hành chính để nâng cao tính khả thi của quy hoạch, tăng hiệu quả đầu tư đối với các dự án đã và đang thực hiện; khai thác tiềm năng sử dụng đất, tạo không gian phát triển mới; xây dựng hệ thống đô thị bền vững, hiện đại theo đúng nhiệm vụ *“Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, quản lý và thực hiện quy hoạch; phát triển đô thị bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại”* được giao tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đồng thời góp phần thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về 4 chương trình phát triển Thành phố 2020 - 2025/2030 chương trình đột phá đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể là Chương trình đột phá đổi mới quản lý Thành phố Hồ Chí Minh với yêu cầu *“Công tác quy hoạch đô thị, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội phải được rút ngắn thời gian, quy trình xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện thống nhất trong các cấp chính quyền toàn Thành phố”* trong đề án tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

**2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

***- Tác động về kinh tế:*** Đẩy nhanh quy trình và giảm thiểu chi phí phát sinh liên quan đến công tác điều chỉnh quy hoạch chung. Tạo hành lang pháp lý về quy hoạch nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trong và ngoài nước khai thác tốt quỹ đất hữu hạn, tuân thủ định hướng chiến lược phát triển chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Chủ động khắc phục những sai sót về mặt kỹ thuật trong quá trình lập - quản lý chuyển tiếp quy hoạch, giải quyết quyền lợi chính đáng của người dân, kiến nghị hợp lý của doanh nghiệp hướng tới xây dựng chính quyền địa phương dám chịu trách nhiệm, gần gũi và sẵn sàng giúp đỡ nhân dân.

***- Tác động về vấn đề giới:***

Không gây tác động và ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:***

Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Đề cao vai trò chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương được phân cấp, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của hệ thống hành chính Trung ương đến cơ sở.

**2.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

- Kiến nghị: “Trên cơ sở đồ án quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch đô thị đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.”

- Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố sẽ phối hợp với Bộ Xây dựng trong công tác xây dựng, lấy ý kiến và trình Quốc hội thông qua quy trình điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ là cơ quan đầu mối tham mưu thực hiện các nội dung báo cáo, góp ý cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***2.2. Về việc cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện công tác lập quy hoạch chi tiết đối với dự án nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh***

***Điểm b Khoản 2 Điều 6:*** *Đối với các dự án xây dựng nhà ở xã hội, được phép đồng thời lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết và lấy ý kiến cộng đồng cùng một lúc; cho phép thực hiện trước việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo trình tự thủ tục của Luật Đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội với mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất được tăng lên tối đa 1,5 lần so với quy hoạch hiện hữu và tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 sau.*

**2.2.1. Về nội dung** *đồng thời lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết và lấy ý kiến cộng đồng cùng một lúc*

**2.2.1.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Theo Điều 7 Luật Quy hoạch đô thị về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị, quy định Việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị phải theo trình tự sau:

*“1. Lập nhiệm vụ quy hoạch đô thị;*

*2. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đô thị;*

*3. Lập đồ án quy hoạch đô thị;*

*4. Thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch đô thị.”*

Theo điểm c, khoản 7, Điều 31 Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư như sau:

*“Đối với quy hoạch đô thị, nội dung thẩm định phải có đánh giá về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chi tiết (nếu có), quy hoạch phân khu (nếu có); trường hợp quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch chung”.*

- Quy định này gây vướng mắc, khó khăn sau:

+ Về thực tiễn: Thời điểm trước đây, pháp luật về quy hoạch có cho phép Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết khu vực đã được cấp giấy phép quy hoạch, là quy định hỗ trợ thuận lợi cho công tác lập quy hoạch chi tiết đối với dự án nhà ở xã hội. Hiện nay, việc tiến hành từng bước lập nhiệm vụ (gồm 01 tháng lập, 20 ngày thẩm định, 15 ngày phê duyệt) và lập đồ án quy hoạch chi tiết (06 tháng lập, 25 ngày thẩm định, 15 ngày phê duyệt) theo luật định đối với dự án nhà ở xã hội đã hạn chế tính chủ động cũng như khả năng đẩy nhanh tiến độ lập dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng nhà ở xã hội. Bên cạnh đó, các dự án nhà ở xã hội đều có nhu cầu tăng chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc về mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất tối đa 1,5 lần so với quy hoạch được duyệt đảm bảo ưu đãi theo luật định, tuy nhiên, điều này dẫn đến thông số chỉ tiêu không phù hợp pháp lý quy hoạch hiện hành tại khu vực (cần thực hiện điều chỉnh cục bộ) nên không được xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư gây khó khăn trong công tác triển khai các bước tiếp theo của dự án.

+ Thực trạng Thành phố: Qua kinh nghiệm thẩm định và quản lý số lượng lớn các đồ án quy hoạch tại Thành phố Hồ Chí Minh, việc triển khai lập đồ án có thể thực hiện cùng lúc với công tác lập nhiệm vụ nhằm đảm bảo tính liên tục trong nội dung và chủ động rút ngắn tối đa thời gian hoàn thiện hồ sơ trình thẩm duyệt đồ án ngay sau khi nhiệm vụ được thông qua. Ngoài ra, vướng mắc về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư nêu trên đã ảnh hưởng đến tính pháp lý của dự án khiến hầu hết các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn đều không thể tiếp tục triển khai xây dựng.

**2.2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả trong công tác lập quy hoạch theo tinh thần Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu của Đề án “đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021-2030)” của Chính phủ tại Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 10 tháng 8 năm 2022 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Hội nghị trực tuyến thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp.

**2.2.1.3. Giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

Đối với các dự án xây dựng nhà ở xã hội, được phép đồng thời lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết và lấy ý kiến cộng đồng cùng một lúc.

**2.2.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

***- Tác động về kinh tế:*** giải quyết các vướng mắc trong thủ tục hành chính nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, tiết kiệm chi phí xây dựng, tận dụng hiệu quả các chính sách ưu đãi đã được pháp luật cho phép.

***- Tác động về mặt xã hội:***

Tăng cơ hội tiếp cận sở hữu nhà ở, ổn định cuộc sống, yên tâm “an cư lạc nghiệp” đối với lượng người lao động đến sinh sống và làm việc ngày càng nhiều trên địa bàn; cải thiện môi trường đầu tư nhằm thu hút thêm sự quan tâm từ phía các doanh nghiệp đầu tư đối với các dự án nhà ở xã hội.

***- Tác động về vấn đề giới:***

Không gây tác động và ảnh hưởng đến vấn đề bình đẳng giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:***

Không làm phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Việc cho phép thực hiện không ảnh hưởng đến công tác thẩm duyệt đồ án, không làm sai lệch vai trò của Nhiệm vụ đồ án mà sẽ góp phần tăng tính chủ động, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch.

**2.2.1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

- Kiến nghị: Đối với các dự án xây dựng nhà ở xã hội, được phép đồng thời lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết và lấy ý kiến cộng đồng cùng một lúc;

- Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố sẽ phối hợp xin ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn các bước thực hiện cũng như điều kiện liên quan nhằm đảm bảo chặt chẽ quy định hiện hành. Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ là cơ quan đầu mối tham mưu thực hiện các nội dung báo cáo, góp ý cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***2.2.2. Về nội dung cho phép thực hiện trước việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo trình tự thủ tục của Luật Đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội với mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất được tăng lên tối đa 1,5 lần so với quy hoạch hiện hữu và tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 sau***

**2.2.2.1. Xác định vấn đề bất cập:**

***\* Các quy định pháp luật hiện hành có liên quan đến cơ chế chính sách***

- Các quy định liên quan đến thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng dự án nhà ở trong các Luật và Nghị định hướng dẫn thi hành, gồm: Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước, Luật Thuế,…

- Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, quy định*“Việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thực hiện theo quy định của pháp luật đầu tư”.*

- Theo điểm a khoản 6 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ, quy định*:“….. Dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội* ***được tăng mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất lên tối đa 1,5 lần so với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành*** *do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Việc tăng mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất* ***phải đảm bảo*** *sự phù hợp với chỉ tiêu dân số, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, không gian, kiến trúc cảnh quan* ***trong phạm vi đồ án quy hoạch phân khu,*** *quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đó phê duyệt điều chỉnh”.*

***\* Quy định này gây vướng mắc, khó khăn như sau***

- Theo quy định pháp luật hiện nay, ngoài việc thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng tương tự như nhà ở thương mại *(chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư, Luật Nhà ở; duyệt quy hoạch 1/500 theo pháp luật về quy hoạch; thu hồi giao đất, tính tiền sử dụng đất theo Luật Đất đai; thẩm định thiết kế cơ sở và cấp phép xây dựng theo Luật Xây dựng; bán nhà ở hình thành trong tương lai theo Luật Kinh doanh bất động sản),* dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phải thực hiện thêm 04 thủ tục mà dự án nhà ở thương mại không phải thực hiện, gồm:

- Xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai*,* sau đó thực hiện thủ tục để cơ quan Nhà nước ban hành Quyết định miễn tiền sử dụng đất *(điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Nhà ở năm 2014).*

+ Thẩm định giá bán, giá thuê mua, giá thuê nhà ở xã hội *(khoản 15 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP).*

+ Kiểm tra nhằm xác định đúng đối tượng được hỗ trợ và loại trừ việc người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ nhiều lần; có phát sinh nộp thuế thu nhập cá nhân tại địa phương không *(điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định số 49/2021/NĐ-CP).*

+ Kiểm tra lợi nhuận định mức 10% đối với dự án nhà ở xã hội.

- Chủ đầu tư đầu tư dự án nhà ở xã hội phải thực hiện nhiều hơn so với dự án nhà thương mại, dẫn đến kéo dài thời gian thực hiện dự án, chưa thu hút nhiều nhà đầu tư tham gia.

Các dự án khi áp dụng nội dung tăng mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất lên tối đa 1,5 lần dẫn đến phải điều chỉnh đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trước khi chấp thuận chủ trương đầu tư. Trường hợp không điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 sẽ không đảm bảo khi thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư vì đề xuất dự án không phù hợp với quy hoạch tỷ lệ 1/2000 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Để thực hiện được cơ chế ưu đãi này đối với tất cả các dự án nhà ở xã hội *(kể cả nhà lưu trú công nhân)* có tăng 1,5 lần mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất đều phải kéo dài thời gian để cơ quan quản lý Nhà nước điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000.

**2.2.2.2. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

Cho phép thành phố thực hiện trước việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo trình tự thủ tục của Luật Đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội với mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất được tăng lên tối đa 1,5 lần (cơ chế ưu đãi theo quy định pháp luật về nhà ở). Sau đó, Thành phố sẽ tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 theo quy định.

**2.2.2.3. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

***- Tác động về kinh tế:***

+ Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư dự án.

+ Nâng cao hiệu quả kinh tế của dự án và hiệu quả sử dụng đất.

***- Tác động về mặt xã hội:***

+ Thu hút nguồn lực đầu tư của doanh nghiệp vào các dự án xây dựng nhà ở xã hội;

+ Cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho công nhân người lao động, giải quyếtvấn đề an sinh xã hội.

***- Tác động về vấn đề giới:*** không

***- Tác động về thủ tục hành chính:***

+ Không bỏ qua hoặc phát sinh thêm thủ tục hành chính;

+ Chủ yếu là xác định được thủ tục nào thực hiện trước và sau mà không phải chờ Chính phủ sửa Luật Đầu tư 2020 và Luật Quy hoạch đô thị.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

Tháo gỡ vướng mắc giữa pháp luật về đầu tư với pháp luật về quy hoạch đô thị liên quan đến trình tự thực hiện các dự án nhà ở xã hội.

**2.2.2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

- Kiến nghị: Cho phép thực hiện trước việc chấp thuận chủ trương đầu tư theo trình tự thủ tục của Luật Đầu tư đối với dự án nhà ở xã hội với mật độ xây dựng hoặc hệ số sử dụng đất được tăng lên tối đa 1,5 lần so với quy hoạch hiện hữu và tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 sau.

**3. Đề xuất về xây dựng và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất:**

***Khoản 3 Điều 6:***

*Cho phép Thành phố xây dựng và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành và áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với tất cả các khu đất, thửa đất (không phân biệt giá trị tính theo bảng giá đất) đối với các trường hợp:*

*a) Bảng giá đất đã thu thập thông tin thị trường đến từng thửa đất để đảm bảo áp dụng cho hộ gia đình cá nhân sử dụng đất ngoài hạn mức và các dự án thấp tầng;*

*b) Đối với dự án của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.*

**3.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Hiện nay, Thành phố đang triển khai rất nhiều dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đặc biệt có những dự án có chi phí rất cao trên 10.000 tỷ đồng (trong đó chi phí bồi thường chiếm tỷ lệ từ 50 - 70%). Để thực hiện các dự án nói trên thì nhu cầu về vốn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là rất lớn, nhưng khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh còn hạn chế do phải điều tiết phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các dự án trọng điểm, cấp thiết khác như Vành đai 3, dự án chống ngập, tuyến Metro số 2, … Về nguyên tắc, thay vì phải bỏ ra chi phí rất lớn để đầu tư các dự án nêu trên, thì cần dùng đòn bẫy kinh tế bằng cách sử dụng quỹ đất và công cụ quy hoạch để quy hoạch thành các khu đất tái định cư, người dân bị thu hồi đất sẽ được bồi thường bằng cùng loại đất, nếu khác loại đất thì sẽ được hoán đổi theo tỉ lệ tương ứng và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm triển khai dự án.

**3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *“Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư, để người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn”*.

Thể chế hóa định hướng trên, Khoản 2, 3 Điều 89 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 473/TTr-CP ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ đã có quy định:

*“Điều 89. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất*

*2. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.*

*3. Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi nếu có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi hoặc nhà ở”*.

Được sự

Các giải pháp này mang lại hiệu quả kinh tế rất cao như: Nhà nước không cần phải chi một số tiền quá lớn để đầu tư xây dựng các công trình trong điều kiện nguồn vốn ngân sách hạn chế không đáp ứng kịp thời cùng lúc thực hiện nhiều công trình thì phương thức bồi thường bằng đất ở hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật là rất cần thiết, điều tiết giá trị tăng thêm cho người có đất bị thu hồi, rút ngắn thời gian thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, giải quyết hài hòa quyền lợi giữa Nhà nước và người dân, khắc phục tình trạng các dự án treo, dự án bị kéo dài.

Chính sách về đất đai được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, người dân có đất thu hồi phải có chỗ ở, đảm bảo cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ, đạt mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tránh lãnh phí và đây cũng là tập quán, thói quen của dân tộc Việt Nam với mong muốn tái định cư tại chỗ sẽ tạo sự đồng thuận cho người dân có đât thu hồi trong dự án, cũng như trong nhân dân khi triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện đề án thí điểm này. Quan điểm xây dựng Đề án là xây dựng cơ chế, chính sách để tạo sự chủ động, thông thoáng, linh hoạt trong triển khai dự án phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai.

**3.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng lộ trình ban hành và áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2: Cho phép Thành phố xây dựng và ban hành hệ số điều chỉnh giá đất phù hợp với tình hình thực tiễn của Thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành và áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với tất cả các khu đất, thửa đất (không phân biệt giá trị tính theo bảng giá đất) đối với các trường hợp:

- Bảng giá đất đã thu thập thông tin thị trường đến từng thửa đất để đảm bảo áp dụng cho hộ gia đình cá nhân sử dụng đất ngoài hạn mức và các dự án thấp tầng;

- Đối với dự án của các tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: chưa giải quyết được những vướng mắc bất cập trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

\* Tác động về mặt xã hội: có thể tác động đến tâm lý của các cá nhân, hộ gia đình, tiềm ẩn nguy cơ khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

\* Tác động về kinh tế: mang lại hiệu quả kinh tế rất cao như: Nhà nước không cần phải chi một số tiền quá lớn để đầu tư xây dựng các công trình trong điều kiện nguồn vốn ngân sách hạn chế không đáp ứng kịp thời cùng lúc thực hiện nhiều công trình thì phương thức bồi thường bằng đất ở hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật là rất cần thiết, điều tiết giá trị tăng thêm cho người có đất bị thu hồi, rút ngắn thời gian thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, giải quyết hài hòa quyền lợi giữa Nhà nước và người dân, khắc phục tình trạng các dự án treo, dự án bị kéo dài.

\* Tác động về mặt xã hội: người dân có đất thu hồi có chỗ ở, đảm bảo cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ, đạt mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tránh được lãnh phí. Đây cũng là tập quán, thói quen của dân tộc Việt Nam với mong muốn tái định cư tại chỗ sẽ tạo được sự đồng thuận cho người dân có đât thu hồi trong dự án, cũng như trong nhân dân khi triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện đề án thí điểm này.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: quy định này chỉ đề ra về mặt nguyên tắc không phát sinh thủ tục hành chính. Trình tự, thủ tục thực hiện được áp dụng tương tự các quy định theo Luật Đất đai 2013.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi. Ngoài ra, chính sách về đất đai được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**4. Đề xuất về nguyên tắc bồi thường về đất:**

***Khoản 4 Điều 6***: *Ủy ban nhân dân Thành phố được áp dụng nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất như sau:*

*a) Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ;*

*b) Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi nếu có nhu cầu và Thành phố có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi hoặc nhà ở. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tỷ lệ phần trăm này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.*

**4.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Hiện nay, Thành phố đang triển khai rất nhiều dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đặc biệt có những dự án có chi phí rất cao trên 10.000 tỷ đồng (trong đó chi phí bồi thường chiếm tỷ lệ từ 50 - 70%). Để thực hiện các dự án nói trên thì nhu cầu về vốn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là rất lớn, nhưng khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư của Thành phố Hồ Chí Minh còn hạn chế do phải điều tiết phân bổ hợp lý nguồn vốn cho các dự án trọng điểm, cấp thiết khác như Vành đai 3, dự án chống ngập, tuyến Metro số 2, … Về nguyên tắc, thay vì phải bỏ ra chi phí rất lớn để đầu tư các dự án nêu trên, thì cần dùng đòn bẫy kinh tế bằng cách sử dụng quỹ đất và công cụ quy hoạch để quy hoạch thành các khu đất tái định cư, người dân bị thu hồi đất sẽ được bồi thường bằng cùng loại đất, nếu khác loại đất thì sẽ được hoán đổi theo tỉ lệ tương ứng và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm triển khai dự án.

**4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Một trong những nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm hoàn thiện thể chế, chính sách quản lý và sử dụng đất đồng bộ với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là *“Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải đi trước một bước, bảo đảm công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích của Nhà nước, người có đất bị thu hồi và nhà đầu tư, để người dân có đất bị thu hồi phải có chỗ ở, bảo đảm cuộc sống bằng hoặc tốt hơn”*.

Thể chế hóa định hướng trên, Khoản 2, 3 Điều 89 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 473/TTr-CP ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ đã có quy định:

*“Điều 89. Nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất*

*2. Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.*

*3. Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi nếu có nhu cầu và địa phương có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi hoặc nhà ở”*.

Các giải pháp này mang lại hiệu quả kinh tế rất cao như: Nhà nước không cần phải chi một số tiền quá lớn để đầu tư xây dựng các công trình trong điều kiện nguồn vốn ngân sách hạn chế không đáp ứng kịp thời cùng lúc thực hiện nhiều công trình thì phương thức bồi thường bằng đất ở hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật là rất cần thiết, điều tiết giá trị tăng thêm cho người có đất bị thu hồi, rút ngắn thời gian thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, giải quyết hài hòa quyền lợi giữa Nhà nước và người dân, khắc phục tình trạng các dự án treo, dự án bị kéo dài.

Chính sách về đất đai được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, người dân có đất thu hồi phải có chỗ ở, đảm bảo cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ, đạt mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tránh lãnh phí và đây cũng là tập quán, thói quen của dân tộc Việt Nam với mong muốn tái định cư tại chỗ sẽ tạo sự đồng thuận cho người dân có đât thu hồi trong dự án, cũng như trong nhân dân khi triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện đề án thí điểm này. Quan điểm xây dựng Đề án là xây dựng cơ chế, chính sách để tạo sự chủ động, thông thoáng, linh hoạt trong triển khai dự án phù hợp với từng đối tượng, loại hình sử dụng đất để khơi dậy tiềm năng, phát huy cao nhất giá trị nguồn lực đất đai.

**4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng lộ trình ban hành và áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2:

Ủy ban nhân dân Thành phố được áp dụng nguyên tắc bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

a) Việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm người có đất bị thu hồi có chỗ ở, đảm bảo thu nhập và điều kiện sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ;

b) Việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Đối với hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi nếu có nhu cầu và Thành phố có điều kiện về quỹ đất, quỹ nhà ở thì được xem xét bồi thường bằng đất khác mục đích sử dụng với loại đất bị thu hồi hoặc nhà ở. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định tỷ lệ phần trăm này phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: chưa giải quyết được những vướng mắc bất cập trong công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

\* Tác động về mặt xã hội: có thể tác động đến tâm lý của các cá nhân, hộ gia đình, tiềm ẩn nguy cơ khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

\* Tác động về kinh tế: mang lại hiệu quả kinh tế rất cao như: Nhà nước không cần phải chi một số tiền quá lớn để đầu tư xây dựng các công trình trong điều kiện nguồn vốn ngân sách hạn chế không đáp ứng kịp thời cùng lúc thực hiện nhiều công trình thì phương thức bồi thường bằng đất ở hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng kỹ thuật là rất cần thiết, điều tiết giá trị tăng thêm cho người có đất bị thu hồi, rút ngắn thời gian thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, giải quyết hài hòa quyền lợi giữa Nhà nước và người dân, khắc phục tình trạng các dự án treo, dự án bị kéo dài.

\* Tác động về mặt xã hội: người dân có đất thu hồi có chỗ ở, đảm bảo cuộc sống bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ, đạt mục tiêu sử dụng đất hiệu quả, tránh được lãnh phí. Đây cũng là tập quán, thói quen của dân tộc Việt Nam với mong muốn tái định cư tại chỗ sẽ tạo được sự đồng thuận cho người dân có đât thu hồi trong dự án, cũng như trong nhân dân khi triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi thực hiện đề án thí điểm này.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: quy định này chỉ đề ra về mặt nguyên tắc không phát sinh thủ tục hành chính. Trình tự, thủ tục thực hiện được áp dụng tương tự các quy định theo Luật Đất đai 2013.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi. Ngoài ra, chính sách về đất đai được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**5. Đề xuất về thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng "quyền thuê đất" đóng tiền hàng năm:**

***Khoản 5 Điều 6:*** *Thành phố được quyết định việc cho phép các tổ chức sử dụng đất được thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng "quyền thuê đất" đóng tiền hàng năm đối với các khu đất có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn hoặc tạo lập hợp pháp bằng nguồn vốn không có nguồn gốc thuộc ngân sách nhà nước đảm bảo các điều kiện như sau:*

*a) Tài sản gắn liền với đất thuê được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật;*

*b) Đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, chấp thuận, trừ trường hợp phải thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực thi hành hoặc kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra;*

*c) Đất không có tranh chấp;*

*d) Trong thời hạn sử dụng đất;*

*đ) Người mua, thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật Đất đai năm 2013;*

*e) Người mua, thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được tiếp tục sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án và phải thực hiện thủ tục đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.*

**5.1. Xác định vấn đề bất cập**

**Cơ sở đề xuất:** khoản 1 Điều 44 Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

Đến thời điểm hiện tại, chưa có quy định nào của pháp luật quy định về nội dung này.

Bên cạnh đó, trên địa bàn Thành phố, số lượng các trường hợp tổ chức đang sử dụng đất theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm là rất lớn (xin số liệu của phòng Quản lý đất, VPĐKĐĐTP), tuy nhiên các quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm tại Điều 175 Luật Đất đai 2013 vẫn hạn chế, chưa cho phép thưc hiện đối với quyền thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng “quyền thuê đất” đóng tiền hàng năm. Việc này gây nhiều khó khăn trên thực tế cho các tổ chức sử dụng đất khi muốn thực hiện các quyền trên dẫn đến các tình trạng như:

- Đối với chuyển nhượng là tình trạng “lách luật, né thuế” khi chỉ đăng ký, kê khai việc chuyển nhượng tài sản trên đất nhưng thực tế đã chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm và tài sản trên đất.

- Đối với thế chấp là tình trạng các ngân hàng thẩm định giá trị tài sản thế chấp để cho vay lớn hơn thực tế (gồm cả giá trị quyền sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm chứ không chỉ thẩm định riêng tài sản trên đất.

- Đối với cho thuê là việc tổ chức sử dụng đất thuê trả tiền hàng năm không thể cho thuê được quyền sử dụng đất này mà chỉ cho thuê được tài sản trên đất dẫn đến những hạn chế trong việc khai thác, sử dụng theo nhu cầu, mục đích và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

Vì những lý do trên, có thể nói việc hạn chế, chưa cho phép các tổ chức sử dụng đất thưc hiện các quyền thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng “quyền thuê đất” đóng tiền hàng năm đã “kềm hãm” nguồn lực đất đai và chưa hiện thực hóa được chủ trương “xây dựng thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả” theo tinh thần, định hướng của Nghị quyết số 18-NQ/TW . Do đó, cần có cơ chế để tạo điều kiện cho nhà đầu tư chủ động trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, kích thích doanh nghiệp phát triển, đồng thời nhằm đảm bảo đất được tham gia rộng rãi thị trường bất động sản

**5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nội dung quy định về các quyền thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng đối với “quyền thuê đất” trả tiền hàng năm của tổ chức kinh tế sử dụng đất là một trong những chính sách mới của dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), nội dung này đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại Tờ trình số 350/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 và đã được bổ sung tại khoản 1 Điều 44 Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 350/TTr-CP nêu trên như sau:

“Điều 44. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm

1. Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm, có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

....

b) Thế chấp tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất tại các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam;

c) Bán hoặc cho thuê tài sản thuộc sở hữu của mình gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất khi có đủ điều kiện quy định tại Điều 57 của Luật này; người mua tài sản gắn liền với đất và quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được tiếp tục sử dụng đất theo mục đích đã được xác định”.

Nhằm giải quyết các vấn đề bất cập nêu trên, đặc biệt là việc ngăn chặn các trường hợp giao dịch không đăng ký tại cơ quan nhà nước. Ngoài ra, để có cơ sở hiện thực hóa chủ trương “xây dựng thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả” theo tinh thần, định hướng của Nghị quyết số 18-NQ/TW. Trên cơ sở kết quả đánh giá tác động khi dự thảo quy định trên vào dự thảo Luật Đất đai sửa đổi và ý kiến thống nhất cho phép thí điểm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thành phố kiến nghị Quốc hội xem xét, cho phép Thành phố được thí điểm thực hiện trước đối với cơ chế, chính sách này làm tiền đề để đánh giá mức độ khả thi của quy định tại dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

**5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng lộ trình ban hành và áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2:

Thành phố được quyết định việc cho phép các tổ chức sử dụng đất được thế chấp, cho thuê và chuyển nhượng "quyền thuê đất" đóng tiền hàng năm đối với các khu đất có nguồn gốc do nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn hoặc tạo lập hợp pháp bằng nguồn vốn không có nguồn gốc thuộc ngân sách nhà nước đảm bảo các điều kiện như sau:

a) Tài sản gắn liền với đất thuê được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật;

b) Đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết và dự án đầu tư đã được phê duyệt, chấp thuận, trừ trường hợp phải thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực thi hành hoặc kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về thanh tra, kiểm tra;

c) Đất không có tranh chấp;

d) Trong thời hạn sử dụng đất;

đ) Người mua, thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 189 Luật Đất đai năm 2013;

e) Người mua, thuê quyền thuê trong hợp đồng thuê đất được tiếp tục sử dụng đất trong thời hạn sử dụng đất còn lại, sử dụng đất đúng mục đích đã được xác định trong dự án và phải thực hiện thủ tục đăng ký đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai.

**5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: các tổ chức sử dụng đất vẫn gặp những khó khăn, vướng mắc trong vấn đề này, những nội dung bất cập đã phân tích vẫn tồn tại, ngoài ra “kềm hãm” sự phát triển của nguồn lực đất đai.

\* Tác động về mặt xã hội: có thể tác động đến tâm lý, đời sống của các cá nhân làm việc trong các tổ chức sử dụng đất, tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sử dụng đất thuê hàng năm.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

**b) Giải pháp 2:**

\* Tác động về kinh tế: Hiện thực hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW về thương mại hóa quyền sử dụng đất và cơ bản thực hiện thuê đất trả tiền hàng năm và xây dựng thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất, trở thành kênh phân bổ đất đai hợp lý, công bằng, hiệu quả. Tạo điều kiện khơi thông nguồn lực đất đai, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người sử dụng đất nhằm khai thác có hiệu quả nguồn lực đất đai, góp phần phát triển đất nước. Ngoài ra góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước nói chung và ngân sách Thành phố nói riêng.

\* Tác động về mặt xã hội: tạo tâm lý tốt cho người sử dụng đất, đặc biệt là các tổ chức yên tâm, đẩy mạnh đầu tư vào đất (đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị máy móc, áp dụng khoa học kỹ thuật…). Ngoài ra, là cơ sở để các doanh nghiệp hạch toán giá trị quyền sử dụng đất vào tài sản cùa doanh nghiệp, minh bạch các giao dịch chuyển nhượng, thế chấp…

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính. Việc đăng ký thế chấp, chuyển nhượng và cho thuê quyền sử dụng đất trả tiền hàng năm thực hiện theo quy định của Điều 95 Luật Đất đai 2013 và theo các biểu mẫu, thủ tục được hướng dẫn tại các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật có liên quan.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.

**5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**6. Đề xuất đối với các quỹ đất được chấp thuận chủ trương thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) trước ngày 01 tháng 01 năm 2021:**

***Khoản 6 Điều 6:*** *Đối với các quỹ đất thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) đã được ký kết trước ngày Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2021):*

*a) Cho phép Thành phố thực hiện việc “Thu hồi đất đối với các quỹ đất công để tạo quỹ đất thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) do Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất”;*

*b) Cho phép Thành phố được áp dụng "Căn cứ kết quả lựa chọn Nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" để thực hiện giao thuê đối với các quỹ đất công được chấp thuận chủ trương thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) trước ngày Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2021). Thời điểm thực hiện giao, thuê các khu đất để thanh toán cho các dự án BT chỉ thực hiện sau khi dự án BT được nghiệm thu và kiểm toán. Giá đất được tính tại thời điểm đã nghiệm thu và kiểm toán. Không áp dụng đối với các dự án BT đã được giao đất theo quy định của hợp đồng BT đã ký kết và quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng.*

**6.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đã dừng triển khai dự án mới áp dụng loại hợp đồng BT theo quy định tại điểm d khoản 5 Điều 101 của Luật. Tuy nhiên, trên địa bàn thành phố vẫn còn nhiều dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo hình thức Hợp đồng BT đã được Thành phố ký kết Hợp đồng thực hiện dự án với các Nhà đầu tư trúng thầu trước ngày này (Trong hợp đồng đã xác định quỹ đất thanh toán cho Nhà đầu tư là các quỹ đất công). Tuy nhiên, do Luật Đất đai 2013 chưa có quy định về việc Nhà nước thực hiện thu hồi đất để thanh toán quỹ đất cho nhà đầu tư thực hiện Dự án theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) mà chỉ có một số quy định có thể áp dụng như cơ chế Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013 đối với quỹ đất thanh toán sử dụng vào mục đích xây dựng khu đô thị mới hoặc khu dân cư nông thôn mới. Đối với các trường hợp còn lại như quỹ đất sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ thì không áp dụng cơ chế nhà nước thu hồi đất được dẫn đến các vướng mắc kéo dài cho đến nay. Do đó, việc cần có giải pháp đề giải quyết vấn đề này là rất cần thiết.

**6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm đính kèm Tờ trình số 350/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ đã có quy định về việc giao đất, cho thuê đất đối với các dự án theo phương thức đối tác công tư như sau:

*“Điều 208. Đất sử dụng vào mục đích công cộng; đất để thực hiện dự án hợp tác công tư có sử dụng đất (dự án PPP)*

*3. Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất đối với nhà đầu tư để thực hiện dự án hợp tác công tư có sử dụng đất theo quy định của Luật này”*.

Ngoài ra, tại khoản 1 Điều 125 của Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 350/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 nêu trên cũng đã quy định về căn cứ để giao đất, cho thuê đất như sau:

*“Điều 125. Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi)*

*1. Căn cứ giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất là văn bản phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”*.

Về mặt trình tự và thủ tục pháp lý, các Chủ đầu tư thực hiện các dự án BT đều đã trải qua quá trình đấu thầu và được cơ quan có thẩm quyền công nhận trúng thầu dự án. Các quỹ đất dự kiến sử dụng thanh toán cho các nhà đầu tư trúng thầu các dự án PPP (theo hình thức BT) trước đây cũng đã được nghiên cứu và thỏa thuận trong Hợp đồng thực hiện dự án.

Việc cho phép Thành phố thí điểm áp dụng các quy định trên để giải quyết việc giao, cho thuê đất đối với các quỹ đất công đã được chấp thuận chủ trương sử dụng để thanh toán cho các Nhà đầu tư trúng thầu dự án đầu tư theo hình thức BT trước đây sẽ góp phần giải quyết được các vướng mắc trong thời gian qua, giải tỏa được tâm lý của các Nhà đầu tư đã trúng thầu các dự án BT. Ngoài ra sẽ tối đa hóa được giá trị quyền sử dụng các khu đất dự kiến sử dụng thanh toán theo tinh thần của Nghị quyết 18-NQ/TW, tăng thêm các nguồn thu cho ngân sách nhà nước nói chung và ngân sách thành phố nói riêng.

**6.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

*a) Giải pháp 1:* Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà tiếp tục giải quyết theo các quy đinh hiện hành và thực hiện theo đúng lộ trình ban hành, áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

*b) Giải pháp 2:*

Đối với các quỹ đất thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) đã được ký kết trước ngày Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2021):

a) Cho phép Thành phố thực hiện việc “Thu hồi đất đối với các quỹ đất công để tạo quỹ đất thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) do Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất”;

b) Cho phép Thành phố được áp dụng "Căn cứ kết quả lựa chọn Nhà đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" để thực hiện giao thuê đối với các quỹ đất công được chấp thuận chủ trương thanh toán cho các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (Hợp đồng BT) trước ngày Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực (ngày 01 tháng 01 năm 2021). Thời điểm thực hiện giao, thuê các khu đất để thanh toán cho các dự án BT chỉ thực hiện sau khi dự án BT được nghiệm thu và kiểm toán. Giá đất được tính tại thời điểm đã nghiệm thu và kiểm toán. Không áp dụng đối với các dự án BT đã được giao đất theo quy định của hợp đồng BT đã ký kết và quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết hợp đồng.

**6.5. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

*a) Giải pháp 1:*

*\* Tác động về kinh tế: chưa giải quyết được những vướng mắc bất cập trong việc thực hiện nghĩa vụ đã ký kết tại các Hợp đồng đầu tư các dự án theo phương thức đối tác công tư (Hợp động BT) trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Thành phố .*

*\* Tác động về mặt xã hội: có thể tác động đến tâm lý của các Chủ đầu tư đã thực hiện dự án BT, chủ thể hợp đồng ký kết với Thành phố, trong đó có nhiều chủ thể là các Nhà đầu tư nước ngoài, tiềm ẩn nguy cơ khiếu nại, khiếu kiện Thành phố nói riêng và Nhà nước nói chung tại các cơ quan tài phán quốc tế liên quan đến nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng.*

*\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.*

*\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.*

*\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.*

*b) Giải pháp 2:*

*\* Tác động về kinh tế: hoàn thành nghĩa vụ của Thành phố với vai trò là chủ thể ký kết các hợp đồng đầu tư dự án PPP – Hợp đồng BT (bản chất là các hợp đồng kinh tế) được ký kết với các đối tác trong và ngoài nước. Trực tiếp cải thiện môi trường đầu tư của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.*

*\* Tác động về mặt xã hội: Tạo tâm lý ổn định cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước trong việc tìm hiểu, đẩy mạnh đầu tư tại Thành phố. Giải pháp này không trực tiếp tác động đến quyền lợi của người dân do quỹ đất thanh toán cho các Hợp đồng là quỹ đất công.*

*\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.*

*\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính. Trình tự, thủ tục thực hiện được áp dụng tương tự các quy định theo Luật Đất đai 2013.*

*\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi. Ngoài ra, chính sách về đất đai được hoàn thiện đồng bộ và phù hợp với thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.*

**6.6. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**7. Đề xuất phân cấp việc xác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện:**

***Khoản 7 Điều 6:*** *Phân cấp việc xác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện. Việc phân cấp được thực hiện theo quy định sau đây:*

*a) Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*b) Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp huyện được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể;*

*c) Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức căn cứ nhiệm vụ được giao để thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định kết quả tư vấn xác định giá đất; căn cứ kết quả của Hội đồng thẩm định giá đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định giá đất tại các quận, huyện và thành phố Thủ Đức được áp dụng tương tự như quy định tại Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp vướng mắc, khó khăn, Chủ tịch Hội đồng Thẩm định giá đất cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện.*

**7.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Đến thời điểm hiện tại, chưa có quy định nào của pháp luật quy định về nội dung này.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai 2013, điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, Nghị định số 45/2014/NĐ-CP và Thông tư số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT đều quy định thẩm quyền xác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Do đặc thù của Thành phố có nhiều dự án cần thực hiện thủ tục này cùng lúc, dẫn đến thời gian thực hiện thủ tục hành chính về xác định giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ kéo dài. Do đó, cần phải có cơ chế, chính sách đặc thù để cải cách thời gian thực hiện thủ tục này.

**7.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã bổ sung thẩm quyền quyết định giá đất cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cơ quan quản lý đất đai cùng cấp như sau:

*“Điều 165. Giá đất cụ thể*

*2. Việc quyết định giá đất cụ thể thực hiện theo quy định sau đây:*

*b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết, thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.*

*c) Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh, cơ quan quản lý đất đai cấp huyện được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định kết quả tư vấn xác định giá đất; căn cứ kết quả của Hội đồng thẩm định giá đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định”*.

Tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động, gắn trách nhiệm của Chính quyền địa phương theo Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 nằm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là giải pháp tăng thẩm quyền, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương trong chủ động thực hiện và rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực này.

**7.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà thực hiện theo đúng lộ trình ban hành và áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2:

Phân cấp việc xác định giá đất để bồi thường, hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện. Việc phân cấp được thực hiện theo quy định sau đây:

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức quyết định giá đất cụ thể đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp huyện được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể;

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức căn cứ nhiệm vụ được giao để thành lập Hội đồng thẩm định giá đất. Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định kết quả tư vấn xác định giá đất; căn cứ kết quả của Hội đồng thẩm định giá đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng thẩm định giá đất tại các quận, huyện và thành phố Thủ Đức được áp dụng tương tự như quy định tại Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT của Liên Bộ Tài chính và Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trường hợp vướng mắc, khó khăn, Chủ tịch Hội đồng Thẩm định giá đất cấp tỉnh hướng dẫn thực hiện.

**7.4.** **Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**a) Giải pháp 1:**

\* Tác động về kinh tế: chưa tạo sự chủ động, linh hoạt của địa phương trong việc thực hiện xác định giá đất phù hợp với từng khu vực.

\* Tác động về mặt xã hội: có thể tác động đến tâm lý của các cá nhân, hộ gia đình, tiềm ẩn nguy cơ tranh chấp về quyền và nghĩa vụ liên quan đến quyền sử dụng đất.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

**b) Giải pháp 2:**

\* Tác động về kinh tế: Góp phần cắt giảm một số chi phí do giảm bớt quy trình thủ tục, đồng thời tạo sự chủ động linh hoạt cho địa phương trong việc xác định giá đất cho các cá nhân, hộ gia đình.

\* Tác động về mặt xã hội: tạo tâm lý để người sử dụng đất yên tâm, tăng thẩm quyền cho địa phương liên quan đến việc xác định giá đất.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: góp phần cắt giảm một số bước trong quy trình thủ tục trình, phê duyệt giá đất. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm của người đứng đầu góp phần triển khai hiệu quả Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 nằm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.

**7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**8. Đề xuất đối với các dự án về cảng biển (kể cả dự án lấn biển):**

***Khoản 8 Điều 6:*** *Đối với các dự án về cảng biển (kể cả dự án lấn biển), cho phép Thành phố thực hiện thủ tục về thuê đất, thuê đất có mặt nước như sau:*

*a) Đối với phần diện tích mặt nước thì thực hiện việc cho thuê theo Luật Biển Việt Nam và Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;*

*b) Đối với diện tích đất hình thành sau khi thực hiện nhận chìm, bồi lấp sẽ được thực hiện cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.*

**8.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Đối với các dự án về cảng biển, việc cho thuê đất sử dụng vào mục đích này thực hiện theo quy định của Luật Đất đai. Vùng nước cảng là vùng nước được giới hạn để thiết lập vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, luồng hàng hải và xây dựng các công trình phụ trợ khác (Điều 4 Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015).

Đất cảng biển bao gồm vùng đất cảng và vùng nước cảng. Luật Đất đai năm 2013 có phân loại đất sử dụng vào mục đích công cộng gồm: cảng đường thủy nội địa, cảng hàng hải thuộc nhóm đất giao thông. Để hoàn thiện các thủ tục theo quy định trước khi tiến hành thực hiện xây dựng cảng biển, chủ đầu tư phải tiến hành thực hiện cả hai thủ tục có liên quan về thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai (đối với diện tích nằm trong đường triều kiệt) và giao khu vực biển theo quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (đối với diện tích nằm ngoài đường triều kiệt).

**8.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Điểm k khoản 2 Điều 78 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm đính kèm Tờ trình số 473/TTr-CP ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ đã có quy định:

*“Điều 78. Thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng*

*Dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là các dự án phát huy nguồn lực đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, thực hiện chính sách về phát triển hạ tầng, đô thị, nông nghiệp, nông thôn; giải quyết các vấn đề chính sách xã hội, bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa, phân bổ công bằng, hài hòa giá trị tăng thêm từ đất, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, nhằm phát triển kinh tế của đất nước, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.*

*Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng bao gồm:*

*…2. Dự án công trình để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này bao gồm:*

*…k) Dự án lấn biển”*.

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có ý kiến về nội dung đề xuất này theo hướng thống nhất và trình Quốc hội xem xét quyết định theo thẩm quyền do *“Đây là nội dung vừa thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Đất đai và vừa thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Tại dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) cũng đã đề xuất nội dung này theo hướng diện tích dự án lấn biển thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất để tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất”*.

Việc cho phép Thành phố thực hiện thí điểm nội dung này sẽ giúp tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước nói chung và ngân sách Thành phố nói riêng từ các khoản thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất hình thành sau khi thực hiện việc lấn biển thông qua nhận chìm và bồi lấp vật chất tạo quỹ đất.

**8.3. Các giải pháp giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà tiếp tục giải quyết theo các quy đinh hiện hành và thực hiện theo đúng lộ trình ban hành, áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2:

Đối với các dự án về cảng biển (kể cả dự án lấn biển), cho phép Thành phố thực hiện thủ tục về thuê đất, thuê đất có mặt nước như sau:

a) Đối với phần diện tích mặt nước thì thực hiện việc cho thuê theo Luật Biển Việt Nam và Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

b) Đối với diện tích đất hình thành sau khi thực hiện nhận chìm, bồi lấp sẽ được thực hiện cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

**8.4. Đánh giá tác động:**

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: chưa giải quyết được những vướng mắc bất cập trong việc phát triển các dự án lấn biến trên địa bàn Thành phố. Chưa tạo được cơ chế đột phá cho Thành phố trong việc huy động được những nguồn lực tài nguyên sẵn có.

\* Tác động về mặt xã hội: Hạn chế xu hướng năng động, sáng tạo của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố để ứng dụng trong việc đầu tư, phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

\* Tác động về kinh tế: giải quyết được những vướng mắc bất cập trong việc phát triển các dự án lấn biển. Là cơ sở để các tổ chức, cá nhân đẩy mạnh nghiên cứu, tư duy sáng tạo trong đầu tư những ngành nghề mà Nhà nước không cấm. Trực tiếp cải thiện môi trường đầu tư của Thành phố nói riêng và cả nước nói chung, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế, vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế.

\* Tác động về mặt xã hội: Tạo tâm lý ổn định cho các Nhà đầu tư trong và ngoài nước trong việc tìm hiểu, đẩy mạnh đầu tư tại Thành phố. Giải pháp này không trực tiếp tác động đến quyền lợi của người dân do quỹ đất được hình thành từ việc lấn biến.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính. Trình tự, thủ tục thực hiện như sau:

- Đối với phần diện tích mặt nước thì thực hiện việc cho thuê theo Luật Biển Việt Nam và Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo;

- Đối với diện tích đất hình thành sau khi thực hiện nhận chìm sẽ được thực hiện cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với dự thảo Luật Đất đai sửa đổi.

***8.5. Kiến nghị:***

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**9. Đề xuất đối với các trường hợp gia hạn sử dụng đất:**

***Khoản 9 Điều 6:*** *Thành phố được gia hạn sử dụng đất đối với các trường hợp theo phân loại như sau:*

*a) Trường hợp các tổ chức tài chính, tòa án, thi hành án, thừa phát lại phát mãi quyền sử dụng đất mà đã hết thời hạn sử dụng đất; Chủ đầu tư các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp mà đang thực hiện các thủ tục để Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Trường hợp Chủ đầu tư các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp mà chưa thực hiện các thủ tục để Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì được Nhà nước gia hạn sử dụng đất đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024. Sau thời hạn trên, nếu không được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì thực hiện thu hồi đất và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý;*

*b) Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất nhưng không quá thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. Sau thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.*

*c) Dự án được gia hạn thời hạn hoạt động của dự án theo từng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư thì Ủy ban nhân dân Thành phố được gia hạn thời hạn sử dụng đất theo từng năm cho đến khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện.*

**9.1. Xác định vấn đề bất cập:**

9.1.1. Hiện nay tổ chức nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp nếu hết thời hạn thì được gia hạn và phải chuyển sang thuê đất (Khoản 29 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP).

- Đối với tổ chức nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp nếu đất nông nghiệp hết thời hạn sử dụng, pháp luật không quy định việc gia hạn.

- Bên cạnh đó, quy định gia hạn sử dụng đất nông nghiệp chỉ áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân (Điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP) và cơ sở tôn giáo (Khoản 48 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP).

Trường hợp chủ đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án nhưng chưa hoàn thành việc chuyển mục đích sử dụng đất (chưa có Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất) thì thời hạn sử dụng đất nông nghiệp đã hết (do đa số các quyền sử dụng đất nông nghiệp được cấp theo Luật Đất đai năm 1993 có thời hạn 20 năm, nay đã hết hạn).

a) Việc không có quy định dẫn tới lúng túng trong việc giải quyết thủ tục đất đai liên quan đến:

- Cho phép nhận chuyển nhượng đất nông nghiệp thực hiện dự án (bao gồm chuyển nhượng từ người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân và chủ đầu tư đã nhận chuyển nhượng nay không tiếp tục thực hiện dự án chuyển nhượng lại cho nhà đầu tư kế tiếp thực hiện dự án).

- Chấp thuận chủ trương đầu tư.

- Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Hiện nay rất nhiều vụ việc khi thi hành án (trong đó có trường hợp vụ án bà Hứa Thị Phấn – Công văn số 2745/STNMT-QLĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường) thì quyền sử dụng đất nông nghiệp đã hết thời hạn sử dụng.

Quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân hết thời hạn sử dụng 20 năm khi thực hiện thế chấp bằng quyền sử dụng đất thì Ngân hàng buộc phải thực hiện trước thủ tục gia hạn. Điều này cũng gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người sử dụng đất.

b) Việc không gia hạn gây tác động tiêu cực đến thực hiện các thủ tục hành chính, khó khăn cho cơ quan Nhà nước giải quyết các thủ tục đất đai và cả về phía người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền của người có quyền sử dụng đất hợp pháp chỉ vì chưa thực hiện thủ tục gia hạn, trong khi theo Luật Đất đai năm 2013, thời hạn sử dụng đất nông nghiệp nay thống nhất là 50 năm (Khoản 1 Điều 126).

Quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân cần phải được Nhà nước bảo hộ trong mọi trường hợp mà không liên quan đến thời hạn sử dụng đất, trừ trường hợp đất có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp giao, cho thuê vượt hạn mức.

Thực tế việc sử dụng đất nông nghiệp tại Miền Nam có nguồn gốc do ông, bà để lại, do đó việc buộc phải gia hạn mới thực hiện các quyền là không phù hợp.

Việc thực hiện thủ tục gia hạn trong trường hợp này là không thật sự cần thiết.

9.1.2. Khoản 6 Điều 27 Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật Đầu tư quy định: “Trường hợp dự án đầu tư đáp ứng điều kiện gia hạn hoạt động quy định tại điểm b khoản 4 Điều này nhưng không đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư xem xét gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo từng năm cho đến khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai. Nhà đầu tư chỉ thực hiện thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án cho năm đầu tiên gia hạn.”

Như vậy, trong trường hợp dự án có sử dụng đất hết thời hạn hoạt động, dự án vẫn đáp ứng được các điều kiện về giao đất, cho thuê đất, môi trường, công nghệ nhưng quy hoạch tại vị trí thực hiện dự án thay đổi thành mục đích khác và nhà nước chưa có nhu cầu thu hồi đất để thực hiện theo quy hoạch (chưa có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện) thì pháp luật về đầu tư cho gia hạn thời hạn hoạt động của dự án hàng năm để dự án vẫn được tiếp tục hoạt động, tránh lãng phí đất đai trong thời gian quy hoạch chưa được thực hiện.

Tuy nhiên, pháp luật về đất đai hiện chưa hướng dẫn thủ tục gia hạn thời hạn sử dụng đất hàng năm trong trường hợp này -> Có sự không thống nhất giữa pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai.

Ngày 25/7/2022, Sở KHĐT đã có văn bản số 6241/SKHĐT-KTĐN đề nghị Bộ KHĐT và Bộ TNMT hướng dẫn xử lý vấn đề này. Hai Bộ đã có văn bản trả lời (Số 2434/TCQLDĐ-CQHĐĐ ngày 29/9/2022 của Tổng cục quản lý đất đai và số 7575/BKHĐT-PC ngày 21/10/2022) trả lời nhưng 2 Bộ đang đề nghị tham khảo Bộ còn lại và chưa hướng dẫn xử lý.

Do vậy, đề nghị bổ sung để đảm bảo thống nhất giữa pháp luật về đầu tư, pháp luật về đất đai, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và tránh lãng phí đất đai trong thời gian quy hoạch chưa được thực hiện

**9.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tại khoản 1 Điều 178 Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm đính kèm Tờ trình số 350/TTr-CP ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ đã có quy định như sau:

*“Điều 178. Thời hạn sử dụng đất khi nhận chuyển quyền sử dụng đất*

*1. Thời hạn sử dụng đất khi nhận chuyển quyền sử dụng đất đối với loại đất có quy định thời hạn là thời gian sử dụng đất còn lại của thời hạn sử dụng đất trước khi nhận chuyển quyền sử dụng đất. Khi hết thời hạn sử dụng đất, nếu có nhu cầu thì người nhận chuyển quyền sử dụng đất được Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất.*

*Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp trong hạn mức sử dụng của hộ gia đình, cá nhân thông qua nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận quyền sử dụng đất trong hợp đồng thế chấp để xử lý nợ, quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành mà hết hạn sử dụng đất nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì được Nhà nước xem xét cho gia hạn theo thời hạn quy định tại Điều 176 của Luật này”*.

Việc cho phép Thành phố thí điểm thực hiện trước cơ chế này sẽ giải quyết được những vướng mắc bất cập hiện tại. Khơi thông tâm lý cho người sử dụng đất

**9.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà tiếp tục giải quyết theo các quy đinh hiện hành và thực hiện theo đúng lộ trình ban hành, áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2:

Thành phố được gia hạn sử dụng đất đối với các trường hợp theo phân loại như sau:

a) Trường hợp các tổ chức tài chính, tòa án, thi hành án, thừa phát lại phát mãi quyền sử dụng đất mà đã hết thời hạn sử dụng đất; Chủ đầu tư các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp mà đang thực hiện các thủ tục để Nhà nước giao đất, cho thuê đất. Trường hợp Chủ đầu tư các dự án đã nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án phi nông nghiệp mà chưa thực hiện các thủ tục để Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì được Nhà nước gia hạn sử dụng đất đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2024. Sau thời hạn trên, nếu không được Nhà nước giao đất, cho thuê đất thì thực hiện thu hồi đất và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất quản lý;

b) Nhà nước xem xét gia hạn sử dụng đất nhưng không quá thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành. Sau thời điểm Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Dự án được gia hạn thời hạn hoạt động của dự án theo từng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư thì Ủy ban nhân dân Thành phố được gia hạn thời hạn sử dụng đất theo từng năm cho đến khi có kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện.

**9.4. Đánh giá tác động của từng giải pháp:**

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: gây tác động khó khăn cho cơ quan Nhà nước giải quyết các thủ tục đất đai và cả về phía người dân, doanh nghiệp. Gián tiếp ảnh hưởng đến việc hạch toán giá trị tài sản, quyền sử dụng đất vào nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, qua đó ảnh hưởng đến việc kiểm tra thuế, tài chính của Nhà nước.

\* Tác động về mặt xã hội: ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền của người có quyền sử dụng đất hợp pháp chỉ vì chưa thực hiện thủ tục gia hạn, trong khi theo Luật Đất đai năm 2013.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

\* Về kinh tế: giải quyết được những vướng mắc bất cập hiện tại. Tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng đất, đặc biệt là các tổ chức hạch toán được giá trị tài sản, quyền sử dụng đất vào nguồn vốn chủ sở hữu, qua đó cũng tạo được điều kiện thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước về thuế, tài sản.

\* Về mặt xã hội: Quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước bảo hộ trong mọi trường hợp mà không liên quan đến thời hạn sử dụng đất, trừ trường hợp đất có nguồn gốc do Nhà nước trực tiếp giao, cho thuê vượt hạn mức.

\* Về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Về thủ tục hành chính: thủ tục hành chính thực hiện tương tự công tác đăng ký, gia hạn quyền sử dụng đất đã được quy định tại dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

\* Về hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến. Tăng cường được hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất**.**

**9.5. Đề xuất:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**10. Đề xuất thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội:**

***Khoản 10 Điều 6:*** *Cho phép Thành phố thí điểm bổ sung hình thức “có quyền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn sử dụng đất không phải là đất ở đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội” vào các quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Nhà ở (đối với nhà ở xã hội), Điểm c Khoản 1 Điều 75 Luật Đầu tư 2020 và Điều 4 Luật số 03/2022/QH15.*

***10.1. Xác định vấn đề bất cập:***

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở:

*“3. Đất để phát triển nhà ở xã hội bao gồm:*

*a) Đất được Nhà nước giao để xây dựng nhà ở cho thuê, cho thuê mua, bán;*

*b) Đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng nhà ở cho thuê;*

*c) Diện tích đất ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư phải dành để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này;*

*d)* ***Đất ở hợp pháp*** *của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân dùng để xây dựng nhà ở xã hội.”*

- Tại điểm c Khoản 2 Điều 57 Luật Nhà ở năm 2014 quy định về chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội như sau:

*“2. Đối với nhà ở xã hội được đầu tư không phải bằng nguồn vốn hoặc hình thức quy định tại khoản 1 Điều 53 của Luật này thì cơ quan quản lý nhà ở cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện lựa chọn chủ đầu tư theo quy định như sau:*

*(...)*

*c) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã* ***có quyền sử dụng đất hợp pháp****, phù hợp với quy hoạch xây dựng nhà ở, có đủ điều kiện làm chủ đầu tư và có nhu cầu xây dựng nhà ở xã hội thì doanh nghiệp, hợp tác xã đó được giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội.”*

- Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở nêu trên, để phát triển nhà ở xã hội, ngoài các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở nêu trên, nhà đầu tư sẽ phải có đất ở thì mới có thể đề xuất thực hiện dự án nhà ở xã hội. Điều này đồng nghĩa với việc nếu nhà đầu tư đi nhận chuyển nhượng các loại đất khác không phải là đất ở hoặc nhà đầu tư đang có quyền sử dụng đất nhưng không phải là đất ở thì sẽ không đáp ứng được điều kiện để phát triển nhà ở xã hội theo quy định nêu trên.

- Quy định này thậm chí đang chặt hơn điều kiện để phát triển nhà ở thương mại vì tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Luật Nhà ở[[21]](#footnote-21) *(được sửa đổi bởi Điều 4 Luật sửa đổi Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự 2022 có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2022)* cho phép trong trường hợp nhà đầu tư vừa có đất ở vừa có đất khác không phải là đất ở đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì vẫn có đủ điều kiện để phát triển nhà ở thương mại.

- Trên thực tế, Thành phố Hồ Chí Minh nhận được nhiều hồ sơ thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội; trong đó Nhà đầu tư đính kèm tài liệu chứng minh Nhà đầu tư có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phải là đất ở để thực hiện đầu tư dự án nhà ở xã hội hoặc nhà đầu tư có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hợp đồng thuê đất, Quyết định giao đất nhưng mục đích sử dụng đất hiện hữu không phải là đất ở. Trong các trường hợp này, căn cứ theo quy định của Điều 23 Luật nhà ở hoặc Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở nêu trên, nhà đầu tư sẽ không đáp ứng được điều kiện về đất để phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội.

- Trong khi đó, pháp luật về đầu tư và pháp luật về đất đai đã có quy định cho phép thực hiện dự án nhà ở (nói chung) và nhà ở xã hội (nói riêng) trong trường hợp nhà đầu tư nhà đầu tư có quyền sử dụng đất (bao gồm đất ở và đất khác không phải là đất ở) hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cụ thể như sau:

+ Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 29 Luật Đầu tư quy định:

*“Đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trong các trường hợp sau đây:*

*a) Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất, trừ trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật và đất đai;*

*b) Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;”*

+ Khoản 1 Điều 193 Luật Đất đai quy định:

*“Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp khi có đủ các điều kiện sau đây:*

*1. Có văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án;”*

Căn cứ các quy định nêu trên, Luật Đầu tư và Luật Đất đai cho phép trong trường hợp nhà đầu tư có quyền sử dụng đất *(bao gồm đất ở hoặc đất có mục đích sử dụng khác không phải là đất ở)* hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất *(bao gồm cả đất nông nghiệp)* thì có thể sử dụng các đất này để đề xuất thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp *(bao gồm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội)*.

- Để quản lý việc phát triển nhà ở, nhà nước còn công cụ là quy hoạch và kế hoạch, cụ thể như sau:

+ Theo quy định tại Điểm a và Điểm 3 Khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư, để thực hiện dự án, Đề xuất dự án phải phù hợp với quy hoạch[[22]](#footnote-22) và mục tiêu, định hướng phát triển đô thị, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở.

Theo đó, nhà nước dùng công cụ quy hoạch để xác định khu vực nào sẽ được thực hiện dự án nhà ở xã hội và dùng kế hoạch để xác định trong giai đoạn nào sẽ được phát triển bao nhiêu nhà ở xã hội. Như vậy, nhà nước đã có các công cụ phù hợp để thực hiện việc quản lý nhà nước về phát triển nhà ở xã hội, tránh tình trạng mua gom đất, phát triển nhà ở xã hội một cách ồ ạt.

- Bên cạnh đó, tại các vị trí đã được quy hoạch để phát triển nhà ở xã hội và đã được đưa vào chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, nếu nhà nước không chấp thuận cho phép thực hiện dự án nhà ở xã hội do hiện trạng đất không phải là đất ở thì sẽ dẫn tới tình trạng đất đai tại địa điểm đó không được sử dụng một cách hiệu quả, gây lãng phí đất đai, cụ thể:

+ Nếu nhà đầu tư tiếp tục sử dụng đất theo mục đích cũ hoặc phát triển dự mới phù hợp với mục đích sử dụng đất theo mục đích hiện hữu thì sẽ không được chấp thuận do việc thực hiện theo mục đích cũ sẽ không phù hợp vưới quy hoạch đã được duyệt cho vị trí đó là để phát triển nhà ở.

+ Nếu nhà đầu tư đề xuất chuyển mục đích để phát triển nhà ở thì sẽ không phù hợp với quy định về việc phải có đất ở mới được phát triển nhà ở thương mại, nhà ở xã hội nêu trên tại Điểm d Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở.

- Ngoài ra, theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai, khi sử dụng đất để phát triển nhà ở xã hội thì không phải thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 110 Luật Đất đai, nhà đầu tư sẽ được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất khi phát triển nhà ở xã hội. Do vậy, việc chấp thuận cho nhà đầu tư đã có quyền sử dụng đất (bao gồm đất ở và các loại đất khác) hoặc chấp thuận cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phải đất ở sẽ không dẫn tới tình trạng thiếu cạnh tranh hoặc không gây thất thoát về nguồn thu của nhà nước.

- Việc yêu cầu phải có đất ở mới được thực hiện nhà ở xã hội khiến có các khu đất có đủ điều kiện làm nhà ở xã hội ít đi, làm tăng chi phí đầu vào cho nhà đầu tư trong việc huy động quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội, qua đó làm tăng giá nhà ở xã hội.

Nói tóm lại, việc Điểm d Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở quy định nhà đầu tư phải có đất ở mới được phát triển nhà ở xã hội đang khiến cho Luật Nhà ở không đồng bộ với quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai; không thể hiện rõ mục tiêu quản lý nhà nước, gây lãng phí đất đai, góp phần làm tăng giá nhà ở xã hội và là trở ngại pháp lý dẫn tới làm chậm tiến độ chủ trương thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội của Chính phủ.

**10.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Tháo gỡ khó khăn pháp lý cho các dự án phát triển nhà ở xã hội, góp phần đẩy nhanh tiến độ và và số lượng các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với lĩnh vực này đồng thời góp phần khai thác một cách hiệu quả nguồn lực đất đai.

**10.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Giải pháp 2:

Cho phép Thành phố thí điểm bổ sung hình thức “có quyền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn sử dụng đất không phải là đất ở đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội” vào các quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Nhà ở (đối với nhà ở xã hội), Điểm c Khoản 1 Điều 75 Luật Đầu tư 2020 và Điều 4 Luật số 03/2022/QH15

**10.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***a) Giải pháp 1:***

\* Tác động về kinh tế: vẫn còn vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục hành chính về chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao thuê đất, công nhận chủ đầu tư cho các doanh nghiệp, dẫn đến việc làm sụt giảm nguồn cung sản phẩm nhà ở, đẩy giá nhà trên địa bàn thành phố tăng cao. Ngoài ra ảnh hưởng đến các nguồn thu từ đất của ngân sách nhà nước.

\* Tác động về mặt xã hội: Như đã phân tích, việc giữ nguyên quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều 56 Luật Nhà ở trong đó quy định nhà đầu tư phải có đất ở mới được phát triển nhà ở xã hội đang khiến cho Luật Nhà ở không đồng bộ với quy định của Luật Đầu tư, Luật Đất đai; không thể hiện rõ mục tiêu quản lý nhà nước, gây lãng phí đất đai, góp phần làm tăng giá nhà ở xã hội và là trở ngại pháp lý dẫn tới làm chậm tiến độ chủ trương thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội của Chính phủ..

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

\* Tác động về kinh tế: Góp phần đẩy nhanh việc triển khai đầu tư các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tác động về mặt xã hội: góp phần đẩy nhanh việc triển khai các dự án nhà xã hội đang rất cấp thiết tại Thành phố Hồ Chí Minh, tránh hoang hóa, lãng phí nguồn tài nguyên đất đai khi chưa đưa vào triển khai thực hiện dự án theo đúng quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn đối với các dự án đã được chấp thuận chủ trương, chấp thuận đầu tư nhưng chưa đảm bảo quyền sử dụng đất ở, chưa được giao đất, chưa được chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy định pháp luật về đất đai. Tạo ra nguồn cung nhà ở trên thị trường, góp phần giảm giá nhà trên mặt bằng chung giải quyết nhu cầu về chỗ ở giá cả hợp lý cho người dân.

- Tác động về vấn đề giới: không có

- Tác động về thủ tục hành chính: không làm phát sinh thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Góp phần đảm bảo sự đồng bộ cho hệ thống pháp luật, trong đó có quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai và pháp luật về nhà ở.

**10.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

- Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

***-*** Chấp thuận cho phép Thành phố được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư, Chủ đầu tư cho các dự án nhà ở xã hội khi Nhà đầu tư có quyền sử dụng đất khác không phải là đất ở đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và đáp ứng các điều kiện có liên quan khác theo quy định của Luật Đầu tư 2020 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

- Chấp thuận cho phép Thành phố được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án khi nhà đầu tư nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn quyền sử dụng đất khác không phải là đất ở để thực hiện dự án nhà ở xã hội.

**11. Đề xuất về đầu tư các công trình có thời hạn khai thác và sử dụng (tối đa 10 năm) tại các khu đất hiện hữu chưa có kế hoạch triển khai đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt:**

***Khoản 11 Điều 6:*** *Cho phép Thành phố tổ chức triển khai đầu tư các công trình có thời hạn khai thác và sử dụng (tối đa 10 năm), không xem xét yếu tố phù hợp về quy hoạch, tại các khu đất hiện hữu chưa có kế hoạch triển khai đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt.*

**11.1 Xác định vấn đề bất cập**

***a) Về quy định pháp luật hiện hành***

Công trình nhà đỗ xe cao tầng lắp ghép có thể bố trí tại các vị trí trên đất của đường bộ, đất công viên hoặc đất quy hoạch xây dựng công trình công cộng (nhưng chưa thực hiện dự án, chưa khai thác hết công năng). Tuy nhiên, việc xây dựng công trình này chưa có tiền lệ và cần xem xét đảm bảo đúng quy định.

Theo quy định tại Quy chuẩn 01:2021/BXD về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng ban hành kèm Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng có yêu cầu về diện tích đỗ xe tối thiểu mà các công trình (khách sạn, văn phòng cao cấp, trụ sở cơ quan đối ngoại, trung tâm hội nghị, triển lãm, trưng bày, trung tâm thương mại, chung cư) phải đáp ứng để bảo đảm việc hoạt động bình thường, 100m2 sàn sử dụng cho trung tâm thương mại thì chủ đầu tư công trình phải bảo đảm bố trí tối thiểu 1 chỗ đỗ xe ô tô (diện tích 25m2). Nơi để xe đạp xe máy, xe ô tô tại các cơ quan nhà nước thực hiện theo Tiêu chuẩn số TCVN 4601:2012.

***b) Thực tiễn tại Thành phố Hồ Chí Minh:***

Khu vực trung tâm thành phố ngoài việc có nhiều công trình thu hút người dân đến mua sắm, làm việc như các trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng còn là nơi có nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng như: đường đi bộ Nguyễn Huệ, công viên Bến Bạch Đằng, công viên 23 Tháng 9, công viên 30 Tháng 4, Nhà thờ Đức Bà, Bưu điện Thành phố, Thảo cầm viên, các bảo tàng,... nhu cầu về đỗ xe của người dân tại các công trình, địa điểm này hiện là vấn đề cấp thiết.

Hiện nay, lượng ôtô thành phố quản lý khoảng hơn 850.000 phương tiện, cùng hơn 7,8 triệu xe máy (tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2021), chưa tính xe vãng lai từ địa phương khác. Số liệu ghi nhận từ Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, trên địa bàn Quận 1, 3, 5 đang có hơn 21.500 phương tiện ôtô. Chỉ tính trong 6 tháng đầu năm, xe ôtô đăng ký mới hơn 7.500 xe, tăng hơn 20% so với cùng kỳ. Trong khi hệ thống bến bãi ở thành phố hiện chỉ đạt khoảng 20% quy hoạch (thiếu hơn 900 ha so với chỉ tiêu gần 1.200 ha) khiến nhu cầu đỗ, giữ xe ngày càng bức bách, đặc biệt ở khu trung tâm thành phố.

Theo quy hoạch có 4 bãi đỗ xe ngầm kết hợp dịch vụ thương mại và công cộng trong khu vực 930ha tại: Sân khấu Trống Đồng, Công viên Lê Văn Tám, Công viên Tao Đàn và Sân vận động Hoa Lư (tổng công suất dự kiến là 5.708 xe ô tô, 5.793 xe 02 bánh) nhưng đến nay chưa có công trình nào được triển khai và hiện còn đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2022, thành phố đã đón hơn 11 triệu lượt khách nội địa[[23]](#footnote-23) (tăng 43% so với cùng kỳ năm ngoái) và đón được gần 500.000 lượt khách quốc tế. Để đáp ứng nhu cầu vận chuyển khách du lịch, mỗi ngày thành phố phải tiếp nhận hàng nghìn lượt xe từ 30 chỗ trở lên và khoảng 6.000 xe dưới 30 chỗ.

**11.2.** **Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Theo Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó: Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài nguyên, nhất là đất đai nhằm tạo nguồn lực đầu tư phát triển.

Việc triển khai các công trình phục vụ lợi ích công cộng như: nhà đậu xe cao tầng lắp ghép; các công trình phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao..., xây dựng tạm thời là rất cần thiết nhằm góp phần giải quyết phần nào nhu cầu đỗ xe của nhân dân, doanh nghiệp tại khu vực trung tâm thành phố, góp phần kéo giảm ùn tắc giao thông, tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông, đồng thời khai thác hiệu quả kết cấu hạ tầng giao thông hiện có.

**11.3.** **Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: khi không có cơ chế, chính sách ban hành

b) Giải pháp 2: *Cho phép Thành phố tổ chức triển khai đầu tư các công trình có thời hạn khai thác và sử dụng (tối đa 10 năm), không xem xét yếu tố phù hợp về quy hoạch, tại các khu đất hiện hữu chưa có kế hoạch triển khai đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt.*

**11.4.** **Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: hạn chế khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội trong khi ngân sách thành phố còn chưa đáp ứng, hạn chế khả năng phát huy nguồn lực đầu tư, cũng như khả năng khai thác hiệu quả sử dụng đất do nhà nước quản lý.

- Tác động về mặt xã hội: hạn chế khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển hạ tầng, hạn chế nhu cầu đậu xe, các hoạt động văn hóa xã hội khác và các hao phí xã hội do thiếu chỗ đậu xe.

- Tác động về vấn đề giới: không ảnh hưởng và tác động về vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không thay đổi thủ tục hành chính.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: không làm thay đổi hệ thống pháp luật

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: tăng cường khả năng huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội trong khi ngân sách thành phố còn chưa đáp ứng. Phát huy tối đa nguồn lực từ sử dụng đất, tổ chức phát triển không gian đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội.

- Tác động về mặt xã hội: tăng khả năng cung cấp dịch vụ, phát triển hoàn thiện đô thị và hạ tầng đô thị, đặc biệt phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tăng khả năng đáp ứng nhu cầu đậu xe và giảm các hao phí xã hội do nguyên nhân ùn tắc giao thông.

- Tác động về vấn đề giới: không ảnh hưởng và tác động về vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: bổ sung thủ tục hành chính sau khi cơ chế đề xuất này được Chính phủ quy định chi tiết để tổ chức triển khai thực hiện.

- Tác động đối hệ thống pháp luật: được bổ sung Nghị định quy định của Chính phủ đối với việc tổ chức áp dụng, triển khai cơ chế, chính sách sau khi Quốc hội thông qua.

**11.5.** **Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Giải pháp 2: *Cho phép Thành phố tổ chức triển khai đầu tư các công trình có thời hạn khai thác và sử dụng (tối đa 10 năm), không xem xét yếu tố phù hợp về quy hoạch, tại các khu đất hiện hữu chưa có kế hoạch triển khai đầu tư theo quy hoạch đã được phê duyệt*.

**12. Đề xuất về giao đất, cho thuê đất đối với các dự án khu công nghiệp, dự án khu dân cư phục vụ công nghiệp:**

***Khoản 12 Điều 6:*** *Cho phép Thành phố Hồ Chí Minh được giao đất, cho thuê đất đối với các dự án khu công nghiệp, dự án khu dân cư phục vụ khu công nghiệp khi công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng liền thửa đạt trên 90% diện tích, tiếp tục thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng song song với việc đầu tư dự án*

**13. Đề xuất về thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp Giấy phép môi trường:**

***Khoản 13 Điều 6:*** *Phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

*a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quy định tại số thứ tự 1 Mục I Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được phân cấp cho Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật;*

*b) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư quy định tại số thứ tự 4 và 5 Mục II Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trừ trường hợp dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt liên tỉnh, có sử dụng hoặc có yêu cầu chuyển đổi đất, đất có mặt nước của các khu vực quy định tại điểm c, d, đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mà khu vực đó nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.*

***13.1. Đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quy định tại số thứ tự 1 Mục I Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ***

***Điểm a Khoản 13 Điều 6:*** *Phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

*a) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quy định tại số thứ tự 1 Mục I Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được phân cấp cho Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật;*

**13.1.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Tại Điều 4 Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc Hội đã phân cấp cho Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công, trừ dự án quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 8 của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13. Theo đó, ngày 01 tháng 08 năm 2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 4090/BTNMT-TCMT về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường có nêu:

“Đối với dự án được xác định thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM là của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại mục 1 Phụ lục III Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (Dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Chính Phủ và Thủ tướng Chính phủ), nhưng nay được Quốc hội phân cấp phê duyệt chủ trương đầu tư cho Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 54/2017/QH14: thẩm quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM là của Ủy ban nhân dân Thành phố”

Tuy nhiên, căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ thuộc thẩm quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường (điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường 2020; khoản 1 mục I Phụ lục III danh mục dự án đầu tư nhóm I ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)

**13.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Để đảm bảo sự thống nhất trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về pháp luật đầu tư và bảo vệ môi trường, Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất phân cấp thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã phân cấp cho Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư theo Điều 4 Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội.

**13.1.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Thực hiện theo quy định hiện hành

b) Giải pháp 2:

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quy định tại số thứ tự 1 Mục I Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường đã được phân cấp cho Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chủ trương đầu tư.

**13.1.4. Đánh giá tác động của từng giải pháp**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế:

Phát sinh nhiều chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình đi lại thực hiện thủ tục hành chính.

- Tác động về mặt xã hội: Không có tác động về mặt xã hội

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Thời gian giải quyết nhiều hơn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Tạo sự chồng chéo trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính về pháp luật đầu tư và bảo vệ môi trường.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

Giảm chi phí thực hiện dự án; tạo điều kiện thuận lợi, chủ động cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án do thực hiện các thủ tục về đầu tư, môi trường tại địa bàn Thành phố, giảm chi phí phát sinh do đi lại.

- Tác động về mặt xã hội: Không có tác động về mặt xã hội

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Không thay đổi biểu mẫu thủ tục hành chính, chỉ thay đổi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống 30 ngày.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Thống nhất đầu mối giải quyết thủ tục hành chính về pháp luật đầu tư và bảo vệ môi trường

**13.1.5. Kiến nghị:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

***13.2. Đối với dự án đầu tư quy định tại số thứ tự 3 và 4 Mục I Phụ lục IV phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ***

***Điểm b Khoản 13 Điều 6:*** *Phân cấp cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*

*b) Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư quy định tại số thứ tự 4 và 5 Mục II Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trừ trường hợp dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt liên tỉnh, có sử dụng hoặc có yêu cầu chuyển đổi đất, đất có mặt nước của các khu vực quy định tại điểm c, d, đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mà khu vực đó nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.*

**13.2.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường 2020; Khoản 4, 5 mục II Phụ lục III danh mục dự án đầu tư nhóm I ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, đối tượng “các dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình tại cột 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Đối với dự án nhóm A có cầu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP” thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM, cấp Giấy phép môi trường của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao thẩm quyền Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; Cấp Giấy phép môi trường “đối với các dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình tại cột 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nhưng không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP; Đối với dự án nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và không có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4, Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.”

Do đó, cần thống nhất việc thực hiện các thủ tục hành chính về môi trường và cơ quan phê duyệt hoặc cấp phép là một cơ quan đối với các đối tượng dự án này trong trường hợp có yếu tố nhạy cảm về môi trường hoặc không thuộc trường hợp có yếu tố nhạy cảm về môi trường nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc xác định thủ tục hành chính; tập trung đầu mối giải quyết thủ tục hành chính đối với các dự án trên.

**13.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Phân cấp cho thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp Giấy phép môi trường: a) Đối với các dự án thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình tại cột 4 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. b) Đối với dự án nhóm A có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

**13.2.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Thực hiện theo quy định hiện hành

b) Giải pháp 2: Phân cấp cho thành phố Hồ Chí Minh thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư quy định tại số thứ tự 4 và 5 Mục II Phụ lục III phần Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trừ trường hợp dự án có xả nước thải vào nguồn nước mặt liên tỉnh, có sử dụng hoặc có yêu cầu chuyển đổi đất, đất có mặt nước của các khu vực quy định tại điểm c, d, đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP mà khu vực đó nằm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên.

**13.2.4. Đánh giá tác động của từng giải pháp**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế:

Phát sinh nhiều chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình đi lại thực hiện thủ tục hành chính.

- Tác động về mặt xã hội: Không có tác động về mặt xã hội

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Thời gian giải quyết nhiều hơn.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Không tạo được sự thống nhất, gây chồng chéo trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính đối với cùng một nhóm dự án đầu tư.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

Giảm chi phí thực hiện dự án; tạo điều kiện thuận lợi, chủ động cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện dự án do tập trung về một cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, giảm chi phí phát sinh do đi lại.

- Tác động về mặt xã hội: Không có tác động về mặt xã hội

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Không thay đổi biểu mẫu thủ tục hành chính, chỉ thay đổi cơ quan thực hiện thủ tục hành chính và điều chỉnh thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 45 ngày xuống 30 ngày. Thống nhất việc thực hiện các thủ tục hành chính về môi trường và cơ quan phê duyệt hoặc cấp phép là một cơ quan đối với các đối tượng dự án này trong trường hợp có yếu tố nhạy cảm về môi trường hoặc không thuộc trường hợp có yếu tố nhạy cảm về môi trường nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc xác định thủ tục hành chính; tập trung đầu mối giải quyết tại Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các dự án trên.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Thống nhất đầu mối giải quyết thủ tục hành chính tại một cơ quan đối với đối với cùng một nhóm dự án đầu tư.

**13.2.5. Kiến nghị:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**14. Về chất thải rắn sinh hoạt**

***Khoản 14 Điều 6:*** *Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện cơ chế khuyến khích đối với các Chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện hữu có đủ năng lực thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý từ chôn lấp hợp vệ sinh sang đốt phát điện đáp ứng lộ trình, tiêu chí của Thành phố đề ra bằng hình thức đặt hàng bổ sung khối lượng chất thải rắn sinh hoạt xử lý.*

**14.1. Xác định vấn đề bất cập**

- Quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 do Quốc hội ban hành: “Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Theo khoản 5 Điều 12 của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, dịch vụ xử lý rác sinh hoạt nằm trong danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện phương thức đặt hàng, nhưng vẫn khuyến khích áp dụng hình thức đấu thầu.

- Quy định này gây vướng mắc, khó khăn như thế nào:

Hiện nay, chất thải rắn sinh hoạt (sau đây gọi tắt là CTRSH) phát sinh trên địa bàn Thành phố với khối lượng khoảng 10.000 tấn/ngày, đang được điều phối về 03 cơ sở xử lý CTRSH trong các khu liên hợp xử lý chất thải của Thành phố, cụ thể như sau:

- Nhà máy xử lý của Công ty Cổ phần Vietstar – KLH XLCTR Tây Bắc, huyện Củ Chi: 1.800 tấn/ngày;

- Nhà máy xử lý của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa – KLH XLCTR Tây Bắc, huyện Củ Chi: 1.000 – 1.400 tấn/ngày;

- Bãi chôn lấp Đa Phước của Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt Nam – KLH XLCTR Đa Phước, huyện Bình Chánh: 3.000 tấn/ngày theo Hợp đồng và phần khối lượng CTRSH còn lại (tổng khối lượng về bãi chôn lấp Đa Phước khoảng 7.200 tấn/ngày).

Để thực hiện chỉ tiêu về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt “Đến năm 2025, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt ít nhất 80% (hướng tới 2030: 100%)” trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 và góp phần giải quyết vấn đề đảm bảo an ninh rác thải cho Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp như sau:

(1) Kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) của các nhà máy hiện hữu. Đến nay, đã có một số nhà đầu tư được cấp Quyết định chủ trương đầu tư với công suất chuyển đổi công nghệ cao hơn công suất trong Hợp đồng đã ký kết với Thành phố (như Công ty Cổ phần Vietstar được cấp chủ trương đầu tư với công suất 2.000 tấn/ngày, công suất trong Hợp đồng là 1.200 tấn/ngày; Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa được cấp chủ trương đầu tư với công suất 2.000 tấn/ngày, công suất trong Hợp đồng là 1.000 tấn/ngày). Tuy nhiên, theo ý kiến của các Sở ngành Thành phố, để lựa chọn các dự án xử lý CTRSH thông qua hình thức đấu thầu đảm bảo đúng quy định pháp luật thì Thành phố chỉ chuyển đổi công nghệ xử lý CTRSH của các nhà máy hiện hữu theo đúng công suất được qui định trong Hợp đồng đã ký kết giữa Thành phố với các đơn vị xử lý (cụ thể là Công ty Cổ phần Vietstar chỉ được chuyển đổi sang công nghệ đốt phát điện với công suất trong Hợp đồng là 1.200 tấn/ngày, Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa chỉ được chuyển đổi sang công nghệ đốt phát điện với công suất trong Hợp đồng là 1.000 tấn/ngày).

Hiện nay tiến độ thực hiện chuyển đổi công nghệ của tất cả các đơn vị còn khá chậm, vẫn đang ở bước hoàn thiện thủ tục pháp lý. Hiện 02 nhà máy của Công ty Vietstar và Công ty Tâm Sinh Nghĩa đang chờ quy hoạch điện, nếu thuận lợi dự kiến đến cuối năm 2024 mới hoàn thành và đi vào vận hành. Ngoài Công ty Vietstar và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa đã có giá đốt phát điện (theo văn bản số 3527/UBND-ĐT ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định số 3134/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố), các đơn vị còn lại đều chưa hoàn thành báo cáo đầu tư dự án và chưa được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đơn giá xử lý khi chuyển đổi công nghệ.

(2) Kêu gọi đầu tư dự án xử lý CTRSH mới theo phương thức đối tác công tư (PPP), loại Hợp đồng BLT để xử lý khối lượng CTRSH phát sinh của Thành phố và khối lượng sau khi bãi chôn lấp của Công ty TNHH Xử lý chất thải Việt Nam đóng bãi, tuy nhiên tiến độ hiện nay đang ở bước lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng dự thảo quy trình chung đấu thầu và dự thảo này cũng cần nhiều thời gian hoàn thiện để có tính hiệu lực, hiệu quả cao vì đây là phương thức mới. Ngoài ra, loại hợp đồng BLT cũng chưa được các Bộ ngành hướng dẫn triển khai thực hiện cũng như chưa được áp dụng trên thực tế

Trên cơ sở hiện trạng chuyển đổi công nghệ trên địa bàn Thành phố và tiến độ thực hiện Dự án PPP như trên, nếu Thành phố không nhanh chóng triển khai các giải pháp để hỗ trợ các dự án chuyển đổi công nghệ kịp hoàn thành, đi vào vận hành trong năm 2024 thì từ năm 2024 trở đi, công tác xử lý CTRSH trên địa bàn Thành phố sẽ rất khó khăn do không còn nhà máy nào khác để tiếp nhận ngoài 02 nhà máy hiện hữu của Công ty Vietstar và Công ty Tâm Sinh Nghĩa (02 nhà máy xử lý có công suất giới hạn liên quan đến công nghệ xử lý với tổng công suất xử lý của 02 nhà máy hiện nay vào khoảng 2.800-3.000 tấn/ngày). Với khối lượng rác sinh hoạt dự báo phát sinh trong năm 2025 lên tới 12.000 tấn/ngày, khối lượng rác sinh hoạt dự kiến không có các đơn vị tiếp nhận, xử lý lên đến 9.000 tấn/ngày nếu các dự án chuyển đổi công nghệ xử lý không kịp đưa vào vận hành trong năm 2025.

Trong trường hợp các đơn vị xử lý rác sinh hoạt có sự đồng thuận trong đầu tư chuyển đổi công nghệ xử lý hiện hữu và nhanh chóng triển khai dự án chuyển đổi công nghệ xử lý với khối lượng theo Hợp đồng theo đúng tiến độ yêu cầu của Thành phố thì dự kiến đến năm 2025, tổng khối lượng rác được xử lý tại các nhà máy chuyển đổi công nghệ là 5.700 tấn/ngày (bao gồm nhà máy Vietstar 1.200 tấn/ngày, nhà máy Tâm Sinh Nghĩa 1.000 tấn/ngày, nhà máy Tasco 500 tấn/ngày và nhà máy của Công ty VWS 3.000 tấn/ngày). Với khối lượng rác sinh hoạt dự báo phát sinh trong năm 2025 lên tới 12.000 tấn/ngày, khối lượng rác sinh hoạt dự kiến không có các đơn vị tiếp nhận, xử lý lên đến 6.300 tấn/ngày do Dự án PPP triển khai chậm.

Do đó, Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy công tác chuyển đổi công nghệ và nâng công suất xử lý rác của các nhà máy hiện hữu cần được triển khai cấp bách trong thời gian tới là một giải pháp vô cùng quan trọng để giảm rủi ro về an ninh chất thải trên địa bàn Thành phố

**14.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Đảm bảo tình hình an ninh chất thải cho Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 và các quy định hướng dẫn liên quan:

+ Khoản 4 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2022 quy định: Chất thải rắn sinh hoạt phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp, đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Chính phủ quy định lộ trình hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp trực tiếp.

+ Khoản 2 Điều 60 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định "Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi đầu tư mới hoặc đưa vào vận hành các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt ưu tiên đầu tư công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường; bảo đảm giảm dần tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đáp ứng mục tiêu về quản lý tổng hợp chất thải rắn do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ phát triển".

- Phấn đấu đạt chỉ tiêu về công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 “Đến năm 2025, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ mới hiện đại (đốt phát điện) và tái chế đạt ít nhất 80% (hướng tới 2030: 100%)”

**14.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện cơ chế khuyến khích đối với các Chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện hữu có đủ năng lực thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý từ chôn lấp hợp vệ sinh sang đốt phát điện đáp ứng lộ trình, tiêu chí của Thành phố đề ra bằng hình thức đặt hàng bổ sung khối lượng chất thải rắn sinh hoạt xử lý.

**14.4. Đánh giá tác động của từng giải pháp**

- Tác động về kinh tế:

Với việc triển khai giải pháp này, Thành phố huy động được nguồn lực xã hội hóa trong việc đầu tư, xây dựng nhà máy chuyển đổi công nghệ; trong đó, nguồn vốn đầu tư Nhà máy chuyển đổi công nghệ của Công ty Cổ phần Vietstar là 3.414.750.000.000 đồng và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa là 4.966.639.485.764 đồng (theo Quyết định chủ trương đầu tư đã được cấp) và nguồn vốn đầu tư 01 Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt với công nghệ tiên tiến, hiện đại ước tính khoảng trên 4.000 tỷ đồng (tương đương với nhà máy chuyển đổi công nghệ 2.000 tấn/ngày nêu trên).

- Tác động về mặt xã hội:

Đảm bảo an ninh chất thải, góp phần đảm bảo tình hình trật tự xã hội cho Thành phố.

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 do Quốc hội ban hành: “Ủy ban nhân dân các cấp lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật”.

Theo quy định của Luật Đấu thầu và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên quy định “Dịch vụ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, vệ sinh công cộng” thuộc Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện đấu thầu hoặc đặt hàng (số thứ tự 5, mục II Biểu 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định).

Việc triển khai thực hiện đấu thầu lựa chọn đơn vị xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố còn chậm, có khả năng ảnh hưởng đến tình hình an ninh rác thải của Thành phố. Do đó, nếu áp dụng giải pháp này sẽ khuyến khích các đơn vị xử lý hiện hữu cải tiến, đổi mới công nghệ xử lý và khuyến khích nhà đầu tư mới tham gia đầu tư, xây dựng nhà máy xử lý công nghệ tiên tiến, hiện đại giúp cho Thành phố đảm bảo tình hình an ninh rác thải, hướng đến việc hạn chế xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ chôn lấp đảm bảo theo yêu cầu của Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020.

**14.5. Kiến nghị:**

Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị lựa chọn giải pháp: Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện cơ chế khuyến khích đối với các Chủ dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt hiện hữu có đủ năng lực thực hiện chuyển đổi công nghệ xử lý từ chôn lấp hợp vệ sinh sang đốt phát điện đáp ứng lộ trình, tiêu chí của Thành phố đề ra bằng hình thức đặt hàng bổ sung khối lượng chất thải rắn sinh hoạt xử lý.

Nếu được thông qua cơ chế, chính sách nêu trên, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiến hành thực hiện các nội dung như sau:

+ Đàm phán để ký kết các phụ lục hợp đồng đề tiếp tục đặt hàng cung ứng dịch vụ xử lý rác với các chủ xử lý đã ký Hợp đồng cung ứng dịch vụ xử lý rác với TP.HCM để thực hiện chuyển đổi công nghệ và nâng công suất xử lý, cụ thể như sau: Công ty Cổ phần Vietstar (2.000 tấn/ngày), Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Tâm Sinh Nghĩa (2.000 tấn/ngày). Đây là cơ sở để đơn vị xử lý nhanh chóng triển khai, đầu tư xây dựng và vận hành nhà máy.

+ Lựa chọn ngay nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm để đầu tư dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt công nghệ tiên tiến, hiện đại với công suất 2.000 tấn/ngày.

**15. Về công tác thu hồi đất:**

***- Khoản 15 Điều 6:*** *: Đối với các dự quy định tại Khoản 6 Điều 4, cho phép Thành phố thực hiện thu hồi đất sau khi đảm bảo các điều kiện sau:*

*a) Các công trình, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư; thực hiện trong kỳ kế hoạch sử dụng đất theo từng năm và đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.*

*b) Vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận đã được xác định trong quy hoạch sử dụng đất các công trình, dự án.*

*c) Phạm vi vùng phụ cận phụ thuộc vào quy mô của từng dự án cụ thể và phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017”.*

**15.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Đến thời điểm hiện tại, chưa có quy định nào của pháp luật quy định về nội dung này.

Thành phố hiện đang thực hiện các dự án đầu tư công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị như các Dự án tuyến Metro, Vành đai, Cao tốc, Rạch Xuyên Tâm, Khu Bình Quới – Thanh Đa. Đây là các dự án đầu tư công lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến thị trường bất động sản, thị trường quyền sử dụng đất trong vùng phụ cận, làm tăng giá đất, giá nhà và cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc đầu cơ đất đai tại các khu vực này.

Lấy ví dụ cụ thể đối với các dự án hạ tầng kỹ thuật, giao thông mà Thành phố đã đầu tư trước đây như tuyến đường Võ Văn Kiệt, tuyến đường Hoàng Sa – Trường Sa hay mới nhất là tuyến Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên. Trước khi thông tin quy hoạch được công bố, đã xuất hiện tình trạng người dân, tổ chức “đổ xô đi mua đất” vùng phụ cận các dự án trên.

Việc này ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý, sử dụng đất theo quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, đồng thời gián tiếp làm tăng giá trị bồi thường khi Nhà nước cần thu hồi đất trong vùng phụ cận này để thực hiện các dự án đầu tư công khác.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc ban hành cơ chế, chính sách để giải quyết vấn đề này là cần thiết.

**15.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tại khoản 53 Điều 3 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 473/TTr-CP ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ đã giải thích về “Vùng phụ cận” như sau:

*“Điều 3. Giải thích từ ngữ*

*… 53. Vùng phụ cận là vùng đất tiếp giáp với các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất”*.

Bên cạnh đó, tại điểm c khoản 4 Điều 64 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 473/TTr-CP của Chính phủ nêu trên cũng đã thể hiện nội dung quy định như sau:

*“Điều 64. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh*

*…4. Nội dung kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, bao gồm:*

*c) Xác định quy mô, địa điểm công trình, dự án cấp quốc gia và cấp tỉnh sử dụng đất vào các mục đích quy định tại Điều 77 và Điều 78 của Luật này; các công trình, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn; công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư; thực hiện trong kỳ kế hoạch sử dụng đất theo từng năm và đến từng đơn vị hành chính cấp huyện.*

*Đối với dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn thì phải đồng thời xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận để thực hiện dự án tái định cư tại chỗ, nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh”*.

Như vậy, theo quy định trên, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đã cho phép khi lập quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thì được phép xác định vị trí, ranh giới, diện tích đất thu hồi trong vùng phụ cận để thực hiện dự án tái định cư tại chỗ, nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh.

Tuy nhiên, tại Điều 77 và 78 dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đính kèm Tờ trình số 473/TTr-CP của Chính phủ nêu trên quy định về việc thu hồi đất để phục vụ các mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng lại **không** thể hiện quy định về việc Nhà nước được thu hồi để thực hiện các dự án tái định cư tại chỗ, nhà ở, thương mại, dịch vụ, sản xuất, kinh doanh trong vùng phụ cận của các dự án hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, chỉnh trang khu đô thị, khu dân cư nông thôn.

Việc cho phép Thành phố thực hiện thí điểm thực hiện trước đối với chính sách trên giúp cho việc thực hiện các dự án đầu tư công trong vùng phụ cận của Thành phố được thuận lợi. Tăng được nguồn thu cho ngân sách nhà nước nói chung và ngân sách Thành phố nói riêng. Ngoài ra, tạo nguồn kinh phí cho Thành phố để tiếp tục thực hiện các dự án tương tự trong các vùng phụ cận. Bên cạnh đó, sẽ thể chế hóa, hiện thực hóa được các định hướng, chính sách được quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW về bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững; kiếm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai.

**15.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố Hồ Chí Minh mà tiếp tục giải quyết theo các quy đinh hiện hành và thực hiện theo đúng lộ trình ban hành, áp dụng của Luật Đất đai sửa đổi (có hiệu lực dự kiến từ 07/2024).

b) Giải pháp 2: Cho phép Thành phố được triển khai thực hiện thí điểm đối với chính sách này.

**15.4. Đánh giá tác động của từng giải pháp:**

a) Giải pháp 1:

\* Tác động về kinh tế: Việc thực hiện các dự án trong vùng phụ cận của các dự án đề xuất thí điểm vẫn gặp nhiều khó khăn bất cập về chi phí bồi thường, về thực hiện các thủ tục thu hồi đất,…

\* Tác động về mặt xã hội: Vẫn tồn tại tình trạng đầu cơ đất đai.

\* Tác động về vấn đề giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Tác động về thủ tục hành chính: không phát sinh thủ tục hành chính.

\* Tác động đối với hệ thống pháp luật: không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

\* Về kinh tế: giúp cho việc thực hiện các dự án đầu tư công trong vùng phụ cận của Thành phố được thuận lợi. Tăng được nguồn thu cho ngân sách nhà nước nói chung và ngân sách Thành phố nói riêng. Ngoài ra, tạo nguồn kinh phí cho Thành phố để tiếp tục thực hiện các dự án tương tự trong các vùng phụ cận.

\* Về mặt xã hội: hiện thực hóa các định hướng, chính sách được quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW về bảo đảm thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, an toàn, bền vững; kiếm soát chặt chẽ, khắc phục tình trạng đầu cơ đất đai.

\* Về giới: Giải pháp này không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

\* Về thủ tục hành chính: thủ tục hành chính thực hiện tương tự công tác thu hồi đất đã được quy định tại dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi).

\* Về hệ thống pháp luật: Tăng cường được hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

**15.5. Kiến nghị:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**16. Đề xuất về các khu đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa:**

***Khoản 16 Điều 6:***

*Đối với các khu đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà không có phương án sử dụng đất được duyệt khi cổ phần hóa doanh nghiệp:*

*a) Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện các thủ tục về quyết toán, chuyển thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa; thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định của pháp luật đất đai;*

*b) Doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án để chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

**16.1. Xác định vấn đề bất cập:**

**16.1.1. Về quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch để thực hiện dự án của doanh nghiệp**

Theo quy định của Điều 57, 58 Luật Đất đai, người sử dụng đất được quyền chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; khi chuyển mục đích sử dụng đất thì phải đảm bảo thực hiện các thủ tục, trình tự và thực hiện nghĩa vụ tài chính ương ứng với mục đích mới.

Theo quy định của Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp (không phân biệt loại hình doanh nghiệp), doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp. Như vậy, tùy thời điểm nhu cầu thị trường, định hướng hoạt động của doanh nghiệp, ... mà doanh nghiệp cổ phần hóa xác định mục tiêu đầu tư, hoạt động tại địa điểm khu đất hiện hữu được trao quyền sử dụng đất sao cho có hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo quy hoạch nhà nước phê duyệt hoặc thậm chí doanh nghiệp cổ phần hóa quyết định bán, chuyển nhượng tài sản trên khu đất hoặc bán tài sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao/ thuê trả tiền 01 lần cho các tổ chức, cá nhân khác. Trường hợp vì mục tiêu quản lý mà Nhà nước điều chỉnh quy hoạch khiến doanh nghiệp không thể tiếp tục thực hiện dự án theo mục tiêu cũ một cách có hiệu quả thì doanh nghiệp có thể thực hiện việc đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch theo các quy định nêu trên.

Theo quy định của Điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư, khi doanh nghiệp đề nghị nhà nước chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Việc thu hồi đất chỉ thực hiện nếu thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 61 (thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh), Điều 62 (thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng), Điều 64 (thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai) và Điều 65 (thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người).

Do vậy, trường hợp khu đất do doanh nghiệp cổ phần hóa đang quản lý, sử dụng hợp pháp không thuộc phạm vi thu hồi theo quy định trên thì không có căn cứ để thu hồi đất. Trong trường hợp doanh nghiệp đáp ứng được điều kiện chuyển mục đích sử dụng đất thì doanh nghiệp được quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 57 Luật Đất đai 2013.

**16.1.2. Về Phương án sử dụng đất của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa:**

Việc cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước bắt đầu thực hiện từ Nghị định số 28-CP ngày 07 tháng 5 năm 1996 của Chính phủ về chuyển một số doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Đến thời điểm hiện nay, liên quan đến lĩnh vực này, Chính phủ đã ban hành 10 Nghị định (Nghị định số 28-CP, Nghị định số 25/1997/NĐ-CP, Nghị định số 64/2002/NĐ-CP, Nghị định số 187/2004/NĐ-CP, Nghị định số 109/2007/NĐ-CP, Nghị định số 123/2007/NĐ-CP, Nghị định số 59/2004/NĐ-CP, Nghị định số 189/2013/NĐ-CP, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP, không kể Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần).

Việc lập Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được quy định **lần đầu tiên** tại Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Việc hướng dẫn lập Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được hướng dẫn lần đầu tại Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, Thông tư này chỉ hướng dẫn lập phương án sử dụng đất đối với doanh nghiệp cổ phần hóa theo Nghị định 126/2017/NĐ-CP.

Như vậy, các doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa trước Nghị định 109/2007-NĐ-CP có hiệu lực thì không phải thực hiện lập Phương án sử dụng đất do không có quy định.

Đến thời điểm hiện tại, hầu hết các doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh sau ngày Nghị định 109/2007/NĐ-CP có hiệu lực đều không lập Phương án sử dụng đất khi thực hiện cổ phần hóa như yêu cầu tại Nghị định này.

**16.1.3. Một số vướng mắc, khó khăn khi thực hiện thủ tục trao quyền sử dụng đất (cho thuê đất, cấp Giấy Chứng nhận QSDĐ) cho doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa**

Theo Điểm m Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 82/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị, “*doanh nghiệp sau cổ phần hóa phải thực hiện đúng phương án sử dụng đất đã được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp*”.

Theo Khoản 27 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai về sửa đổi, bổ sung Điều 43 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, theo đó Điểm a Khoản 3 Điều 43 đã sửa đổi, bổ sung quy định *“xử lý tồn tại đối với các trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa đang sử dụng đất trước ngày Nghị định này có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định:*

*a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện kiểm tra, rà soát việc quản lý sử dụng đất đai theo phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt để hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định.*

*Trường hợp phát hiện có vi phạm trong quản lý sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra để xử lý dứt điểm trước khi thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận cho doanh nghiệp cổ phần”*.

Do không có “*phương án sử dụng đất đã được phê duyệt trong phương án cổ phần hóa doanh nghiệp*” nên khi thực hiện các trình tự, thủ tục hành chính về đất đai liên quan đến doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa, Sở Tài nguyên và Môi trường **không có cơ sở** thực hiện Điểm m Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 82/2019/QH14 về kiểm tra “*doanh nghiệp sau cổ phần hóa phải thực hiện đúng phương án sử dụng đất*”.

Hiện tại chỉ vướng mắc đối với trường hợp cổ phần hóa sau ngày Nghị định 109/2007/NĐ-CP có hiệu lực vì sau thời điểm này Nghị định yêu cầu phải lập phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa; các trường hợp không lập phương án sử dụng đất là thực hiện sai quy định của Nghị định 109/2007/NĐ-CP và như vậy, không có cơ sở thực hiện tiếp thủ tục về đất đai.

Đối với trường hợp cổ phần hóa trước ngày Nghị định 109/2007/NĐ-CP có hiệu lực, do pháp luật không yêu cầu phải lập phương án sử dụng đất nên khi doanh nghiệp thuộc diện này đề nghị gia hạn thời hạn sử dụng đất hoặc xin chuyển mục đích sử dụng đất, Sở TNMT vẫn tiến hành thủ tục về đất đai theo đề nghị của doanh nghiệp, **không có vướng mắc với các trường hợp cổ phần hóa trước ngày Nghị định 109/2007/NĐ-CP có hiệu lực**.

Cụ thể, các quy định về cổ phần hóa trước đây **không quy định** doanh cổ phần hóa phải lập phương án sử dụng đất, cho đến Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ (hiệu lực ngày 01 tháng 8 năm 2007) mới quy định doanh nghiệp cổ phần hóa lập phương án sử dụng đất. Do vậy, **đối với doanh nghiệp cổ phần hóa trước ngày 01 tháng 8 năm 2007 (thời điểm có hiệu lực của Nghị định số 109/2007/NĐ-CP) không có quy định về lập phương án sử dụng đất**.

**16.1.4.** Nhiều trường hợp doanh nghiệp cổ phần hoá, khi cổ phần hóa không có phương án sử dụng đất được duyệt, sau khi cổ phần hóa do tài sản trên đất đã tính vào giá trị cổ phần hóa nên nhà nước tiếp tục cho thuê đất, trả tiền thuê hàng năm. Tuy nhiên, do quy hoạch thay đổi ảnh hưởng tới việc tiếp tục thực hiện dự án theo mục tiêu cũ, nhà đầu tư đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án mới theo quy hoạch điều chỉnh thì bị đề xuất thu hồi, đấu giá. Điều này khiến cho dự án bị đình trệ, không khai thác được hiệu quả theo mục đích cũ và cũng không thể thực hiện được theo mục đích mới, cụ thể vướng mắc về pháp lý như sau:

+ Theo quy định của Luật Đất đai, người sử dụng đất được quyển chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; khi chuyển mục đích sử dụng đất thì phải đảm bảo thực hiện các thủ tục, trình tự và thực hiện nghĩa vụ tài chính ương ứng với mục đích mới. Luật Đất đai không quy định bắt buộc trong mọi trường hợp người sử dụng đất nếu không sử dụng đất đúng mục đích đã được giao, cho thuê sử dụng thì Nhà nước thu hồi và bán đấu giá.

- Theo quy định của Luật Đất đai thì việc thu hồi đất chỉ thực hiện nếu thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 61 (thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh), Điều 62 (thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng), Điều 64 (thu hồi đất do vi phạm pháp luật đất đai) và Điều 65 (thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người); do vậy, trường hợp khu đất của doanh nghiệp cổ phần hóa không thuộc phạm vi thu hồi theo quy định trên thì không có căn cứ để thu hồi đất, doanh nghiệp được quyền chuyển mục đích sử dụng đất theo Điều 57 Luật Đất đai.

+ Ngày 29 tháng 11 năm 2016, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 10285/VPCP-ĐMDN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc, tại Điểm 3 Công văn đã chỉ đạo “Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát việc sử dụng đất của các doanh nghiệp cổ phần hóa, **trường hợp doanh nghiệp chuyển mục đích sử dụng đất thì thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 118 Luật Đất đai năm 2013, báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chinh phủ**”.

+ Tuy nhiên, sau đó ngày 07 tháng 12 năm 2017, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 563/TB-VPCP thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp về xử lý vướng mắc khi triển khai Công văn số 342/TTg-V.I ngày 07 tháng 3 năm 2017 và Công văn số 10285/VPCP ĐMDN ngày 29 tháng 11 năm 2016, kết luận:

*“1. …*

*-* ***Trường hợp đất của doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc diện thu hồi theo quy định tại Điều 62, Điều 64 và Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 thì thực hiện thu hồi, bán đấu giá quyền sử dụng đất*** *theo quy định tại Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 và chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, không để xảy ra sai phạm, thất thoát tài sản nhà nước trong quá trình tổ chức thực hiện.*

*2. Chỉ đạo này thay thế nội dung tại Điểm 3, Công văn số 10285/VPCP-ĐMDN ngày 29 tháng 11 năm 2016”.*

*Về đấu giá quyền sử dụng đất: các trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất được quy định tại Điều 118 Luật Đất đai và điều kiện để tổ chức đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 119 Luật Đất đai, trong đó có điều kiện “****đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc hữu Nhà nước****”.*

+ Ngày 15 tháng 6 năm 2018, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước; giao Chính phủ tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó “… trường hợp được cấp có thẩm quyền cho phép **chuyển mục đích sử dụng đất khác với phương án đã được phê duyệt thì tổ chức thu hồi và đấu giá công khai**”. Mặc dù, Nghị quyết số 60/2018/QH14 **hết hiệu lực** kể từ ngày Nghị quyết số 134/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 được thông qua; tuy nhiên, đến nay vẫn chưa ban hành quy định, cơ chế, chính sách liên quan đến hướng xử lý các khu đất do doanh nghiệp cổ phần hóa đang sử dụng nay xin chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch được duyệt sẽ được xử lý như thế nào, việc chuyển mục đích sử dụng đất chỉ cần thỏa mãn các điều kiện theo quy định của pháp luật đất đai hay phải đáp ứng thêm các điều kiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, quản lý tài sản công do các khu đất này có nguồn gốc trước đây của doanh nghiệp Nhà nước quản lý, sử dụng.

+ Về trường hợp đất có nguồn gốc do Nhà nước cho thuê đất ngắn hạn hàng năm cho đến khi thực hiện quy hoạch, trường hợp nhà đầu tư đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án nhà ở có phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư hay phải thu hồi đất để đấu giá, thì ngày 22 tháng 4 năm 2020, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 2218/BTNMT-TCQLĐĐ có ý kiến “đề nghị **thu hồi đất** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai để giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý và sẽ tổ chức **giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất**”.

- Căn cứ các nội dung trên, quan điểm đang được các cơ quan áp dụng hiện nay là nếu nhà đầu tư đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án theo quy hoạch mới thì sẽ bị đề xuất thu hồi để đấu giá. Điều này có nhiều bất cập vì:

+ Theo quy định của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ) đối với doanh nghiệp có tỷ lệ vốn nhà nước dưới 50% không thuộc đối tượng sắp xếp lại, xử lý nhà đất, việc quản lý, sử dụng nhà, đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

+ Việc thay đổi quy hoạch là do nhà nước thực hiện. Quy hoạch thay đổi khiến nhà đầu tư không thể tiếp tục thực hiện dự án theo mục tiêu cũ một cách có hiệu quả.

+ Khi tiến hành cổ phần hóa, tài sản trên đất thuộc sở hữu của doanh nghiệp cổ phần. Khi tham gia mua cổ phần, nhà đầu tư đã xem xét đến khả năng phát triển doanh nghiệp trong tương lai dựa trên nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố về các mặt bằng khu đất doanh nghiệp cổ phần hóa được quản lý sử dụng để quyết định mua cổ phần.

+ Theo quy định của Luật doanh nghiệp, (không phân biệt loại hình doanh nghiệp) doanh nghiệp được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm; tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh; lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn; chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp. Như vậy, tùy thời điểm nhu cầu thị trường, định hướng hoạt động của doanh nghiệp, ... mà doanh nghiệp cổ phần hóa xác định mục tiêu đầu tư, hoạt động tại địa điểm khu đất hiện hữu được giao/ thuê sử dụng sao cho có hiệu quả nhất mà vẫn đảm bảo quy hoạch nhà nước phê duyệt hoặc thậm chí doanh nghiệp cổ phần hóa quyết định bán, chuyển nhượng tài sản trên khu đất hoặc bán tài sản và chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao/ thuê trả tiền 01 lần cho các tổ chức, cá nhân khác.

+ Ngày 12 tháng 5 năm 2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT hướng dẫn nội dung chi tiết phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; lập và phê duyệt phương án sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần; theo đó, Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT chỉ quy định chi tiết về phương án sử dụng đất của doanh nghiệp nay cổ phần hóa, để cổ phần hóa; không quy định và áp dụng cho doanh nghiệp đã cổ phần hóa. **Về phê duyệt phương án sử dụng đất cho doanh nghiệp đã cổ phần hóa thì hiện nay không có quy định, không có căn cứ và không thể lập, thẩm định, trình phê duyệt phương án sử dụng đất.**

**16.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nhằm thống nhất hướng xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong trường hợp doanh nghiệp cổ phần hóa xin chuyển mục đích sử dụng đất; quy định cơ chế, chính sách đối với các trường hợp này.

**16.3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

***- Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho Thành phố.

***- Giải pháp 2:***

Đối với các khu đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà không có phương án sử dụng đất được duyệt khi cổ phần hóa doanh nghiệp:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện các thủ tục về quyết toán, chuyển thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa; thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định của pháp luật đất đai;

b) Doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án để chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**16.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***a) Giải pháp 1:***

- Việc giữ như hiện hiện trạng khiến cho các dự án thuộc diện này không thể triển khai thực hiện do các vướng mắc về pháp lý. Do đó, có tác động tiêu cực tới cả kinh tế, xã hội, và khiến hệ thống pháp luật cũng không đảm bảo được sự đồng bộ của hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

*-* Tác động về kinh tế:Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền địa phương trong việc chủ động, linh hoạt và áp dụng quy định để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục có liên quan đến khu đất đã được nhà nước giao/cho thuê.

- Tác động về vấn đề giới: không có.

**-** Tác động về thủ tục hành chính: Thực hiện thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai hiện hữu, không phát sinh thêm thủ tục hành chính mới.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:Quy định cụ thể để doanh nghiệp cổ phần hoá chủ động thực hiện các thủ tục có liên quan để thực hiện dự án đối với khu đất đã được nhà nước giao/cho thuê.

***16.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

Đối với các khu đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa kể từ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP mà không có phương án sử dụng đất được duyệt khi cổ phần hóa doanh nghiệp:

+ Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện các thủ tục về quyết toán, chuyển thể doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa; thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho doanh nghiệp cổ phần theo quy định của pháp luật đất đai.

+ Sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Doanh nghiệp cổ phần hóa được thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án để chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch mới tại vị trí khu đất.

## **17. Đề xuất thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm trước khi ban hành Thông báo thu hồi đất**

***Khoản 17 Điều 6****: Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm trước khi ban hành Thông báo thu hồi đất theo quy định đối với các dự án được thực hiện theo khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này và các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công vì mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.*

## **18. Về đề xuất đối với các dự án được quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này và các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công vì mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố**

***Khoản 18 Điều 6:***

*Đối với các dự án được quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này và các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công vì mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố. Trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được quy định như sau:*

*a) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;*

*b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.*

*Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;*

*c) Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.*

*Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.*

*Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;*

*đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.*

**18.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Theo Điều 69 Luật Đất đai thì sau khi Thông báo thu hồi đất được gửi đến từng người có đất thu hồi, họp phổ biến đến người dân trong khu vực có đất thu hồi và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi mới được thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Theo Khoản 3 Điều 9 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 quy định Hồ sơ trình ban hành thông báo thu hồi đất

*“Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất gồm:*

*3. Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án”*.

Trên địa bàn Thành phố, tình hình biến động đất đai rất lớn và hết sức phức tạp trong đó bao gồm biến động về ranh giới và chủ thể sử dụng đất, do đó việc trích lục sẽ không đảm bảo việc ban hành Thông báo thu hồi đất đúng ranh giới, đúng đối tượng sử dụng.

Việc Thông báo thu hồi đất không đúng ranh giới, đối tượng sử dụng sẽ dẫn đến việc phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Thông báo thu hồi và ảnh hưởng rất nhiều đến tiến độ thực hiện dự án.

Đồng thời, đối với những dự án lớn trên địa bàn Thành phố như Dự án cải tạo Rạch Xuyên Tâm, Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4, Dự án Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 2, Dự án khu Bình Quới – Thanh Đa, Dự án Khu Liên hợp Thể dục thể thao Quốc gia Rạch Chiếc, Dự án Công viên khoa học công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Dự án Khu công viên – Hồ điều tiết – Khu dân cư Tam Phú, số lượng người dân bị ảnh hưởng nhiều thì sau khi ban hành Thông báo thu hồi đất mới thực hiện công tác đo đạc, kiểm đếm sẽ không đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

**18.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 55/2022/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa, trong đó tại khoản 2 Điều 5 đã có quy định cho phép tỉnh Khánh hòa thí điểm thực hiện công tác kiểm đếm trước khi ban hành Thông báo thu hồi đất đối với một số dự án như sau:

*“Điều 5. Quản lý đất đai*

*2. Việc thực hiện chuẩn bị thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm được quy định như sau:*

*a) Đối với dự án xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới; khu sản xuất, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, hải sản tập trung sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và có quy mô từ 300 ha trở lên, căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;*

*b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai, ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.*

*Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;*

*c) Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.*

*Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.*

*Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;*

*d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;*

*đ) Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này”.*

Do đó, Thành phố kiến nghị Chính phủ và Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được tiến hành đo đạc, kiểm đếm ngay sau khi chủ trương đầu tư thực hiện dự án được phê duyệt mà không chờ đến Thông báo thu hồi đất được ban hành mới thực hiện nhằm đảm bảo công tác ban hành Thông báo thu hồi đất đúng ranh giới, đúng đối tượng sử dụng, tránh bổ sung, điều chỉnh nhiều lần, mất thời gian ảnh hưởng đến tiến độ chung dự án. Đặc biệt, đối với những dự án lớn, trọng điểm, cấp bách cần hoàn thành sớm công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đáp ứng yều cầu về quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế xã hội, vì lợi ích quốc gia, công cộng.

**18.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

a) Giải pháp 1: Thực hiện theo quy định hiện hành.

b) Giải pháp 2: *Đối với các dự án được quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị quyết này và các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công vì mục đích quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn Thành phố. Trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được quy định như sau:*

*a) Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này;*

*b) Căn cứ danh mục dự án quy định tại điểm a khoản này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.*

*Thông báo tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được gửi đến từng người sử dụng đất và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư;*

*c) Trên cơ sở thông báo tại điểm b khoản này, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật về đất đai được phép triển khai việc điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất trước khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất.*

*Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất.*

*Người sử dụng đất có trách nhiệm phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*d) Sau khi lựa chọn được nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai ban hành thông báo thu hồi đất và sử dụng kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản này để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.*

*Việc lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết định thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai;*

*đ) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện các nội dung quy định tại điểm c khoản này và ban hành trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại khoản này.*

18.4. **Đánh giá tác động của từng giải pháp:**

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế:

Việc Thông báo thu hồi đất không đúng ranh giới, đối tượng sử dụng sẽ dẫn đến việc phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Thông báo thu hồi, làm chậm tiến độ thực hiện dự án, sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố.

- Tác động về mặt xã hội:

Dự án kéo dài sẽ tạo bức xúc cho người dân, dẫn đến người dân không đồng thuận thực hiện dự án.

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Không đáp ứng thời gian về trình tự thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế của Thành phố, nâng cao khả năng cạnh tranh và đảm bảo phát triển bền vững.

- Tác động về mặt xã hội:

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, tạo sự đồng thuận của người dân trong việc chấp hành chủ trương, chính sách của Nhà nước.

- Tác động về vấn đề giới:

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

Đáp ứng thời gian về trình tự thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Chính sách đảm bảo Theo Khoản 3 Điều 9 Thông tư 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Hồ sơ trình ban hành thông báo thu hồi đất và phù hợp với thực tiễn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (biến động nhiều về ranh giới và chủ thể sử dụng đất).

Trong thực tiễn khi thực hiện các Dự án trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là Dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 3 thì người dân rất đồng thuận cho đo đạc, kiểm đếm trước khi ban hành Thông báo thu hồi đất, làm cơ sở cho việc đẩy nhanh và đáp ứng yêu cầu tiến độ theo Nghị Quyết 57/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị Quyết 105/NQ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

Trong quá trình sửa đổi Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị đưa nội dung này vào để thực điều chỉnh nhằm hoàn thiện quy định và phù hợp với thực tiễn.

**18.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**IV. Cơ chế, chính sách 4: Về ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh:**

Về ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh, đề xuất 07 nội dung. Cụ thể như sau:

***- Điều 7:***

*1. Danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố Hồ Chí Minh:*

*a) Đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư công nghệ số, nghiên cứu, sản xuất và chuyển giao công nghệ cao theo quyết định số 38/2020/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên;*

*b) Đầu tư dự án trong lĩnh vực sản xuất chip, bán dẫn, pin công nghệ mới, vật liệu mới, công nghiệp năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 10.000 tỷ đồng trở lên;*

*2. Nhà đầu tư chiến lược phải giải ngân vốn đầu tư trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được bàn giao đất; có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam.*

*3. Căn cứ Danh mục tại khoản 1 Điều này, nhà đầu tư hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề xuất dự án đầu tư. Đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thực hiện trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và quy định tại khoản 4 Điều này.*

*4. Trình tự, thủ tục đăng ký thực hiện dự án và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 29 của Luật Đầu tư được thực hiện như sau:*

*a) Căn cứ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án quy định tại khoản 3 Điều này, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của thành phố Hồ Chí Minh công bố thông tin dự án, yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và điều kiện xác định nhà đầu tư chiến lược trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;*

*b) Căn cứ nội dung thông tin được công bố quy định tại điểm a khoản này, nhà đầu tư chuẩn bị và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư bao gồm: văn bản đăng ký thực hiện dự án; hồ sơ về tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; các tài liệu chứng minh việc đáp ứng điều kiện quy định tại tại điểm a khoản này và các tài liệu khác có liên quan (nếu có);*

*c) Hết thời hạn đăng ký thực hiện dự án, Cơ quan đăng ký đầu tư có thẩm quyền của thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Người có thẩm quyền quyết định lựa chọn nhà đầu tư quyết định việc tổ chức thực hiện theo một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e khoản này;*

*d) Trường hợp chỉ có 01 nhà đầu tư đã đăng ký và đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm hoặc có nhiều nhà đầu tư đăng ký nhưng chỉ có 01 nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;*

*đ) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó chỉ có 01 nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản này thì thực hiện chấp thuận nhà đầu tư đối với nhà đầu tư chiến lược đó theo quy định của pháp luật về đầu tư;*

*e) Trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm trong đó có từ 02 nhà đầu tư trở lên được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm a khoản này thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hoặc chọn áp dụng pháp luật về đấu thầu để tổ chức lựa chọn nhà đầu tư trong số những nhà đầu tư được xác định đáp ứng điều kiện đối với nhà đầu tư chiến lược;*

*g) Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quy định chi tiết về mẫu công bố thông tin dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược bao gồm yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.*

*5. Nhà đầu tư chiến lược được hưởng ưu đãi, hỗ trợ sau đây:*

*a) Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 5% trong thời gian 37 năm, miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 13 năm tiếp theo đối với thu nhập từ các hoạt động của đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này.*

*b) Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 22 năm và giảm 75% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại đối với đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này; miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thuê đối với dự án đầu tư thực hiện trong khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao.*

*c) Được hỗ trợ một phần chi phí đầu tư của dự án đầu tư từ nguồn ngân sách của Thành phố. Tiêu chí, điều kiện, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ và thời điểm hỗ trợ cụ thể do Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định.*

*d) Được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) bằng 150% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp. Chi phí nghiên cứu và phát triển (R&D) thực tế được xác định theo quy định của pháp luật về kế toán;*

*đ) Được hưởng chế độ ưu tiên về thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan và thủ tục về thuế theo quy định của pháp luật về thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của dự án đầu tư do nhà đầu tư chiến lược thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh khi đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định của pháp luật về hải quan và thuế, trừ điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu.*

*6. Trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, trường hợp nhà đầu tư chiến lược không đáp ứng điều kiện về vốn, tiến độ giải ngân và các điều kiện khác đối với nhà đầu tư chiến lược thì không được hưởng ưu đãi quy định tại Nghị quyết này. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về các hậu quả phát sinh do không thực hiện đúng cam kết của mình theo quy định của pháp luật.*

*7. Cho phép Thành phố ban hành chính sách ưu đãi đầu tư về thuế và đất đai áp dụng cho các doanh nghiệp chuyển đổi theo định hướng phát triển công nghiệp của Thành phố tại Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*

**V. Cơ chế, chính sách 5: Về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo**

Về quản lý khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đề xuất 04 nội dung. Cụ thể như sau:

***Điều 8:***

*1. Hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.*

*a) Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của nhà đầu tư thu được từ khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.*

*b) Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập của nhà đầu tư là cá nhân thu được từ khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.*

*c) Chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và Trung tâm Đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công phát sinh tại Thành phố.*

*Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tiêu chí chuyên gia.*

*d) Hỗ trợ không hoàn lại kinh phí ươm tạo cho hoạt động tuyển chọn dự án; thuê chuyên gia, công lao động trực tiếp; dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung từ ngân sách nhà nước cho các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.*

*đ) Giảm 50% tiền thuê mặt bằng công sản tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.*

*e) Cho phép các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố được nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm các công nghệ pháp mới (sandbox) trong phạm vi nội khu.*

*g) Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định lĩnh vực ưu tiên; điều kiện, tiêu chí đối tượng ưu đãi và lựa chọn các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung để thử nghiệm công nghệ mới.*

*2. Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ưu đãi về tiền lương, tiền công, thù lao trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tiêu chí xác định đối tượng ưu đãi trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố .*

*3. Cho phép Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.*

*4. Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố.*

**1. Về hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp:**

***1.1. Về chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho các nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo***

|  |
| --- |
| ***Điểm a Khoản 1 Điều 8:*** *Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của nhà đầu tư thu được từ khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.*  |

**1.1.1. Căn cứ pháp lý:**

- Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm *“****C*ó chính sách hỗ trợ hiệu quả** doanh nghiệp trong nông nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, **đổi mới sáng tạo***”*.

- Tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra nhiệm vụ *“Tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo…..thích ứng với quá trình chuyển đổi số,* ***đổi mới sáng tạo****.”*

**1.1.2. Xác định vấn đề bất cập**

- Về pháp lý

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14, tại Điều 18 chưa quy định cụ thể thời gian và mức hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp cho Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược Phát triển KHCN&ĐMST đến năm 2030, điểm a Khoản 1 Mục IV: “...*Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, thuế để khuyến khích, phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo…”*

Theo Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, chưa có chính sách dành cho các tổ chức trung gian này, trong khi đó đây là các tổ chức quan trọng là nơi ươm mầm và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cũng là nơi kết nối và liên kết các nguồn lực trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Về thực tiễn

Thành phố Hồ Chí Minh hiện có hơn 34 cơ sở ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp, trong đó nhà nước là 11 và tư nhân là 23. Các cơ sở ươm tạo nhà nước hầu hết tập trung vào các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ cao hay công nghệ sinh học, cơ khí tự động hóa, đây là các lĩnh vực cần thời gian ươm tạo dài, vốn đầu tư lớn, nhưng chính các lĩnh vực này mới tạo ra được các công nghệ lõi cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, đây là yếu tố quan trọng để hệ sinh thái khởi nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh phát triển bền vững và có lợi thế cạnh tranh. Ngược lại, hầu như các cơ sở ươm tạo tư nhân không muốn tham gia đầu tư vào, mà chỉ tập trung cho các lĩnh vực như công nghệ thông tin, thương mại điện tử và công nghệ tài chính,… do chi phí đầu tư không lớn, thời gian ươm ngắn và thoái vốn nhanh.

Các tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là các tổ chức hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ về ươm tạo, tăng tốc, hỗ trợ thương mại hóa, chuyển giao công nghệ, cung cấp các giải pháp đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và rất cần sự ưu đãi từ nước, đặc biệt là thuế. Thực tiễn cho thấy, phần kinh phí, doanh thu các tổ chức này nhận được tập trung chủ yếu cho hoạt động ươm tạo và phát triển các sản phẩm đổi mới sáng tạo hiện nay được xem như là nguồn thu của doanh nghiệp, phần thu đơn vị phải đóng theo quy định là 20% và do đó cần có ưu đãi thuế cho các nhóm đối tượng này.

- Về thực trạng của Thành phố hiện nay:

Cần chính sách cho các tổ chức trung gian để tạo ra ngày càng nhiều các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, từ đó hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học công nghệ, đây cũng là giai đoạn nhà nước là nguồn lực quan trọng đóng vai trò hỗ trợ chính cho các dự án được ươm mầm và phát triển. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo sự cần hỗ trợ và liên kết chặt chẽ của khối công và khối tư, nếu khu vực công tập trung nhiều vào giai đoạn đầu của khởi nghiệp sáng tạo (thương mại hóa, ươm tạo, hỗ trợ đổi mới công nghệ) thì khu vực tư là nơi tiếp nối khai thác, kiểm chứng, phát triển, đánh giá hiệu quả và chất lượng các nguồn đầu ra được hỗ trợ từ khu vực công, cũng là nơi quan trọng tạo ra các các doanh nghiệp khởi nghiệp tiềm năng thu hút các nguồn vốn đầu tư mạo hiểm trong và ngoài nước. Tuy nhiên cả 2 nhóm tổ chức này đều chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể và rõ ràng.

Tỷ lệ thất bại trong đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là hơn 95% đồng nghĩa với việc rủi ro cho đầu tư vào khởi nghiệp cao nên nếu không có chính sách này thì không khuyến khích được vốn tư nhân cho hoạt động đầu tư khởi nghiệp sáng tạo.

**1.1.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Để đạt được mục tiêu tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025:…***hỗ trợ được 800 dự án….***Đến năm 2025: ***Hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo****.*

**1.1.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 05 năm đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với thu nhập của nhà đầu tư thu được từ khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

**1.1.5. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Chính sách này sẽ thúc đẩy sự ra đời của các tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Đây sẽ là nguồn để phát triển các giải pháp đổi mới sáng tạo trong tương lai để phục vụ cho các Chương trình lớn của Thành phố.

b) Tác động về mặt xã hội

Nhà nước cần phát huy vai trò hỗ trợ ban đầu cho các tổ chức khoa học và công nghệ; tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Từ đó, liên kết và hợp tác với các thành phần khác trong hệ sinh thái thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho Thành phố Hồ Chí Minh

c) Tác động về bình đẳng giới

Không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới

d) Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thủ tục hành chính

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Phát huy hiệu quả của các chính sách về khoa học và công nghệ hiện hành.

***1.2. Chính sách ưu đãi về miễn thuế thu nhập cá nhân cho nhà đầu tư là cá nhân thu được từ khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.***

|  |
| --- |
| ***Điểm b Khoản 1 Điều 8:*** *Miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập của nhà đầu tư là cá nhân thu được từ khoản đầu tư vốn vào doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.* |

***1.3. Chính sách ưu đãi về miễn thuế thu nhập cá nhân cho chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt làm việc tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố***

|  |
| --- |
| ***Điểm c Khoản 1 Điều 8:***Chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và Trung tâm Đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn Thành phố được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công phát sinh tại Thành phố. |

**1.3.1. Các căn cứ:**

- Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm *“****ưu tiên phát triển nguồn nhân lực*** *cho công tác lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt trên cơ sở nâng cao, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, cơ bản về chất lượng giáo dục, đào tạo gắn với cơ chế tuyển dụng, sử dụng, đãi ngộ nhân tài …..* ***đổi mới sáng tạo****”*.

- Tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra nhiệm vụ *“****Có cơ chế, chính sách*** *vượt trội thu hút nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong nước và quốc tế; thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các* ***trung tâm đổi mới sáng tạo*** *tại Thành phố.”*

**1.3.2. Xác định vấn đề bất cập**

- Về pháp lý: Luật thuế thu nhập cá nhân.

- Về thực tiễn: Hiện chưa có chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân cho các cá nhân tham gia vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Về thực trạng: Thành phố hiện đang xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và đang hoạt động mợt số trung tâm đổi mới sáng tạo trong khu vực công đều là loại hình các trung tâm đổi mới sáng tạo. Trong các trung tâm này đang có rất nhiều các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khả thi và có tiềm năng phát triển đang được ươm tạo để đưa vào các Chương trình ươm tạo và tăng tốc của tư nhân, các dự án này đã được xét duyệt qua nhiều vòng hội đồng và được đánh giá yếu tố về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo và chủ yếu đang ở giai đoạn đầu (giai đoạn hat giống). Hiện tại các cá nhân làm việc trong các dự án trên chưa có chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân. Vì vậy, cần có chính sách hỗ trợ cho nhóm đối tượng này khi hoạt động tại các trung tâm này dựa trên tiền đề là đã có chính sách ưu đãi trong việc sử dụng nhân lực, nhân tài khoa học và công nghệ theo Luật Khoa học và Công nghệ.

**1.3.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Chính sách giúp thu hút nguồn nhân lực cho lĩnh vực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy các cá nhân tích cực tham gia vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, yếu tố con người là quan trọng nhất, nhân sự lõi để tạo ra các giải pháp đổi mới sáng tạo chất lượng và hiệu quả, đồng thời chỉ áp dụng trong phạm vi là các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố.

**1.3.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

Miễn thuế thu nhập cá nhân trong 05 năm cho các cá nhân tham gia dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp và chuyên gia làm việc tại các trung tâm đổi mới sáng tạo, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố. Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tiêu chí chuyên gia.

1. Xác định đối tượng được miễn thuế

- Cá nhân tham gia dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố.

- Chuyên gia làm việc tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố.

1. Cơ sở đề xuất

- Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại TPHCM là 1.926 doanh nghiệp, chiếm gần 50% của cả nước.

- Ngoài Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo TP.HCM đang được xây dựng, một số trung tâm là đơn vị sự nghiệp công của Thành phố cũng có hoạt động đổi mới sáng tạo – đều là loại hình các trung tâm đổi mới sáng tạo. Theo đó:

+ Trong các trung tâm này đang có rất nhiều các cá nhân hoặc nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khả thi và có tiềm năng phát triển đang được ươm tạo để đưa vào các Chương trình ươm tạo và tăng tốc của tư nhân, đây là các dự án đã được tuyển chọn và đánh giá từ các cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc từ các chương trình ươm tạo. Do đó, cần có chính sách ưu đãi miễn thuế thu nhập đối với các cá nhân tham gia vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo này để tạo nguồn lực họ tiếp tục hoàn thiện sản phẩm, tiếp cận nguồn vốn đầu tư và thị trường.

- Chuyên gia làm việc tại các Trung tâm đổi mới sáng tạo có thể là các cố vấn chiến lược, chuyên gia tư vấn, kết nối, huấn luyện hoặc các nhà đầu tư chiến lược tài chính cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các chuyên gia này sẽ được ưu đãi nếu tham gia vào các lĩnh vực được Thành phố ưu tiên phát triển tại các Trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố.

**1.3.5. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Việc tạo ra ngày càng nhiều lực lượng lao động làm việc trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sẽ có tác động tích cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố Hồ Chí Minh, tạo ra được nhiều sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng công nghệ tốt chính là nền tảng vững chắc cho một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo bền vững và có lợi thế cạnh tranh.

b) Tác động về mặt xã hội

Chính sách giúp thu hút người lao động tham gia ngày càng nhiều vào lĩnh vực này, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Thành phố.

c) Tác động về bình đẳng giới

Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thủ tục hành chính

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Chính sách giúp chi tiết hóa các định hướng phát triển của Đề án hỗ trợ và phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia và các chính sách nguồn nhân lực cho khoa học và công nghệ.

***1.4. Về cơ chế tài chính trong hoạt động hỗ trợ ươm tạo từ ngân sách nhà nước cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo***

|  |
| --- |
| ***Điểm d Khoản 1 Điều 8:*** *Hỗ trợ không hoàn lại kinh phí ươm tạo cho hoạt động tuyển chọn dự án; thuê chuyên gia, công lao động trực tiếp; dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung từ ngân sách nhà nước cho các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.* |

**1.4.1. Các căn cứ:**

- Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm *“có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy* ***đổi mới sáng tạo****”.*

- Theo Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với *“Cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm được nhận tài trợ, hỗ trợ, vay vốn và bảo lãnh vốn vay của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa và các quỹ phát triển khoa học và công nghệ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo quy định của pháp luật.”*

**1.4.2. Xác định vấn đề bất cập**

Các chính sách về khoa học và công nghệ hiện nay đang tập trung chủ yếu cho giai đoạn hoạt động R&D, trong khi đó các giai đoạn còn lại bao gồm: tiền ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc (giai đoạn thương mại hóa) chưa cụ thể và đầy đủ so với thực tiễn phát triển của các startup tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình phát triển, một doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startup) cần trãi qua rất nhiều giai đoạn, trong đó giai đoạn Đào tạo, Huấn luyện → ý tưởng → Hoàn thiện ý tưởng thành sản phẩm → Hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) → tiền ươm tạo → ươm tạo → tăng tốc là giai đoạn mà hầu như các nguồn lực tư nhân không tham gia vào do rủi ro lớn, tuy nhiên đây lại là giai đoạn vô cùng quan trọng để tạo ra nguồn dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là đầu vào cho các chương trình của các tổ chức hỗ trợ tư nhân. Nhà nước cần phát huy vai trò chính trong giai đoạn đầu của các hoạt động thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu nhằm tạo ra các thay đổi về mặt tư duy, ý thức xã hội về hoạt động đổi mới sáng tạo cũng như tạo nguồn dự án khởi nghiệp sáng tạo nhiều hơn để kết nối với thị trường của khu vực tư nhân.

Thực tiễn hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại Thành phố Hồ Chí Minh đã cho thấy các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có sản phẩm tốt, hoàn thiện, được thị trường chấp nhận, đã được đánh giá tính khả thi và tiềm năng phát triển qua rất nhiều các Hội đồng giám khảo ở các cuộc thi khởi nghiệp, họ không cần đến sự hỗ trợ của nhà nước vì đã có các Quỹ đầu tư mạo hiểm sẵn sàng đầu tư cho họ. Trên thực tế để có được 01 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chưa nói đến việc có sản phẩm tốt đã được thị trường kiểm chứng, chúng ta phải ươm tạo được gấp 10 lần con số này, nghĩa là phải ươm tạo và hỗ trợ 10 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thì mới có được 01 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Như đã đề cập ở phần trên, các dự án ở giai đoạn tiền ươm tạo, ươm tạo hay còn gọi là giai đoạn hạt giống gần như rất ít các nguồn lực tư nhân muốn tham gia vào và rất cần sự hỗ trợ từ nhà nước. Kinh nghiệm của các quốc gia khác như Singapore, Israel, New Zealand,...đã chứng minh rằng ở giai đoạn này dự án cần hoàn thiện sản phẩm và mô hình kinh doanh thì nhà nước là nguồn lực quan trọng đóng vai trò hỗ trợ chính cho các dự án được ươm mầm và phát triển.

**1.4.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Để đạt được mục tiêu tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025:…***hỗ trợ được 800 dự án….***Đến năm 2025: ***Hỗ trợ phát triển 2.000 dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,*** cần có chính sách“Hỗ trợ không hoàn lại kinh phí ươm tạo từ ngân sách nhà nước cho các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” nhằm tạo nền tảng ban đầu để phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

**1.4.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

Hỗ trợ không hoàn lại kinh phí ươm tạo cho hoạt động tuyển chọn dự án; thuê chuyên gia, công lao động trực tiếp; dịch vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chungtừ ngân sách nhà nước cho các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

**1.4.5. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Với việc triển khai chính sách này, Thành phố sẽ xây dựng được một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có nền tảng ổn định và lâu dài, kinh nghiệm của các quốc gia có hệ sinh thái phát triển thì hầu hết các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (startups) đều xuất phát từ các nghiên cứu của trường đại học, và ở giai đoạn ươm tạo, nhà nước đóng vai trò là nhà đầu tư thiên thần cho các dự án ở giai đoạn sớm. Chính sách này cũng sẽ thúc đẩy hình thành các công nghệ lõi, các công nghệ chuyên sâu trong các lĩnh vực là thế mạnh của Thành phố từ đó tạo lợi thế cạnh tranh cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của thành phố nói riêng và Việt Nam nói chung so với các nước trong khu vực và trên thế giới.

b) Tác động về mặt xã hội

Nhà nước cũng là một thành phần trong hệ sinh thái, cần có sự liên kết và hợp tác với các thành phần khác trong hệ sinh thái và với chính sách này sẽ giúp thu hút các nguồn lực khác trong xã hội tham gia cùng với nhà nước thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời sẽ là nơi hỗ trợ phát triển cho các hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các địa phương khác

c) Tác động về mặt xã hội

Không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới

d) Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thủ tục hành chính

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải quyết các điểm nghẽn, vướng mắc cho các chính sách khoa học và công nghệ hiện có.

***1.5. Về chính sách giảm tiền thuê mặt bằng công sản trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo***

|  |
| --- |
| ***Điểm đ Khoản 1 Điều 8:*** *Giảm 50% tiền thuê mặt bằng công sản tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.* |

**1.5.1. Các căn cứ:**

- Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm *“Tập trung ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế,* ***thúc đẩy đổi mới sáng tạo****”*.

- Tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra nhiệm vụ *“Cơ cấu lại tổng thể kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng kinh tế tri thức, ứng dụng khoa học - công nghệ,* ***đổi mới sáng tạo*** *và năng suất lao động cao.”*

**1.5.2. Xác định vấn đề bất cập**

- Luật quản lý, sư dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017, khoản 2 điều 55:

*“g) Nhà nước không cấp kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa đối với tài sản công chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn thu được từ việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo quy định;*

*h) Thực hiện theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.”*

- Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược Phát triển KHCN&ĐMST đến năm 2030:

+ Điểm b Khoản 1 Mục III: *“Hoàn thiện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, các hệ thống đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các khu công nghệ cao, mạng lưới các trung tâm đổi mới sáng tạo, mạng lưới khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tổ chức trung gian, tổ chức hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo”.*

 + Điểm b Khoản 2 Mục IV: “*Phát triển hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, các trung tâm đổi mới sáng tạo ngành, vùng, các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo nhằm phát triển, tích hợp hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với các khu công nghệ cao, khu dân cư, trung tâm tài chính, quỹ đầu tư mạo hiểm, trường đại học, viện nghiên cứu*”.

- Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, Mục 3 về “*Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với cá nhân, tổ chức khởi nghiệp sáng tạo hoạt động tại Trung tâm*”.

- Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025, tại khoản 2, Điều 1: “*2. Hỗ trợ phát triển các Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo mô hình khu dịch vụ tập trung hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở phạm vi quốc gia, vùng, địa phương, ngành, lĩnh vực, tại các tổ chức có tiềm năng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, trong đó:”.*

- Công văn số 3701/BKHCN-PTTTDN ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn hình thành và phát triển Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có tiềm năng phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

- Về thực tiễn: Các quy định hiện nay chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể để triển khai thực hiện; Trong Nghị định số 94/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, chưa có chính sách dành cho các các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cũng như các tổ chức trung gian, trong khi đó đây là các tổ chức quan trọng là nơi ươm mầm và phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng, các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cũng là nơi kết nối và liên kết các nguồn lực trong hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Các cơ sở ươm tạo nhà nước hầu hết tập trung vào giai đoạn ươm tạo và các cơ sở ươm tạo tư nhân tập trung vào giai đoạn tăng tốc, phát triển và mở rộng mô hình phát triển cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ một phần hạ tầng cơ sở cho các đơn vị này.

- Về thực trạng của Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng Thành phố hiện nay: Thành phố Hồ Chí Minh hiện có hơn 34 cơ sở ươm tạo và tăng tốc khởi nghiệp, trong đó nhà nước là 11 và tư nhân là 23, tất cả các tổ chức này đều chưa nhận được các chính sách hỗ trợ về hạ tầng cơ sở vật chất.

**1.5.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Giải quyết các mục tiêu cụ thể tại Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính pàhủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 và Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025…vì cần có các tổ chức trung gian (các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố) là nơi ươm mầm các dự án và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

**1.5.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề:**

Giảm 50% tiền thuê mặt bằng công sản tại các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

**1.5.5. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Chính sách này sẽ thúc đẩy sự ra đời của các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Đây sẽ là chính sách thể cam kết của nhà nước thúc đẩy hình thành nhiều mô hình thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo cho Thành phố.

b) Tác động về mặt xã hội

Nhà nước cần phát huy vai trò hỗ trợ ban đầu cho các trung tâm đổi mới sáng tạo của Thành phố cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, tổ chức ươm tạo, thúc đẩy kinh doanh, cung cấp thiết bị dùng chung, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, thương mại hoá kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển đổi số, hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố. Từ đó, liên kết và hợp tác với các thành phần khác trong hệ sinh thái thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Tác động về bình đẳng giới

Không có

d) Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thủ tục hành chính

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Phát huy hiệu quả của các chính sách về khoa học và công nghệ hiện hành.

***1.5.*** ***Về chính sách cho phép các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm công nghệ mới***

|  |
| --- |
| ***Điểm e khoản 1 Điều 8:*** *Cho phép các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung trên địa bàn thành phố được nghiên cứu, ứng dụng thử nghiệm các công nghệ pháp mới (sandbox) trong phạm vi nội khu.* |

***1.6. Về quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với các lĩnh vực ưu tiên, điều kiện, tiêu chí đối tượng ưu đãi.***

|  |
| --- |
|  ***Điểm g khoản 1 Điều 8:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định lĩnh vực ưu tiên; điều kiện, tiêu chí đối tượng ưu đãi và lựa chọn các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung để thử nghiệm công nghệ mới.* |

**2. Về chính sách sách thu hút và giữ chân nguồn nhân lực cho khoa học và công nghệ:**

|  |
| --- |
| ***Khoản 2 Điều 8:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ưu đãi về tiền lương, tiền công, thù lao trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tiêu chí xác định đối tượng ưu đãi trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố[[24]](#footnote-24).* |

**2.1. Các căn cứ:**

- Tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định một số nhiệm vụ trọng tâm *“Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao,* ***thu hút*** *và trọng dụng nhân tài.”*.

- Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Bộ Chính trị về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lương vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, trong đó, có nêu *“Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị* ***được sử dụng quỹ tiền lương*** *và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và* ***quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao****”.*

- Tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra nhiệm vụ *“có cơ chế, chính sách vượt trội* ***thu hút nhân tài****, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong nước và quốc tế*.*”*

Tuy nhiên thực tiễn quy định pháp luật còn một số vấn đề bất cập,Thành phố nghiên cứu thí điểm các chính sách để làm cơ sở đánh giá trước khi xây dựng điều chỉnh các quy định trên cả nước.

**2.2. Xác định vấn đề bất cập**

Việc giữ chân lực lượng hoạt động nghiên cứu và phát triển đang công tác tại các đơn vị KH&CN công lập và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (các chuyên gia, nhà khoa học) để hình thành nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực trọng điểm của thành phố là cần thiết trong bối cảnh tiền lương, tiền công, thù lao trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng theo quy định thống nhất cả nước.

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường lương năm 2021 tại thành phố Hồ Chí Minh của các công ty nhân sự như Navigos, Adeco cho thấy để thu hút nhân sự cho các ngành công nghệ cao đòi hỏi mức lương cao hơn gấp nhiều lần so với định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN. Ví dụ mức lương hàng tháng của giám đốc công nghệ (CTO) là 250 - 400 triệu đồng; chuyên gia phân tích dữ liệu là 40-80 triệu đồng; chuyên gia thiết bị y tế là 25-40 triệu đồng; quản lý quỹ đầu tư là 350-400 triệu đồng.

Tuy khoản 3 Điều 6 Nghị quyết 54/2017/NQ-CP: *“Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định”,* nay đề xuất điều chỉnh cụ thể hơn, tương tự tại Điều 6 của Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk.

**2.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư “*yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, ...*”, “*Nâng cao hiệu quả đầu tư công cho hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ trên cơ sở* ***áp dụng mô hình quản trị mới theo thông lệ tốt của thế giới***”.

Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, trong đó có nêu các định hướng phát triển, ứng dụng công nghệ (Mục III. 3).

**2.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ưu đãi về tiền lương, tiền công, thù lao trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; tiêu chí xác định đối tượng ưu đãi trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố[[25]](#footnote-25).

1. Xác định nội dung ưu đãi

- Tiền lương cho các nghiên cứu viên làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố cao hơn lương theo ngạch bậc theo quy định chung của cả nước hoặc cao hơn mức lương theo vị trí việc của Nghi quyết số 27-NQ/TW.

- Tiền công, thù lao cho lực lượng hoạt động nghiên cứu phát triển khi tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố cao hơn mức thu lao theo quy định đang áp dụng chung trên cả nước.

1. Cơ sở đề xuất

- Tương tự Khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuộc, tỉnh Đắk Lắk: “*Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định chính sách ưu đãi về đào tạo, bồi dưỡng, môi trường làm việc, trang thiết bị làm việc, quy hoạch, bổ nhiệm, tiền lương, tiền công, chế độ phúc lợi và các chính sách khác đối với chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt; tiêu chí xác định đối tượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt trong các lĩnh vực cần thu hút làm việc tại thành phố Buôn Ma Thuột*”.

- Tại Thành phố Hồ Chí Minh, có 14 tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố. Các tổ chức này có chức năng chính là nghiên cứu khoa học, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của Thành phố (tham mưu cơ chế chính sách, nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ để phục vụ phát triển sản phẩm đặc thù của địa phương, ...). Thu nhập bình quân của cá nhân làm nghiên cứu khoa học tại các tổ chức này dưới 10.000.000 đồng/tháng. Mức thu nhập như vậy khó giữ chân nhân lực, đặc biệt là nhân lực có trình độ cao và chuyên môn tốt.

- Năng suất lao động của Thành phố luôn ở mức cao hơn so với trung bình cả nước, đặc biệt là năng suất lao động các ngành thâm dụng khoa học và công nghệ như thông tin và truyền thông; tài chính, ngân hàng; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế… Theo báo cáo nghiên cứu thị trường lương năm 2021 tại thành phố Hồ Chí Minh của các công ty nhân sự như Navigos, Adeco cho thấy để thu hút nhân sự cho các ngành công nghệ cao đòi hỏi mức lương cao hơn gấp nhiều lần so với định mức quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN. Ví dụ mức lương hàng tháng của giám đốc công nghệ (CTO) là 250 - 400 triệu đồng; chuyên gia phân tích dữ liệu là 40-80 triệu đồng; chuyên gia thiết bị y tế là 25-40 triệu đồng; quản lý quỹ đầu tư là 350-400 triệu đồng

Vì vậy cần có ưu đãi về tiền lương, tiền công, thù lao trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với lực lượng hoạt động nghiên cứu khi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố để giữ chân lực lượng hoạt động nghiên cứu và phát triển đang công tác tại các đơn vị KH&CN công lập và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (các chuyên gia, nhà khoa học) để hình thành nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực trọng điểm của thành phố là cần thiết trong bối cảnh tiền lương, tiền công, thù lao trong thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng theo quy định thống nhất cả nước.

**2.5. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Năng suất lao động của Thành phố luôn ở mức cao hơn so với trung bình cả nước, đặc biệt là năng suất lao động các ngành thâm dụng khoa học và công nghệ như thông tin và truyền thông; tài chính, ngân hàng; hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế… Do đó, nếu đầu tư thu hút các chuyên gia, nhân lực chất lượng cao sẽ kiến tạo và lan tỏa đến doanh nghiệp, cộng đồng, thúc đẩy giá trị gia tăng cao hơn nữa và phát triển kinh tế - xã hội cao hơn so với chi phí lao động đã đầu tư ban đầu. Bên cạnh đó, các chuyên gia cũng góp phần tạo ra giá trị gia tăng vô hình như đóng góp vào chuỗi cung ứng toàn cầu, các mối quan hệ hợp tác quốc tế … cũng góp phần thuận lợi cho môi trường đầu tư và kinh doanh, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và tổ chức, gia tăng hiệu quả đầu tư công, chi tiêu công …

b) Tác động về mặt xã hội

Giữ chân các nhà khoa học chất lượng cao đang công tác tại các đơn vị KH&CN công lập. Thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao (các chuyên gia, nhà khoa học) để hình thành nhóm nghiên cứu mạnh trong các lĩnh vực trọng điểm của thành phố, góp phần giải quyết các vấn đề của Thành phố mà còn tận dụng các nguồn lực, cơ sở vật chất đã đầu tư, khai thác hiệu quả máy móc thiết bị, đào tạo tập huấn cho cán bộ nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu và mở rộng cơ hội hợp tác quốc tế, tham gia mạng lưới nghiên cứu tiên tiến trên thế giới.

c) Tác động về bình đẳng giới

Không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới

d) Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thủ tục hành chính

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 của Luật ban hành văn bản Quy phạm pháp luật:*“Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”.*

**3. Về quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh**

|  |
| --- |
| ***Khoản 3 Điều 8:*** *Cho phép Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.* |

**3.1. Các căn cứ:**

- Tại Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có đề ra nhiệm vụ *“Thực hiện có hiệu quả việc* ***phân cấp, phân quyền cho Uỷ ban nhân dân Thành ph****ố nhằm tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực: Quản lý đầu tư; tài chính - ngân sách”.*

- Tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư “*Hoàn thiện các* ***chính sách tài chính nhằm khuyến khích****, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ,* ***đổi mới sáng tạo***”.

Tuy nhiên thực tiễn quy định pháp luật còn một số vấn đề bất cập,Thành phố nghiên cứu thí điểm các chính sách để làm cơ sở đánh giá trước khi xây dựng điều chỉnh các quy định trên cả nước.

**3.2. Xác định vấn đề bất cập**

- Về pháp lý

Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13, tại Điều 61 quy định “*Quỹ được hình thành từ nguồn vốn được cấp một lần ban đầu từ ngân sách nhà nước dành cho phát triển khoa học và công nghệ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; vốn bổ sung hằng năm từ phân bổ ngân sách cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và kết quả hoạt động của quỹ; đóng góp của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng của tổ chức, cá nhân và nguồn hợp pháp khác*”.

Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, tại khoản 11 Điều 8 quy định “*Ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước.”*

Điều 5 Quyết định số 37/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Quy định điều kiện thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó “*Quỹ có trách nhiệm duy trì, bảo toàn và phát triển nguồn vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước”.*

Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộcTrung ương, theo đó “*Quỹ là đơn vị sự nghiệp hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và được ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho các hoạt động quản lý Quỹ”; “Vốn điều lệ của Quỹ được cấp một lần từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của bộ (hoặc tỉnh) nhằm thực hiện các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ” và “ Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm cấp thông qua Quỹ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được phân cấp quản lý cho bộ (hoặc tỉnh), các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ (hoặc cấp tỉnh) do bộ (hoặc tỉnh) trực tiếp quản lý và chi hoạt động quản lý của Quỹ ”*

- Về thực tiễn

Theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ được xây dựng trên cơ sở Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ, theo đó Quỹ là đơn vị sự nghiệp hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và được ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho các hoạt động quản lý Quỹ. Tuy nhiên, tại Khoản 11 Điều 8 của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 thì Quỹ được xem là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và không được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động.

Theo Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ ban hành tại Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố “*Quỹ thực hiện các hoạt động cấp kinh phí, tài trợ, hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay nhằm mục đích thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu có triển vọng thành sản phẩm thương mại; chuyển giao công nghệ, đổi mới công nghệ để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố*.” và “*Vốn điều lệ của Quỹ được cấp một lần từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học để thực hiện các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ*”. Theo Điều 61 Luật khoa học và công nghệ số: 29/2013/QH13, nguồn vốn chỉ được “cấp một lần ban đầu từ ngân sách nhà nước”. Đồng thời, tại Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND, Quỹ có nhiệm vụ “*Duy trì, bảo toàn và phát triển nguồn vốn điều lệ từ ngân sách nhà nước đối với các hoạt động cho vay và bảo lãnh vốn vay*”

- Về thực trạng của Thành phố Hồ Chí Minh

Hiện nay, Quỹ Phát triển KH&CN Thành phố chỉ thực hiện một chức năng tương đối thụ động là cấp kinh phí và theo dõi quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN thông qua nguồn vốn chi sự nghiệp KH&CN được cấp về Sở KH&CN. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Thành phố chưa thực hiện hết các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quyết định số 55/2017/QĐ-UBND về tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh. Việc triển khai hoạt tài trợ, hỗ trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay là không khả thi khi nguồn vốn ngoài ngân sách (đóng góp tự nguyện, khoản thu từ kết quả hoạt động của Quỹ, kinh phí được điều chuyển tự nguyện hoặc nhận ủy thác từ Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp,…) trong thời gian đầu thành lập là chưa có, không đảm bảo quy định về bảo toàn vốn.

**3.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu về chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia của Đảng được nêu tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư “*Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo*”.

Tập trung nguồn lực và sử dụng hiệu quả ngân sách khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Hồ Chí Minh.

**3.4. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

Cho phép Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện chức năng tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

1. Xác định chức năng

Chức năng tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố là một trong các chức năng của Sở KH&CN TP.HCM, cụ thể:

- Tổ chức xác định, tuyển chọn, xét chọn, kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp Thành phố; phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp nhà nước tại Thành phố;

- Đề xuất thành lập các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức giao quyền sở hữu và sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức, cá nhân.

1. Cơ sở đề xuất

- Theo Điều 61 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quỹ là đơn vị sự nghiệp hoạt động không vì mục đích lợi nhuận và được ngân sách nhà nước cấp kinh phí cho các hoạt động quản lý Quỹ:

+ Vốn điều lệ được cấp 1 lần (và phải bảo toàn vốn) để thực hiện các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ.

+ Vốn bổ sung hằng năm từ phân bổ ngân sách cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh và kết quả hoạt động của quỹ.

Như vậy Quỹ hiện nay chỉ thực hiện một chức năng tương đối thụ động là cấp kinh phí và theo dõi quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN thông qua nguồn vốn chi sự nghiệp KH&CN được cấp về Sở KH&CN (bình quân 150 tỷ/năm), vì chức năng hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay gần như triển khai được do quy định về bảo tồn vốn điều lệ và cho vay tín chấp.

- Theo Khoản 1 Điều 49 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 “*Nhà nước bảo đảm chi cho khoa học và công nghệ từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển của sự nghiệp khoa học và công nghệ*”

Tuy dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của Thành phố Hồ Chí Minh luôn đạt trên 2% (bình quân 1.500 tỷ đồng) như trong cơ cấu chi cho lĩnh vực công nghệ thông tin chiếm trên 50% dự toán.

Với nhiệm vụ phải đảm bảo chi cho khoa học và công nghệ từ 2% trở lên khi từ năm 2023 không tính chi công nghệ thông tin trong mục chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, áp lực và khối lượng công việc thực hiện chức năng tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của công chức Sở là rất lớn.

Do đó, đề xuất giao chức năng “tổ chức quản lý thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Thành phố” cho Quỹ để Quỹ có thể chủ động, tập trung được nhiều nguồn lực để sử dụng hiệu quả hơn nguồn ngân sách khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.5. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Với việc triển khai như vậy, sẽ chủ động và đẩy nhanh ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và tăng năng suất lao động; tăng năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp của Thành phố, góp phần phát triển kinh tế Thành phố nhanh và bền vững.

b) Tác động về mặt xã hội

Góp phần đẩy nhanh hơn việc ứng dụng khoa học và công nghệ giải quyết vấn đề về an sinh xã hội, y tế, giáo dục, quốc phòng – an ninh của Thành phố. Thúc đẩy phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của Thành phố.

c) Tác động về bình đẳng giới

Không có tác động tiêu cực đến bình đẳng giới

d) Tác động về thủ tục hành chính

Không phát sinh thủ tục hành chính

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải quyết việc chồng chéo cơ chế tài chính và chức năng nhiệm vụ của Quỹ giữa Luật Ngân sách và Luật Khoa học và Công nghệ.

***4. Về cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Thành phố***

|  |
| --- |
| **Khoản 4 Điều 8:** Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn cho các dự án đầu tư vào Khu công nghệ cao Thành phố |

**VI. Cơ chế, chính sách 6: Về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền, ủy quyền và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động**

Trong lĩnh vực Tổ chức bộ máy , phân cấp, phân quyền, ủy quyền và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, Thành phố đề xuất 03 nội dung. Một số nội dung đã được quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 tiếp tục đề xuất thực hiện bao gồm Khoản 3, 5 Điều 6 Nghị quyết số 54/2017/QH14. Các nội dung đề xuất cụ thể như sau:

**1. Đề xuất về về phân cấp, ủy quyền chính quyền địa phương; tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ~~và hoạt động nghiên cứu khoa học~~:**

***Khoản 1 Điều 9:***

*1. Quy định những nội dung về phân cấp, ủy quyền chính quyền địa phương; tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.*

*a) Cho phép Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố lập đề án trình Chính phủ phê duyệt để thực hiện;*

*b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản;*

*c) Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có không quá ba Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có số dân từ 50.000 dân trở lên có không quá ba Phó Chủ tịch;*

*d) Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính được giao hằng năm;*

*đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thuộc Thành phố có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan.*

***1.1. Đề xuất về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có chức năng tham mưu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm:***

***Điểm a Khoản 1 Điều 9:*** *Cho phép Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố lập đề án trình Chính phủ phê duyệt để thực hiện.*

1.1.1. Xác định vấn đề

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 quy định: “Tiếp tục cho phép Thành phố được thực hiện thí điểm đối với những vấn đề mới phát sinh mà thực tiễn Thành phố đặt ra trong quá trình phát triển nhưng chưa có quy định hay những quy định hiện hành của nhà nước không còn phù hợp. Khi thí điểm, Thành phố phải có đề án xin Chính phủ cho thí điểm về từng vấn đề cụ thể và chịu sự theo dõi, giám sát của Chính phủ, đặc biệt với những vấn đề lớn, nhạy cảm”;

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định thành lập mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2349/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 và Quyết định số 446/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2020 về việc kéo dài thời gian thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2017 về Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm và tổ chức trao Quyết định công bố thành lập và bổ nhiệm lãnh đạo Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố.

Theo đó, thông qua sự chỉ đạo sâu sát của Chính phủ và các Bộ - ngành liên quan, sự phối hợp tích cực của các Sở - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận - huyện, sự đồng hành của các cơ quan truyền thông, sự đồng thuận ủng hộ của người dân, từ khi triển khai thực hiện mô hình thí điểm, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố đã hoàn thành tốt nhiệm vụ là đầu mối thống nhất tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước, phối hợp các Sở - ngành, quận - huyện, tổ chức chính trị - xã hội; xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình hành động; triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm nhanh hơn, hiệu quả hơn, tạo bước chuyển biến tích cực trong nhận thức cộng đồng. Dưới sự nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ sau gần 06 năm hoạt động thí điểm, thông qua các kết quả hoạt động đạt được Ban Quản lý An toàn thực phẩm đã bước đầu khẳng định rõ nét cho sự đúng đắn về mặt chủ trương, về việc xây dựng một mô hình cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm . Tuy nhiên, do là một mô hình thì điểm nên trong quá trình hoạt động Ban Quản lý cũng gặp phải rất nhiều khó khăn chủ yếu là do chưa có các quy định pháp luật dành riêng cho cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm:

(1) Về mô hình tổ chức, về nguồn nhân lực và biên chế

Trong thời gian thí điểm, Ban Quản lý được giao nhiệm vụ của một cơ quan tương đương cấp sở, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố nhưng các cơ chế và quy định pháp luật trong một số trường hợp không có hướng dẫn cụ thể của các bộ ngành có liên quan cho mô hình thí điểm là Ban Quản lý An toàn thực phẩm, nên còn nhiều lúng túng trong thực tế.

Khối lượng công việc của Ban Quản lý hiện nay rất lớn do thực tế tình hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trái luật ngày càng tinh vi và có ảnh hưởng nghiêm trọng hơn. Trong khi đó nhu cầu đời sống người dân ngày càng cao mà nguồn nhân lực thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại Thành phố chưa đủ mạnh cả về số lượng và chất lượng. Điển hình, Ban Quản lý được giao thêm công tác kiểm dịch sản phẩm động vật ra khỏi Thành phố , mục tiêu đề ra 100% sản phẩm lưu thông trên thị trường phải được kiểm tra, giám sát 01 lần/năm về công bố sản phẩm và chỉ tiêu an toàn. Tuy nhiên, do là cơ quan thí điểm nên Ban Quản lý gặp phải khó khăn về mặt cơ cấu tổ chức, bộ máy hoạt động do chưa xác định rõ mô hình chính thức như các sở ngành khác, từ đó dẫn đến nhiều bất cập trong việc xác định số lượng nhân sự tương ứng với từng vị trí việc làm cụ thể. Từ đó các công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng công chức, xây dựng Đề án vị trí việc làm cũng gặp nhiều khó khăn do các quy định không có các quy định cho cơ quan chuyên môn về an toàn thực phẩm.

(2) Về cơ chế, chính sách

Sản xuất nông nghiệp tại Thành phố chỉ đáp ứng được khoảng 20 - 30% nhu cầu thực phẩm của người dân, phần còn lại chủ yếu có xuất xứ từ các tỉnh hoặc nhập khẩu. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm còn hạn chế, cần có sự phối hợp kiểm soát chất lượng thực phẩm từ tỉnh trước khi đưa về Thành phố tiêu thụ. Cần có quy định hướng dẫn chung từ các bộ chuyên ngành, theo đó nông sản, thực phẩm khi đưa vào tiêu thụ trên thị trường phải được kiểm tra và chứng nhận từ gốc (quy định thống nhất cách thực hiện việc giám sát, cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm kèm theo lô hàng).

(3) Về công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

Việc xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm trước đây Ban Quản lý áp dụng theo chức danh tương đương. Tuy nhiên, hiện nay do các Văn bản quy phạm pháp luật thay đổi không còn chức danh tương đương nên công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính gặp rất nhiều khó khăn về cơ sở pháp lý. Hiện nay, trong các Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành không có quy định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính cho “Cơ quan quản lý an toàn thực phẩm thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” như Trưởng ban Ban Quản lý An toàn thực phẩm hoặc chức danh tương đương mà chỉ quy định chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là “Chánh thanh tra Sở Y tế; Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Thanh tra Sở Công Thương...” và các công chức, viên chức thuộc các ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương… có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính. Do đó, về công tác thanh kiểm tra trong lĩnh vực an toàn thực phẩm thì hiện nay Ban Quản lý mới chỉ thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, chưa có chức năng thanh tra hành chính. Hệ thống Đội Quản lý An toàn thực phẩm thuộc phòng Thanh tra đang thực hiện nhiều chức năng nhiệm vụ vượt quá chức năng nhiệm vụ của phòng Thanh tra như: Thành viên đại diện cho Ban Quản lý trong Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm của quận - huyện để tham gia các hoạt động của địa phương, thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, kiểm dịch sản phẩm động vật ra khỏi thành phố, kiểm tra truy xuất nguồn gốc thịt heo, thịt và trứng gia cầm, phối hợp các phòng chức năng của Ban Quản lý trong thẩm định cấp phép, lấy mẫu giám sát nguy cơ, xử lý ngộ độc thực phẩm, giám sát chợ, thức ăn đường phố trên địa bàn...

Nhằm tháo gỡ những khó khăn và phát huy tối đa những hiệu quả đạt được sau 06 năm thí điểm hoạt động của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh và căn cứ Chỉ thị 17-CT/TW ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới: “5. Với tính chất và tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm, cần sớm kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm từ trung ương tới địa phương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành trong bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. Thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý công tác bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm; có chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ này”.

Và trên cơ sở quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6: “trường hợp đặc biệt cần tăng thêm đầu mối từ cấp vụ, cục hoặc tương đương trở lên phải có ý kiến của Bộ Chính trị”. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cơ chế cho phép Thành phố thành lập Sở đặc thù để đảm bảo cơ sở pháp lý triển khai thực hiện thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**1.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Từ khi triển khai thực hiện thí điểm qua 02 giai đoạn đến nay, hoạt động của Ban Quản lý đã đạt được nhiều hiệu quả như: giải quyết hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các sở ngành và đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm; tạo sự tín nhiệm và thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm; là đầu mối thống nhất tiếp nhận và xử lý kịp thời các tình huống phát sinh liên quan đến an toàn thực phẩm, phát huy vai trò trong định hướng dư luận; đầu mối thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm cấp Thành phố, tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo quy định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở, doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của quá nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phát huy vai trò trong công tác tập huấn nâng cao kiến thức an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý các cấp và doanh nghiệp với nhiều đợt tập trung hoặc theo yêu cầu của đơn vị trên cả 03 lĩnh vực Y tế, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Ngoài ra, Ban Quản lý còn phối hợp với các đơn vị liên quan trên địa bàn Thành phố và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho Thành phố; qua đó, cung cấp cho người dân Thành phố thực phẩm an toàn và có nguồn gốc truy xuất rõ ràng.

Nhằm phát huy hơn nữa các hiệu quả đạt được từ mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm, thông qua các kết quả hoạt động trong thời gian gần 6 năm qua nhận thấy việc thành lập Sở An toàn thực phẩm mang tính tất yếu trong giai đoạn hiện nay. Thông qua đó, việc thành lập một cơ quan chuyên môn về an toàn thực phẩm (Sở) thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ tạo điều kiện nhằm phát huy tối đa các hiệu quả mà mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm đã đạt được thông qua việc khắc phục những hạn chế về mặt pháp lý của mô hình Ban Quản lý. Do là một mô hình thí điểm nên chưa được quy định trong hệ thống văn bản pháp luật vì vậy trong quá trình hoạt động đã gặp một số vướng mắc về pháp lý (thẩm quyền thanh tra, ra quyết định xử phạt) cũng như tổ chức nhân sự (tuyển dụng, chuyển đổi công chức - viên chức). Mặc dù, tất cả các khó khăn đã được Thành phố tạm tháo gỡ để bảo đảm hoạt động của Ban trong thời gian hoạt động thí điểm, nhưng nếu được chính thức hóa thành mô hình Sở thì sẽ giải quyết được tận gốc những khó khăn trong quá trình hoạt động của mô hình thí điểm Ban, cụ thể:

(1) Giải quyết hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các Sở - ngành và đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm: hình thành một cơ quan chuyên môn (Sở) thường trực của Ban chỉ đạo liên ngành Thành phố về an toàn thực phẩm, là đầu mối thống nhất tổng hợp tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

(2) Việc thành lập một cơ quan cấp sở tập trung cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm cũng nói lên tầm quan trọng, nâng cao vai trò, vị thế của công tác đảm bảo an toàn thực phẩm với người dân Thành phố: về phối hợp với Sở - ban - ngành, quận - huyện và các đơn vị trên địa bàn Thành phố; về liên kết, phối hợp với các tỉnh; về hợp tác quốc tế…

(3) Tập trung đầu mối thanh tra, kiểm tra thuận lợi cho người dân khi chỉ có một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp Thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo qui định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở, doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của quá nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

(4) Trong cải cách hành chính, thông tin truyền thông và cấp phép: tạo sự tín nhiệm và thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; việc đơn giản hóa, hợp lý hóa thủ tục hành chính từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép,quản lý, hậu kiểm, thanh tra… làm tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm.

(5) Tạo điều kiện, trao quyền chính thống cho Đội Quản lý An toàn thực phẩm liên quận - huyện và Chợ đầu mối từ đó tác động tích cực đến hiệu quả quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn thông qua việc xây dựng các Đội Quản lý An toàn thực phẩm đa chức năng: vừa thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật xuất tỉnh, vừa tham gia giám sát, truy xuất nguồn gốc, hỗ trợ quận - huyện ứng phó kịp thời với các tình huống nghi ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn quản lý, đồng thời là lực lượng thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận - huyện.

Tuy nhiên hiện nay, theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính có nêu: “Việc thành lập, tổ chức lại tổ chức hành chính phải bảo đảm không vượt khung số lượng tổ chức theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc quy định của cấp có thẩm quyền”. Đồng thời, Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020) đã quy định cụ thể các Sở được tổ chức thống nhất ở các địa phương và các sở đặc thù được tổ chức mở một số địa phương, trong đó không có Sở An toàn thực phẩm. Do vậy, khi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức thí điểm của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố gặp phải khó khăn rất lớn là chưa đảm bảo cơ sở pháp lý liên quan đến quy định tổ chức cơ quan chuyên môn (Sở An toàn thực phẩm) thuộc Ủy ban nhân dân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Qua rà soát Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 quy định: “trường hợp đặc biệt cần tăng thêm đầu mối từ cấp vụ, cục hoặc tương đương trở lên phải có ý kiến của Bộ Chính trị”, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy việc đề xuất thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cần có ý kiến của Bộ Chính trị. Đồng thời, khi thực hiện mô hình Sở An toàn thực phẩm sẽ vướng rất nhiều quy định Luật cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mô hình vì vậy Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy cần thiết đưa vào Nghị quyết của Quốc hội để có cơ sở triển khai thực hiện, cũng như việc sửa đổi các Luật An toàn thực phẩm, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật, Luật Thú y, Luật Thủy sản thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Ngoài ra, quy định này nếu được thông qua sẽ tiết kiệm về thời gian, chi phí do không phải gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và trình Chính phủ ban hành Nghị quyết thành lập.

**1.1.3. Giải pháp đề xuất**

Căn cứ Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư và nhằm bắt kịp nhịp độ phát triển của Thành phố, góp phần ổn định và phát triển kinh tế, xã hội của Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố là cơ quan đầu mối phụ trách công tác quản lý về an toàn thực phẩm.

Việc thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức của Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh sau thời gian thực hiện thí điểm. Do đó, khi thành lập Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh sẽ gặp nhiều thuận lợi do được hoạt động trên nền công việc, nhân sự được chuyển từ Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố theo nguyên tắc nguyên trạng (nhiệm vụ, bộ máy và biên chế). Trên cơ sở đó, Sở An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đảm bảo, phát huy hơn nữa những thành tựu đã đạt được của mô hình thí điểm Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh trong công tác tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

**1.1.4. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ sở để triển khai thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật xuất tỉnh, vừa tham gia giám sát, truy xuất nguồn gốc tại các chợ, trung tâm thương mại, dịch vụ ngày càng được nâng cao, tăng chất lượng hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tác động về xã hội

Tập trung đầu mối thanh tra, kiểm tra thuận lợi cho người dân khi chỉ có một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm cấp Thành phố tiến hành thanh tra, kiểm tra cơ sở với tần suất theo qui định, tránh chồng chéo và tình trạng mỗi năm một cơ sở, doanh nghiệp phải chịu sự thanh tra, kiểm tra của quá nhiều cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Đồng thời là cơ quan hỗ trợ quận - huyện ứng phó kịp thời với các tình huống nghi ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn quản lý, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Thủ Đức và quận - huyện.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Tạo sự tín nhiệm và thuận lợi cho người dân trong giải quyết các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm; việc đơn giản hóa, hợp lý hóa thủ tục hành chính từ tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, cấp phép, quản lý, hậu kiểm, thanh tra… làm tăng tỷ lệ hài lòng của người dân đối với cung cấp dịch vụ hành chính công về an toàn thực phẩm.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Giải quyết hạn chế về cơ chế phối hợp giữa các Sở - ngành và đầu mối chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý an toàn thực phẩm: hình thành một cơ quan chuyên môn (Sở) thường trực của Ban chỉ đạo liên ngành Thành phố về an toàn thực phẩm, là đầu mối thống nhất tổng hợp tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác đảm bảo an toàn thực phẩm.

**1.1.5. Kiến nghị:**

Từ các lý do nêu trên, Thành phố đề xuất được thực hiện như sau:

*“Cho phép Thành phố thành lập Sở An toàn thực phẩm là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng tham mưu, quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố lập đề án trình Chính phủ phê duyệt để thực hiện”.*

***1.2. Đề xuất về thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc phân cấp, ủy quyền:***

***Điểm b Khoản 1 Điều 9:*** *Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản*

**1.2.1. Xác định vấn đề**

Theo khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019 đã sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 như sau: “1. Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản”. Theo quy định này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (quận/huyện, thành phố Thủ Đức) thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể và phải được thể hiện bằng văn bản.

Ngoài cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Thành phố còn có các cơ quan hành chính khác (Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố…), các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố nhưng theo quy định hiện hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không thể ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác và đơn vị sự công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Trong khi thực tiễn người đứng đầu các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cũng có nhu cầu được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền, nhất là trong lĩnh vực nội vụ. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho người đứng đầu các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố là cần thiết.

**1.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Để góp phần giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp khi cần liên hệ giải quyết công việc tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do không phải trình lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết mà các cơ quan, đơn vị được quyền chủ động giải quyết, người dân, doanh nghiệp sẽ được phục vụ tốt hơn và nhanh hơn; góp phần cải cách hành chính, tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nâng cao khả năng làm việc, chịu trách nhiệm của công chức, viên chức và người đứng đầu vì họ phải tự quyết định mà không ỷ lại vào trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nên quan tâm, chú trọng, nghiên cứu trong quá trình giải quyết.

Nâng cao vai trò chủ động cho người đứng đầu các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trong thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; giảm tải áp lực công việc cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trong khi một số nhiệm vụ thì người đứng đầu cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố có thể thực hiện được không phải qua trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; nâng cao khả năng làm việc, chịu trách nhiệm của công chức, viên chức và người đứng đầu vì họ phải tự quyết định mà không ỷ lại vào trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nên quan tâm, chú trọng, nghiên cứu trong quá trình giải quyết.

**1.2.3. Đánh giá tác động:**

**- Tác động về kinh tế:** Giảm chi phí, thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp khi cần liên hệ giải quyết công việc tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do không phải trình lên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết mà các cơ quan, đơn vị được quyền chủ động giải quyết .

**- Tác động về xã hội:** Góp phần cải cách hành chính, tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; nâng cao khả năng làm việc, chịu trách nhiệm của công chức, viên chức và người đứng đầu vì họ phải tự quyết định mà không ỷ lại vào trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định nên quan tâm, chú trọng, nghiên cứu trong quá trình giải quyết. Người dân, doanh nghiệp sẽ được phục vụ tốt hơn và nhanh hơn.

Đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tiễn tại Thành phố là đô thị tập trung đông dân. Đồng thời, tăng tính chủ động cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; người dân, doanh nghiệp sẽ được phục vụ tốt hơn và nhanh hơn.

**- Tác động về giới (nếu có):** Không có

**- Tác động về thủ tục hành chính (nếu có):** Góp phần cải cách hành chính, nâng cao khả năng làm việc, chịu trách nhiệm của công chức, viên chức và người đứng đầu vì họ phải tự quyết định mà không ỷ lại vào trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Đảm bảo, thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật. Đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố khi tổ chức thực hiện.

Khi thực hiện ủy quyền đảm bảo thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật, khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

**1.2.5. Từ các lý do nêu trên, Thành phố đề xuất được thực hiện:**

*“Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản;”*

***1.3. Về cơ cấu tổ chức tại Ủy ban nhân dân huyện, phường:***

***Điểm c Khoản 1 Điều 9:*** *Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh có không quá ba Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có số dân từ 50.000 dân trở lên có không quá ba Phó Chủ tịch.*

**1.3.1. Xác định vấn đề**

- Hiện tại, Thành phố có 02 huyện loại II là huyện Hóc Môn và huyện Cần Giờ và 48 phường, xã, thị trấn loại I có dân số từ 50.000 dân trở lên. Theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015: “*Ủy ban nhân dân huyện loại I có không quá ba Phó Chủ tịch; huyện loại II và loại III có không quá hai Phó Chủ tịch”* và khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019: *“Ủy ban nhân dân xã loại I, loại II có không quá hai Phó Chủ tịch; xã loại III có một Phó Chủ tịch”*. Do đó, với mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố và đặc điểm là một đô thị đặc biệt với mật độ dân sô cao, số dân lớn và khối lượng các công việc quản lý nhà nước cần giải quyết, đáp ứng cho nhu cầu Nhân dân là một áp lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện tham mưu công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

- Mặt khác, trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, thực hiện Công văn số 3533-CV/VPTW ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Trung ương Đảng về chủ trương tăng thêm chức danh lãnh đạo cấp ủy, chính quyền của Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 838-CV/BTCTW ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Ban Tổ chức Trung ương về việc số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2020 tại Thành phố đã thực hiện tăng thêm 01 Phó Chủ tịch. Tuy nhiên, từ nhiệm kỳ 2016 - 2021 chủ trương tăng thêm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã đang tạm ngừng thực hiện, nên các địa phương có dân số đông, tính chất phức tạp trong quản lý nhà nước và có tình hình đô thị hóa cao đang thiếu nguồn lực cán bộ quản lý. Dẫn đến sự thiếu hụt nguồn lực để vận hành, tham mưu, xây dựng các chính sách trong quá trình phát triển Thành phố, từ đó phát sinh nhiều trở ngại, bất cập, chưa phát huy hết tiềm năng của mình do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân cần xem xét đánh giá là cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn chưa tương xứng, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triểm của một đô thị đặc biệt.

- Mật độ dân số của Thành phố theo kết quả điều tra Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 **là 4.292 người/km2 (tăng gần 26% so với năm 2009)** và cũng là Thành phố có mật độ dân số cao nhất của cả nước. Với quy mô dân số và mặt độ dân cư cao nhất nước cùng với quy mô kinh tế và cường độ hoạt động kinh tế lớn nhất cả nước, yêu cầu đặt ra là các quyết định quản lý hành chính của chính quyền Thành phố phố phải được triển khai đến chính quyền cơ sở, đến người dân, doanh nghiệp nhanh và chính xác, kịp thời, đồng bộ, hạn chế được cấp trung gian.

- Theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13[[26]](#footnote-26), Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13[[27]](#footnote-27) và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15[[28]](#footnote-28) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính: dân số (từ 15.000 người trở lên đối với phường thuộc quận; 8.000 người trở lên đối với xã thuộc huyện); diện tích (5.5km2 đối với phường thuộc quận; 30km2 đối với xã thuộc huyện); cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị nhưng không quy định định mức tiêu chí phường, xã, thị trấn đông dân.

- Thành phố hiện có 48/312 phường, xã, thị trấn có dân số từ 50.000 người trở lên (hơn gấp 3 lần với quy định về quy mô dân số theo tiêu chuẩn của phường là 15.000 dân trở lên của NQ 1211/2016/UBTVQH về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính), đặc biệt có những phường, xã có số dân gần 100.000 người như: phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức (dân số 101.452 người; diện tích 6,46 km2), phường Hiệp Thành, Quận 12 (dân số 99.910 người; diện tích 5,42 km2); phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân (dân số 124.000 người; diện tích 4,65 km2); xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (dân số 125.267 người; diện tích19,66 km2), xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh (dân số122.142 người; diện tích 17,44 km2). Theo đó, đối với những phường, xã, thị trấn đông dân đang có tốc độ đô thị hóa cao, địa hình phức tạp cũng là áp lực tác động đến công tác quản lý nhà nước về: quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân sinh sống trên địa bàn đòi hỏi phải tăng cường nguồn lực đảm bảo.

**1.3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tăng số lượng Phó Chủ tịch của Ủy ban nhân dân huyện (có ba Phó Chủ tịch) và đối với Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có số dân từ 50.000 dân trở lên (có không quá ba Phó Chủ tịch) để đảm bảo nhân lực cán bộ giải quyết các công tác quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ Nhân dân và phù hợp với đặc điểm dân số đông, tình hình phát triển ngày càng cao của một đô thị đặc biệt.

**1.3.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố kiến nghị Quốc hội thống nhất điều chỉnh khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019 như sau: *“Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phồ Hồ Chí Minh có không quá ba Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có số dân từ 50.000 dân trở lên có không quá ba Phó Chủ tịch*”.

**1.3.4 Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Với các điều chỉnh về tổ chức lại địa bàn và tổ chức cơ cấu bộ máy, nguồn lực cho bộ máy quản lý hành chính tại các phường/xã đông dân được bổ sung, từ đó cải thiện công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế trên địa bàn, hỗ trợ tốt hơn cho các doanh nghiệp, từ đó gián tiếp tác động tích cực đến phát triển kinh tế. Đồng thời, chất lượng thông tin từ cấp cơ sở sẽ được cải thiện, phản ánh kịp thời, đúng và đủ tình hình trên các địa bàn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành các cấp tốt hơn, sát hơn với các nhu cầu của doanh nghiệp, của kinh tế Thành phố.

b) Tác động về xã hội

Tăng nguồn nhân lực thực hiện công tác quản lý nhà nước tại địa phương góp phần triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được xuyên suốt. Thông qua đó, đảm bảo được việc thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước và góp phần nâng cao sự hài lòng của Nhân dân.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Điều chỉnh quy định tại Khoản 1 Điều 27 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và khoản 12 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền năm 2019, theo đó sẽ giải quyết được những bất cập trong bố trí nguồn lực cán bộ phụ trách, đảm nhiệm vai trò, nhiệm vụ tham mưu công tác quản lý nhà nước. Từ đó, hoàn thiện hệ thống chính trị, hệ thống pháp luật tạo điều kiện để Thành phố phát triển kinh tế, nhanh chóng giải quyết những vướng mắc, khó khăn trong quá trình ra quyết định và tham mưu tại các huyện và tại các phường, xã, thị trấn có dân số từ 50.000 dân trở lên.

**1.3.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân huyện thuộc Thành phồ Hồ Chí Minh có không quá ba Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn có số dân từ 50.000 dân trở lên có không quá ba Phó Chủ tịch.

***1.4. Đề xuất về quy định đối với công chức cấp xã làm việc tại Ủy ban nhân dân xã, thị trấn:***

***Điểm d Khoản 1 Điều 9:*** *Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính được giao hằng năm.*

**1.4.1. Xác định vấn đề**

- Thực hiện mô hình chính quyền đô thị, công chức của Ủy ban nhân dân phường thuộc biên chế công chức của Ủy ban nhân dân quận, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và do quận, thành phố quản lý, sử dụng. Tại Thành phố có 249/312 phường thực hiện mô hình chính quyền đô thị, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường là công chức hành chính được tính vào biên chế hành chính giao hàng năm của Ủy ban nhân dân thành phố thuộc Thành phố và Ủy ban nhân dân quận. Bên cạnh đó, tại Thành phố còn 63/312 xã, thị trấn đang thực hiện việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 112/2012/NĐ-CP, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ. Theo đó, số lượng cán bộ, công chức do Ủy ban nhân dân huyện giao theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã và việc tuyển dụng công chức cấp xã theo hình thức thi tuyển hoặc xét tuyển, tuy nhiên khi có nhu cầu điều động, bố trí công tác đối với cán bộ, công chức cấp xã nhận nhiệm vụ tại các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện hoặc về các Sở, ngành trực thuộc Thành phố... đều phải thực hiện việc xét tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định hoặc thi tuyển công chức đối với các trường hợp chưa đảm bảo các điều kiện về thời gian công tác, thời gian xếp lương theo trình độ chuyên môn...

- Hiện nay, tại Thành phố đang triển khai thực hiện thống nhất trong việc đào tạo, bồi dưỡng công chức xã, thị trấn như công chức phường, theo đó có trên 94% có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên; đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của công chức từ cấp huyện trở lên, đáp ứng tốt nhu cầu công việc. Đồng thời khối lượng công việc, mức độ và chất lượng phục vụ của công chức xã, thị trấn có tính chất tương đồng. Một số xã, thị trấn phát sinh khối lượng công việc của công chức cấp xã tăng gấp nhiều lần so với công chức phường; địa bàn rộng hơn phường; phức tạp hơn; nhiều xã, thị trấn dân số đông hơn phường (03 xã trên 100.000 dân, 09 xã trên 50.000 dân, 15 xã, thị trấn trên 30.000 đến 50.000 dân); các chế độ, chính sách đối với công chức xã, thị trấn được Thành phố thực hiện thống nhất như công chức phường.

- Thực hiện quy định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định về trình độ chuyên môn đối với công chức cấp xã yêu cầu từ đại học trở lên và quy định để thực hiện xét tuyển đối với cán bộ, công chức cấp xã vào công chức cấp huyện trở lên theo quy định tại Nghị định số 138/2020/NĐ-CP cũng yêu cầu phải đạt trình độ đại học trở lên và có thời gian tham gia công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định từ đủ 60 tháng (không tính thời gian tập sự). Do đó, nếu duy trì sự khác biệt đối với công chức phường với công chức xã, thị trấn sẽ làm cho các điều kiện phát triển bị ràng buộc, tạo sự phân bì giữa công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường và công chức cấp xã đang công tác tại 63 xã, thị trấn. Qua đó, làm ảnh hưởng đến tâm lý đội ngũ cán bộ, công chức và gây khó khăn trong công tác bố trí, quy hoạch không tạo ra động lực cho đội ngũ công chức xã, thị trấn.

**1.4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Thống nhất việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức được giao hằng năm. Thống nhất trong các quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, kỷ luật, khen thưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức; không phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã để tạo sự liên thông, đồng bộ trong quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động và bố trí nguồn lực nhân sự phục vụ công tác xây dựng, tham mưu quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Đồng thời, trong thời gian hiện tại Thành phố đang nghiên cứu, xây dựng Đề án đầu tư xây dựng huyện thành quận hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 nên việc thực hiện liên thông công chức (công chức xã, thị trấn là công chức từ cấp huyện trở lên) đảm bảo định hướng của Trung ương, định hướng của Thành phố về xây dựng Đề án; đảm bảo đồng bộ trong viêc thực thi công chức, công vụ; đảm bảo cho công tác bố trí cán bộ được kịp thời, hiệu quả.

**1.4.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố đề xuất Quốc hội cho phép Thành phố thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính được giao hằng năm.

**1.4.4. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Thực tiễn phát triển của Thành phố đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải có sự ổn định và liên thông để liên tục đào tạo, bồi dưỡng, bố trí công tác theo yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên số biên chế công chức thực có tại các phường, xã, thị trấn của Thành phố hiện nay còn thiếu rất nhiều so với biên chế được Trung ương giao hàng năm. Trong thời gian qua, dù đã rất cố gắng thực hiện tinh giản biên chế, tạm ngừng tuyển dụng mới công chức để giảm tối đa biên chế và thực hiện xã hội hóa, sắp xếp lại đơn vị sự nghiệp theo chỉ đạo của Trung ương, nhưng do tốc độ tăng dân số cơ học và yêu cầu phát triển Thành phố, nhằm đảm bảo tốt nhiệm vụ chính trị, công tác phục vụ Nhân dân, nhất là các công việc liên quan đến quản lý sản xuất, kinh doanh, đất đai, giáo dục và đào tạo, y tế….tăng qua các năm nên rất cần tuyển dụng công chức mới thay thế số công chức đã nghỉ hưu, thôi việc nhằm đáp ứng yêu cầu công tác, thực hiện nhiệm vụ chính trị của các phường, xã, thị trấn. Do đó khi Thành phố được chủ động tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức được giao hằng năm sẽ kịp thời bổ sung nhân lực giải quyết, thực hiện nhiệm vụ tại những địa phương, đơn vị chuyên môn còn thiếu. Thông qua đó, đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế

b) Tác động về xã hội

Áp lực tăng dân số cơ học thực tế tăng tại Thành phố từ năm 2009 đến năm 2019 đã tăng 1.830.218 người, bình quân tăng 183.000 người/năm. Tỷ lệ tăng dân số bình quân trong giai đoạn này là 2,28%/năm (trong đó thành thị tăng 1,77%, nông thôn tăng 4,46%) cao gấp 2 lần mức tăng bình quân chung của cả nước là 1,14%. Từ thực tiễn Thành phố cho thấy, việc xây dựng, phân bổ số lượng cán bộ, công chức tại phường, xã, thị trấn chỉ áp dụng mức quy định dân số tối thiểu là chưa phù hợp. Với vị trí, vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước, nhiệm vụ thực hiện phát triển kinh tế - xã hội là một trong những trọng tâm cần tập trung thực hiện. Để đạt được những mục tiêu đã đặt ra tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đòi hỏi Thành phố phải có bước đột phá trong việc sắp xếp, phân bố không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh phù hợp với tiềm năng và lợi thế của Thành phố, gắn với phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, mà việc xác định, phân bổ số lượng đội ngũ cán bộ, công chức tại phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố là một nhiệm vụ rất quan trọng. Đội ngũ đó chính là nguồn lực để triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương trên toàn diện về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Về nội dung này khi được thông qua sẽ tác động, điều chỉnh đến quy định tại khoản 5 Điều 61 của Luật Cán bộ, công chức năm 2008, theo đó, Thành phố kiến nghị Quốc hội sẽ cho phép Thành phố được nhập số lượng cán bộ, công chức xã, thị trấn vào số lượng công chức hành chính giao hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện. Theo đó, sẽ căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô, đặc điểm của địa phương để xây dựng vị trí việc làm từ đó tính ra số lượng biên chế cán bộ, công chức cần bố trí để đảm nhận các nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương.

**1.4.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Thành phố thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức làm việc tại Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thực hiện theo quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và thuộc biên chế công chức hành chính được giao hằng năm.

***1.5. Về việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc Ủy ban nhân dân quận, phường:***

***Điểm đ Khoản 1 Điều 9:*** *Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thuộc Thành phố có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan*

**1.5.1. Xác định vấn đề**

Khoản 2, 3 Điều 4 Nghị quyết số 131/2020/QH14 quy định:

“*...2. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.*

*3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, lãnh đạo và điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân quận. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận...*”.

Khoản 3 Điều 10 Nghị quyết số 131/2020/QH14 quy định:

“*3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội được ban hành trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này*”.

Khi thực hiện tổ chức chính quyền đô thị, do Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc Ủy ban nhân dân quận, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Tuy nhiên, Nghị quyết số 131/2020/QH14 chỉ nêu đối với các quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết số 131/2020/QH14 và các luật, nghị quyết khác thì thực hiện theo Nghị quyết số 131/2020/QH14; chưa quy định đối với các vấn đề có tính chất chuyên ngành chưa được đề cập tại Nghị quyết số 131/2020/QH14. Do đó, cần thiết bổ sung 01 điều khoản tại Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh về quy định thống nhất xác định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại Thành phố được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, kể cả quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành. Áp dụng xuyên suốt đối với các luật, nghị quyết ban hành sau Nghị quyết số 131/2020/QH14.

**1.5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Bổ sung 01 điều khoản tại Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh về quy định thống nhất xác định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tại Thành phố được thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, kể cả quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành. Áp dụng xuyên suốt đối với các luật, nghị quyết ban hành sau Nghị quyết số 131/2020/QH14.

**1.5.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố đề xuất Quốc hội cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thuộc Thành phố có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**1.5.4 Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Đảm bảo được sự chủ động, linh hoạt trong quá trình ra quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường. Bộ máy nhà nước cấp cơ sở cchú trọng nâng cao nhận thức, thái độ trong thực thi nhiệm vụ, phục vụ người dân, lấy sự hài lòng của người dân là thước đo hiệu quả hoạt động. Việc cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thuộc Thành phố có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan sẽ góp phần xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch vững mạnh và xây dựng lòng tin của Nhần dân đối với bộ máy của Đảng và Nhà nước.

b) Tác động về xã hội

Đảm bảo được sự chủ động, linh hoạt trong quá trình ra quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường. Từ đó nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trên địa bàn, tiết kiệm các thời gian, công sức đi lại của người dân trong giao dịch với chính quyền, bứt phá cũng như câng cao đánh giá hiệu quả hoạt động chính quyền trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Có thể làm thay đổi một số biểu mẫu thủ tục hành chính theo thẩm quyền.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Tác động đến khoản 2, 3 Điều 4 Nghị quyết số 131/2020/QH14.

**1.5.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường thuộc Thành phố có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, phường theo quy định tại Điều 5 và Điều 9 Nghị quyết 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**2. Đề xuất về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân:**

***Khoản 2 Điều 9:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền:*

*a) Quyết định cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn;*

*b) Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để thực hiện các chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp; các chế độ chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước theo Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố) đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do Chính phủ ban hành phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố;*

*c) Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.*

*d) Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố; Quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.*

***2.1. Đề xuất về xác định cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức tăng thêm:***

***Điểm a Khoản 2 Điều 9:***

*a) Quyết định cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn;*

**2.1.1. Xác định vấn đề**

Khoản 5 Điều 61 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và Khoản 1, khoản 4 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

Trong quá trình phát triển Thành phố vẫn gặp nhiều trở ngại, bất cập, chưa phát huy hết tiềm năng của mình do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân cần xem xét đánh giá là cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn chưa tương xứng, phù hợp với đặc điểm, tình hình phát triểm của một đô thị đặc biệt. Mật độ dân số của Thành phố theo kết quả điều tra Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 **là 4.292 người/km2 (tăng gần 26% so với năm 2009)** và cũng là Thành phố có mật độ dân số cao nhất của cả nước. Với quy mô dân số và mặt độ dân cư cao nhất nước cùng với quy mô kinh tế và cường độ hoạt động kinh tế lớn nhất cả nước, yêu cầu đặt ra là các quyết định quản lý hành chính của chính quyền Thành phố phố phải được triển khai đến chính quyền cơ sở, đến người dân, doanh nghiệp nhanh và chính xác, kịp thời, đồng bộ, hạn chế được cấp trung gian. Bên cạnh đó, do hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố có tính chất liên thông, liên kết và phát triển mở rộng giữa các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trong Thành phố nói riêng và các vùng, miền khác của đất nước. Do đó, yêu cầu cấp thiết cần có một đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn đủ năng lực đáp ứng, đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13[[29]](#footnote-29) và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13[[30]](#footnote-30) của Ủy ban Thường vụ Quốc hội các tiêu chí phân loại đơn vị hành chính: dân số (từ 15.000 người trở lên đối với phường thuộc quận; 8.000 người trở lên đối với xã thuộc huyện); diện tích (5.5km2 đối với phường thuộc quận; 30km2 đối với xã thuộc huyện); cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị nhưng không quy định định mức tiêu chí phường, xã, thị trấn đông dân. Số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn được phân bổ theo quy định tại Nghị đính số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ trên cơ sở phân loại đơn vị hành chính phường, xã, thị trấn. Tuy nhiên, trong quá trình áp dụng thực tế tại Thành phố đã phát sinh những vướng mắc, khó khăn do số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn đươc phân bổ theo theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP chưa phù hợp với các phường, xã, thị trấn đông dân và có địa hình rộng, tính chất phức tạp và đang trong quá trình đô thị hóa.

Thành phố hiện có 41/312 phường, xã, thị trấn có dân số từ 50.000 người trở lên (hơn gấp 3 lần với quy định về quy mô dân số theo tiêu chuẩn của phường là 15.000 dân trở lên của NQ 1211/2016/UBTVQH về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính), đặc biệt có những phường, xã có số dân gần 100.000 người như: phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức (dân số 101.452 người; diện tích 6,46 km2), phường Hiệp Thành, Quận 12 (dân số 99.910 người; diện tích 5,42 km2); phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân (dân số 124.000 người; diện tích 4,65 km2); xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh (dân số 125.267 người; diện tích19,66 km2), xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh (dân số122.142 người; diện tích 17,44 km2). Theo đó, đối với những phường, xã, thị trấn đông dân đang có tốc độ đô thị hóa cao, địa hình phức tạp cũng là áp lực tác động đến công tác quản lý nhà nước về: quản lý trật tự xây dựng, quản lý đất đai, an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân sinh sống trên địa bàn đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải tăng cường độ làm việc để hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt trong năm 2020, 2021, tình hình dịch bệnh COVID-19 phức tạp, lây lan nhanh, số lượng người lây nhiễm cao, gây tổn hại lớn về tính mạng, sức khỏe và đời sống của Nhân dân Thành phố. Vì vậy, để từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế - an sinh xã hội, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân là yếu tố tiên quyết cần đánh giá, xác định cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức công tác tại phường, xã, thị trấn đặc biệt là đối với phường, xã, thị trấn đông dân tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**2.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Căn cứ Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

- Chỉ đạo tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế, chính sách, điều kiện thuận lợi để tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, vị trí chiến lược, thúc đẩy thành phố Hồ Chí Minh phát triển nhanh, bền vững. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, gương mẫu, trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, trình độ cao, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung; phát huy dân chủ, đồng thuận xã hội, ý chí tự lực, tự cường, truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết, nghĩa tình của Đảng bộ và nhân dân thành phố.

- Tiến hành sơ kết việc thực hiện mô hình chính quyền đô thị, tiếp tục hoàn thiện tổ chức, bộ máy chính quyền thành phố tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; cho phép Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc giao một số nhiệm vụ theo quy định pháp luật, thuộc chức năng của các sở, ngành chuyên môn cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong phạm vi địa bàn thành phố Thủ Đức; quyết định tổ chức bộ máy trực thuộc thành phố Thủ Đức, vị trí việc làm, cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn.

Do đó, để đảm bảo số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn đông dân và có địa hình rộng, tính chất phức tạp, đang trong quá trình đô thị hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh cần được xem xét, phân bổ phù hợp với đặc điểm hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn để nâng cao chất lượng thực hiện công tác quản lý nhà nước tại cơ sở được sâu sát, hiệu quả.

**2.1.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố đề xuất Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn.

**2.1.4 Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế: Không có.

b) Tác động về xã hội

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt là trung tâm kinh tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, giáo dục, y tế của vùng và cả nước; là hạt nhân của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, một trong ba vùng kinh tế trọng điểm lớn nhất nước cũng là vùng động lực phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn Nam Bộ và cả nước theo chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thành phố đã và đang thực hiện công nghiệp hóa theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về mọi mặt trong đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển Thành phố ghi nhận những khó khăn vướng mắc phát sinh từ áp lực gia tăng dân số cơ học ở một số quận - huyện cao; cơ sở hạ tầng và quy hoạch đô thị tại các địa phương có dân số đông gặp nhiều bất cập trong quản lý, chỉ đạo điều hành; công tác quản lý trật tự xây dựng vẫn còn diễn biến phức tạp…

Do đó, từ cơ sở thực tiễn, yêu cầu trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương, Thành phố cần chủ động xây dựng tiêu chuẩn cụ thể để đánh giá, xác định các tiêu chí của phường, xã, thị trấn đông dân trên địa bàn Thành phố. Các tiêu chí cần bám sát theo từng quy mô phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với đặc điểm, tình hình từng địa phương. Từ đó là cơ sở để xây dựng Đề án cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn đông dân, góp phần định hướng tổ chức, bộ máy đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, an sinh xã hội, an ninh - quốc phòng và phục vụ Nhân dân tại địa phương.

Thành phố xác định số lượng phường, xã, thị trấn trên địa bàn Thành phố dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những năm tiếp theo do tỷ lệ tăng dân số cơ học, nên để giải quyết áp lực trong công tác quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân rất cần thiết xây dựng mô hình cơ cấu, số lượng cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn được chuyên hóa. Xây dựng, tổ chức bộ máy cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách phường, xã, thị trấn đảm bảo về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước các cấp chính quyền, đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn vừa hồng vừa chuyên.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

**2.1.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn.

***2.2. Đề xuất về quyết định các chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do Chính phủ, ~~Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành~~:***

***Điểm b Khoản 2 Điều 9:*** *Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để thực hiện các chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp; các chế độ chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước theo Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố) đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do Chính phủ ban hành phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố*

**2.2.1. Xác định vấn đề**

- Thực hiện điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Mặt khác, tại Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước hướng dẫn Luật Ngân sách Nhà nước. Trong đó, tại khoản 3 Điều 21 quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *“3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp*”. Như vậy, các nội dung chi có tính chất tiền lương, tiền công ngoài các quy định của Chính phủ khi Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua phải có ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan.

- Về nội dung đào tạo: Nhằm mục tiêu đạt các chỉ tiêu, phương hướng đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia xây dựng, hoạch định chính sách cũng như đội ngũ trực tiếp tham gia tổ chức, triển khai thực hiện các Chương trình Nghị quyết đóng vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng bởi đây chính là bộ phận góp phần thúc đẩy phát huy mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo giữ vững chính trị - xã hội để thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới. Tuy nhiên, hiện nay, kinh phí dành cho công tác đào tạo chỉ được quy định tại Luật cán bộ, công chức[[31]](#footnote-31) (đối với cán bộ Công chức) và Luật Viên chức[[32]](#footnote-32) (đối với viên chức). Vì vậy, trong các văn bản Luật hiện hành cũng như văn bản hướng dẫn chi tiết[[33]](#footnote-33) chưa có quy định chi tiết về kinh phí đào tạo đối với các nhóm đối tượng khác[[34]](#footnote-34) cũng như không quy định về việc sử dung ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với đội ngũ viên chức.

- Thực tiễn tại Thành phố cho thấy, với quy mô dân số và áp lực công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố nếu chỉ áp dụng theo các mức quy định hiện hành sẽ rất khó để đảm bảo cuộc sống, nguồn thu nhập chưa tương xứng với cường độ công việc sẽ rất khó để tạo động lực làm việc, giữ chân đội ngũ cán bộ, công chức. Do đó, để đáp ứng mức sống bình quân để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác và cống hiến, trong thời gian vừa qua Ủy ban nhân dân Thành phố đã kịp thời trình Hội đồng nhân dân Thành phố nhiều nghị quyết về chế độ, chính sách hỗ trợ về tiền lương, thu nhập cũng như hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho các nhóm đối tượng đặc thù nhằm phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân. Trong quá trình triển khai các nội dung Thành phố đều thực hiện việc lấy ý kiến các bộ - ngành Trung ương chủ yếu để củng cố cơ sở và nâng cao tính thuyết phục khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố. Đa phần việc lấy ý kiến các nội dung này đều không được các bộ ngành đồng thuận vì lý do quy định không cho phép thực hiện, đề nghị thực hiện theo quy định chung về chính sách tiền lương, tiền công, phụ cấp, kinh phí đào tạo. Tuy nhiên, nguồn ngân sách thực hiện các nội dung chi đều được lấy từ nguồn ngân sách Thành phố tự cân đối và đảm bảo để thực hiện các chế độ, chính sách nhằm tạo thêm thu nhập, nâng cao chất lượng đời sống của đội ngũ cán bộ, công chức để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu quản lý nhà nước.

- Với chính sách giao quyền chủ động về đào tạo, bồi dưỡng góp phần phát huy vai trò tiên phong, tiêu biểu của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị; nâng cao chất lượng xây dựng chính sách và tăng hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Qua đó, giúp Thành phố cạnh tranh được với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thu hút các nguồn lực, thực hiện, góp phần hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu của Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

- Mặt khác, năng lực tham mưu của đội ngũ cán bộ, công chức về các lĩnh vực công tác cán bộ, công chức, viên chức và lĩnh vực tài chính, ngân sách hiện nay đã được nâng cao, đủ năng lực tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố việc quyết định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược và dài hạn theo thẩm quyền. Do đó, Thành phố đủ khả năng để quyết định và chủ động thực hiện có hiệu quả các vấn đề nêu trên. Khi trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết có liên quan về tiền lương, thu nhập, kinh phí dành cho đào tạo, bồi dưỡng…… **mà không cần lấy ý kiến các bộ - ngành liên quan sẽ giúp Thành phố tiết kiệm được nguồn lực và thời gian, đảm bảo tiến độ và chủ động trong xây dựng và thực hiện chính sách**, nhất là những chính sách có tính chất cấp thiết như hỗ trợ và thu hút nhân lực cho lĩnh vực y tế nhằm đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế sau đại dịch...

**2.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nhằm đảm bảo tiến độ và chủ động trong xây dựng và thực hiện bố trí ngân sách Thành phố để thực hiện các chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp; các chế độ chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước theo Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố) đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do Chính phủ ban hành phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

**2.2.3. Giải pháp đề xuất**

Từ đánh giá nêu trên, Thành phố đề xuất cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để thực hiện các chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp; các chế độ chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước theo Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố) đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do Chính phủ ban hành phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

**2.2.4 Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế: Không có.

b) Tác động về xã hội

Thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách có tính chất tiền lương chi trả cho đội ngũ cá bộ, công chức, viên chức và người lao động do Thành phố quản lý sẽ là động lực khuyến khích đội ngũ nhân lực gắn kết với công việc chuyên môn; tạo động lực sáng tạo, sáng kiến trong thực hiện nhiệm vụ.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Điều chỉnh điểm h khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách.

**2.2.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để thực hiện các chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp; các chế độ chi, mức chi đào tạo, bồi dưỡng (trong và ngoài nước theo Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố) đối với cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng khác ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do Chính phủ ban hành phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

***2.3. Đối với quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm:***

***Điểm c Khoản 2 Điều 9:*** *Quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ;*

**2.3.1. Xác định vấn đề**

Tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 54/2017/QH14 quy định:

*“Hội đồng nhân dân Thành phố được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với các mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ…”.*

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 76/2022/QH15. Tại khoản 7 quy định:

*“7. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 54/2017/QH14 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Giao Chính phủ nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 trong thời gian sớm nhất. Riêng về chính sách thu nhập tăng thêm, Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 nhưng cần tính toán, cân đối để không vượt mức tối đa theo quy định của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp”*.

Việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 là chính sách đúng đắn, đã và đang hỗ trợ một phần cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn ổn định về tài chính để tập trung cống hiến, phát triển, gắn kết, gắn bó, ổn định với công việc.

Tuy nhiên, từ khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 đến nay, do ảnh hưởng đại dịch COVID-19 và khả năng cân đối tài chính, nên Hội đồng nhân dân Thành phố chỉ mới quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức đạt mức cao nhất là 1,2 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

Như vậy, công chức bậc 1, hệ số 2,34 khi được chi trả thu nhập tăng thêm với hệ số chi thu nhập tăng thêm hệ số 1,2 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ chỉ nhận thêm được 4,18 triệu đồng/tháng; cộng với lương theo bậc 1 thì một tháng chỉ nhận được 8,54 triệu đồng. Trong khi theo số liệu của Tổng Cục Thống kê thì trong 9 tháng đầu năm 2022, lao động làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh có mức tăng thu nhập bình quân đạt 9,2 triệu đồng.

Vì vậy, số lượng cán bộ, công chức, viên chức thôi việc theo nguyện vọng từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Thành phố Hồ Chí Minh là là rất lớn (nhất là lực lượng y bác sĩ, giáo viên): 676 cán bộ, công chức và 5.501 viên chức, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Thời gian****Đối tượng** | **Năm 2020** | **Năm 2021** | **Năm 2022 (đến tháng 6/2022)** | **TỔNG CỘNG** |
| **Cán bộ, công chức** | 246 | 269 | 161 | 676 |
| **Viên chức** | 2.019 | 2.110 | 1.372 | 5.501 |
| **TỔNG CỘNG** | **2.265** | **2.379** | **1.533** | **6.177** |

Mặc dù Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII cho định hướng thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản. Về quỹ lương cơ bản theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 như sau:

*“Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp)”*.

Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 có nêu:

*“1. Chưa thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trong năm 2023…”*.

Đến nay, việc xây dựng cơ cấu tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW chưa được thực hiện nên Thành phố chưa có cơ sở xác định quỹ lương cơ bản theo Nghị quyết số 27-NQ/TW để làm cơ sở so sánh hệ số chi thu nhập tăng thêm theo mức đề xuất không quá 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ với quy định không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Do đó, để tiếp tục tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn bó, cống hiến, cơ bản đáp ứng mức sống tại Thành phố, góp phần hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đề xuất chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ trong Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội cho đến khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

**2.3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nhằm tiếp tục tạo động lực gắn bó, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn, đáp ứng được mức sinh hoạt tại Thành phố, yên tâm công tác.

**2.3.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố đề xuất Quốc hội tiếp tục cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

**2.3.4 Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Tạo động lực gắn bó, cống hiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn, đáp ứng mức sinh hoạt, tạo điều kiện yên tâm công tác.

b) Tác động về xã hội:

Đáp ứng cơ bản quy định tiền lương phải tương xứng với yêu cầu công việc, thực sự là nguồn thu nhập chính bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương.

c) Tác động về giới:

Về tổng thể, thu nhập thấp gây ảnh hưởng lớn đến quyết định gắn bó công việc, đặc biệt là người phải gánh vác yêu cầu nuôi dưỡng gia đình.

d) Tác động về thủ tục hành chính:

Chất lượng nhân lực bảo đảm nên việc đề xuất, triển khai các chính sách, cơ chế tiệm cận với yêu cầu đề ra.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật:

Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật *“2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: …b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;”.*

**2.3.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất Quốc hội tiếp tục cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và các đối tượng khác do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ.

***2.4. Về quy định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố.***

|  |
| --- |
| ***Điểm d Khoản 2 Điều 9:*** *Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố; Quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.* |

**2.4.1. Xác định vấn đề**

Tại khoản 3, Điều 6 Nghị quyết số 54/2017/QH14 quy định: Mức thu nhập cho chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

Gạch đầu dòng thứ nhất, điểm đ khoản 3.1 mục 3 Phần II Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách tiền lương có quy định: “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hằng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị và quyết định mức chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao” (không giới hạn cụ thể). Đồng thời, các quy định hiện hành cũng không khống chế mức thu nhập tối đa đối với chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt.

Lực lượng chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt là nguồn chất xám có giá trị và tầm quan trọng đặc biệt, có vai trò dẫn dắt và xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn. Đội ngũ nhân lực này không đông đảo về số lượng và luôn được các quốc gia, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tập trung chiêu mộ, mời gọi. Do đó, muốn thu hút và giữ chân nhân tài thì Thành phố Hồ Chí Minh phải có chính sách đãi ngộ hấp dẫn để có thể cạnh tranh với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

**2.4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Thành phố đề xuất tiếp tục thực hiện như quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 54/2017/QH14: “Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định” để đảm bảo ổn định về hành lang pháp lý, tạo động lực thực hiện hiệu quả 03 đột phá chiến lược theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đây cũng là cơ sở để Thành phố tiếp tục là địa phương đi đầu trong thu hút các nguồn lực, thực hiện, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045.

**2.4.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố đề xuất Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố; Quyết định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.

**2.4.4. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Đội ngũ nhân tài khi được thu hút, trọng dụng sẽ phát huy vai trò tiên phong, tiêu biểu trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hàm lượng giá trị gia tăng cao; đồng thời nâng cao chất lượng xây dựng chính sách và tăng hiệu quả công tác quản lý nhà nước; cũng như góp phần chuyên nghiệp hóa, bồi dưỡng năng khiếu, nhân lực lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao của Thành phố. Chính sách đãi ngộ hấp dẫn sẽ giúp Thành phố cạnh tranh được với các quốc gia, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thu hút các nguồn lực, thực hiện, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045

b) Tác động về xã hội

Việc thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt có ý nghĩa quan trọng, vừa khắc phục tình trạng “chảy máu chất xám”, vừa tận dụng được tri thức, kinh nghiệm.

Thành phố sẽ tiếp tục phát triển đội ngũ trí thức; thực hiện tốt chính sách trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức; thu hút nguồn nhân tài trên các lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn hóa, thể thao, trong đó có nguồn chất xám trong và ngoài nước phục vụ xây dựng và phát triển Thành phố nhanh và bền vững.

Chính sách sử dụng và phát huy nguồn chất xám khoa học từng bước tạo sự chủ động cho đơn vị cũng như góp phần củng cố niềm tin, tạo động lực cho các chuyên gia yên tâm công tác. Đồng thời, chính sách này có ý nghĩa lớn trong việc phát huy sức mạnh tri thức của Thành phố, bổ sung thêm tri thức mới, đồng thời chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ nhau trong phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

**2.4.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất Quốc hội cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố; Quyết định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác để tuyển dụng công chức, viên chức từ nguồn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, người có trình độ cao phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của Thành phố.

Khi được thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ tham mưu để Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết để quy định cụ thể những nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, mức thu nhập và các chính sách khác phù hợp.

**3. Về một số quyền hạn trách nhiệm của Thành phố:**

***3.1. Đề xuất về quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập:***

***Điểm a Khoản 3 Điều 9:*** *Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện theo quy định pháp luật*

**3.1.1. Xác định vấn đề**

a) Cơ sở pháp lý

- Điểm c khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ: *“10. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; quyết định thành lập hội đồng, Ủy ban hoặc ban khi cần thiết để giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành”.*

- Điều 19 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

*“Điều 19. Thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*

*1. Chính phủ quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ theo quy định của luật chuyên ngành.*

*2. Thủ tướng Chính phủ*

*a) Phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu trong từng ngành, lĩnh vực (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác);*

*b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể: Đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại điểm a, b khoản 1, khoản 2, khoản 3, điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định này (trừ đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của luật chuyên ngành và đơn vị sự nghiệp công lập khác theo quy định của pháp luật.”*

- Điểm a khoản 4 Điều 2 Nghị định 120/2020/NĐ-CP quy định: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), gồm: a) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập:

Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập phải bảo đảm đúng điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định tại Nghị định này (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành); một đơn vị sự nghiệp công lập có thể cung ứng nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại.

Như vậy, việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

b) Thực trạng những khó khăn

Trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và đẩy mạnh tính đổi mới, sáng tạo, tích cực, chủ động của Thành phố lớn, đi đầu trong cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh cần được phân cấp mạnh mẽ một số thẩm quyền đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Thành phố như tự xem xét, quyết định thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố không còn phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Do đó, việc phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ giải quyết được các khó khăn, bất cập hiện nay như: giảm bớt các quy trình, thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan nhà nước và đơn vị đề xuất; phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế của địa phương; tăng tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của Thành phố.

**3.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Trước yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và đẩy mạnh tính đổi mới, sáng tạo, tích cực, chủ động của Thành phố lớn, đi đầu trong cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh rất mong được phân cấp mạnh mẽ một số thẩm quyền đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp của Thành phố như: tự xem xét, quyết định thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố không còn phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Do đó, việc phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ giải quyết được các khó khăn, bất cập hiện nay như:

+ Giảm bớt các quy trình, thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan nhà nước và đơn vị đề xuất do không phải gửi lấy ý kiến các Bộ ngành, ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định.

+ Đảm bảo việc phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế của địa phương. Giải quyết nhanh chóng sắp xếp bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với quy hoạch ngành và thực tiễn của Thành phố góp phần cung cấp kịp thời các dịch vụ công cho xã hội, tinh gọn bộ máy khi đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, không còn chức năng, nhiệm vụ hoặc phải bổ sung chức năng, nhiệm.

+ Tăng tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của Thành phố.

**3.1.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố đề xuất được Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện theo quy định pháp luật.

**3.1.4. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế qua từng giai đọan. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chủ động tổ chức lại, giải thể sáp nhập những đơn vị sự nghiệp công lập không còn phù hợp và kịp thời thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập cho sự phát triển của ngành, lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chi Minh.

b) Tác động về xã hội: Không có.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Về thẩm quyền giải quyết: thay đổi từ Thủ tướng Chính phủ sang Ủy ban nhân dân Thành phố giúp cho Ủy ban nhân dân Thành phố chủ động thực hiện; giảm việc lấy ý kiến các Bộ ngành liên quan, ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định mà chỉ thực hiện trong nội bộ Thành phố từ đó có thể giảm thời gian thẩm định từ 15 ngày còn 10 ngày.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Đảm bảo thống nhất đồng bộ của hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố khi tổ chức thực hiện.

**3.1.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép *“Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện theo quy định pháp luật”.*

Khi được thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ, các cơ quan rà soát để sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đảm bảo tinh gọn, phù hợp với nhiệm vụ, tình hình phát triển kinh tế từng giai đoạn; đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố khi tổ chức thực hiện.

***3.2. Đề xuất về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành chuyên môn:***

***Điểm b Khoản 3 Điều 9:*** Quyết định việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cơ quan hành chính khác; quyết định việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh

**3.2.1. Xác định vấn đề**

Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ có quy định về có quy định về chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trong quá trình thực thi quy định và trong thực tiễn quản lý điều hành, một số cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ chưa phù hợp (như: lĩnh vực quản lý công trình giao thông, quản lý đầu tư xây dựng, du lịch, tài chính, cấp giấy phép đăng ký kinh doanh…) Thành phố đề xuất giao thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân Thành phố được quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho để có cơ chế linh động để thực hiện giao một số chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ngành chuyên môn phù hợp với đặc điểm của Thành phố, đặc biệt là trong công tác quản lý đô thị để đáp ứng vai trò là một đô thị đặc biệt của cả nước.

Cụ thể:

1. Trong lĩnh vực quản lý các công trình giao thông, Thành phố Hồ Chí Minh gặp vướng mắc như sau:

a) Trong quản lý nhà nước theo Điều 8 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP:

- Việc quản lý nhà nước về quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị được quy định thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Giao thông vận tải.

- Việc quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị) thuộc chức năng nhiệm vụ của Sở Xây dựng.

b) Trong quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Khoản 4 Điều 109 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP:

- Sở Xây dựng thực hiện quản lý đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng dân dụng; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị).

- Sở Giao thông vận tải thực hiện quản lý đối với dự án, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này).

Như vậy, trong việc quản lý nhà nước một tuyến đường giao thông của Thành phố Hồ Chí Minh sẽ bao gồm quản lý nhiều lĩnh vực bao gồm quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì... (thuộc Sở Giao thông vận tải) và quản lý cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị... (thuộc Sở Xây dựng), Thành phố Hồ Chí Minh cần có cơ chế để thực hiện giao nhiệm vụ quản lý nhà nước cho một Sở chuyên môn làm đầu mối để thực hiện công tác quản lý nhà nước xuyên suốt trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác, duy tu, bảo trì trên phạm vi toàn bộ một tuyến đường giao thông (bao gồm cả hệ thống cấp nước, thoát nước đô thị, chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị...).

2. Trong lĩnh vực du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh gặp vướng mắc sau:

a) Cơ sở pháp lý:

- Theo quy định tại Khoản 12 Điều 3 Luật Du lịch năm 2017: *“Cơ sở lưu trú du lịch là nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch”.*

- Theo quy định tại Điều 48 Luật Du lịch vàĐiều 21 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịchquy định các loại hình cơ sở lưu trú du lịch bao gồm:*“****Khách sạn;*** *Biệt thự du lịch; căn hộ du lịch; tàu thủy lưu trú du lịch; nhà nghỉ du lịch; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê; bãi cắm trại du lịch”.*

- Theo quy định tại Điều 50 Luật Du lịch năm 2017 về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch thì các loại hình cơ sở lưu trú du lịch được xếp hạng từ 1 đến 5 sao theo tiêu chuẩn quốc gia về xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch. Đối với các khách sạn phải đáp ứng các tiêu chí tương ứng theo tiêu chuẩn bộ TCVN 4391:2015 xuất bản lần thứ 3 năm 2015 do Tổng cục Du lịch biên soạn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị, Tổng cục đo lương chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố về lĩnh vực khách sạn - xếp hạng thì được xếp hạng sao tương ứng, một trong số các tiêu chí để xếp hạng sao là tiêu chí về *số lượng phòng ngủ (1 sao phải có 10 phòng ngủ trở lên; 2 sao có 20 phòng trở lên (trừ loại hình khách sạn nghỉ dưỡng); 3 sao có 50 phòng trở lên; 4 sao 80 phòng trở lên; 5 sao có 100 phòng trở lên*)*.*

*-* Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 49 của Luật Du lịch năm 2017 thì cơ sở lưu trú du lịch khi đi vào hoạt động kinh doanh phải đảm bảo có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và phải đáp ứng “***điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch”.***

- Bên cạnh đó, tai Khoản 2 Điều 29 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch cũng quy định cơ quan có thẩm quyền kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch:

*“Căn cứ kế hoạch công tác được phê duyệt hoặc trong trường hợp đột xuất theo quy định của pháp luật, Sở Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi có cơ sở lưu trú du lịch có trách nhiệm tổ chức kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch.”.*

b) Cơ sở thực tiễn

- Trong những năm qua với sự phát triển chung của Thành phố thì số lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn Thành phố tăng nhanh cả về số lượng và quy mô các cơ sở lưu trú du lịch. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số cơ sở lưu trú trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là 4.565, trong đó số cơ sở lưu trú đã xếp hạng là 1.533/4.565 với 44.232 phòng. Dự kiến trong thời gian tới, số lượng cơ sở lưu trú du lịch sẽ tiếp tục tăng so với những năm trước với những cơ sở lưu trú cao cấp gia nhập vào nguồn cung khách sạn của thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, các loại hình cơ sở lưu trú du lịch có quy mô nhỏ sẽ tiếp tục được đầu tư xây dựng để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

- Luật Du lịch năm 2017 quy định cơ sở lưu trú du lịch khi đi vào hoạt động kinh doanh phải đảm bảo có giấy phép đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật, đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và phải đáp ứng điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ phục vụ khách du lịch nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ tối thiểu đối với mọi cơ sở lưu trú du lịch. Với số lượng rất lớn cơ sở lưu trú du lịch quy mô nhỏ chưa được thẩm định, xếp hạng hiện có, cùng với dự báo tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới, công tác tổ chức kiểm tra điều kiện tối thiểu tại các cơ sở lưu trú du lịch đòi hỏi phải có sự phối hợp của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành với vai trò quản lý địa bàn của Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại địa bàn.

- Tuy nhiên, theo Luật Du lịch năm 2017 hiện nay, việc đăng ký công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch là tự nguyện. Thực tế có một số cơ sở lưu trú lợi dụng quy định thông thoáng này đã tự nhận hạng sao/tự quảng cáo sai so với thứ hạng thực tế, không đảm bảo sự công bằng, cạnh tranh giữa các cơ sở lưu trú du lịch. Bên cạnh đó, với số lượng cơ sở lưu trú du lịch được dự báo ngày càng tăng nhưng lực lượng quản lý nhà nước chuyên ngành nghiệp vụ tại Sở Du lịch mỏng nên gặp rất nhiều khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, kỹ thuật dịch vụ phục vụ khách du lịch của các cơ sở. Trong khi đó Ủy ban nhân dân quận, huyện có nhiều lực lượng như đội quản lý trật tự đô thị, công an, dân quân tự vệ, Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân các phường, xã… nhưng chưa phát huy hết thế mạnh và trách nhiệm quản lý tại địa bàn. Bên cạnh đó, cơ sở để phối hợp quản lý, nâng cao chất lượng cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn thành phố chưa được xây dựng, các quy định pháp luật hiện hành chưa cho phép việc thực hiện phân cấp/ủy quyền kiểm tra giám sát điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ đối với cơ sở lưu trú du lịch cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện tại Thành phố nên cũng phần nào gây khó khăn trong triển khai công tác quản lý chuyên ngành.

Do đó, việc giao Ủy ban nhân dân quận, huyện kiểm tra điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất kỹ thuật và dịch vụ đối với khách sạn dưới 20 phòng từ chức năng, nhiệm vụ của Sở Du lịch, còn các cơ sở lưu trú khác sẽ do Sở Du lịch thực hiện sẽ đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh, giúp cho công tác quản lý nhà nước về du lịch được hiệu quả hơn.

**3.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Được chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho các quận huyện, thành phố Thủ Đức và các cơ quan hành chính khác cho phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn tại địa phương nhưng vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ theo quy định và đảm bảo hiệu quả công tác quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực ở địa phương.

**3.2.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cơ quan hành chính khác; quyết định việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.2.4. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết các vấn đề phát sinh, công tác quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội phù hợp trên địa bàn Thành phố, góp phần vào phát triển của Thành phố.

b)Tác động về xã hội

Đảm bảo việc thực hiện, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Rút ngắn thời gian phối hợp giữa các ngành, các cấp chính quyền địa phương góp phần giảm bớt các thủ tục hành chính liên quan phát sinh trong quá trình phối hợp giữa các ngành, các cấp như hiện nay.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Khi thực hiện việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ủy ban nhân dân quận, huyện và cơ quan hành chính khác có thể làm thay đổi mẫu tờ khai, thẩm quyền giải quyết.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Đảm bảo khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật phù hợp cho các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

**3.2.5. Kiến nghị**

Thành phố đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và cơ quan hành chính khác; quyết định việc giao một số chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức cho cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Khi được thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ, các cơ quan rà soát để giao một số chức năng nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn, cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức, các cơ quan hành chính khác để phù hợp với nhiệm vụ và thực tiễn công tác quản lý điều hành tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***3.3. Đề xuất về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính:***

***Điểm c Khoản 3 Điều 9:*** *Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương;*

**3.3.1. Xác định vấn đề**

Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [37/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-37-2014-nd-cp-co-quan-chuyen-mon-thuoc-uy-ban-huyen-quan-thi-xa-thanh-pho-thuoc-tinh-228336.aspx) ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Trong quá trình thực hiện, Ủy ban nhân dân Thành phố nhận thấy một số chức năng nhiệm vụ như:

1. Về chức năng đăng ký kinh doanh

Theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP quy định Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về; Tài chính; kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân.

Trước khi có Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Thành phố Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ đăng ký kinh doanh, thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân cho Phòng Kinh tế và Phòng Kinh tế thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.

Qua triển khai Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, Thành phố đã giao chức năng, nhiệm vụ về Phòng Tài chính – Kế hoạch theo quy định. Tuy nhiên, khi tiếp nhận nhiệm vụ của Phòng Kinh tế thì khối lượng ông việc của Phòng Tài chính - kế hoạch hiện nay rất lớn, tạo áp lực lớn trong quá trình xử lý công việc.

Bên cạnh đó, việc quản lý *“đăng ký kinh doanh, thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, hợp tác xã, kinh tế tư nhân”* là quản lý đến từng doanh nghiệp, quản lý từng ngành nghề mà doanh nghiệp đó đang kinh doanh. Xét với chức năng của Phòng Kinh tế tại Điểm a, Khoản 1, Điều 8, Chương II Nghị định quy định Phòng Kinh tế *“Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Tiểu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại”*.

Do đó, Thành phố cũng đã từng có văn bản đề nghị xem xét chuyển giao chức năng này cho Phòng Kinh tế.

2. Về chức năng du lịch

Theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP quy định Phòng Văn hóa và Thông tin: Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa; gia đình; thể dục, thể thao; du lịch; quảng cáo; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; báo chí; xuất bản; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; hạ tầng thông tin.

Du lịch là một ngành kinh tế, quản lý nhà nước về du lịch là quản lý nhà nước về ngành kinh tế du lịch, quản lý các doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực du lịch. Do đó, Thành phố cũng đã đề nghị Chính phủ xem xét giao Phòng Kinh tế thực hiện chức năng này là phù hợp.

Bên cạnh đó, sau khi nghiên cứu thực trạng ngành du lịch Thành phố, nhằm tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn Thành phố, tạo môi trường hoạt động du lịch lành mạnh phát triển, hướng dẫn mục tiêu “Thành phố Hồ Chí Minh – Điểm đến thân thiện, hấp dẫn, an toàn”, ngày 19 tháng 9 năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 4692/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án phân cấp quản lý nhà nước về Du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, Ủy ban nhân dân Thành phố giao “… Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Thông tin các quận, huyện thực hiện chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện quản lý nhà nước về du lịch”. Và hiện nay, Đề án đang được thực hiện một cách có hiệu quả. Do đó, nếu giao chức năng quản lý nhà nước về du lịch cho Phòng Văn hóa và Thông tin là chưa phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuy nhiên, thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Thành phố cũng đã chuyển đổi việc quản lý nhà nước cho các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức theo đúng quy định, nhưng sẽ ảnh hưởng đến quy hoạch và hướng phát triển chung của Thành phố.

**3.3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Ủy ban nhân dân Thành phố được chuyển một số nhiệm vụ của cơ quan này cho cơ quan khác thông qua quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện để đảm bảo công tác quản lý điều hành phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**3.3.3. Giải pháp đề xuất**

Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

**3.3.4. Đánh giá tác động**

a) Tác động về kinh tế

Đảm bảo phù hợp với quy hoạch chung và phương hướng phát triển kinh tế của Thành phố.

b) Tác động về xã hội

Việc phân công chức năng, nhiệm vụ một cách hợp lý sẽ góp phần Rút gắn thời gian giải quyết công việc, phục vụ người dân ngày một tốt hơn.

c) Tác động về giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính

Góp phần công tác cải cách thủ tục hành chính, rút gọn thủ tục và quy định cụ thể quy trình, đối tượng thực hiện.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Hoàn thiện thể chế, chuyên môn hóa theo từng lĩnh vực phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.3.5. Kiến nghị**

Thành phố Hồ Chí Minh đề xuất đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố được quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn, các tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Khi được thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Nội vụ, các cơ quan rà soát để xây dựng lại quy định chức năng nhiệm vụ cho các cơ quan chuyên môn cho phù hợp với thực tiễn công tác quản lý điều hành tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***3.4. Đề xuất về các mức chi tiền khuyến khích động viên đột xuất:***

***Điểm d Khoản 3 Điều 9:*** *Quyết định các mức chi tiền khuyến khích động viên đột xuất kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tập thể, cá nhân lập thành tích vượt trội, xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố Hồ Chí Minh.*

**3.4.1. Xác định vấn đề bất cập**

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng như sau:

- Tại điểm b khoản 1 Điều 39 quy định Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn sau: “*Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.*

- Tại điểm b khoản 2 Điều 39 quy định Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết đạt tiêu chuẩn sau: *“Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương”.*

- Tại điểm b khoản 1 Điều 73 quy định mức tiền thưởng của Bằng khen đối với cá nhân như sau: “Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở”.

- Tại điểm a khoản 2 Điều 73 quy định mức tiền thưởng của Bằng khen đối với tập thể như sau: “Tập thể được tặng *“Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Bằng khen cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương được tặng Bằng và được thưởng gấp hai lần mức tiền thưởng đối với cá nhân quy định tại các điểm a và b khoản 1 Điều này”.*

Căn cứ điểm đ khoản 3 Điều 19 Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh quy định về khen thưởng đột xuất như sau: *“Cá nhân, tập thể khi được tặng Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố được chi tiền thưởng theo quy định. Trong một số trường hợp cụ thể, cơ quan, tổ chức đề nghị khen thưởng phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) báo cáo, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mức khen thưởng”.*

- Quy định này gây vướng mắc, khó khăn như thế nào:

+ Về pháp lý: hiện nay chưa có quy định của Trung ương về mức thưởng cao hơn quy định đối với đối với tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực. Tại quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố có nội dung *“Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định mức khen thưởng”*; tuy nhiên, theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Về thực tiễn: trong những năm qua, trên địa bàn Thành phố đã có những tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc đột xuất trên các lĩnh vực góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Thành phố đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng; tuy nhiên, mức thưởng theo quy định còn hạn chế, chưa tạo được động lực mạnh mẽ, chưa đồng bộ và chưa tương xứng với thành tích đạt được.

+ Thực trạng Thành phố hiện nay:

Tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, mỗi địa phương có một cách làm khác nhau, chưa thống nhất trên cả nước. Tuy nhiên, qua 05 năm thực hiện Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành các Quyết định tặng Bằng khen kèm tiền thưởng (cao hơn mức quy định) đối với tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc đột xuất trong các lĩnh vực và số tiền thưởng đã chi cụ thể như sau:

Lĩnh vực an ninh - quốc phòng: tập thể, cá nhân được thưởng đột xuất phải thể hiện được tinh thần tích cực, chủ động, mưu trí, dũng cảm, sáng tạo... trong đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ truy bắt được đối tượng, không ngại nguy hiểm, khó khăn, gian khổ cứu, giúp người bị nạn hoặc trong điều kiện thiên tai, hỏa hoạn, khám phá các vụ án, các đối tượng có phương thức thủ đoạn phạm tội mới chưa xảy ra tại Việt Nam và đề xuất những biện pháp phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả, những vụ án, vụ việc được Nhân dân và dư luận quan tâm.

Lĩnh vực kinh tế - xã hội: các đơn vị đã có nhiều nỗ lực, đóng góp tích cực vào kết quả thu - chi ngân sách hàng năm; Chủ tịch phường, xã tiêu biểu xuất sắc; các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc đạt thành tích cao tại giải thể thao quốc gia, khu vực và quốc tế hàng năm.

Lĩnh vực y tế: tập thể, cá nhân phối hợp cứu sống người bệnh trong tình trạng nguy kịch, hiếm gặp, người bệnh bị đa chấn thương phức tạp, băng huyết sau sinh, ghép nối những bộ phận trên cơ thể người,… Áp dụng khoa học kỹ thuật mới trong chăm sóc sức khỏe người bệnh: phẫu thuật tách rời cơ thể dính nhau, ghép tạng, phẫu thuật bằng robot…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | *Đơn vị tính: triệu đồng* |
| **STT** | **Năm** | **Lĩnh vực** | **Tổng cộng** | **Ghi chú** |
| **An ninh - Quốc phòng** | **Kinh tế - Xã hội** | **Y tế** |
| **Bằng khen** | **Tiền thưởng** | **Bằng khen** | **Tiền thưởng** | **Bằng khen** | **Tiền thưởng** |
| **Tập thể** | **Cá nhân** | **Tập thể** | **Cá nhân** | **Tập thể** | **Cá nhân** |
|  | 2018 | 95 | 143 | 1.852,4 | 62 | 0 | 930 | 0 | 0 | 0 | 2.782,4 |  |
|  | 2019 | 36 | 72 | 1.393,9 | 3 | 6 | 2.022 | 2 | 4 | 11,9 | 3.427,8 |  |
|  | 2020 | 81 | 80 | 2.850 | 1 | 11 | 104,5 | 1 | 0 | 100 | 3.054,5 |  |
|  | 2021 | 64 | 66 | 1.983 | 5 | 0 | 3.920 | 0 | 0 | 0 | 5.903 |  |
|  | 2022 | 116 | 08 | 4.155 | 87 | 22 | 4.485 | 0 | 0 | 0 | 8.640 | Dự kiến |

**3.4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Do chưa có quy định cụ thể về mức khuyến khích động viên đối với các lĩnh vực, nên việc đề xuất mức chi khuyến khích động viên của các cơ quan, đơn vị còn chưa phù hợp với thành tích đạt được, chưa tạo được động lực, khích lệ các tập thể, cá nhân tích cực tham gia các trong phong trào thi đua của Thành phố nên việc xây dựng quy định cụ thể mức chi khuyến khích động viên đối với thành tích đột xuất trên địa bàn Thành phố là cần thiết.

**3.4.3. Các giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề**

Xây dựng mức chi khuyến khích động viên đối với tập thể, cá nhân lập thành tích đột xuất trên địa bàn Thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành trên các lĩnh vực như: an ninh - quốc phòng, kinh tế - xã hội, văn hóa - thể thao, y tế… Cụ thể như sau:

- Đối với tập thể: từ 30 triệu đồng/tập thể/lần đến 150 triệu đồng/tập thể/lần.

- Đối với cá nhân: từ 10 triệu đồng/cá nhân/lần đến 350 triệu đồng/cá nhân/lần.

Nguồn kinh phí: kinh phí thực hiện chi trả các chế độ này do ngân sách Thành phố bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên được giao hàng năm của các đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

**3.4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

a) Tác động về kinh tế: Không có.

b) Tác động về mặt xã hội: Tạo được động lực, khích lệ các tập thể, cá nhân tích cực tham gia các trong phong trào thi đua của Thành phố.

c) Tác động về vấn đề giới: Không có.

d) Tác động về thủ tục hành chính: Không có.

đ) Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không có.

**3.4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Thành phố kiến nghị đưa vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định các mức chi tiền khuyến khích động viên đột xuất kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với tập thể, cá nhân lập thành tích vượt trội, xuất sắc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Thành phố Hồ Chí Minh để tăng tính chủ động, kịp thời và phù hợp điều kiện thực tế của Thành phố Hồ Chí Minh.

Dự kiến nếu được thông qua, Ủy ban nhân dân Thành phố sẽ ban hành Quyết định quy định về mức chi khuyến khích động viên đối với thành tích đột xuất trên địa bàn Thành phố và giao Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện.

**3.5. Đề xuất về các nội dung quản lý nhà nước mang tính chất sự vụ**

***- Điểm đ Khoản 3 Điều 9:***

*Phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thay mặt Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo danh mục công việc do Ủy ban nhân dân Thành phố xác định. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố về những vấn đề đã quyết định. Hằng năm hoặc trong quá trình thực hiện phát sinh vấn đề đột xuất, Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung danh mục các nội dung phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phù hợp với quy định pháp luật.*

**3.5.1. Xác định vấn đề**

3.5.1.1. Bất cập trong phân định giữa thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố (thẩm quyền chung) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (thẩm quyền riêng)

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương được quy định rõ tại các Điều 21, Điều 22, Điều 42 và Điều 43 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Tuy nhiên, khi áp dụng các quy định của pháp luật chuyên ngành để tham mưu, giải quyết các nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, quản lý quỹ đất đô thị, quản lý đô thị ... có sự bất cập trong phân định giữa thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương (thẩm quyền chung) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương (thẩm quyền riêng).

a) Xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương được pháp luật quy định như sau:

- Tại Điều 21 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*), quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc trung ương như:

“…..

*6. Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.*

*7. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước ở trung ương phân cấp, ủy quyền.*

*8. Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh.”*

- Tại Điều 42 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) thì Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

“*1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 của Luật này.*

*2. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại các khoản 2, 3,4 và 5 Điều 40 của Luật này.*

*3. Thực hiện chủ trương, biện pháp tạo nguồn tài chính, huy động vốn để phát triển đô thị; xây dựng và quản lý thống nhất công trình hạ tầng đô thị theo quy định của pháp luật.*

*4. Quyết định cơ chế khuyến khích phát triển công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố.”*

b) Xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương pháp luật quy định như sau:

- Tại Điều 22 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được pháp luật quy định các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như:

*“1. Lãnh đạo, điều hành công việc của Ủy ban nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;*

*….*

3. *Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội…..;*

*4. Lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt của nền hành chính; chỉ đạo công tác cải cách hành chính, cải cách công vụ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước ở địa phương;*

*…..*

*9. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; chỉ đạo và áp dụng các biện pháp để giải quyết các công việc đột xuất, khẩn cấp trong phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;*

*10. Tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật, tiếp công dân theo quy định của pháp luật;*

*11. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước ở trung ương phân cấp, ủy quyền.”*

- Tại Điều 43 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2020*) quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quy định:

*“1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 22 của Luật này.*

*2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng các công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố trực thuộc trung ương.*

*3. Quản lý quỹ đất đô thị; việc sử dụng quỹ đất đô thị phục vụ cho việc xây dựng công trình hạ tầng đô thị theo quy định của pháp luật.*

*4. Quản lý nhà đô thị; quản lý việc kinh doanh bất động sản; sử dụng quỹ nhà ở thuộc sở hữu nhà nước của thành phố để phát triển nhà ở tại đô thị; chỉ đạo kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong việc xây dựng nhà ở, công trình xây dựng tại đô thị.*

*5. Chỉ đạo sắp xếp mạng lưới thương mại, dịch vụ, du lịch đô thị.*

*6. Xây dựng kế hoạch và biện pháp giải quyết việc làm; phòng, chống các tệ nạn xã hội ở đô thị.*

*7. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý dân cư và tổ chức đời sống dân cư đô thị.*

*8. Thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; tổ chức, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự công cộng, an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.*

Từ các quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã phân định rõ thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương (tại Điều 21 và Điều 42) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương (tại Điều 22, Điều 43). Theo đó, nhiệm vụ quyền hạn của Ủy ban nhân dân được pháp luật quy định trên nguyên tắc vĩ mô, bao quát. Tuy nhiên, thực tiễn ghi nhận việc quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các luật chuyên ngành hiện tại còn một số hạn chế, chưa tương thích với nhau, chưa phân định cụ thể thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương và thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện tại, đa số các Luật chuyên ngành từ Luật, Nghị định, Thông tư, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đều quy định chung cụm từ là: ***“Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm sau đây”***, thậm chí có trường hợp Luật quy định thẩm quyền của Ủy ban nhân dân nhưng Nghị định, Thông tư hướng dẫn biểu mẫu thì quy định là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, điều này gây khó khăn cho việc áp dụng, như Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định Giấy phép môi trường do Ủy ban nhân dân cấp, nhưng mẫu Giấy phép môi trường theo [Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT](https://moitruongachau.com/vn/thong-tu-so-02/2022/tt-btnmt-quy-dinh-chi-tiet-thi-hanh-mot-so-dieu-cua-luat-bao-ve-moi-truong.html) thì do Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký ban hành.

Dẫn đến, trong **cách hiểu** hiện nay, nếu trong Luật hoặc trong Nghị định, Thông tư quy định cụm từ là *“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*” thì được hiểu **là thẩm quyền chung, thẩm quyền tập thể** và theo quy định của Luật Chính quyền địa phương năm 2015, cũng như Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: “*những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân đều phải lấy ý kiến biểu quyết của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố*” tức là thuộc thẩm quyền “tập thể”. Do đó, trước khi “*Chủ tịch*” hoặc “*Phó chủ tịch được phân công”* ký các quyết định**thay mặt Ủy ban nhân dân** điều phải chờ tổng hợp ý kiến biểu quyết của từng thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố và theo quy định: “*Quyết định của Ủy ban nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân biểu quyết tán thành*” và cũng theo quy định: “*Ủy ban nhân dân họp thường kỳ mỗi tháng một lần*” hoặc “*họp bất thường*” trong các trường hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với những công việc mang tính chất: đột xuất, cấp bách cần giải quyết ngay; các nội dung gắn với thủ tục hành chính đòi hỏi phải quyết định trong thời gian ngắn để thực hiện công tác quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu của Nhân dân trên địa bàn Thành phố hoặc việc ban hành các hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố; các biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Ủy ban nhân dân Thành phố thống nhất về nguyên tắc trong quá trình tham mưu trình các cấp có thẩm quyền xem xét, tuy nhiên theo quy đinh tại các văn bản pháp luật chuyên ngành thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì vẫn phải thực hiện đúng quy trình giải quyết trước khi ban hành.

Các công việc này, *nếu thực hiện đúng theo quan điểm phải thông qua tập thể trước khi ban hành,* thì quy trình, trình tự thực hiện của *các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương* phải tổ chức họp tập thể hoặc thực hiện thủ tục lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân, có những trường hợp các thành viên Ủy ban nhân dân không có chuyên môn sâu lĩnh vực đó hoặc quá bận rộn, họ phải cần thời gian nghiên cứu, nên ý kiến gửi đi rất chậm. *Sau đó, nếu đa số đồng ý, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân ký “Thay mặt”* Ủy ban nhân dân *ban hành.* Việc này, dẫn đến kéo dài và không đảm bảo thời gian so với quy định, làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân.

Mặt khác, cách hiểu thẩm quyền Ủy ban nhân dân là thẩm quyền tập thể nên cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương luôn tuân thủ quy trình lấy ý kiến tập thể đối với các nội dung thểm quyền Ủy ban nhân dân mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân thực hiện, vì không thực hiện quy trình này sẽ vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ. Do đó, khi thực hiện theo cách hiểu này các cơ quan *hành chính nhà nước ở địa phương* rất e dè trong việc thực hiện ngay cả những trường hợp quyết định khẩn, đột xuất cần giải quyết ngay.

3.5.1.2. Các quy định về thủ tục hành chính chưa làm rõ đặc trưng của quản lý đô thị

Thành phố Hồ Chí Minh là một Đô thị có mật độ dân số cao, nơi có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật liên thông và đồng bộ, với nhiều dịch vụ công cộng. Khối lượng công việc quản lý hành chính cần xử lý rất lớn, do đó, nếu Ủy ban nhân dân Thành phố phải trực tiếp xử lý, quyết định các vấn đề mang tính chất vụ việc, thủ tục hành chính sẽ không đảm bảo thời gian triển khai thực hiện, gây lãng phí nguồn lực. Thành phố cần nguồn nhân lực để tập trung công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết những vấn đề lớn, quan trọng, cũng như công tác định hướng các chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch có tính chất trung và dài hạn trong sự phát triển của Thành phố. Đây là những nhiệm vụ định hướng phát triển mang tính chất vĩ mô cần Ủy ban nhân dân Thành phố dành thời gian, nguồn lực giải quyết.

Với định hướng nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong thực hiện tổ chức chính quyền đô thị để phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, cần cho phép Thành phố phân định những công việc thuộc thẩm quyền của tập thể Ủy ban nhân dân, đó là các văn bản quy phạm pháp luật, các chủ trương, dự án có tác động xã hội lớn, còn những vụ việc đơn lẻ thuộc thẩm quyền của người đứng đầu, để thủ tục giải quyết nhanh hơn và cũng làm rõ người chịu trách nhiệm.

**3.5.3. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 ban hành chính sách pháp luật vượt trội, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, phát huy tính năng động sáng tạo vì lợi ích chung, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thành phố khai thác hiệu quả tiềm năng thế mạnh huy động mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh và bền vững. Cùng với đó là phát huy tính năng động, sáng tạo vì lợi ích chung của thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển TPHCM trong giai đoạn mới. Để triển khai thực hiện nghiêm, hiệu quả các chính sách vượt trội khi được Bộ Chính trị đồng thuận chủ trương, đồng thời thực hiện tốt các chính sách thí điểm mang tính đột phá để Thành phố chủ động huy động nguồn lực đầu tư cho phát triển. Do đó, Ủy ban nhân dân Thành phố cần chủ động phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương, mặt khác để triển khai hiệu quả tổ chức chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020/QH14, đồng thời, trong thời gian chờ, các Luật chuyên ngành điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các quy định cụ thể về nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Việc đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cần chủ động phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố tăng tính chủ động, trách nhiệm và góp phần giảm thiểu quy trình giải quyết công việc, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

- Bên cạnh những hiệu quả tích cực mang lại trong công tác quản lý nhà nước, cũng cần có cơ chế kiểm tra, giám sát, rà soát việc công tác phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thay mặt thay mặt Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố về những vấn đề đã quyết định. Hằng năm hoặc trong quá trình thực hiện phát sinh vấn đề đột xuất, Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung danh mục các nội dung phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phù hợp với quy định pháp luật.

**3.5.4. Đánh giá tác động**

***- Tác động về kinh tế:*** Tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền Thành phố, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay đang trong quá trình triển khai Chính quyền đô thị tại Thành phố để mang tính chủ động, gắn trách nhiệm theo cơ chế Thủ trưởng, rút ngắn thời gian giải quyết công việc mang tính chất sự vụ để triển khai thực hiện kịp thời các nhiệm vụ phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị, đặc biệt trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, chủ đầu tư dự án,.. góp phần tạo điều kiện thúc đẩy, nâng cao sức cạnh tranh cho Thành phố trong việc thu hút các dự án đầu tư trong và ngoài nước để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của Thành phố.

***- Tác động về mặt xã hội*:** Nâng cao hiệu quả hoạt động cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân Thành phố, đặc biệt trong giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, chủ đầu tư dự án,.. Góp phần tăng cường niềm tin của xã hội, của người dân, nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp vào năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

***- Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính:*** quy định rõ thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố từ đó góp phầnrút ngắn thời gian giải quyết các vụ việc mang tính chất sự vụ hay liên quan đến các thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:*** (i) Chính sách bảo đảm tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

**3.5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Ủy ban nhân dân Thành phố phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thay mặt Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định những vấn đề đột xuất, cấp bách cần phải xử lý gấp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo danh mục công việc do Ủy ban nhân dân Thành phố xác định. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo tại phiên họp Ủy ban nhân dân Thành phố về những vấn đề đã quyết định. Hằng năm hoặc trong quá trình thực hiện phát sinh vấn đề đột xuất, Ủy ban nhân dân Thành phố rà soát, kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung danh mục các nội dung phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phù hợp với quy định pháp luật.

**VII. Cơ chế, chính sách 7: Về cơ chế phân cấp, ủy quyền và tổ chức bộ máy thành phố Thủ Đức**

Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 02 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trong đó *"cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc giao một số nhiệm vụ theo quy định pháp luật, thuộc chức năng của các sở, ngành chuyên môn cho Uỷ ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong phạm vi địa bàn thành phố Thủ Đức; quyết định tổ chức bộ máy trực thuộc thành phố Thủ Đức, vị trí việc làm, cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường, xã, thị trấn dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm địa bàn*" và cũng như để thành phố Thủ Đức phát triển đúng định hướng là "cực" tăng trưởng mới của Thành phố, là “hạt nhân” liên kết, thúc đẩy kinh tế Thành phố và Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; Thành phố đề xuất 05 nội dung cụ thể như sau:

**1. Đề xuất về quyết định giao một số chức năng nhiệm vụ** **thuộc thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức:**

***Khoản 1 Điều 10:*** *Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giao một số chức năng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong các lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính ngân sách; quản lý kinh tế; quản lý đô thị và tài nguyên môi trường; quản lý văn hóa xã hội; tổ chức, bộ máy quản lý hành chính của chính quyền đô thị và cán bộ, công chức, viên chức*.

**1.1. Xác định vấn đề bất cập**

*\* Về quy định pháp luật:*

Theo quy định của Luật Tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015.

- Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

- Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Như đã trình bày tại Điều 8 nêu trên, theo quy đinh của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015: *“... Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản”.*

*\* Về thực tiễn:*

Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức đang điều hành quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội với cơ chế, thẩm quyền cấp quận huyện, chưa phát huy hết vai trò chủ động, tính tự chủ, dám làm dám chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố để phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Để phát huy hơn nữa tính chủ động sáng tạo, dám làm dám chịu trách nhiệm của thành phố Thủ Đức trong điều kiện vận hành mô hình chính quyền đô thị kiểu mới đầu tiên trong cả nước cũng như khắc phục triệt để trình trạng tốn khá nhiều thời gian qua các khâu trung gian trong giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Thủ Đức, từ đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trên các lĩnh vực, đã đặt ra yêu cầu cần thiết phải có một cơ chế đặc thù để đẩy mạnh thẩm quyền, tăng tính chủ động cho thành phố Thủ Đức để tổng hợp thế mạnh và có đầy đủ năng lực điều phối, phát huy tối đa các nguồn lực nổi trội của khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông Thành phố.

**1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Tạo điều kiện cho thành phố Thủ Đức chủ động trong giải quyết các thủ tục hành chính, các nội dung công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 19, Điều 21 và Điều 22 Luật Tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015. Cơ chế này tạo ra sự chủ động trong quản lý điều hành, hỗ trợ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức dưới sự giám sát của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức, trong đó bao gồm 2 mục tiêu cụ thể sau:

- Tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong giải quyết các nội dung công việc từ thực tiễn quản lý nhà nước và phát triển kinh tế trên địa bàn;

- Tăng thẩm quyền, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức để tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trong điều kiện mô hình chính quyền đô thị mới.

**1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giao một số chức năng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong các lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính ngân sách; quản lý kinh tế; quản lý đô thị và tài nguyên môi trường; quản lý văn hóa xã hội; tổ chức, bộ máy quản lý hành chính của chính quyền đô thị và cán bộ, công chức, viên chức.

**1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

**a) Giải pháp 1:**

**- Tác động về kinh tế:** Trường hợp thành phố Thủ Đức tiếp tục vận hành theo cơ chế quận, huyện mà không có bước đột phá trong phát triển kinh tế, xã hội thì việc thành lập thành phố Thủ Đức không đạt kỳ vọng theo mục tiêu của Đề án số 591/ĐA-CP ngày 11/11/2020 của Chính phủ về thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Thành phố Thủ Đức sẽ không phát huy hết tiềm năng, thế mạnh, khơi thông điểm nghẽn trong quản lý, vận hành, từ đó không đáp ứng được là một động lực tăng trưởng mới của Thành phố Hồ Chí Minh và cả nước.

- **Tác động về mặt xã hội**: Mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố Thủ Đức theo Nghị quyết số 1111/UBTVQH-14 và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. khó đạt được, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thủ Đức và Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tác động về vấn đề giới**: Không phát sinh vấn đề về giới.

- **Tác động về thủ tục hành chính**: Không phát sinh thủ tục hành chính

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật**: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

**b) Giải pháp 2:**

**- Tác động về kinh tế:** Áp dụng cơ chế chính sách nêu trên sẽ có tác động kinh tế mạnh mẽ, rút ngắn được thòi gian trong giải quyết các thủ tục hành chính, chủ động giải quyết được các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thành phố Hồ Chí Minh, từ đó giúp thành phố Thủ Đức sẽ là địa phương thu hút được nhiều nhà đầu tư trong và đặc biệt là các nhà đầu tư nước ngoài đến hợp tác và đầu tư nhờ sự chủ động trong thẩm quyền quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Thủ Đức ước thực hiện năm 2022 là 19.818 tỷ đồng, đạt 92% chỉ tiêu pháp lệnh (21.542 tỷ đồng) và bằng 185,64% so với cùng kỳ năm 2021 (10.675,305 tỷ đồng). Tổng thu ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2022 là 6.030,288 tỷ đồng, đạt 199,26% so tổng dự toán 2022 (3.026,29 tỷ đồng) và bằng 94,39% so với cùng kỳ năm trước (6.389,002 tỷ đồng). Tổng chi thường xuyên ngân sách thành phố Thủ Đức ước thực hiện năm 2022 là 2.969,101 tỷ đồng, đạt 98,11% so tổng dự toán 2022 (3.026,29 tỷ đồng) và bằng 52,70% so với cùng kỳ năm trước (5.634,410 tỷ đồng).

Dự kiến, sau khi được giao thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực: quản lý đầu tư; tài chính ngân sách; quản lý kinh tế; quản lý đô thị và tài nguyên môi trường; quản lý văn hóa xã hội; tổ chức, bộ máy quản lý hành chính của chính quyền đô thị và cán bộ, công chức, viên chức thì hoạt động đầu tư, kinh doanh, phát triển kinh tế của thành phố Thủ Đức sẽ thu hút được rất nhiều nguồn vốn, nguồn lực cả trong và ngoài nước, từ đó nguồn thu ngân sách nhà nước sẽ tăng cao, là cơ sở quan trong đáp ứng mục tiêu ước tính đóng góp đến 30% GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh và chiếm 7% GDP cả nước.

**- Tác động về mặt xã hội:** Thể hiện tính thực tiễn và tính khoa học về tổ chức chính quyền địa phương – việc giao thẩm quyền của Thành phố Hồ Chí Minh cho thành phố Thủ Đức càng mạnh thì hiệu quả trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, thu hút đầu tư càng lớn, góp phần ý nghĩa trong việc thực hiện kỳ vọng xây dựng thành phố Thủ Đức trở thành "hạt nhân", một “cực” tăng trưởng mới thúc đẩy kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam cũng như tạo ra sự đột phá trong phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, hướng tới xây dựng đô thị theo hướng phát triển kinh tế tri thức dựa trên nền tảng chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, đô thị xanh và thân thiện với môi trường, nâng cao đời sống nhân dân.

**- Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề về giới.

**- Tác động về thủ tục hành chính:** Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân về những lĩnh vực đã được ủy quyền.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật**: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015 và các Luật chuyên ngành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021” và Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trường hợp ví dụ cụ thể: Công tác thu hồi đất đối với các dự án đầu tư, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn.

- Theo Khoản 1 Điều 13 Luật tổ chức chính quyền địa phương: "Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Theo Khoản 1, Điều 59 và Điều 61, 62 Luật Đất đai năm 2013 thì Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định việc giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 59, Luật Đất đai.

Như vậy, đối với quy định nêu trên, do có sự chồng chéo giữa quy định của 2 luật khác nhau dẫn đến việc phân cấp giữa Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Thủ Đức cần có văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bởi Quốc hội để đảm bảo pháp lý thực hiện.

**1.5. Kiến nghị:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội).

**2. Đề xuất về phân công một số nhiệm vụ theo quy định pháp luật thuộc chức năng của các sở, ngành chuyên môn cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức**

***Khoản 2 Điều 10:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giao một số chức năng, nhiệm vụ của các sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thuộc phạm vi địa bàn thành phố Thủ Đức quản lý. Trong phạm vi các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường một số nhiệm vụ, quyền hạn, trừ những nội dung đã được Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền.*

***2.1. Xác định vấn đề bất cập***

Quá trình triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn trong thời gian 02 năm vừa qua cho thấy các đề xuất kiến nghị thành phố Thủ Đức đối với các Sở ngành trong giải quyết thủ tục hành chính chưa đáp ứng được kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp vì thời gian phối hợp thường kéo dài. Một trong những nguyên nhân là phạm vi quản lý nhà nước của các Sở ngành là rất rộng, áp lực công việc tại các Sở ngành là rất lớn.

Nhằm chia sẻ các khó khăn chung của Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và thành phố Thủ Đức nói riêng trong công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội, việc giao thẩm quyền của các Sở ngành cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức là hết sức quan trọng và cần thiết. Tuy nhiên, chức năng, nhiệm vụ của các Sở ngành đã được quy định bởi Luật và các văn bản dưới luật nên không thể giao cho thành phố Thủ Đức mặc dù trong thành phố Thủ Đức có khả năng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho phép thành lập Thành phố Thủ Đức, là mô hình thành phố trong thành phố đầu tiên trong cả nước. Tuy nhiên, về mô hình tổ chức và các chức năng nhiệm vụ của Thành phố Thủ Đức về cơ bản vẫn là một đơn vị hành chính cấp huyện. Trong đó các nội dung công tác quản lý nhà nước quan trọng trên địa bàn vẫn theo mô hình các Sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trực tiếp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định các vấn đề quan trọng. Điều này một mặt chưa phát huy được vai trò của một chính quyền đô thị đúng nghĩa, mặt khác chưa tạo được tính chủ động, khuyến khích được tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm từ chính quyền thành phố Thủ Đức.

Thành phố Thủ Đức đã chủ động trong phân cấp, phần quyền cho các phòng ban chuyên môn và các phường. Tuy nhiên, do sự chưa chưa đồng bộ giữa các luật chuyên ngành nên dẫn đến một số nội dung không thực hiện được mặc dù các phòng chuyên môn là cơ quan tham mưu, cơ quan thẩm định nên nắm rất rõ, rất kỹ vấn đề được giao.

***2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Để có thể tăng tính tự chủ về quản lý nhà nước cho thành phố Thủ Đức, cần thiết phải chuyển một số chức năng nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh cho Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức. Trong đó, xác định một số lĩnh vực cụ thể liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội là kế hoạch đầu tư, tài chính, tài nguyên và môi trường, quy hoạch – kiến trúc, xây dựng, y tế, giáo dục, giao thông vận tải như đã phân tích ở trên theo hướng:

- Giảm tải được khối lượng công việc phải xử lý của thành phố Thủ Đức cho các Sở ngành;

- Tăng tính chủ động trong xử lý công việc cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong phạm vi địa bàn quản lý.

Về đầu tư ngoài ngân sách nhà nước:

Với số lượng dự án được thực hiện trên địa bàn Thành phố Thủ Đức tương đối lớn, là địa điểm tiềm năng thu hút đầu tư từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đồng thời, Thành phố Thủ Đức cũng đang tập trung triển khai xây dựng phát triển và kêu gọi đầu tư các trung tâm chức năng để thay đổi nhanh chóng diện mạo Thành phố Thủ Đức, như: trung tâm tài chính gắn với Khu đô thị mới Thủ Thiêm, trung tâm sản xuất ứng dụng công nghệ cao; trung tâm khởi nghiệp sáng tạo lớn nhất Việt Nam, khu đô thị cảng Trường Thọ,… Do đó, việc giao cho thành phố Thủ Đức thẩm quyền của cơ quan đăng ký đầu tư như Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Khu công nghiệp Thành phố để có đủ thẩm quyền, chức năng thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư sẽ tạo sự thuận lợi về đầu tư trên địa bàn thành phố Thủ Đức, giúp đảm bảo tính thống nhất và hiệu quả khi thực hiện thủ tục đầu tư trên địa bàn Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Từ đó thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư tư nhân trong và ngoài nước, là cơ sở, tiền đề để trở thành Trung tâm tài chính như định hướng đã đề ra.

Về tài chính, ngân sách:

Nếu đề xuất được thông qua sẽ giúp thành phố Thủ Đức chủ động trong công tác quản lý tài chính, ngân sách để có nguồn lực tài chính dồi dào thực thực hiện đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, an sinh xã hội để có nền móng cơ sở hạ tầng vững vàng và hiện đại cũng như đáp ứng nhu cầu của người dân thành phố về y tế, giáo dục,...

Về lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường:

Nếu đề xuất được thông qua sẽ tạo điều kiện để chính quyền thành phố Thủ Đức rút ngắn thời gian thực hiện thẩm định, quyết định định giá đất cụ thể, đồng thời tạo sự chủ động cho chính quyền thành phố Thủ Đức trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có để phát triển tại thành phố Thủ Đức như chính sách quản lý đất đai, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Thành phố Thủ Đức, cơ chế xúc tiến, mời gọi đầu tư; cơ chế quản lý nhà nước về xây dựng, hạ tầng đô thị…

Lĩnh vực quy hoạch, quản lý đô thị:

Thành phố Thủ Đức được sáp nhập từ 03 Quận cũ; do dó, quy hoạch trên địa bàn ít nhiều cũng bị ảnh hưởng. Việc giao chính quyền thành phố Thủ Đức thẩm quyền rà soát và điều chỉnh các đồ án quy hoạch là phù hợp với tình hình trên địa bàn, giúp cho các quy hoạch hợp lý, khoa học và mang tính khả thi hơn; tạo điều kiện để thực hiện các công tác cấp phép xây dựng, chuyển mục đích sử dụng đất, tách thửa. Việc phân cấp ủy quyền tối đa các nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành Thành phố Hồ Chí Minh cho thành phố Thủ Đức giúp tăng thẩm quyền cho Thủ Đức cao hơn so với thẩm quyền cấp huyện như hiện tại; giúp tăng tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của chính quyền thành phố Thủ Đức để giải quyết nhiều lĩnh vực vượt thẩm quyền của cấp huyện; Qua đó, tạo sự đồng bộ, thống nhất với bộ máy quản lý hành chính nhà nước và phù hợp với đặc điểm tình hình, khả năng, thế mạnh của địa phương; có tác động tích cực về việc thành phố Thủ Đức thật sự vận hành hiệu quả với mô hình mới với chức năng vượt trội, mang đến sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trên các lĩnh vực, giúp thành phố Thủ Đức hội tụ đầy đủ năng lực điều phối để phát huy tối đa các nguồn lực nổi trội của khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông Thành phố.

**2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Thành phố Thủ Đức được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định việc giao một số nhiệm vụ theo quy định pháp luật thuộc chức năng của các sở, ngành chuyên môn cho Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức trong phạm vi địa bàn thành phố Thủ Đức. Trong phạm vi các nội dung quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được phép ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường một số nhiệm vụ, quyền hạn, trừ những nội dung đã được Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền.

***2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không tạo đủ cơ chế đột phá để thành phố Thủ Đức phát triển theo đúng kỳ vọng của Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh khi ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không tạo bước đột phá về phát triển kinh tế. Không đáp ứng mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Thủ Đức theo Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tác động về mặt xã hội: Hiện nay, thành phố Thủ Đức được đánh giá chưa có nội dung gì mới về thẩm quyền mà vẫn vận hành theo mô hình quận huyện và như vậy sẽ khó đạt được mục tiêu tăng trưởng về kinh – tế hội.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế: Việc được giao thẩm quyền của các Sở ngành sẽ giúp thành phố Thủ Đức chủ động hơn trong điều hành, giúp người dân và doanh nghiệp tháo gỡ nhiều nút thắt, điểm nghẽn về thủ tục hành chính từ đó mang đến cơ hội thu hút đầu tư, tạo sự an tâm cho nhà đầu tư khi đầu tư tại thành phố Thủ Đức trong bối cảnh các thủ tục hành chính vẫn đang là rào cản đối với người dân và doanh nghiệp.

- Tác động về mặt xã hội:

+ Tạo sự đồng bộ, thống nhất với bộ máy quản lý hành chính nhà nước, phù hợp với đặc điểm tình hình, khả năng, thế mạnh của địa phương; có tác động tích cực về việc thành phố Thủ Đức thật sự vận hành hiệu quả với mô hình mới với chức năng vượt trội, mang đến sự thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời sẽ nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trên các lĩnh vực, giúp thành phố Thủ Đức hội tụ đầy đủ năng lực điều phối để phát huy tối đa các nguồn lực nổi trội của khu đô thị sáng tạo, tương tác cao phía Đông Thành phố.

+ Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở chính quyền cơ sở trong giải quyết các vấn đề của người dân và doanh nghiệp, giúp chính quyền gần dân, sát với dân.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Tác động tích cực về giải quyết các thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021” và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trường hợp ví dụ cụ thể: Công tác cấp phép xây dựng công trình cấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ.

- Theo Khoản 1 Điều 13 Luật tổ chức chính quyền địa phương: "Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

- Theo Khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng: "Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này".

Như vậy, theo 02 quy định trên, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức không thể giao các phòng chuyên môn và/hoặc Ủy ban nhân dân các phường thực hiện công tác cấp phép xây dựng đối với các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn do mình quản lý, trừ các công trình xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 103 Luật Xây dựng.

***2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:*** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**3. Đề xuất về quyết định sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng biên chế của thành phố Thủ Đức:**

***Khoản 3 Điều 10:*** *Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn trực thuộc thành phố Thủ Đức, cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm của thành phố Thủ Đức.*

***3.1. Các vấn đề bất cập***

Theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/11/2020, cơ quan chuyên môn thuộc thành phố Thủ Đức là 13 phòng (bổ sung phòng Khoa học – Công nghệ).

Việc tăng số lượng các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức hiện chưa có quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành mặc dù nhu cầu về bổ sung các phòng chuyên môn của thành phố Thủ Đức để giảm tải đầu mối công việc cho các phòng hiện nay cũng như tập trung chuyên môn sâu cho công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Thủ Đức là yêu cầu cấp thiết. Trong đó, Thành phố đề xuất thành lập phòng Giao thông công chánh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

Hiện nay, khối lượng đầu mối công việc tập trung đến các phòng chuyên môn là tương đối lớn (34 phường và 168 đơn vị sự nghiệp công lập), do đó, công tác quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Thủ Đức vẫn còn nhiều bất cập.

Một ví dụ điển hình của nội dung đề xuất nêu trên là việc thành lập phòng Giao thông công chánh trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

Lý do:

Phòng Quản lý đô thị thành phố Thủ Đức hiện nay đang thực hiện chức năng, lĩnh vực của 03 đơn vị (Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải) với số lượng nhân sự là 56 cán bộ, công chức và người lao động với khối lượng công việc rất lớn. Năm 2022, phòng Quản lý đô thị đã xử lý 7.979 hồ sơ hành chính và nhiều nội dung khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức...

Hiện nay, thành phố Thủ Đức được phân cấp quản lý nhiều tuyến đường, hẻm, hệ thống thoát nước, công viên, cây xanh..., cụ thể như sau:

+ Hệ thống đường giao thông trên địa bàn thành phố Thủ Đức có tổng số 6.139 tuyến đường, hẻm và 177 cầu (trong đó tổng số tuyến đường phân khu vực là 1.033 tuyến, tổng số tuyến đường hẻm là 5.106 tuyến) với tổng chiều dài đường và cầu là 915.237m (trong đó chiều dài đường phân khu vực là 622.126m, chiều dài đường hẻm là 293.110m), diện tích mặt đường là 6.963.091m2 (trong đó diện tích đường phân khu vực là 5.485.726 m2, diện tích đường hẻm là 1.447.366 m2). Trong đó, Trung tâm quản lý đường bộ quản lý: 58 tuyến đường phân khu vực với chiều dài 182,108km, diện tích 2.356.130 m2 và 154 cầu đường bộ chiều dài 20,442km, diện tích 271.903 m2, còn lại đã phân cấp về thành phố Thủ Đức quản lý.

+ Hệ thống tuyến cống thoát nước được phân cấp quản lý là 231,7km bên cạnh 64 công viên với tổng diện tích hơn 354km2, 5.220 cây xanh (chưa bao gồm diện tích mảng xanh).

Ngoài ra, trong thời gian sắp tới, thành phố Thủ Đức sẽ được thành lập Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Thủ Đức. Đây là cơ quan chịu trách nhiệm là đầu mối, thống nhất việc tiếp nhận và quản lý chung hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hệ thống hạ tầng thủy lợi và hệ thống hạ tầng xã hội trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

Qua đó, có thể nhận thấy nhu cầu thành lập các phòng chuyên môn theo đặc thù phát triển của thành phố Thủ Đức là xu hướng tất yếu. Hiện nay, việc thành lập mới các phòng ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp quận huyện là chưa được quy định bởi quy định pháp luật hiện hành.

***3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

 Thành phố Thủ Đức được chủ động trong sắp xếp, tổ chức bộ máy các phòng ban chuyên môn phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

***3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2.*** Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng và chức năng, nhiệm vụ các phòng ban chuyên môn trực thuộc thành phố Thủ Đức, cơ cấu số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách tại các phường dựa trên hoạt động kinh tế, quy mô dân số và đặc điểm của thành phố Thủ Đức.

**3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

***a) Giải pháp 1:***

***- Tác động về kinh tế:*** Không tạo đủ cơ chế đột phá để thành phố Thủ Đức phát triển theo đúng kỳ vọng của Trung ương và Thành phố Hồ Chí Minh khi ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, không tạo bước đột phá về phát triển kinh tế. Không đạt được mục tiêu phát triển thành phố Thủ Đức theo Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

***- Tác động về mặt xã hội***: Hiện nay, thành phố Thủ Đức được đánh giá chưa có nội dung gì mới về thẩm quyền mà vẫn vận hành theo mô hình quận huyện và như vậy sẽ khó đạt được mục tiêu tăng trưởng về kinh – tế hội.

***- Tác động về vấn đề giới***: Không phát sinh vấn đề giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính***: Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật***: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế***: Thành phố Thủ Đức chủ động trong quyết định số lượng, cơ cấu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ tác động tích cực đến phát triển kinh tế của thành phố Thủ Đức.

***- Tác động về mặt xã hội:*** Tác động tích cực về xã hội vì sau khi được thành lập, các phòng chuyên môn chuyên sâu về quản lý nhà nước sẽ giúp công tác chỉ đạo, điều hành của thành phố Thủ Đức được hoàn chỉnh. Đây là điểm mới, phát huy vai trò chủ động, trách nhiệm của thành phố Thủ Đức trong phục vụ người dân một cách tốt nhất, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, hướng tới mô hình thành phố phát triển toàn đô thị.

***- Tác động về vấn đề giới***: Không phát sinh vấn đề về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính***: Tác động tích cực về giải quyết các thủ tục hành chính.

- ***Tác động đối với hệ thống pháp luật***: (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với pháp luật hiện hành nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021” và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

***3.5. Kiến nghị*:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

**4. Đề xuất về cơ cấu tổ chức bộ máy, số lượng biên chế của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức:**

***Khoản 4 Điều 10:*** *Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập Ban đô thị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức có 02 Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và có không quá 08 đại biểu chuyên trách.*

***4.1. Xác định vấn đề bất cập***

Theo Khoản 4 Điều 6 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015:

*" 4. Ban của Hội đồng nhân dân là cơ quan của Hội đồng nhân dân, có nhiệm vụ thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân, giám sát, kiến nghị về những vấn đề thuộc lĩnh vực Ban phụ trách; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân".*

Theo quy định hiện nay, Ban đô thị của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trong các lĩnh vực quy hoạch đô thị, phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, giao thông, xây dựng, môi trường, tổ chức cung cấp dịch vụ công trên địa bàn thành phố trực thuộc trung ương.

Theo Khoản 3 Điều 46 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 về cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân quận:

*"3. Hội đồng nhân dân quận thành lập Ban pháp chế và Ban kinh tế - xã hội. Ban của Hội đồng nhân dân quận gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân quận quyết định. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân quận có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân quận là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách".*

Ngoài ra, theo Khoản 14 Điều 2 Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015:

*"14. Sửa đổi, bổ sung Điều 44 như sau:*

*“Điều 44. Chính quyền địa phương ở quận*

*Chính quyền địa phương ở quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương.*

*Cấp chính quyền địa phương ở quận gồm có Hội đồng nhân dân quận và Ủy ban nhân dân quận.”.*

*15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 46 như sau:*

*“1. Hội đồng nhân dân quận gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở quận bầu ra.*

*Việc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân quận được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:*

*a) Quận có từ một trăm nghìn dân trở xuống được bầu ba mươi đại biểu; có trên một trăm nghìn dân thì cứ thêm mười lăm nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá ba mươi lăm đại biểu;*

*b) Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân ở quận có từ ba mươi phường trực thuộc trở lên do Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương, nhưng tổng số không quá bốn mươi đại biểu.*

*2. Thường trực Hội đồng nhân dân quận gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân quận. Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.”*

Thành phố Thủ Đức với diện tích 211,56 km² và quy mô dân số 1.013.795 người, gồm 34 phường trực thuộc là trung tâm miền Đông Nam Bộ với hệ thống giao thông được đầu tư phát triển đồng bộ, thuận lợi để kết nối, hợp tác phát triển kinh tế với các tỉnh lân cận như tuyến metro số 1 từ Suối Tiên (Quận 9) đến Bến Thành (Quận 1) sẽ đi vào hoạt động từ năm 2023, tuyến đường Vành đai 3 (Mỹ Phước – Tân Vạn – Nhơn Trạch), tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây, Quốc lộ 1A, Quốc lộ 1K, Xa lộ Hà Nội và các tuyến giao thông đường thủy trên sông Sài Gòn – sông Đồng Nai... và là một trong những địa phương dẫn đầu về tốc độ đô thị hóa, phát triển dự án...

Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến lĩnh vực đô thị trên địa bàn thành phố Thủ Đức còn nhiều vấn đề bất cập, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện (đất đai, giải phóng mặt bằng, dự án đầu tư xây dựng, vấn đề rác thải, ngập úng...). Công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động thuộc lĩnh vực đô thị hiện nay của thành phố Thủ Đức vẫn đang còn một số hạn chế nhất định, một trong những nguyên nhân là thiếu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan giám sát độc lập sau khi Thành phố Hồ Chí Minh không tổ chức Hội đồng nhân dân Phường theo Nghị quyết 131/2020/QH14 của Quốc hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2021.

***4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Phát huy vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy cần thiết phải thành lập Ban đô thị Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức để thực hiện công tác giám sát về lĩnh vực đô thị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức.

***4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

***a) Giải pháp 1:*** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:*** Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập Ban đô thị thuộc Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức; Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức có 2 Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và có không quá 08 đại biểu chuyên trách

***4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

***a) Giải pháp 1*:**

***- Tác động về kinh tế****:* Việc thiếu nhân sự lãnh đạo của Hội đồng nhân dân và thiếu cơ quan kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về lĩnh vực đô thị ít nhiều ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư công, các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công trên địa bàn thành phố Thủ Đức.

***- Tác động về mặt xã hội****:* Có thể ảnh hưởng đến các vấn đề xã hội khi chưa phản ảnh kịp thời ý kiến phản ảnh, bức xúc của cử tri trong lĩnh vực xây dựng, đô thị.

***- Tác động về vấn đề giới****:* Không phát sinh vấn đề về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính****:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật****:* Không tác động tới hệ thống pháp luật hiện hành.

***b) Giải pháp 2:***

***- Tác động về kinh tế:***Tác động tích cực về kinh tế vì việc tăng thêm 01 lãnh đạo là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và thành lập Ban Đô thị hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ góp phần nâng cao chất lượng đối với các quyết sách về phát triển đô thị, hạ tầng... cũng như tăng cường giám sát, chất vấn, phản biện, giúp đảm bảo mục tiêu về kinh tế, tài chính cho các dự án đầu tư của thành phố Thủ Đức.

***- Tác động về mặt xã hội****:* Tác động tích cực về mặt xã hội.

Với khối lượng công việc rất lớn như hiện nay, việc tăng thêm 01 biên chế Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và việc thành lập Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức sẽ phát huy vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy cần thiết phải thành lập Ban đô thị Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức để thực hiện công tác giám sát về lĩnh vực đô thị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chất vấn, phản biện chuyên sâu về các vấn đề khó khăn, bức xúc của cử tri, kịp thời báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức để xử lý, từ đó nâng cao vai trò, vị thế của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức.

Bên cạnh đó, trong thời gian tiếp theo, sau khi được cấp thẩm quyền xem xét, ban hành cơ chế chính sách mới để phát triển thành phố Thủ Đức, với khối lượng công việc tăng cao, phạm vi, lĩnh vực được phân cấp và ủy quyền được mở rộng, việc thành lập Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng để giúp sức, tham mưu kịp thời cho Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Tác động về vấn đề giới****:* Không phát sinh vấn đề về giới.

***- Tác động về thủ tục hành chính****:* Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc. Kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn đối với các thủ tục liên quan cho người dân và doanh nghiệp.

***- Tác động đối với hệ thống pháp luật****:* (i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan; (ii) Đảm bảo tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: *“Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021”* và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

***4.5. Đề xuất*:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2 (Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội)

## **5. Đề xuất về cơ cấu, tổ chức tại Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức**

|  |
| --- |
|  ***Khoản 5 Điều 10:*** *Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đơn vị ngành dọc trên địa bàn thành phố Thủ Đức; các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 4 cấp phó của người đứng đầu; chế độ công tác, phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo được quy định phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô công việc. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được thành lập: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thanh tra xây dựng và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức.* |

**5.1.** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 4 cấp phó của người đứng đầu; chế độ công tác, phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo được quy định phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô công việc.

***5.1.1. Xác định vấn đề bất cập***

a) Về số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cấp phó các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp:

- Theo quy định hiện hành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có 03 Phó Chủ tịch UBND và 13 cơ quan chuyên môn có không quá 03 Phó Trưởng phòng. Với quy định “03 Phó” như hiện nay là chưa phù hợp tình hình thực tế quản lý hành chính nhà nước tại thành phố Thủ Đức, vì khối lượng của mỗi vị trí việc làm là rất lớn do quy mô dân số hơn 1,2 triệu dân (ngoài ra có 400 đến 500 ngàn người tạm trú), 34 đơn vị hành chính cấp phường, 600 cơ sở giáo dục, 154 cơ sở tín ngưỡng, 285 cơ sở tôn giáo, trên địa bàn Thành phố Thủ Đức đã và đang triển khai 300 dự án.

Khối lượng công việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức (tính theo khối lượng công việc của 03 quận 2, 9, Thủ Đức gộp lại) năm 2020 cao hơn gần gấp đôi so với khối lượng công việc tại các Ủy ban nhân dân quận - huyện khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và chiếm gần 15% trong tổng số khối lượng công việc cần phải xử lý tại khối quận - huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Trong năm 2021, khối lượng công việc của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức tăng hơn khoảng 2% so với năm 2020. Từ yêu cầu thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố Thủ Đức, việc giao cho thành phố Thủ Đức chủ động trong việc quyết định số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn và đơn vị trực thuộc thành phố Thủ Đức là hết sức cần thiết.

b) Phụ cấp chức vụ

Do yêu cầu công việc nhiều, áp lực lớn với đầu mối quản lý 34 đơn vị hành chính cấp phường, 600 cơ sở giáo dục, 154 cơ sở tín ngưỡng, 285 cơ sở tôn giáo, trên địa bàn Thành phố Thủ Đức đã và đang triển khai 300 dự án như đã nêu trên đòi hỏi tính trách nhiệm cao của đội ngũ quản lý và đặc biệt thành phố Thủ Đức là đơn vị có nhiều chương trình, đề án của Thành ủy - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên việc tăng thêm phụ cấp chức vụ các chức danh lãnh đạo là phù hợp với thực tình hình thực tiển của địa phương, tránh tâm lý cào bằng như các địa phương khác với tính chất, quy mô công việc đơn giản hơn, đây cũng là chủ trương của Đảng và nhà nước trong việc chăm lo đời sống cho cán bộ, công chức.

***5.1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Đề xuất Trung ương cho phép tăng số lượng biên chế cấp phó của Ủy ban nhân nhân thành phố Thủ Đức và cấp phòng ban nhằm đáp ứng khối lượng công việc của thành phố trong thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên trong cả nước, đáp ứng mục tiêu thành lập thành phố Thủ Đức theo Nghị quyết số 1111/UBTVQH14.

***5.1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 4 cấp phó của người đứng đầu; chế độ công tác, phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo được quy định phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô công việc.

***5.1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Không có tác động về tích cực về phát triển kinh tế.

- Tác động về mặt xã hội: Nhân lực hiện tại không đáp ứng tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội của thành phố Thủ Đức.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

Tác động tích cực về kinh tế vì khi tăng cường nhân sự cấp quản lý, việc điều hành công việc sẽ thuận lợi hơn với quy mô dân số và diện tích của thành phố Thủ Đức, giúp tác đẩy nhanh thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp cũng như góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Tác động về mặt xã hội:

Việc đề xuất kiến nghị tăng đến số lượng cấp phó của Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn trực thuộc, mức phụ cấp chức vụ đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức nêu trên tạo điều kiện thuận lợi hơn, giúp cho bộ máy quản lý hành chính thành phố Thủ Đức vận hành tốt hơn, hiệu quả hơn sau khi sáp nhập, phần nào động viên đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo trong việc thực hiện nhiệm vụ mới hết sức áp lực, trách nhiệm nặng nề hơn rất nhiều so với các địa phương khác.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Đẩy nhanh thời gian thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Có tác động về hệ thống pháp luật vì thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy nhiên, các thay đổi này mang tính tích cực và có thể áp dụng cho các địa phương khác trong tương lai; (iii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021” và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045***.***

**5.2.** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

***5.2.1. Xác định vấn đề bất cập***

Với số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc thành phố Thủ Đức là tương đối lớn. Nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và đẩy mạnh tính đổi mới, sáng tạo, tích cực, chủ động của thành phố Thủ Đức, là "cực" tăng trưởng mới của Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Thủ Đức cần được phân cấp mạnh mẽ một số thẩm quyền đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp của thành phố Thủ Đức như tự xem xét, quyết định thành lập mới hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thành phố Thủ Đức không còn phù hợp với nhu cầu thực tiễn. Do đó, việc phân cấp thẩm quyền cho thành phố Thủ Đức sẽ giải quyết được các khó khăn, bất cập hiện nay như: giảm bớt các quy trình, thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí cho cơ quan nhà nước và đơn vị đề xuất; phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tế của địa phương; tăng tính chủ động và tự chịu trách nhiệm của thành phố Thủ Đức.

***5.2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức nhằm đáp ứng khối lượng công việc của thành phố trong thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên trong cả nước, đáp ứng mục tiêu thành lập thành phố Thủ Đức theo Nghị quyết số 1111/UBTVQH14.

***5.2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức.

***5.2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Trường hợp giữ nguyên hiện trạng các đơn vị sự nghiệp, không được chủ động trong thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập sẽ ảnh hưởng đến công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời điểm cụ thể.

- Tác động về mặt xã hội: Nhân lực bố trí chưa phù hợp tại các đơn vị sự nghiệp công lập hiện tại không đáp ứng tốc độ tăng trưởng, phát triển kinh tế xã hội của thành phố Thủ Đức.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

Tác động tích cực về kinh tế vì khi được chủ động trong bố trí sắp xếp được các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sẽ giúp việc điều hành công việc sẽ thuận lợi hơn với quy mô dân số và diện tích của thành phố Thủ Đức, giúp tác đẩy nhanh thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp cũng như góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Tác động về mặt xã hội:

Việc chủ động trong sắp xếp, tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố Thủ Đức tùy vào từng thời điểm và năng lực đáp ứng của nhân sự thành phố Thủ Đức sẽ mang lại hiệu quả công việc tốt hơn, giúp vấn đề giải quyết các thủ tục hành chính nhanh hơn, tạo tác động tích cực cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của thành phố Thủ Đức.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Đẩy nhanh thời gian thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Có tác động về hệ thống pháp luật vì thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy nhiên, các thay đổi này mang tính tích cực và có thể áp dụng cho các địa phương khác trong tương lai; (iii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021” và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**5.3.** Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được thành lập: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thanh tra xây dựng và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức.

***5.3.1. Xác định vấn đề bất cập***

Quá trình hoạt động từ khi thành lập thành phố Thủ Đức đến nay cho thấy một số cơ quan như Ban bồi thường, giải phóng mặt bằng; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Đội Thanh tra trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Thủ Đức... cần tổ chức lại với tên gọi, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu phát triển thành phố Thủ Đức. Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp để phù hợp yêu cầu phát triển đô thị thông minh, sáng tạo, tương tác cao, đảm bảo tinh gọn bộ máy, giao thành phố Thủ Đức thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

Công tác phối hợp triển khai nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vu chuyên môn vẫn chưa thống nhất đầu mối quản lý dẫn đến tình trạng chậm trễ trong công việc, trong đó Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đất đai thành phố Thủ Đức trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh do Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập, Đội Thanh tra địa bàn thành phố Thủ Đức thuộc Thanh tra Sở Xây dựng và được Sở Xây dựng thành lập.

***5.3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề***

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thanh tra xây dựng và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức nhằm thống nhất quản lý nhằm đáp ứng khối lượng công việc của thành phố trong thành phố trực thuộc Trung ương đầu tiên trong cả nước, đáp ứng mục tiêu thành lập thành phố Thủ Đức theo Nghị quyết số 1111/UBTVQH14.

***5.3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề***

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Thủ Đức mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

b) Giải pháp 2: Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thanh tra xây dựng và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức.

***5.3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan***

a) Giải pháp 1:

- Tác động về kinh tế: Việc chậm trễ trong giải quyết các thủ tục về đất đai, nhà đất trong thời gian đã có ảnh hưởng tiêu cực đến quyết định đầu tư trên địa bàn thành phố Thủ Đức của các nhà đầu tư, gây thất thu nguồn tiền sử dụng đất. Bên cạnh đó, nguồn lực về đất đai để phát triển của thành phố Thủ Đức là rất lớn nhưng chưa có cơ quan chuyên môn thực thi nhiệm vụ phát triển nguồn lực này. Hiện nay, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố Thủ Đức chỉ cơ bản đáp ứng nhu cầu về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Thủ Đức, chưa thật sự phát huy hết tiềm năng nguồn quỹ đất của thành phố Thủ Đức.

- Tác động về mặt xã hội: Việc chậm trễ trong thủ tục hành chính về đất đai, trật tự xây dựng trong thời gian qua đã tác động không tốt về bộ máy tổ chức thành phố Thủ Đức.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không tác động tới hệ thống pháp luật.

b) Giải pháp 2:

- Tác động về kinh tế:

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức thành lập Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thanh tra xây dựng và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức sẽ có tác động tích cực về kinh tế, giúp việc điều hành công việc sẽ thuận lợi hơn với quy mô dân số và diện tích của thành phố Thủ Đức, giúp tác đẩy nhanh thời gian giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp cũng như góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.

- Tác động về mặt xã hội:

Tác động tích cực về xã hội vì giúp hiệu quả công việc tốt hơn, giúp vấn đề giải quyết các thủ tục hành chính nhanh hơn, tạo tác động tích cực cho người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của thành phố Thủ Đức.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề về giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Đẩy nhanh thời gian thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

(i) Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. (ii) Có tác động về hệ thống pháp luật vì thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy nhiên, các thay đổi này mang tính tích cực và có thể áp dụng cho các địa phương khác trong tương lai; (iii) Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành” (Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) và Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể tại Khoản 2 Điều 6: “Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quyết định hoặc trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện từ năm 2021” và Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

***5.4. Đề xuất:***

Trên cơ sở đó, Thành phố đề xuất:

Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 04 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức có không quá 4 cấp phó của người đứng đầu; chế độ công tác, phụ cấp chức vụ đối với các chức danh lãnh đạo được quy định phù hợp với yêu cầu, tính chất và quy mô công việc. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc và thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức được thành lập: Trung tâm Phát triển quỹ đất, Thanh tra xây dựng và Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức./.

1. Kết luận số 21-KL/TW ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW. [↑](#footnote-ref-1)
2. Tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách Trung ương tăng từ 77% (giai đoạn 2011 – 2016) lên 82% (giai đoạn 2017-2020). [↑](#footnote-ref-2)
3. Bên cạnh công tác triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14, năm 2020 thành phố Thủ Đức được thành lập theo Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 ngày 9 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thành lập thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận thành lập Phòng Khoa học và Công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức. Tuy nhiên, thành phố Thủ Đức cần tăng cường cơ chế chính sách đặc thù, nhất là về phân cấp, ủy quyền, để thành phố Thủ Đức có điều kiện bứt phá, phát triển bền vững, xứng tầm vị thế, vai trò là trung tâm đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong tương lai. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 54/2017/QH14 quy định thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với Thành phố gồm 08 điều đối với 05 lĩnh vực: (1) quản lý đất đai (2) đầu tư (3) tài chính – ngân sách nhà nước (4) quy định cơ chế ủy quyền giữa các cấp chính quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý. [↑](#footnote-ref-4)
5. Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công. [↑](#footnote-ref-5)
6. Khoản 3 Điều 54 Luật Đầu tư công. [↑](#footnote-ref-6)
7. Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công. [↑](#footnote-ref-7)
8. Điều 56 quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và hoàn thành các thủ tục giao đất, cho thuê đất, bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai, hợp đồng dự án PPP và các hợp đồng liên quan.”.

Điều 72 quy định:

“1. Vốn nhà nước bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ xây dựng công trình tạm được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Căn cứ quy mô, tính chất của từng dự án, cơ quan ký kết hợp đồng xem xét việc tách vốn nhà nước bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ xây dựng công trình tạm thành dự án thành phần hoặc tiểu dự án và thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về đất đai.” [↑](#footnote-ref-8)
9. Điều 69 quy định:

“1. Vốn nhà nước được sử dụng cho các mục đích sau đây:

a) Hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng thuộc dự án PPP;

b) Thanh toán cho doanh nghiệp dự án PPP cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;

c) Chi trả kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; hỗ trợ xây dựng công hình tạm;

d) Chi trả phần giảm doanh thu;

đ) Chi phí của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan ký kết hợp đồng, đơn vị chuẩn bị dự án PPP, bên mời thầu để thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ của mình quy định tại Điều 11 của Luật này;

e) Chi phí của Hội đồng thẩm định dự án PPP, đơn vị được giao nhiệm vụ thẩm định dự án PPP.

2. Tỷ lệ vốn nhà nước tham gia dự án PPP theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 1 Điều này không quá 50% tổng mức đầu tư của dự án. Đối với dự án có nhiều dự án thành phần, trong đó có dự án thành phần đầu tư theo phương thức PPP thì tỷ lệ vốn nhà nước quy định tại khoản này được xác định trên tổng mức đầu tư của dự án thành phần đó.” [↑](#footnote-ref-9)
10. Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 [↑](#footnote-ref-10)
11. Hằng quý, phát hành thông báo phí (theo hệ số K và phí biến đổi Cq) cho các cơ sở có lưu lượng xả thải trung bình từ 5 m3/ngày đêm trở lên. Hằng năm, phát hành thông báo phí cố định (1.500.000 đồng/năm) cho các cơ sở có lưu lượng xả thải trung bình dưới 5m3/ngày đêm. Định kỳ thực hiện thẩm định lưu lượng và nồng độ ô nhiễm có trong nước thải để tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, tổng hợp, thống kê, rà soát danh sách các đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, tổng số cơ sở đang thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố là 2.710 cơ sở; trong đó có 17 cơ sở là chủ đầu tư hạ tầng của 17 khu công nghiệp/khu chế xuất/khu công nghệ cao, 13 cơ sở xử lý chất thải rắn (bổ sung theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND) và 2.680 cơ sở ngoài khu công nghiệp có phát sinh nước thải sản xuất ô nhiễm phải xử lý. Ngày 09/12 /2021, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND [↑](#footnote-ref-11)
12. ***Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên***: theo điểm a khoản 1 Điều 12: *“Khi Nhà nước điều chỉnh tiền lương, đơn vị tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bổ sung”*.

***Đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên***: *“Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị sự nghiệp công tiếp tục sử dụng tối thiểu 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực y tế - dân số sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ), tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để bảo đảm nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết Quỹ bổ sung thu nhập và nguồn trích lập cải cách tiền lương”*.

Theo khoản 2 Điều 18:

*“2. Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập và chi thu nhập tăng thêm*

*a) Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 2 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định.*

*b) Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành, thực hiện như sau:*

*- Đơn vị tự bảo đảm 70% đến dưới 100% chi thường xuyên: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị;*

*- Đơn vị tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,5 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị;*

*- Đơn vị tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên: Được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,3 lần quỹ lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị”*.

***Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên***: *“Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, đơn vị sự nghiệp công thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên nguồn ngân sách tăng thêm hằng năm và sắp xếp từ nguồn dự toán ngân sách nhà nước được giao để thực hiện cải cách chính sách tiền lương. Ngân sách nhà nước chỉ cấp bổ sung sau khi đơn vị sử dụng hết nguồn trích lập cải cách tiền lương”*; *“Đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người”*. [↑](#footnote-ref-12)
13. Nguồn báo Kinh tế Sài Gòn Online. [↑](#footnote-ref-13)
14. Theo trang phân tích dữ liệu về chỉ số chi phí sinh hoạt, chất lượng cuộc sống Numbeo, thì Thành phố Hồ Chí Minh đang là thành phố có chi phí sinh hoạt đắt đỏ nhất Việt Nam. Xét theo tiêu chí của từng thành phố, Thành phố Hồ Chí Minh đang xếp thứ 385/520 thành phố trên thế giới. Người dân cần bỏ ra 57,8 triệu đồng ở Thành phố Hồ Chí Minh (đã bao gồm tiền thuê nhà).

Hầu hết chỉ số tiêu dùng cơ bản tại Thành phố Hồ Chí Minh khá cao. Điển hình, giá tiêu dùng ở Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn khoảng 5,91%, giá thuê nhà cao hơn 37,65%, giá dùng bữa ở nhà hàng cao hơn 8,08%, giá tạp hóa cao hơn 7,3%. Đối với bất động sản, mỗi m2 tại Thành phố Hồ Chí Minh có giá cao hơn 117,82% so với các tỉnh thành khác. Nếu thuê căn hộ một phòng ngủ ở trung tâm, chi phí tại Thành phố Hồ Chí Minh cao hơn khoảng 50%. Bên cạnh đó, một gia đình 4 người ở Thành phố Hồ Chí Minh có chi phí sinh hoạt khoảng 40,7 triệu đồng/tháng (không tính tiền thuê nhà), nếu dành cho một người là 11,4 triệu đồng/tháng. [↑](#footnote-ref-14)
15. Về thuế nhà đất thứ 2 trở lên (hoặc tăng một số khoản thu từ nhà đất thứ 2 trở lên). [↑](#footnote-ref-15)
16. phí, lệ phí. [↑](#footnote-ref-16)
17. Thuế nhà đất thứ 2 trở lên (hoặc tăng một số khoản thu từ nhà đất thứ 2 trở lên). [↑](#footnote-ref-17)
18. phí, lệ phí. [↑](#footnote-ref-18)
19. Đến 01/2020, HFIC đã hoàn thành việc trả nợ khoản vay này [↑](#footnote-ref-19)
20. (1) Nghị quyết 09/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa; trong đó, có 28 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa với tổng diện tích 1.722,99 ha; (2) Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa; trong đó, có 03 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa với tổng diện tích 67,27 ha; (3) Nghị quyết 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa; trong đó, có 01 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa với tổng diện tích 53,53 ha; (4) Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/ 2019 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; (5) Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 hủy bỏ các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa. [↑](#footnote-ref-20)
21. Điểm a Khoản 1 Điều 23 Luật Nhà ở (sửa đổi bởi ): *“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 của Luật Nhà ở*

*Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23 như sau:*

*“1. Có quyền sử dụng đất hợp pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này mà việc sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai, trừ trường hợp thuộc diện Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh, thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng và các trường hợp thu hồi khác theo quy định của pháp luật:*

*a) Có quyền sử dụng đất ở;*

*b) Có quyền sử dụng đất ở và đất khác không phải là đất ở đáp ứng điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.*

*Sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất đối với dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ tài chính có liên quan theo quy định của pháp luật về đất đai.”.”* [↑](#footnote-ref-21)
22. Điểm a Khoản 3 Điều 33 Luật Đầu tư quy định về nội dung thẩm định dự dự án: *“Đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (nếu có);”* [↑](#footnote-ref-22)
23. Báo cáo số 949/BC-SDL ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Sở Du lịch về tình hình hoạt động du lịch 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm. [↑](#footnote-ref-23)
24. Tham khảo khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk [↑](#footnote-ref-24)
25. Tham khảo khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 72/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk [↑](#footnote-ref-25)
26. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị [↑](#footnote-ref-26)
27. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính [↑](#footnote-ref-27)
28. Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH17 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính [↑](#footnote-ref-28)
29. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị [↑](#footnote-ref-29)
30. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính [↑](#footnote-ref-30)
31. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 48 Luật Cán bộ Công chức: “ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật”. [↑](#footnote-ref-31)
32. Theo quy định tại Khoản 3, Điều 34 Luật Viên chức: “ Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác đảm bảo” [↑](#footnote-ref-32)
33. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01 tháng 9 năm 2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức [↑](#footnote-ref-33)
34. Như: người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội có tính chất đặc thù…. [↑](#footnote-ref-34)